Mục lục

. - Mục lục -
. Chương 95: Quẻ 43: Trạch Thiên Quải - Quyết đoán điều cần quyết đoán
. Chương 96: Tà không thể thắng được chính
. Chương 97: Quẻ 44: Thiên Phong Cấu - Bất kỳ nhi ngộ
. Chương 98: Tuyên dương văn hóa
. Chương 99: Quẻ 45: Trạch Địa Tụy - Đạo của sự tập hợp
. Chương 100: Tụ ít, tán nhiều
. Chương 101: Quẻ 46: Địa Phong Thăng - Tích tiểu thành đại
. Chương 102: Sự thăng tiến đúng lúc
. Chương 103: Quẻ 47: Trạch Thủy Khốn - Con Đường Vượt Qua Sự Khốn Cùng
. Chương 104: Kiên trì với lẽ phải
. Chương 105: Quẻ 48: Thủy Phong Tỉnh - Không thay đổi mà thông
. Chương 106: Nuôi dưỡng vô tận
. Chương 107: Quẻ 49: Trạch Hỏa Cách - Đạo Cách Tân
. Chương 108: Thuận thiên, ứng nhân
. Chương 109: Quẻ 50: Hỏa Phong Đỉnh - Bỏ cũ để đổi mới
. Chương 110: Lễ hiền hạ sĩ
. Chương 111: Quẻ 51: Thuần Chấn - Phấn phát cảnh tỉnh
. Chương 112: Vững chắc, bền vững
. Chương 113: Quẻ 52: Thuần Cấn - Nỗi lo lớn thì ổn định lớn
. Chương 114: Dừng lại nơi cần phải dừng
. Chương 115: Quẻ 53: Phong Sơn Tiệm - Tiến triển từng bước một
. Chương 116: Bền vững lâu dài
. Chương 117: Quẻ 54: Lôi Trạch Quy Muội - Sự khó lựa chọn giữa tình cảm và lý trí
. Chương 118: Chi tệ vĩnh chung
. Chương 119: Quẻ 55: Lôi Hỏa Phong - Mong cầu được dồi dào về cả tinh thần và vật chất
. Chương 120: Đạo lý thời Phong

Chương 95: Quẻ 43: Trạch Thiên Quải - Quyết đoán điều cần quyết đoán

> Chính nghĩa và tà ác, giống như âm và dương, là hai thứ tồn tại song song và đấu tranh không ngừng. Khi sức mạnh chính nghĩa không ngừng tích lũy đến một mức độ nhất định, tất yếu sẽ đến thời khắc phán quyết đối với thế lực tà ác. Quẻ Quải trong Kinh Dịch chính là nhắc nhở con người rằng việc trừng phạt cái ác, phát huy cái thiện cũng cần nắm vững mức độ và phương pháp. Lúc này nếu người quân tử chỉ một mực muốn trừ khử tiểu nhân cho hả dạ, sẽ gây ra những rắc rối không cần thiết. Vậy người quân tử phải quyết đoán thế nào để không sinh hậu họa? Khi con người đối mặt với thời khắc quyết định trọng đại này, cần dựa vào đâu để đưa ra lựa chọn?

Từ không đủ đến đủ, từ thiếu đến đầy, từ không đến có, đó là quẻ Ích. Còn quẻ Quải (hình 95-1) giống như đập nước, khi nước bên trong ngày càng đầy, sắp vượt quá mức báo động, nếu không kịp thời xả lũ, hậu quả có thể là đê bị vỡ.

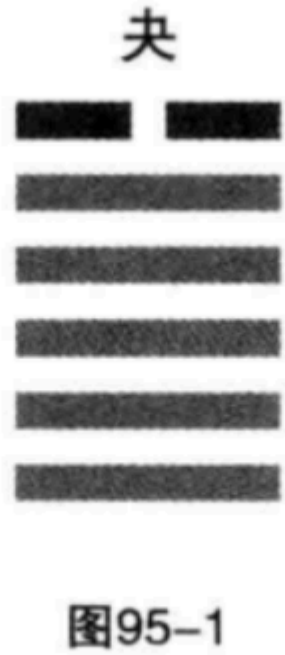


图95–1

Quải, có nghĩa là quyết định; quyết đoán, ra phán quyết cũng gọi là Quải. Quẻ Quải, được tạo thành từ năm hào dương và một hào âm. Thực ra, có khá nhiều quẻ được tạo thành từ năm dương một âm, nhưng điểm quan trọng là các quẻ loại này đều có hào âm duy nhất nằm ở vị trí nào. Bây giờ, tượng của quẻ Quải là năm dương nằm dưới, một âm nằm trên, hào âm duy nhất ở vị trí cao nhất. Mọi người nhìn thấy tượng quẻ này sẽ nghĩ ngay đến quẻ Bác quẻ có năm âm phía dưới, một dương ở trên (hình 95-2).

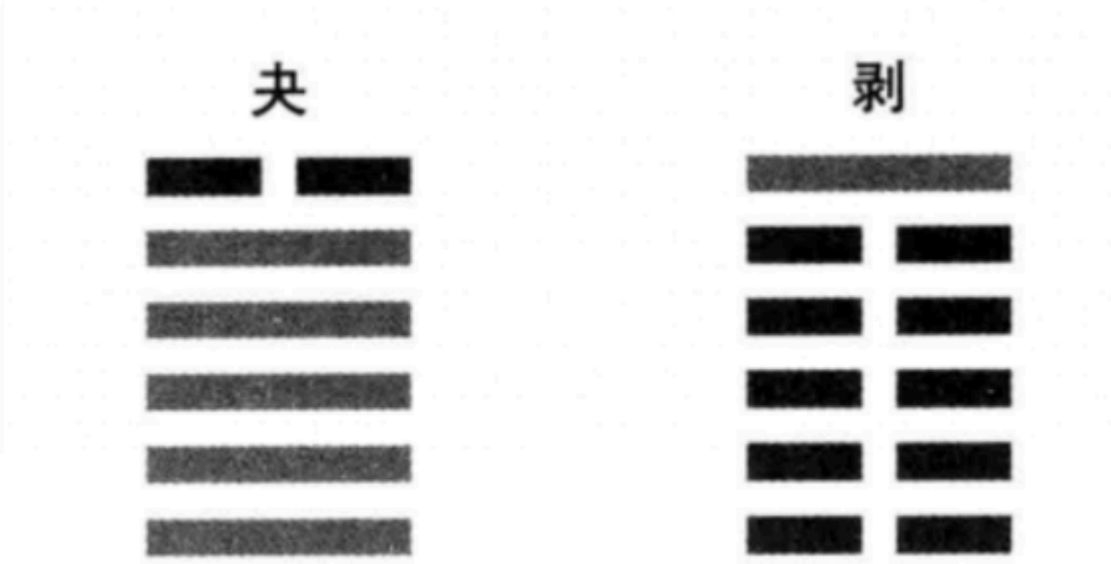


图95–2

Khi ở trong quẻ Bác, chúng ta đầy hy vọng. Chúng ta mong mỏi, hào dương cuối cùng này không bị loại bỏ, cần phải bảo tồn tốt để có hạt giống, từ đó một dương khí mới có thể tái sinh, mang lại cho chúng ta sự sống và ánh sáng tương lai. Nhưng quẻ Quải lại khác, bây giờ mọi người đều dõi theo duy nhất một hào âm, muốn nhanh chóng loại bỏ nó. Lúc này cần phải đặc biệt thận trọng, không thể vì muốn loại bỏ nó cho xong chuyện mà không suy xét mọi việc. Điều này có ý nghĩa gì? Bởi vì nếu hào âm ở vị trí cao nhất bị loại bỏ, nó sẽ mọc lên từ phía dưới, sau đó từ từ leo lên trên, cuối cùng sẽ đạt đến một vị trí rất cao.

Khi đọc Thủy Hử, ai cũng biết Cao Cầu là một kẻ đại gian ác. Sau khi các hảo hán Lương Sơn bắt được Cao Cầu, người đầu tiên muốn giết hắn chính là Lâm Xung, bởi vì Lâm Xung là người trực tiếp bị Cao Cầu hãm hại. Tuy nhiên, có người đã ngăn cản anh ta, người đó chính là Tống Giang. Tống Giang nói rằng, Cao Cầu rất xấu xa, nhưng không thể giết được, khiến Lâm Xung vô cùng bất mãn. Nhưng Tống Giang thà để Lâm Xung căm ghét mình, để mọi người cảm thấy mình yếu đuối, vẫn kiên quyết không giết Cao Cầu, đây chính là ý nghĩa của quẻ Quải.

Năm người quân tử đối phó với một tiểu nhân, sức mạnh của quân tử lớn như vậy, và tiểu nhân lại rơi vào tay mình, tại sao không thể giết hắn? Nhiều người không biết rằng, lúc đó không thể giết Cao Cầu, bởi vì nếu vì một phút khoái chí mà giết Cao Cầu, chắc chắn sẽ gây ra sự sợ hãi cho bọn gian thần trong triều, chúng rất có thể tập hợp lực lượng cả nước để tiêu diệt toàn bộ Lương Sơn Bạc. Đây chính là điều quẻ Quải khải thị cho chúng ta: càng là việc dễ làm, càng phải cẩn thận; càng là việc dễ dàng, càng phải cân nhắc thận trọng.

Huống hồ, kết quả cuối cùng của quẻ Quải là biến thành quẻ Thuần Càn, quẻ Thuần Càn sẽ không kéo dài lâu. Không bao lâu, hào âm kia, mặc dù trên bề mặt đã biến mất, nhưng lại sẽ chạy xuống dưới cùng của quẻ Quải, lúc này quẻ Cấu xuất hiện. Những điều này mới là đạo lý mà chúng ta, trong việc làm người, nên học hỏi kỹ càng.

Tạp Quái Truyện nói: "Quải. Quyết dà. Cương quyết nhu dã." (Quải nghĩa là quyết đoán, là quyết đoán đối với nhu).

Năm hào dương cương muốn quyết đoán với một hào âm nhu, nhưng đây không phải là việc đơn giản. Thế lực của quân tử ngày càng lớn, thế lực của tiểu nhân ngày càng nhỏ, ngày càng lâm vào tình thế khó khăn. Tuy nhiên, lúc này quân tử ngược lại phải thận trọng. Vấn đề của quẻ Quải nằm ở chỗ năm quân tử này tâm không đồng nhất. Tâm không đồng nhất thì không thể đoàn kết, không đoàn kết sẽ sinh ra nội loạn, sẽ có người đi nịnh hót tiểu nhân, từ tiểu nhân mà được lợi. Đây gọi là "tâm hoài quỷ thai" (trong lòng ấp ủ mầm họa).

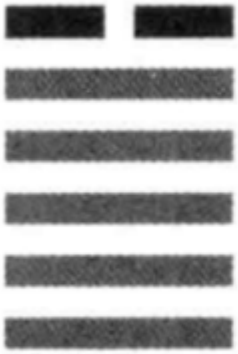
> Quẻ Quải là một trong mười hai quẻ tiêu tức ("Thập nhị tiêu tức quái"), đại diện cho tháng ba trong mười hai tháng của năm, lúc này chính là thời điểm then chốt của cây cối đâm chồi và gieo trồng nông sản. Mưa vừa phải thì có lợi cho vạn vật sinh trưởng; mưa nhiều quá hoặc hạn hán, sẽ ảnh hưởng đến sản lượng mùa thu. Vì vậy, càng đến thời khắc then chốt khi quân tử sắp chiến thắng tiểu nhân, việc quyết đoán càng phải cẩn trọng hết mức. Vậy, lúc này quân tử phải tuân theo nguyên tắc làm việc như thế nào, mới có thể vừa trừ khử tiểu nhân vừa tránh được hậu họa?

Thoán từ của quẻ Quải (hình 95-3) nói: "Dương vu vương đình. Phu hiệu. Hữu lệ. Cáo tự ấp. Bất lợi tức nhung. Lợi hữu du vãng."

(phải tuyên cáo tội ác của nó ở sân vua, lấy lòng chí thành mà phát hiệu lệnh. Có điều như sợ đấy, phải tự răn phe mình đã, đừng chuyên dùng võ lực, được như vậy thì sự nghiệp của mình càng tiến tới, có lợi.).

夬

卦辞



夬，扬于王庭，孚号有厉。告自邑，
不利即戎，利有攸往。

图95–3

Quải, là tên quẻ. Muốn phán xét một kẻ xấu, phải "dương vu vương đình". "Dương" nghĩa là tuyên dương. Tuyên dương điều gì? Tuyên dương lý do tại sao người đó đáng bị giết. Chúng ta làm bất cứ việc gì, đều phải có tính chính đáng. Nếu không có tính chính đáng, thì lời nói không chính. Lời nói không chính, việc sẽ không suôn sẻ. Muốn "danh chính ngôn thuận", tất phải công bố tội ác của kẻ xấu. Vậy công bố ở đâu? "Vương đình", tức là nơi công cộng, chứ không phải lén lút. Trừng phạt lén lút gọi là "tư hình". Ở một nơi mà mọi người công nhận, đem tất cả tội ác và hành vi xấu xa của người này công bố ra, mọi người mới biết hắn ta tội đáng đền tội.

"Phu" chính là thành tín; "hiệu" chính là hiệu lệnh. Rất thành tín mà ra lệnh cho mọi người, mọi người cũng đồng thuận rằng hắn ta đáng bị xử, đây gọi là tính chính đáng.

"Hữu lệ", chính là để răn đe. Nói thật, sau khi chúng ta trừng trị một kẻ xấu, sẽ dẫn đến nhiều kẻ xấu khác. Vì vậy, muốn xử tử một kẻ xấu, nhất định phải có tác dụng "giết gà dọa khỉ", nếu không cứ giết mãi, giết đến bao giờ? Giết một kẻ cực ác để cảnh cáo tất cả kẻ xấu, nếu họ vẫn không cải tà quy chính thì hậu quả sẽ như kẻ cực ác đó, đây mới là mục đích.

Khi một nhóm quân tử đối mặt với một tiểu nhân, chúng ta thường đẩy hết trách nhiệm cho tiểu nhân đó. Thực ra, chúng ta nên nghĩ xem, tại sao sự việc lại như vậy? Nói thẳng ra là vì hắn là tiểu nhân, nếu hắn không phải tiểu nhân, có khi chúng ta lại biến thành tiểu nhân. Chúng ta lấy hắn làm tấm gương, như vậy mới tự răn, mới ràng buộc được bản thân. Đây chính là ý nghĩa thực sự của "phu hiệu hữu lệ". Chúng ta dùng thành tín để kêu gọi mọi người, một mặt phải phòng ngừa Thượng Lục phản kích, mặt khác phải nói cho mọi người biết: các người hiện giờ là quân tử, phải nghiêm khắc yêu cầu bản thân, đừng biến thành tiểu nhân.

> Kinh Dịch hoàn toàn dựa theo quy luật tự nhiên, phát triển thành một hệ thống. Những đạo lý được giải thích trong đó, không ngừng được lịch sử nhân loại chứng thực. Và quẻ Quải cho rằng việc phán xét tiểu nhân, cần phải xử lý theo mâu thuẫn nội bộ, một khi động đến thế lực bên ngoài, sẽ gây ra họa không cần thiết. Vậy lịch sử nhân loại đã chứng minh quy luật này như thế nào?

"Cáo tứ ấp", tức là việc nội bộ, chúng ta tự xử lý. Hiện nay, mọi người đều thấy, nhiều nơi đều mong muốn thế lực nước ngoài vào giúp đỡ, nếu thực sự như vậy, ắt sẽ gây ra đại loạn thiên hạ. Rõ ràng là nội chính quốc gia, nhưng bên yếu thế bằng mọi cách muốn đưa sự việc này ra xã hội quốc tế, gây sự chú ý của các nước khác. Như vậy, các nước khác sẽ tổ chức lực lượng quân sự liên hợp để giúp đỡ phần thế lực yếu của quốc gia đó, cuối cùng tất yếu gây ra nội loạn.

Dẫn quân đội nước ngoài vào can thiệp, chính là "bất lợi tức chinh", đây là việc rất bất lợi. "Lợi hữu du vãng" nói với chúng ta, đừng mượn ngoại lực để báo thù riêng.

Thực ra, những việc như thế này, chúng ta đã từng được dạy bài học trong Tam Quốc Diễn Nghĩa. Hà Tiến Đại Tướng Quân muốn giải quyết một hoạn quan, lại nghĩ ra ý tưởng ngu xuẩn là để Đổng Trác vào kinh cần vương. Cuối cùng, tình thế trở nên rối loạn. Vì vậy, vốn là "lợi hữu du vãng", cuối cùng biến thành "bất lợi hữu du vãng". Đọc Kinh Dịch, chính là phải hiểu rõ cả hai mặt thuận nghịch, mới ngộ được điểm then chốt thực sự.

Thoán từ của quẻ Quải nói: "Quải. Quyết dã. Cương quyết nhu dã. Kiện nhi duyệt. Quyết nhi hoà. Dương vu Vương đình. Nhu thừa ngũ cương dã. Phu hiệu hữu lệ. Kỳ nguy nãi quang dã. Cáo tự ấp. Bất lợi tức nhung. Sở thượng nãi cùng dã. Lợi hữu du vãng. Cương trưởng nãi chung dã."

"Quải, quyết dã", quẻ Quải nói về đạo lý quyết đoán và phương pháp phán xét. "Cương quyết nhu dã", năm hào dương cương giải quyết một hào âm nhu. Nhưng phải làm đến mức độ nào? "Kiện nhi duyệt", quẻ dưới của quẻ Quải là quẻ Kiền, tượng trưng cho trời. "Thiên hành kiện", nên sức mạnh phải có tính cương, không được nhu nhược, nhưng cũng đừng quên quẻ trên là quẻ Đoài. Ý nói, phải đạt được kết quả mọi người đều vui vẻ, mới được coi là người hiểu quẻ Quải. Nếu làm cho mọi người càng thêm rối loạn, đó gọi là thêm loạn, chứ không gọi là giải quyết, cũng không gọi là quyết đoán. "Quyết nhi hòa", quyết là rất cương kiện, rất có lực; còn hòa, là rất vui vẻ, không có oán khí. Như vậy mới gọi là "kiện nhi duyệt". "Quyết nhi hòa" là để giải thích "kiện nhi duyệt". Làm sao để được "kiện nhi duyệt"? Sức mạnh phải chính xác, thời điểm phải nắm chắc, phương thức phải chính đáng, khiến mọi người tâm phục khẩu phục, không có lời nào để nói, khiến tiểu nhân cũng không có lời nào để nói. Nếu không hắn sẽ tìm cớ, nói đây là bài trừ dị kỷ, hoặc nói quân tử làm vậy hoàn toàn vì tư lợi. Vì vậy, phải đề phòng điểm này.

"Dương vu vương đình", tại sao phải công khai hành vi xấu xa của Thượng Lục tại vương đình? Bởi vì "nhu thừa ngũ cương dã". Thượng Lục là một hào âm nhu, lại ngự trên năm hào dương cương, điều này chẳng phải quá đáng sao? Nó ở địa vị cao, nhân lúc người khác không để ý, cản trở sự nghiệp của mọi người,

trong tình huống này không dùng biện pháp mạnh với nó, được sao? "Phu hiệu hữu lệ", bởi vì "kỳ nguy nãi quang dã". "Quang" có nghĩa là quang đại, tức là khiến Thượng Lục hiểu rõ tội ác của mình.

Khi đọc Kinh Dịch, chúng ta nhất định phải biết rằng, xử lý bất cứ việc gì, ngoài việc cẩn thận thận trọng ra, còn phải giảm thiểu những di chứng có thể xuất hiện đến mức thấp nhất, nên mới có "phu hiệu hữu lệ". Tại sao phải thành tín mà kêu gọi mọi người? Chính là để răn đe, cảnh cáo những kẻ có thể gây thị phi tiềm ẩn, đồng thời cũng cảnh cáo những tiểu nhân ở địa vị cao, đều không được làm bậy. Như vậy, mọi người đều biết uy thế này, kiêng dè uy thế này, có thể giảm bớt nhiều rắc rối không cần thiết.

"Cáo tứ ấp", chính là nói việc nhà mình, nên để người nhà xử lý, không nên tìm kiếm người ngoài, dựa vào ngoại lực để giải quyết, bởi vì đây là nội chính. "Bất lợi tức chinh", có thể không động nộ là tốt nhất. Bởi vì động nộ luôn có mặt bất lợi của nó. "Thượng", tức là ý nghĩa tuân theo. "Sở thượng nãi cùng dã", dùng phương pháp mạnh bạo để giải quyết tiểu nhân, không phải là tinh thần của quẻ Quải, mà là cách làm đường cùng. Cho dù cuối cùng bất đắc dĩ phải "phá phủ trầm thuyền" 破釜沉舟, lúc ban đầu vẫn nên lấy việc để cho họ biết lỗi lầm của mình, ép họ chủ động rút lui làm thượng sách. Nếu hắn thực sự không có sự giác ngộ này, chúng ta mới ép buộc hắn, thông qua xét xử công khai để xử lý hắn.

Câu trên vừa nói, khởi binh là bất lợi, tiếp theo bảo chúng ta "lợi hữu du vãng", điều này nghĩa là gì? Bởi vì "cương trưởng nãi chung dã". Năm hào dương bên dưới đồng tâm hiệp lực, trừ khử Thượng Lục, cả quẻ sẽ biến thành quẻ toàn dương, tức quẻ Thuần Kiền. Lúc này, sự trưởng thành của dương mới được hoàn thành. "Cương trưởng nãi chung", tự nhiên "lợi hữu du vãng".

> Quẻ Quải nói với người ta, chỉ cần quân tử kiên định ý chí, sử dụng phương pháp đúng đắn, sẽ có thể trừ khử tiểu nhân. Tuy nhiên, nhiều sự kiện lịch sử lại nhắc nhở chúng ta, sau khi trừ khử tiểu nhân, thường lại xuất hiện tiểu nhân mới, thậm chí quân tử cũng biến chất, lặp lại vết xe đổ của tiểu nhân, điều này là vì sao? Quân tử lại phải làm thế nào để ngăn chặn tình huống này xảy ra?

Đại Tượng Truyện của quẻ Quải nói: "Trạch thượng ư thiên. Quải. Quân tử dĩ thi lộc cập hạ. Cư đức tắc kỵ."

"Trạch thượng ư thiên", đây có phải là cảnh tượng tự nhiên không? Đương nhiên không phải. Đầm lớn căn bản không thể chạy lên trời được. Chúng ta thấy, trong Kinh Dịch, Đại Tượng nói đều là cảnh tượng tự nhiên. Những cách nói này đúng hay sai? Đều đúng. Nhưng tại sao có những cảnh tượng chúng ta cảm thấy không thể xuất hiện? Đó là vì trải nghiệm của bản thân chúng ta chưa đủ, lĩnh ngộ chưa sâu.

"Trạch thượng ư thiên", đầm lầy vẫn là đầm lầy, trời vẫn là trời. Nhưng, nước trong đầm lầy vì được ánh nắng mặt trời chiếu vào, sẽ biến thành hơi nước. Luồng hơi nước này thông qua bốc hơi lên trời, gặp không khí lạnh trên trời, từ đó ngưng tụ thành sương, thành mây, tụ tập nhiều sẽ tự nhiên biến thành mưa, rơi xuống mặt đất. Mây đi mưa rơi, ban ơn cho vạn vật, đây mới là ý nghĩa thực sự của quẻ Quải.

Mục đích của mọi người trừ khử tiểu nhân là gì? Nếu đơn thuần chỉ để báo thù, thì không phải là quân tử rồi; nếu muốn tranh giành lợi ích cho bản thân, thì đó chính là tiểu nhân rồi. Như vậy sẽ không có tư cách, cũng không có lý do để trừ khử những tiểu nhân khác. Lý do duy nhất hợp lý cho hành vi của chúng ta, chính là khiến tiểu nhân không thể tự tiện làm bậy. Nếu tiểu nhân không thể thay đổi tác phong của mình, chúng ta sẽ thay thế hắn. Thông qua việc thay đổi hắn, từ đó thay đổi hiện trạng. Cố gắng khiến mưa móc của trời rơi xuống đại địa, ân trạch đến muôn dân.

Vì vậy, Đại Tượng Truyện tiếp theo nói: "Quân tử dĩ thi lộc cập hạ. Cư đức tắc kỵ."

"Thi lộc cập hạ", chính là chia sẻ phúc lộc của mình với người dưới. "Cư đức tắc kỵ", nếu chỉ biết một mình hưởng phú quý, như vậy chẳng phải sau khi diệt trừ Thượng Lục, lại chiếm đoạt của cải của hắn làm của riêng, như vậy bản thân chẳng phải biến thành Thượng Lục thứ hai rồi sao? Hoàn toàn vô nghĩa. Nếu không nỡ "thi lộc cập hạ", chi bằng để Thượng Lục ở nguyên vị trí.

Mọi người đều vì công ích mà tranh chấp, mà bản thân lại mưu cầu tư lợi, còn nói gì đến ý nghĩa và giá trị? Vì vậy, những người có tác vi trong lịch sử, sau khi bình định loạn lạc, việc đầu tiên làm chính là mở kho phát lương, sau đó là đặc xá. Điều này thể hiện, họ trừ khử Thượng Lục không phải vì bản thân, mà là vì mọi người. Nhưng cũng có một giải thích khác, giữ lại quá nhiều vật chất không có lợi. Giống như nhà cất trữ rất nhiều trà, kết quả cuối cùng đều thối hết; tích trữ rất nhiều gạo lương, bản thân ăn không hết, cuối cùng bị côn trùng ăn hết.

Vì vậy, những **thứ vật chất, vừa đủ là tốt nhất, tốt nhất là chia sẻ** với người khác khi chưa hư hỏng. Tuy nhiên, có một thứ có thể tự mình tu dưỡng mà không cần yêu cầu người khác, đó chính là **tu dưỡng phẩm đức.** Chỉ có tu dưỡng phẩm đức là việc có thể không cần dùng đến câu nói của quẻ Quải này. Có thể nói, có đức thì không bị ghét.

Tu dưỡng phẩm đức là việc vô tận, nhưng chúng ta không thể khoe khoang bản thân, không thể nói đây là đức hạnh của mình cao, ân đức ban phát cho đại chúng, không có chuyện đó. Một người chỉ cần cho rằng mình có công đức, thì đã không còn công đức rồi. Có người khoác lác mình giỏi thế nào, làm doanh nghiệp lớn ra sao, nuôi sống bao nhiêu người, những lời này tốt nhất nên nói ít. Bởi vì nói xong, có khi rất nhanh sẽ phá sản.

Một âm ở trên, có phải là hoàn toàn không tốt? Đương nhiên không phải. Thực ra, bất kể quẻ nào cũng không thể hoàn toàn cát tường, bất kể quẻ nào cũng không thể hoàn toàn hung hiểm, then chốt là ở con người. Nếu dùng tốt, nó sẽ tốt; nếu dùng không tốt, nó sẽ không tốt.

Quẻ Quải một âm ở trên, năm dương ở dưới, tưởng chừng không hay, nhưng nếu hào âm duy nhất này đúng là một nữ lãnh đạo ở vị trí cao thì sao? Bạn nói tốt hay không tốt? Có nhất định phải trừ khử bà ấy

không?

Nếu Thượng Lục rất khiêm nhường, giỏi tiếp nhận ý kiến của mọi người, đồng thời không ngừng khuyến khích bản thân: trải qua ngàn cay vạn đắng mới có được địa vị, càng phải giữ mình trong sạch. Như vậy thì chẳng có gì không tốt. Tuy Thượng Lục ngự trị trên năm hào dương, ít nhiều sẽ bị ghét, ít nhiều sẽ khiến người ta không phục, nhưng chỉ cần bản thân làm tốt, người khác không phục thì cũng làm gì được?

"Một âm một dương vị chi Đạo", chính là nói với chúng ta, khi giải một quẻ, phải thể hội từ hai mặt thuận nghịch. Trong đường cùng có lối thoát, trong lối thoát ẩn chứa đường cùng, then chốt là phải có tư duy, đây mới là cách nhìn đúng đắn.

> Cuộc đời thực ra được cấu thành bởi từng quyết đoán, những quyết đoán này tưởng chừng dễ dàng, nhưng lại ẩn chứa rất nhiều mối họa tiềm ẩn, cần phải lựa chọn thận trọng. Tuy nhiên có người, lại vì quá thận trọng, mà bỏ lỡ thời cơ tốt nhất để quyết đoán, đúng như câu "đáng đoạn không đoạn, ắt chịu loạn lạc". Vậy người ta phải làm sao để cân bằng mối quan hệ giữa hai điều này, đưa ra quyết đoán vừa kịp thời vừa thích đáng?

Khi chúng ta đưa ra quyết đoán trọng đại, nhất định phải cân nhắc kỹ trước sau. Tốt nhất là xác định rõ phạm vi trách nhiệm công việc, nếu không một khi có chuyện, sẽ dễ tạo cớ cho người khác. Có lúc, cho dù làm vì công, người khác cũng sẽ nói là tư lợi. Trước khi làm việc, chúng ta phải phân tích kỹ lập trường của đôi bên, cùng với mục tiêu dự kiến, hiệu quả thực tế. Nếu mọi người đều đồng tâm hiệp lực, có quyết tâm trừ khử Thượng Lục, về sau sẽ giảm bớt nhiều rắc rối không cần thiết. Chúng ta đặc biệt phải nhắc nhở mọi người, bất kỳ việc gì, lúc bắt đầu chậm một chút, về sau sẽ tiết kiệm sức hơn nhiều. Ngay từ đầu đã đòi nhanh, về sau sẽ sinh ra một đống vấn đề, được không bù mất. Vì vậy chúng ta thấy quẻ Quải, năm dương muốn khử một âm, mà lại phải tốn nhiều công sức như vậy, ý nghĩa chính là để khơi gợi chúng ta, cho dù thế lực rất tốt, cũng phải hết sức thận trọng.

Trước khi làm việc, phải lập bố cục trước, tạo thế, sau khi quyết định, còn phải dàn xếp ổn thỏa, đây mới là người thực sự biết quyết đoán. Bất kỳ việc gì cuối cùng có nên làm hay không, lúc mới bắt đầu hãy nghe nhiều ý kiến mọi người, nghiên cứu kỹ, đây gọi là phân tích tính khả thi. Nhưng, chúng ta thường quá độc đoán, quá lạc quan, cho rằng nhất định sẽ thế này thế kia, nên mới dẫn đến hối hận. Vốn chỉ là chuyện nhỏ, cuối cùng lại biến thành vấn đề lớn.

Ví dụ một hồ chứa nước, vì xả lũ mà cuốn trôi hết ruộng đồng, chẳng phải rất tệ sao? Vì vậy, trước khi xả lũ, phải thông báo nhiều lần: bây giờ mực nước hồ chứa đầy, xin người dân hạ nguồn chuẩn bị sẵn sàng, chúng tôi dự kiến trong vòng một tuần sẽ xả lũ, lúc đó mọi người đều phải có sắp xếp thỏa đáng. Đây mới gọi là quẻ Quải, chứ không phải nói quyết là quyết luôn.

Có những việc cần làm ngay, chúng ta sẽ không bày tỏ ý kiến khác. Nhưng, càng là việc lớn, càng là việc gấp, càng phải làm chậm rãi. Nhiều người không hiểu thế nào là việc gấp làm chậm. Việc gấp, là gấp đến chết đi được; làm chậm, là vì việc gấp nên mới phải làm chậm. Mục đích của quẻ Quải không phải là tiêu diệt một tiểu nhân, mà là duy trì chính khí, khiến nó có thể liên tục áp đảo tà khí.

Giống như hơi nước trên trời, khó khăn lắm mới tụ tập thành mây, thành nước mưa, muốn rơi xuống mặt đất, phải đạt được một số hiệu quả tương đối tốt. Gió mạnh mưa dữ không có tác dụng, mưa quá nhỏ cũng không có tác dụng, mưa tốt liên tục mới được, đây chính là đạo lý của quẻ Quải.

Quẻ Quải cuối cùng sẽ biến thành quẻ Kiền, nên Thoán Truyện nói: "Lợi hữu du vãng, cương trường nãi chung dã." Chúng ta phải nhớ, nhất định phải trên dưới đồng tâm hiệp lực, đoàn kết một lòng, vào thời điểm thích hợp, dùng phương pháp phù hợp để trừ khử Thượng Lục, sau khi trừ khử sẽ biến thành quẻ Kiền.

Tuy quẻ Kiền không kéo dài, nhưng vẫn phải nỗ lực. Thành Kiền cũng gọi là thành cương, nghĩa là quân tử phải “tự cường bất tức”, trục chính nằm ở bốn chữ: “tà bất thắng chính”. Thế lực tà ác dù lớn đến đâu, cuối cùng "cương trường nãi chung", cũng không địch nổi chính khí. Vì vậy, tiếp theo chúng ta sẽ nói về: Tà không thể thắng được chính.

Chương 96: Tà không thể thắng được chính

> Tục ngữ nói: "Tà bất thắng chính". Mọi người đều hy vọng chính nghĩa có thể tồn tại lâu dài, thế lực xấu xa nhận được sự trừng phạt xứng đáng. Tuy nhiên trong cuộc sống thực tế, vẫn luôn tồn tại tiểu nhân, thậm chí còn hình thành cục diện tiểu nhân đắc đạo. Điều này là vì sao? Những quân tử có trách nhiệm trừ khử tiểu nhân, thực ra bản thân đều có điểm yếu. Vậy quân tử phải làm thế nào để vượt qua chướng ngại, đưa ra phán quyết hợp lý đối với tiểu nhân, để phát huy chính nghĩa?

Bây giờ chúng ta phân tích sáu hào của quẻ Quải. Hào từ của Sơ Cửu (hình 96-1) nói: "Tráng vu tiên chỉ, vãng, bất thắng vi cữu."

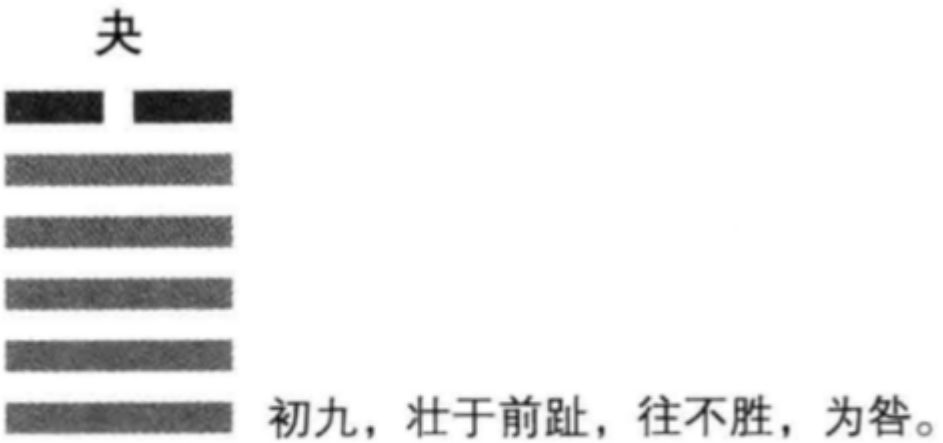


图96–1

Trong Kinh Dịch, có rất nhiều lời hào có hai chữ "tiên chỉ". Bởi vì người muốn động, đều phải động ngón chân trước, ngón chân vừa động, cả người sẽ bắt đầu chuyển động. "Tráng" có nghĩa là rất dũng cảm. "Tráng ư tiên chỉ" là nói rất dũng cảm tiến về phía trước.

Hào Sơ Cửu này có thể có hai cách giải thích: Một là nói đang ở giai đoạn đầu của quyết đoán, chủ yếu là xác định về mặt thời gian; hai là nói vị trí rất thấp, thế lực rất nhỏ, chức vị rất thấp kém, đây là nói về thứ bậc. Hai ý nghĩa này là khác nhau. Ý nghĩa thứ nhất là, động tác của quẻ Quải sắp bắt đầu, lúc bắt đầu cần có quyết tâm dũng cảm. Ý nghĩa thứ hai là nói, hiện tại địa vị còn quá thấp, nên cần phải có điều cân nhắc, lúc không nên mạo hiểm thì đừng mạo hiểm. Hơn nữa, tại sao người ở vị trí thấp, hoặc người có chí khí cao đều tương đối xung động, tương đối không sợ hậu quả? Chính là vì phía trên có người sẽ lợi dụng họ, họ vì có chỗ dựa, nên trở nên không sợ trời không sợ đất.

Thực ra, Sơ Cửu phải hiểu rõ, khoảng cách giữa mình và Thượng Lục là rất xa, không thể dễ dàng gặp được nó. Cho nên, nếu Sơ Cửu chỉ lo tiến lên phía trước, sẽ "vãng bất thắng". Ý nói có thể sẽ đạt được thành

công, nhưng cuối cùng lại không. Trong lịch sử những ví dụ như vậy quá nhiều. Vì thế, lời hào tiếp theo nói "vi cữu". Dựa vào dũng khí nhất thời, cuối cùng chắc chắn sẽ gây họa. "Vãng bất thắng" là dự đoán trước, tuy làm như vậy, dũng khí đủ, nhưng vô dụng, sẽ không thắng. Cho nên, phải cẩn thận, đừng gây họa.

Câu này với điều Tiểu Tượng nói "Bất thắng nhi vãng. Cữu dã.", không phải cùng một thời điểm. "Bất thắng nhi vãng" là phán đoán sau sự việc, tức là nói vừa không thể dự liệu, lại tự không lượng sức, chỉ dựa vào dũng khí nhất thời mà không do dự, cuối cùng quả nhiên gây họa.

Điều này nói cho chúng ta biết, Sơ Cửu về căn bản vẫn là hào đầu của quẻ Càn, ở vị trí này, vẫn là "tiềm long vật dụng" là tốt hơn. Ban đầu phải rất thận trọng, không thể dựa vào dũng khí nhất thời mà đi mạo hiểm gặp khó khăn. Đây mới là chính đạo.

> Tông chỉ của quẻ Quải, ở chỗ quân tử đồng tâm hiệp lực, trừ khử tiểu nhân ở địa vị cao. Tuy nhiên do thân phận địa vị khác nhau, quân tử thực ra rất khó đạt được đồng lòng, trong đó những người thế đơn lực bạc, thì không thể tận hết sức. Vậy ngoài điều này ra, còn có những tình huống nào sẽ làm suy yếu sức mạnh của quân tử? Những quân tử gánh vác trọng trách phán quyết tiểu nhân, lại nên hành sự thế nào cho hợp lý?

Hào Cửu Nhị là dương cư nhu vị, đắc trung nhưng bất chính, tương đối thận trọng. Mọi người có thể thấy trong năm hào dương, hào Cửu Nhị là vị trí đại thần, trách nhiệm của nó rất trọng đại.

Vì thế, hào từ của Cửu Nhị (hình 96-2) là: "Dịch Hào. Mộ dạ hữu nhung. Vật tuất."

(lo lắng mà hô hào các bạn (đề phòng) như vậy dù đêm khuya giặc có tới cũng chẳng sợ.)

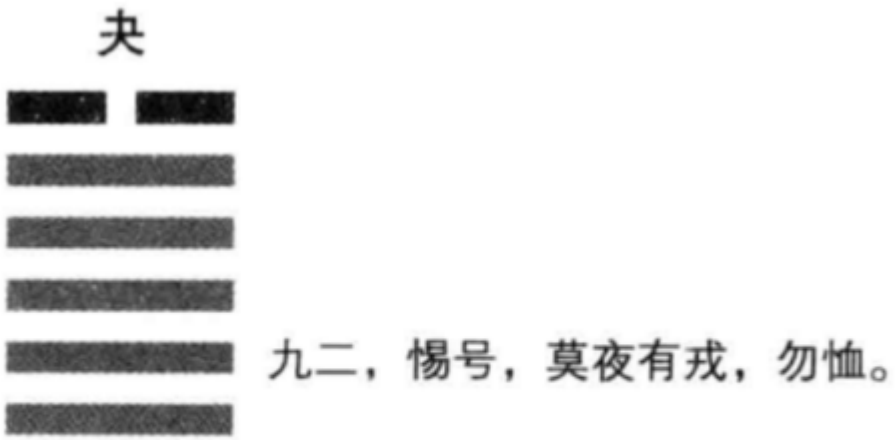


图96-2

"Dịch hào", tức là điều chúng ta nói hiện nay là ban bố lệnh giới nghiêm, cũng chính là nói hiện tại tình thế khẩn cấp, mọi người phải cẩn thận, phải nâng cao cảnh giác. "Mạc dạ hữu nhung", chính là phải đề phòng địch đến tập kích ban đêm. Đã căng thẳng như vậy, lời hào sao còn nói "vật tuất"? Chính là vì chỉ cần giữ vững điểm hợp lý, thì không cần lo lắng, bởi vì chúng ta đã chuẩn bị chu đáo vạn toàn.

Chúng ta đã nói qua vấn đề lớn nhất của năm hào dương này chính là tâm không đồng, bởi vì thứ bậc của họ khác nhau, thân phận địa vị khác nhau, quan hệ lợi hại khác nhau, nên không thể đồng tâm hiệp lực. Trong đó điều khiến chúng ta lo lắng nhất là Cửu Ngũ.

Ở đây có hai khả năng: Thứ nhất, phía trên Cửu Ngũ là Thượng Lục, điều này đối với nó có nhiều lợi ích. Bởi vì Cửu Ngũ có thể nói những việc làm tốt là của mình, những điều mọi người phàn nàn, Cửu Ngũ đẩy cho Thượng Lục, nên không muốn trừ khử Thượng Lục, muốn lấy Thượng Lục làm bùa hộ thân cho mình, đây là một khả năng.

Thứ hai, Cửu Ngũ cũng rất muốn trừ khử Thượng Lục, nhưng nhìn xuống dưới, Cửu Tam và Thượng Lục là âm dương tương ứng. Thực tế trong năm dương này, điều khiến người ta nghi ngờ nhất chính là Cửu Tam. Bởi vì Cửu Tam nói khó nghe một chút, chính là đồng đảng của Thượng Lục. Chỉ là Cửu Tam đã tẩy trắng, từ tiểu nhân thành dáng vẻ quân tử, nên dương đó có thể là hư, có thể là giả. Lại nói Cửu Tam có thể là người khiêng kiệu, từ lâu ủng hộ Thượng Lục. Ai dám động đến Thượng Lục, Cửu Tam sẽ liều mạng với người đó cũng có thể. Thêm vào đó Cửu Tứ còn có nhiều lo lắng, còn Sơ Cửu căn bản nhiều việc không hiểu đầu cua tai nheo gì, rất dễ bị lợi dụng. Vì thế chúng ta hoàn toàn gửi gắm trách nhiệm vào Cửu Nhị.

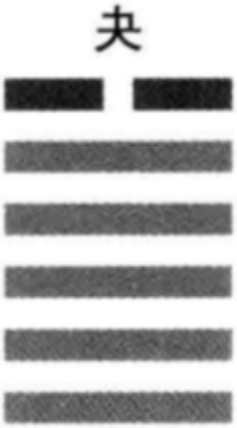
Chúng ta xem Tiểu Tượng của Cửu Nhị: "Hữu nhung vật tuất. Đắc trung đạo dã."

Sự việc có kế hoạch đầy đủ, mà lại "đắc trung đạo dã". Cửu Nhị trong quẻ dưới là hào đắc trung. Hào trung có một điểm tốt, chính là tương đối bình tĩnh, xử lý việc gì cũng có thể trong động thái, mà không phiến diện đơn phương làm việc. Vì thế, Cửu Nhị sẽ ảnh hưởng Sơ Cửu, sẽ ảnh hưởng Cửu Tam, điều này gọi là tương tỷ lân. Thực ra nội quái không chỉ là dưới, cũng là nội, cũng là cốt lõi. Đội ngũ cốt lõi thực tế thường ở nội quái, thì chúng giao tiếp với nhau, thêm vào đó có một ngày khi thời cơ chín muồi, "dương vu vương đình", toàn bộ công bố ra, mục tiêu của chúng ta phải giống nhau, sức mạnh của chúng ta phải tập trung, phương pháp của chúng ta phải hợp lý.

> Tuy rằng chủ lực phụ trách trừ khử tiểu nhân, có thể thận trọng xử sự, mà lại kế hoạch chu mật, nhưng nếu luôn có người cản trở phá hoại, cũng không thể thành việc. Vì thế có thể trừ khử tiểu nhân hay không, còn phải xem những ngụy quân tử do hào Cửu Tam đại diện, bề ngoài là quân tử, trong bóng tối lại là phe đảng của tiểu nhân, làm sao lựa chọn. Thực ra trong cảnh ngộ "quân tử đạo trường, tiểu nhân đạo ưu" của quẻ Quải, hoàn cảnh của ngụy quân tử cũng rất khó xử. Vậy họ nên dựa vào điều gì để chọn lựa con đường tương lai của mình?

Cửu Tam là hào duy nhất tương ứng với Thượng Lục, chúng ta đặc biệt phải cẩn thận, lời hào của nó (hình 96-3) là: "Tráng vu quỳ. Hữu hung. Quân tử quyết quyết. Độc hành ngộ vũ. Nhược nhu. Hữu uẩn. Vô cữu."

(Cường bạo ở gò má (hiện trên mặt), có điều xấu. Người quân tử cương quyết (bỏ tiểu nhân): trước kia đã lỡ đi riêng một đường gặp mưa ướt và lấm, bị bạn bè giận, bây giờ cải quá, sẽ không có lỗi.)



九三，壮于頄，有凶。君子夬夬独行，
遇雨若茹，有愠无咎。

图96-3

"Quỳ" chính là hai xương gò má trên mặt. Nếu một người phụ nữ có hai xương gò má này rất cao, sẽ có một cách nói không hay, gọi là khắc phu. Tất nhiên chúng ta không nên tin những điều đó, chỉ có thể tham khảo. Loại người này phần nhiều sẽ thể hiện hỷ nộ qua sắc mặt, người ta vừa nhìn đã thấy ngay. "Tráng" ở đây có nghĩa là giúp đỡ. Những suy nghĩ trong lòng đều dùng cái này để thể hiện ra, nên gọi là "tráng vu quỳ, hữu hung". Thẳng thắn nói cho bạn biết, đây là hung. Cửu Tam không phải là hết cứu rồi sao? Cửu Tam nhất định là đồng đảng của Thượng Lục. Vậy quẻ Quải làm thế nào? Nên lập tức lại cho nó một sự thâm nhập, "độc hành". "Độc hành" chính là riêng lẻ đi móc nối với Thượng Lục, ai cũng nhìn thấy rõ.

Thế nào gọi là "quân tử quải quải"? Chính là ta đã là quân tử, thì phải làm những việc quân tử cần làm trong đạo quải, có thể thay đổi thái độ một chút, phải biết khi cần quyết thì phải quyết. Trước kia thế nào, ví dụ hôm qua đã hết rồi, đã qua rồi, từ hôm nay bắt đầu nên có một số hối hận, có một số tỉnh ngộ: trước kia ta không rõ Thượng Lục là như vậy, nên ta kết thành đồng đảng với nó, mọi người chia đều lợi ích. Bây giờ thời cơ đã không xuôi, tình huống đã thay đổi rồi, ta phải cải tà quy chính, với những dương khác đạt được lập trường nhất trí.

Như vậy, thì "ngộ vũ nhược nhu", giống như trong ngày mưa thấm đầy nước. Vậy kết quả sẽ thế nào? "Hữu uẩn vô cữu", ý nói trước đây không hiểu chuyện, sai lầm đi làm những việc đó, đương nhiên mặt có vẻ khó, có chút không vui. Không vui về điều gì? Không vui về quá khứ của mình. Nhưng vô cữu, đừng oán trách

mình, vô dụng, mà phải dùng hành động để thể hiện, phối hợp hành động của mọi người, không phải tốt rồi sao?

Tiểu Tượng của Cửu Tam nói: "Quân tử quyết quyết. Chung vô cữu dã."

Có thể kịp thời tỉnh ngộ, có thể biết tiếp tục như vậy không phải là cách tốt, có thể kịp thời phối hợp với mọi người, kết quả sẽ không có gì hối hận, cũng không cần nghĩ đến chuyện trước kia nữa, cũng không cần quá trách móc bản thân.

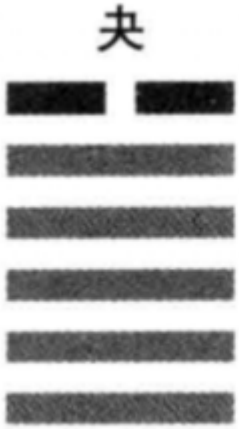
Nhưng mọi người sẽ nghĩ, có phải sau khi trừ khử Thượng Lục xong, sẽ bắt đầu thu sau tính sổ, lại lôi Cửu Tam ra, định trừ khử nó? Như vậy lại bắt đầu phân hóa, đấu tranh, thà không Quải còn hơn. Không Quải còn duy trì được bề ngoài mọi người rất hòa hợp, Quải rồi ngược lại càng loạn. Như vậy chúng ta mới biết, tại sao phải "dương vu vương đình", tại sao phải cảnh giới mọi người, chính là nói mục tiêu lần này là Thượng Lục, những cái khác không truy cứu quá khứ. Những cái khác chỉ cần cải quá tự tân tốt, chúng ta sau này sẽ không tìm phiền phức. Đã như vậy, Cửu Tam sẽ yên tâm. Vì thế, hào từ thường nói hai mặt, nó sẽ không nói cho bạn, đây là đường cùng, con đường kia mãi mãi đúng.

Nội quái là mọi người hợp lại, mục tiêu nhất trí, lực lượng tập trung, rồi kế hoạch chu mật. Ngoại quái nhất định phải có hiệu quả rất tốt, để mọi người đều có thể tâm phục khẩu phục. Đây mới là Quải viên mãn, nếu không sẽ là hậu hoạn vô cùng.

> Tục ngữ nói "thức thời vụ giả vi tuấn kiệt", ngụy quân tử thân ở quẻ Quải, nên kịp thời tỉnh ngộ, cải quá tự tân; đồng thời các quân tử khác, cũng nên bày tỏ thái độ không truy cứu quá khứ. Như vậy, sẽ tập trung được toàn bộ lực lượng của nội quái, nhất trí thảo phạt tiểu nhân. Tuy nhiên cuối cùng có thể trừ khử tiểu nhân, mà lại trừ bỏ hậu hoạn hay không, còn phải xem biểu hiện của ngoại quái. Vậy hào Cửu Tứ của quẻ Quải, đại diện cho hoàn cảnh thế nào của quân tử? Họ lại nên có hành động thế nào?

Cửu Tứ bên dưới có ba hào đẩy nó, muốn ngồi mà ngồi không được. Nhưng phía trên Cửu Tứ là một dương, động thái của dương này cuối cùng thế nào, mọi người cũng không rõ, bởi vì Cửu Ngũ xưa nay là quân vị, mọi người càng gần nó, trong lòng càng hoảng sợ, bởi vì đoán không ra nó cuối cùng là lập trường gì, cuối cùng muốn dùng phương thức thế nào, nên phối hợp với nó thế nào. Trong tình huống này, ngồi cũng ngồi không yên, đứng cũng đứng không vững, giống như mông không có thịt, ngồi xuống rất đau khổ.

Hào từ của Cửu Tứ (hình 96-4) nói: "Đồn vô phu, kì hành tư thư, khiên dương hối vong, văn ngôn bất tín.”
(Như bàn toạ mà không có da (có người cho là không hợp có lớp thịt sau da), đi chập chững (khó khăn); chỉ nên đi sau người ta như người lùa bầy cừu, thì hết ân hận; (nhưng e rằng) nghe (ta) nói mà chẳng tin đâu.)



夬

九四，臀无肤，其行次且；
牵羊悔亡，闻言不信。

图96–4

"Đồn" chính là mông, "đồn vô phu" là nói trên mông không còn thịt, chỉ còn lại xương. Cửu Tứ là bất chính, trong cả quẻ, chính là Cửu Nhị, Cửu Tứ bất chính. Nhưng Cửu Nhị bất chính không sao, bởi vì cư trung, chỉ cần nó đi chính đạo, cầu hợp lý, vẫn có thể thu được lợi ích của cương nhu đắc nghi.

Bây giờ Cửu Tứ không phải vậy, vì thế, nó giống như tiến thoái lưỡng nan, nên "kỳ hành thứ thả". "Thứ thả" chính là chần chừ, muốn đi mà không dám đi. Vậy tại sao nói "khiên dương hối vong"? Bây giờ phía trên Cửu Tứ có Cửu Ngũ, rõ ràng Cửu Ngũ có thể kéo về phía nó, ngươi ở gần quân vị như vậy, ngươi dám loạn động sao? Ngươi loạn động là xui xẻo rồi.

Tính cách của dê, chúng ta biết, nó không chấp nhận người ta dắt, ngươi muốn đông, nó nghiêng tây, ngươi muốn tây, nó nghiêng đông, nó không giống ngựa.

"Khiên dương" chính là nói quan hệ của Cửu Tứ và Cửu Ngũ rất gượng gạo. Nhưng "hối vong" nói cho ta biết, như vậy ngược lại tốt, ngươi không hối hận, ngươi nên nói thế nào thì nói thế ấy, ngươi nên làm thế nào thì làm thế ấy, ngươi đừng quá thuận theo Cửu Ngũ.

Trong lịch sử, nhiều cận thần thích đoán ý vua, đương nhiên có khi không thể không như vậy, nhưng quá đáng như vậy thường sẽ hại chết Cửu Ngũ. Nhiều vua chúa chính là bị cận thần bao vây, rồi lấy lòng họ, nịnh bợ họ, cuối cùng làm cho mình cũng mê muội, biến thành hôn quân. Nói cách khác, Cửu Tứ đã biết khó khăn của mình, thì phải làm tốt công việc thừa thượng khải hạ, đem tình hình bên ngoài báo cáo cho tổ chức. Rồi cùng tổ chức bàn bạc kỹ, làm sao từng bước hoàn thành nhiệm vụ quải, đây mới là điều Cửu Tứ nên làm.

"Văn ngôn bất tín" là ý gì? Bởi vì Cửu Tứ là dương cư âm vị, nên thường không nghe được lời này. Mọi người có phát hiện lời hào của Cửu Tứ rất thú vị không, giống như hoàn cảnh của nó, lúc bảo thế này, lúc bảo thế kia. Câu này ý nói, Cửu Tứ phải có nguyên tắc, đừng hoàn toàn nghe theo Cửu Ngũ, nhưng cũng không thể trực diện cãi lại Cửu Ngũ. "Văn ngôn bất tín" thực ra cũng có hai ý, một là nói Cửu Tứ bảo Cửu Ngũ nên làm thế nào, Cửu Ngũ căn bản không nghe, hai là nói khi không có người Cửu Tứ riêng đi nói với Cửu Ngũ, Cửu Ngũ cũng có thể không nghe.

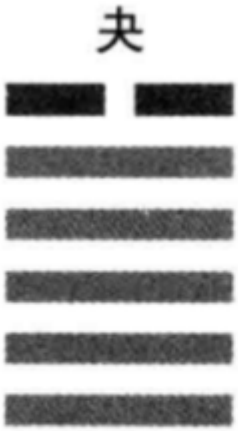
Vì thế Cửu Tứ thực sự phải tự lo cho mình, Tiểu Tượng nói rất rõ: "Kỳ hành thứ thư. Vị bất đáng dã. Văn ngôn bất tín. Thông bất minh dã."

"Kỳ hành thứ thư", tại sao lại thế này, muốn tiến không dám muốn lùi rất khó? Bởi vì "vị bất đáng dã". "Văn ngôn bất tín, thông bất minh dã", chính là không thông tuệ không sáng suốt. Người này thông minh, người ta hơi gợi ý là nghe hiểu rồi. Đã không thông minh, vị trí lại không đúng, vậy thì mình chịu khổ là đáng đời. Nhưng hào từ nói, Cửu Tứ có thể "hối vong". Làm tốt công việc thừa thượng khải hạ, mọi người đều rất vui vẻ, đều rất hân hoan, đây mới là con đường Cửu Tứ nên đi.

> Hào Cửu Ngũ của quẻ Quải là người có quyền thế nhất trong đám quân tử, tuy nhiên "quyền lực khiến người ta tha hóa", thêm vào đó họ sẽ chịu uy hiếp và dụ dỗ của tiểu nhân, hoàn cảnh nguy ngập. Vậy họ nên làm sao để kiểm soát tư dục của mình, tránh rơi vào bẫy của tiểu nhân?

Cửu Ngũ là quẻ chủ, nó gần Thượng Lục nhất, hứng chịu đầu tiên. Nhưng nếu Thượng Lục là Tây Thái hậu, thì Cửu Ngũ cũng phải cân nhắc kỹ xem nên đối phó thế nào.

Lời hào của Cửu Ngũ (hình 96-5) nói: "Nghiễn lục, quải quải, trung hành, vô cữu.”
((Hào trên cùng) như rau sam (được nhiều âm khí), nếu hào 5 cương quyết, đào tận gốc nó, cứ theo đạo trung mà đi thì không lỗi.)



九五，苋陆夬夬，中行无咎。

图96-5

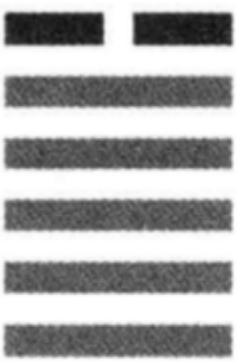
"Lãm lục" chính là loại cỏ rất mềm giòn, không chịu nổi đánh đập. Cửu Ngũ là quân vị, bây giờ dùng lãm lục để ví nó, chính là biểu thị hoàn cảnh của nó cũng nguy ngập. Bởi vì ở quá gần Thượng Lục, Thượng Lục ra tay thì Cửu ngũ gặp họa. Giống như Tây Thái Hậu, có thể thả hoàng đế, thấy không đúng lại giết đi, hoặc giam lại, tự mình "thùy liêm thính chính", người khác còn có thể làm gì! "Trung hành vô cữu", chỉ có đi theo trung đạo mới có thể không có lỗi.

Tiểu tượng của Cửu ngũ nói: "Trung hành vô cữu. Trung vị quang dã".

Nhìn tượng quẻ, từ Sơ cửu đến Cửu tứ bốn hào dương này, bất kể bên trong thế nào, nhưng nhìn là một sức mạnh rất lớn, đẩy Cửu ngũ, khiến Cửu ngũ phải đi theo trung đạo. Khó khăn của Cửu ngũ là phía trên có Thượng lục, nên thường có nhiều tư tâm. "Trung hành vô cữu" nghĩa là muốn đạt được không có tư tâm thực sự, thực sự vì công nghĩa, mới có thể không có lỗi. Nhưng thực tế Cửu ngũ thường là "trung vị quang dã", vì đi theo trung đạo vẫn chưa hoàn toàn quang minh chính đại. Nếu vì quyền lực của mình, vì muốn dùng một nhóm người, vì muốn sớm thoát khỏi Thượng lục, vì tranh thủ có một ngày mình có thể làm chủ, thì đã vi phạm tinh thần của quẻ Quải. Vì quẻ Quải không thể có tính toán riêng tư, việc mình nói có tính hay không không quan trọng, chỉ cần có thể "quốc thái dân an", chỉ cần có thể vì toàn thể mà suy nghĩ là được, dù không chịu được cũng phải chịu. Vẫn phải tự tu luyện, tu đến một ngày không có tư tâm, mới "trung hành vô cữu".

Tiếp theo xem Thượng lục, hào từ của nó là: "Vô hào, chung hữu hung".
(Đừng kêu gào, không ai giúp đâu, cuối cùng sẽ bị hoạ.)

夬



上六，无号，终有凶。

图96–6

Ở đây, "hào" có nghĩa là khóc. Khóc cũng vô ích, dù lúc này có khẩn cầu mọi người cũng không có tác dụng. Bởi vì trước đây mọi người có thể đều bị che mắt, bây giờ Thượng lục đứng ở vị trí cao nhất, mọi người đều nhìn thấy rõ ràng, rồi nghĩ lại những chuyện trước đây, mới biết người này thực sự đáng sợ.

"Chung hữu hung", sớm muộn cũng bị diệt vong. Tiểu nhân cùng cực mà hung ác, thường có nhiều người phàn nàn rằng, **người này xấu như vậy, sao còn sống lâu thế? Thực ra là vì họ chưa đến mức cùng cực.**

Hồ nước chưa đầy, làm sao tràn ra được? Trời không thể tùy tiện đem một người về, cũng không thể tùy tiện giết chết một người, vẫn phải theo thiên đạo. Cho nên tiểu nhân nhất định phải đến lúc ác quả mãn doanh thì trời mới ra tay, nên chúng ta thường nói "bất thị bất báo, thời thần vị đáo", chính là chưa đến mức tràn đầy, làm sao có thể quyết được?

Tiểu tượng của Thượng lục nói: "Vô Hào chi hung. Chung bất khả trường dã."

Dù có khóc lóc thảm thiết, cũng không thể kéo dài thời gian diệt vong, đây gọi là "đương quyết tắc quyết". Thời điểm đến nhất định phải quyết, không thể tránh khỏi kết quả này. Điều này dạy chúng ta, một người không nên đến lúc cuối cùng mới biết hối hận, lúc này có khẩn cầu đau khổ cũng vô ích. Người ta sợ nhất là ba chữ, gọi là "phạm chúng nộ", bây giờ chúng ta cuối cùng đã thấy, Thượng lục của quẻ Quyết chính xác là phạm chúng nộ. Trước đây năm hào kia còn do dự không định, mỗi người ôm tâm tư riêng, chưa thể tập trung ý chí. Bây giờ thấy Thượng lục rõ ràng như vậy, dần dần điều chỉnh sau khi có được đồng thuận, chỉ cần sức mạnh tập trung, Thượng lục sẽ không chạy thoát. Điều này dạy chúng ta, tốt nhất đừng đẩy mình đến bước này, bạn có thể làm tốt vai trò Thái Thượng Hoàng của mình, sao còn can thiệp Đông can thiệp Tây? Trong lịch sử thường xuất hiện tình trạng này.

Nhưng nói lại, dù có diệt Thượng lục, biến thành thuần dương, cũng không thể kéo dài. Xã hội vừa thái bình thì tiểu nhân xuất hiện, như gió lại thổi tất cả những thứ dơ bẩn ra. Gió có thể thổi bay thứ dơ bẩn, cũng có thể thổi thứ dơ bẩn ra. Cho nên lần sau chúng ta sẽ bắt đầu giảng quẻ Cấu, gọi là "bất kỳ nhi ngộ". Điều bạn không muốn gặp, lại cứ gặp phải; điều bạn muốn gặp, lại không gặp được.

Chương 97: Quẻ 44: Thiên Phong Cấu - Bất kỳ nhi ngộ

> Cổ nhân nói: "Chỉ tiện uyên ương bất tiện tiên" (Chỉ mong làm đôi uyên ương chứ không mong thành tiên). Có thể thấy, có được một đoạn nhân duyên tốt đẹp là điều người ta mơ ước. Trong Kinh Dịch có một quẻ tượng trưng cho sự tình cờ gặp gỡ giữa nam nữ trong thiên hạ - quẻ Cấu. Tuy nhiên, quẻ này lại được gọi là quẻ bất trinh, tại sao vậy? Quẻ Cấu có sự diễn giải như thế nào về đạo gặp gỡ giữa nam nữ? Chúng ta có thể tự chủ được kết quả tốt xấu của sự gặp gỡ không?

Quẻ Quải rồi thì tiếp nối ngay sau đó là quẻ Cấu (Hình 97-1), hai quẻ này là quẻ tổ hợp với nhau.

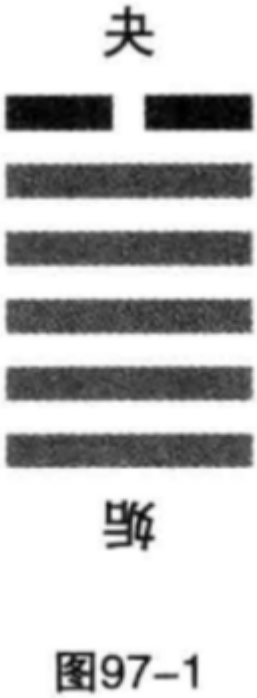


图97-1

Trong Tự Quái Truyện nói: "Quyết tất hữu sở ngộ, cố thụ chi dĩ Cấu" (Chia rồi ắt có gặp lại, nên tiếp theo là quẻ Cấu). Quyết nghĩa là gì? Chính là nghĩa của quẻ Quải. Bây giờ giam cô gái nhỏ trong nhà, cô ấy có lớn không? Không thể giam cả đời được. Nên phải để cô ấy ra ngoài, chỉ cần ra ngoài là sẽ có đủ loại gặp gỡ. Vì vậy sau quẻ Quải là quẻ Cấu. Cấu là gì? Chính là gặp gỡ, chạm mặt.

Tạp Quái Truyện nói rất rõ: "Cấu, ngộ dã, nhu ngộ cương dã" (Cấu là gặp gỡ, âm nhu gặp dương cương).

Chúng ta hôm nay ra đường, ai biết sẽ gặp kiểu người nào? Gặp người tốt là may mắn của chúng ta, gặp người xấu, có khi tránh cũng không tránh được. Lại thường là người ta thích gặp thì không gặp được, người không thích lại cứ đi theo sau, thậm chí có nhiều điều ngoài dự đoán của chúng ta, đây gọi là "bất kỳ nhi

ngộ" (gặp gỡ không hẹn trước). Vốn không có kỳ vọng đó, không nằm trong kế hoạch, nhưng lại xuất hiện, bất kỳ nhi ngộ chính là tình huống này.

"Nhu ngộ cương dã", chính là nữ gặp nam, nam gặp nữ. Xin hỏi mọi người: Nếu trên thế giới nam về với nam, nữ về với nữ, vĩnh viễn không có gặp gỡ, nhân loại còn có tương lai không? Còn có thể sinh sinh bất tức không? Cho nên sự gặp gỡ giữa nhu và cương thực ra rất bình thường, và rất cần thiết. Vấn đề không phải là gặp hay không gặp, mà là gặp như thế nào. Cái "gặp như thế nào" này rất quan trọng.

Gặp gỡ có tính tất yếu của nó, nhưng quan trọng hơn là phải có tính thỏa đáng. Nếu một cô gái cứ ở trong nhà, cha mẹ càng ngày càng lo lắng sau này cô ấy lớn tuổi, không tìm được đối tượng. Nhưng một khi đã mở cửa, vấn đề cũng không ít.

Quẻ Cấu Ngoại quái là quẻ Càn, Nội quái là quẻ Tốn (hình 97-2).

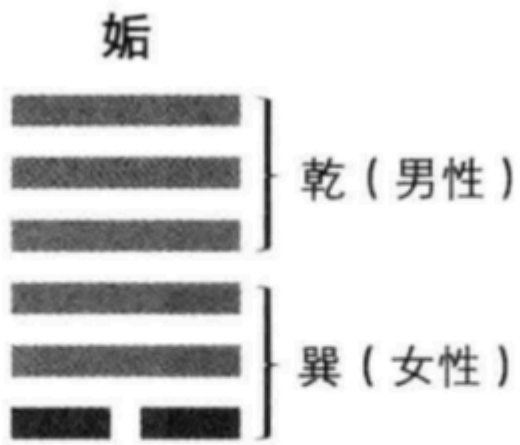


图97-2

Dù nhìn thế nào, quẻ Càn đại diện cho nam tính, quẻ Tốn hai hào dương một hào âm, rất rõ ràng là âm tính, đại diện cho nữ tính. Càn trên Tốn dưới chính là nữ dưới nam trên, tức là cô gái đi theo đuổi chàng trai, điều này không tốt. Bởi vì thông thường là nam dưới nữ trên, tức là chàng trai đi theo đuổi cô gái. Đạo lý ở đâu? Rất đơn giản, "nữ truy nam cách tằng sa, nam truy nữ cách trùng sơn" (Con gái theo con trai chỉ cách một tầng lụa mỏng, con trai theo con gái cách cả dãy núi).

Phụ nữ đi theo đuổi đàn ông, đàn ông không thể kìm lòng được, chúng ta còn đưa ra một bộ lý lẽ đường hoàng, đó là anh hùng khó qua ải mỹ nhân. Đây đều là lời thừa, vì sự thật đúng là như vậy. Nhưng đàn ông

theo đuổi phụ nữ thì không dễ dàng như thế, ở giữa cách cả dãy núi. Có lẽ có người nói bây giờ không nghiêm trọng đến thế, cũng không khó khăn đến thế. Đây là sự lệch lạc trong giáo dục.

> Theo sự thay đổi của thời đại, những từ ngữ như "dám yêu dám ghét" đã trở thành châm ngôn sống của một số nam nữ. Dù là nam đuổi nữ hay nữ đuổi nam, rõ ràng đã không còn quan trọng nữa. Tuy nhiên, trong Kinh Dịch cổ xưa, nữ dưới nam trên là tượng bất trinh, vì thế quẻ này còn được gọi là quẻ bất trinh. Vậy, sự "bất trinh" của quẻ Cấu thể hiện ở chỗ nào? Trong thời đại đề cao nam nữ bình đẳng hôm nay, tại sao chúng ta vẫn nhấn mạnh rằng giáo dục nam nữ cần phải có sự khác biệt?

Chúng ta vẫn luôn cho rằng, giáo dục con gái phải khác với giáo dục con trai, nhưng hiện nay thực tế không phải như vậy. Hiện nay nam nữ đồng học, đều là cùng giáo trình, cùng tiến độ, cùng giáo viên, cùng phương pháp giảng dạy, làm rối loạn hết mọi đạo lý.

Mọi người hẳn cũng đã từng nghe nói "con trai phải dạy nghèo, con gái phải dạy giàu" chứ? Con trai phải rèn luyện phẩm đức chịu khổ chịu cực, tương lai dù gặp hoàn cảnh khó khăn nào cũng sẽ không nản chí. Còn con gái phải dạy giàu, nhà dù nghèo cũng phải để con gái sống giàu có một chút, sau này lớn lên cô ấy mới không bị rẻ rúng. Bởi vì con gái một khi bị rẻ rúng, mọi thứ đều hỏng.

Thoán từ của quẻ Cấu (Hình 97-3) là: "Cấu, nữ tráng, vật dụng thú nữ" (Cấu, nữ mạnh mẽ, chớ nên lấy người nữ này).

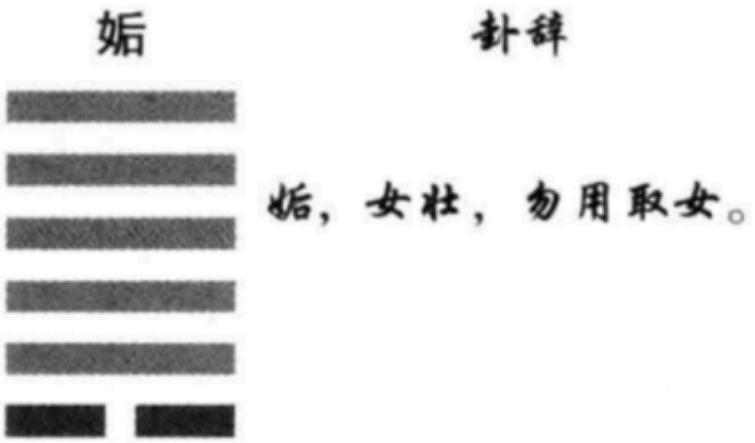


图97-3

Quẻ Cấu có năm hào dương ở trên, một hào âm ở dưới, tức là một người phụ nữ quen với năm người bạn trai, nói khó nghe một chút là "nhân tận khả phu" (ai cũng có thể làm chồng). Một người mà ai cũng có thể

làm chồng thì ai còn dám cưới cô ấy? "Nữ tráng", tráng không phải là thân thể khỏe mạnh, nói theo cách hiện đại, chính là người phụ nữ này quá ghê gớm, tuyệt đối không nên cưới. Ở đây tôi không nói tuyệt đối không thể cưới, mà là tốt nhất đừng cưới, bởi vì dù ghê gớm đến đâu cũng có người sẽ cưới. Cho nên, chúng ta đọc Kinh Dịch nhất định phải nhớ, "vật dụng thú nữ" hay là "dụng thủ nữ", là sự lựa chọn của chính bạn.

> Nam nữ gặp gỡ vốn là chuyện tốt đẹp, nhưng một khi vi phạm các giá trị truyền thống, tùy tiện vô độ, sẽ đánh mất tính thỏa đáng mà quẻ Cấu nhấn mạnh, sự gặp gỡ như vậy tự nhiên không thể kéo dài. Hào từ của quẻ Cấu nhắc nhở chúng ta, dù "dụng" hay "vật dụng", lựa chọn nhất định phải cẩn thận. Vậy thì, thoán truyện của quẻ Cấu nói những gì? Thế nào mới là sự gặp gỡ tốt?

Thoán truyện nói: "Cấu. Ngộ dã. Nhu ngộ cương dã. Vật dụng thú nữ. Bất khả dữ trường dã. Thiên địa tương ngộ. Phẩm vật hàm chương dã. Cương ngộ trung chính. Thiên hạ đại hành dã. Cấu chi thời nghĩa đại hỹ tai."

Quẻ này sở dĩ có tên là Cấu, là vì âm dương phải gặp nhau, nếu không toàn bộ sinh cơ sẽ đứt đoạn. Nhưng chỉ cần âm dương gặp nhau, vấn đề sẽ theo sau. "Nhu ngộ cương dã", tức là nữ sinh đi theo đuổi nam sinh. "Vật dụng thủ nữ" là một lời cảnh báo: không thể cưới người phụ nữ này. Tại sao? "Bất khả dữ trường dã", không thể ở bên nhau lâu dài. Cô ấy lúc gặp người này, lúc nhìn người kia, so sánh qua lại, thấy ai tốt thì đi theo người đó, người như vậy làm sao có thể ở cùng bạn lâu dài? Đời người có lúc thăng lúc trầm, lúc bạn giàu thì cô ấy theo bạn, lúc bạn không giàu, có lẽ cô ấy sẽ tìm cách ly hôn với bạn. Cho nên Thoán truyện rất thẳng thắn đưa ra "bất khả dữ trường dã". Còn về việc có muốn hay không, thì phải xem sự lựa chọn của chính bạn.

"Thiên địa tương ngộ, phẩm vật hàm chương dã", là nói nếu trời đất không gặp nhau, vũ trụ còn có sinh cơ gì nữa? Cho nên, vũ trụ có nhiều sinh vật như vậy, là vì trời đất đã gặp nhau. Địa khí phải thăng lên, thiên khí phải giáng xuống, mới có thể "phẩm vật hàm chương". "Phẩm vật", tức là các loài. Chỉ có trời đất gặp nhau, các loại vật chất mới có thể hiển hiện ra, mỗi thứ có không gian sinh trưởng của riêng mình, mỗi thứ phát triển.

"Cương ngộ trung chính, thiên hạ đại hành dã", người chồng cương trực nhất định phải gặp được người vợ hiền thục, sau đó mới có thể gặp gỡ. Chúng ta thấy, vua chúa phải có phẩm đức tốt, còn phải có đội ngũ cốt cán hiền năng để gặp gỡ với nhau, chính lệnh mới có thể thi hành rộng khắp thiên hạ, đây đều gọi là Cấu. Cho nên không thể vì một cô gái quen với năm người bạn trai, mà từ đó phủ định việc nam nữ gặp gỡ. Cấu có mặt tốt, cũng có mặt xấu, hoàn toàn xem chính mình làm thế nào.

> Đúng là "nhất âm nhất dương chi vị đạo". Bất cứ sự việc gì cũng có hai mặt. Sự gặp gỡ giữa nam nữ tự nhiên cũng có tốt có xấu, then chốt là ở chỗ làm sao nắm bắt tính thỏa đáng của sự gặp gỡ. Vậy thì, ngoài đạo gặp gỡ nam nữ, quẻ Cấu có những ý nghĩa

> chỉ đạo nào đối với các phương diện khác trong cuộc sống chúng ta?

"Cấu chi thời nghĩa đại hỹ tai": trong Kinh Dịch, khi quẻ nói đến "thời nghĩa", chính là bảo chúng ta còn nhiều ý nghĩa trong Thoán từ chưa nói hết, bởi vì nó còn có thể bao gồm nhiều thứ. Ví dụ như phong khí xã hội, phong khí xã hội này vốn rất tốt, thứ mới mẻ tiến vào, tức là một âm bắt đầu hiển hiện ra, nếu không phân biệt tốt xấu mà tiếp nhận toàn bộ, hậu quả thường rất nghiêm trọng.

Mọi người thử nghĩ xem, khi karaoke truyền vào thì ai là người đầu tiên hưởng ứng? Một đám dân thường. Có một quốc gia cấm karaoke, đó là Singapore, bởi vì người trên biết đây không phải là thứ tốt. Nhưng người dưới thích hát, nên phía trên thừa dịp còn trong giai đoạn manh nha đã áp dụng biện pháp cấm, nếu không một khi nới lỏng sẽ lan rộng, sau đó khiến mỗi khu dân cư đều có, cấm cũng không được nữa, thì phiền phức.

"Cấu chi thời nghĩa đại hỹ tai", chính là nói đối với sự gặp gỡ phải có tính toán lâu dài, phải nhìn xa một chút. Phải biết phong khí này một khi vào, ai cũng không ngăn được, tương lai có thể phá hủy toàn bộ phong khí tốt đẹp hiện có, lúc đó muốn thay đổi lại là cực kỳ khó khăn.

Đại Tượng Truyện của quẻ Cấu nói: "Thiên hạ hữu phong. Cấu. Hậu dĩ thi mệnh cáo tứ phương".

Gió một khi thổi lên, sẽ cuốn tất cả mọi thứ lên, tốt xấu đều đối xử như nhau, không có thứ gì có thể giấu được, không có một vật nào không gặp gỡ, bởi vì gió rất đều, đối với mỗi vật đều bình đẳng như nhau. Điều này nói cho chúng ta biết uy thế của trời là rất lớn, không có thứ gì có thể không thuận theo nó, đây cũng là nguyên nhân vì sao người Trung Quốc kính trời, thuận theo trời như vậy. Thiên hạ có gió, "phong túy thảo y" (gió thổi cỏ rạp), gió thổi hướng nào, cỏ ngả theo hướng đó, rất thuận theo.

"Hậu dĩ thi mệnh cáo tứ phương", ở đây dùng không phải là quân tử, cũng không phải là vương, mà là hậu, tất nhiên bạn có thể nói là hoàng hậu, ý nghĩa là như nhau. Bởi vì tình cảm và hôn nhân nam nữ, là một nhiệm vụ quan trọng trong việc "mẫu nghi thiên hạ" của hoàng hậu, việc này thay vì để hoàng thượng làm, không bằng để hoàng hậu chủ trương.

Chúng ta phải thi hành mệnh lệnh, cáo thị bốn phương, khiến dân chúng được cảm hóa, biết rằng thiên hạ thổi gió hòa, không việc gì không gặp. Sự vật ắt có sự gặp gỡ âm dương, âm dương gặp gỡ có tính tất yếu của nó. Chúng ta bây giờ cần chú ý không phải là gặp hay không gặp, mà là hiểu rằng khi chúng ta đi đến quẻ Cấu, phải biết đạo Cấu có ba nguyên tắc chủ yếu, nhất định phải nắm vững.

Thứ nhất, phải phân biệt sớm. Vừa thấy thứ này không được, lập tức phải áp dụng biện pháp, nếu không, đợi đến khi rất rõ ràng, thường đã quá muộn. Cho nên, bốn chữ "kiến vi tri trứ" (thấy nhỏ biết lớn) rất quan trọng. Nhìn thấy dấu hiệu nhỏ, biết được sau này sẽ có ảnh hưởng rất xấu, phải ngăn chặn không cho nó

phát triển thêm. Bởi vì lúc này muốn ngăn chặn còn tương đối dễ, một khi đã thành phong khí, ai cũng không có cách.

Ví dụ, ai cũng biết hút thuốc không tốt, việc hút thuốc không tốt không phải bây giờ mới biết. Vậy tại sao lúc đầu mọi người đều hút thuốc không ngừng? Chính là có lý do chính đáng rất hay: hút thuốc có thể giảm áp lực công việc, có thể thế này thế kia. Hút thuốc là xấu, nhưng hút ít một chút thì không sao, lời này nghe rất hay, nhưng một khi đã nghiện, ngăn cũng không được. Cho nên, phòng ngừa nhất định phải sớm, muộn một bước là thua toàn cục.

Thứ hai, "phòng vi đỗ tiệm" (ngăn chặn từ điều nhỏ). Nghĩa là tuy thấy nhỏ biết lớn, nhưng đã bỏ lỡ thời cơ tốt, lúc đầu không ngờ nó không tốt, bây giờ phát hiện ra, nhanh chóng bù đắp, vẫn còn kịp. Bây giờ chúng ta đối với Internet cũng như vậy, rất nhiều chương trình có lỗ hổng, hacker thừa cơ tấn công phá hoại, mà lại không có cách ngăn chặn việc này xảy ra. Đã không thể ngăn chặn, thì bịt các lỗ hổng khắp nơi, đây chính là điều người ta thường nói là lắp vá. Vừa có lỗi nhỏ lập tức sửa chữa, mới có thể ngăn chặn tổn thất lớn hơn.

Thứ ba, đã gặp phải người xấu mà không thể tận diệt, đưa vào phong khí xấu mà không có cách nào khôi phục hoàn toàn nguyên trạng, thì phải nghĩ cách sửa chữa, làm cho tổn hại giảm xuống thấp nhất. Gặp gỡ là không thể tránh khỏi, ý nghĩa của quẻ Cấu cũng không phải bảo chúng ta sợ cái này sợ cái kia. Ví dụ mọi người đều biết, đối với con gái mà nói an toàn là trên hết, nếu cha mẹ dựa vào đó mà quy định cô ấy cái này không được cái kia không được, khiến cô ấy sau này hoang mang với thế giới bên ngoài, thậm chí sợ hãi hôn nhân, thì chẳng phải càng tệ hơn sao?

> Quẻ Cấu bảo chúng ta, cơ hội gặp gỡ ở khắp nơi. Tuy nhiên, có được cơ hội gặp gỡ tốt thực sự không dễ. Tương truyền, thời Xuân Thu Chiến Quốc, Bá Nha vì biết Tử Kỳ bệnh chết, đau đớn không nguôi, đập đàn thề suốt đời không đàn nữa, vì thế được người đời sau truyền tụng là giai thoại ngàn đời, thậm chí ở Vũ Hán Quy Sơn xây dựng "Cổ Cầm Đài" để kỷ niệm. Vậy thì, ngoài ra, trong lịch sử còn có những điển hình về tình bạn tri kỷ nào đáng để chúng ta ngưỡng mộ? Gặp lành hay gặp dữ, chúng ta có thể tự chọn lựa không?

Ý nghĩa thực sự của quẻ Cấu, phải từ Đại Tượng Truyện mà ra. Nó bảo chúng ta phải khéo léo vận dụng sự gặp gỡ, phải nhìn mặt tích cực tìm ra cơ hội chính đáng, chứ không phải sợ cơ hội. Nhiều người sợ cơ hội, không dám thử nghiệm, vì thế đã bỏ lỡ tất cả cơ hội. Trong lịch sử, người khéo vận dụng sự gặp gỡ nhất, chúng ta có thể kể ra vài người.

Quen thuộc nhất với mọi người là Chu Văn Vương gặp Khương Thái Công, cũng có thể nói ngược lại là Khương Thái Công gặp Chu Văn Vương. Khương Thái Công câu cá không dùng lưỡi câu, bởi vì ông hoàn toàn không muốn câu cá, ông muốn câu một nhân vật lớn, chính là Chu Văn Vương. Cuối cùng quả nhiên bị ông câu được. Khương Thái Công biết, nếu đời này không gặp được Chu Văn Vương, thì tài năng của ông

không thể dùng cho đời, như vậy cũng như không có tài năng, nên ông rất cẩn trọng, không làm bừa. Trụ Vương cũng muốn mời ông làm Quốc sư, nhưng ông không đi, nếu không sẽ là gặp dữ. Khương Thái Công trong lòng rất rõ ràng, ông nhất định phải gặp lành, điều này cần phải tốn chút tâm tư, nên ông ở bên Vị Thủy ngồi câu cá mà không dùng lưỡi câu. Chu Văn Vương biết tính toán, tính ra có một người hiền minh đang câu cá ở đó, liền đi tìm, hai người vừa nói chuyện rất hợp ý, sau vì học thức của ông mà bái làm Thái sư. Đây chính là lợi ích của khéo léo vận dụng sự gặp gỡ, và giảm thiểu mặt xấu. Tất nhiên mặt xấu cũng không thể tránh khỏi, Khương Thái Công từ đó bận rộn việc nước, muốn câu cá cũng không được.

Khổng Minh và Lưu Bị cũng vậy. Nếu Khổng Minh không gặp được Lưu Bị, có lẽ bây giờ chúng ta cũng không biết ông là ai; mà Lưu Bị không gặp được Khổng Minh, có lẽ sẽ sống bình thường cả đời, không có thành tựu chia ba thiên hạ.

"Quản Bảo chi giao" (tình bạn Quản Trọng - Bảo Thúc Nha), từ xưa được người đời ca ngợi. Quản Trọng nhà rất nghèo, Bảo Thúc Nha nhà rất giàu, hai người là bạn học. Khi đi học, vì nhà nghèo nên Quản Trọng không có cơm trưa mang theo, thấy Bảo Thúc Nha mang theo bữa trưa rất phong phú, ông ăn mất một nửa. Sau này hai người cùng làm ăn, tiền kiếm được bị Quản Trọng lấy phần lớn, Bảo Thúc Nha chỉ được chia phần nhỏ. Người khác cười Bảo Thúc Nha kết bạn với người tệ như vậy, nhưng Bảo Thúc Nha nói không sao, nhà Quản Trọng nghèo, lấy nhiều tiền hơn là phải. Còn có điều tuyệt hơn, hai người đi lính, vừa thấy chiến tranh bắt đầu, Quản Trọng làm đào binh trốn về nhà. Đây là việc rất nhục nhã! Vì thế người khác nói với Bảo Thúc Nha: Bạn như vậy còn muốn kết giao sao? Bảo Thúc Nha nói: Tôi vẫn muốn kết giao, bởi vì nhà anh ấy có mẹ già phải chăm sóc, anh ấy không thể không đào ngũ để bảo toàn tính mạng. Nên cuối cùng Quản Trọng rất cảm khái: "Sinh ngã giả phụ mẫu, tri ngã giả Bảo Thúc Nha" (Người sinh ra ta là cha mẹ, người hiểu ta là Bảo Thúc Nha). Một người trong đời, có thể có một hai người bạn hoàn toàn hiểu mình, là việc may mắn biết bao!

Vì vậy, đọc Kinh Dịch đừng dễ dàng nói quẻ này không tốt. Nếu cho rằng Thiên Phong Cấu, "bất kỳ nhi ngộ" là không tốt, sau này thấy ai cũng sợ, thì thật là tệ. Tất nhiên, cũng không thể nói có cơ hội là nắm lấy, nếu vừa hay rơi vào bẫy của người khác, bị bắt đi, chẳng phải càng tệ hơn sao? Vì thế chúng ta phải bình tâm tĩnh khí mà hiểu rằng, quẻ Cấu vốn là quẻ "bất trinh", bất trinh là rất đáng sợ, nhưng Đại Tượng bảo chúng ta phải xem ý nghĩa của thiên phong.

Thiên phong là gì? Chính là khi gió lớn thổi lên, nó sẽ cho chúng ta biết chỗ nào sạch, chỗ nào bẩn, phải dọn sạch chỗ bẩn, ít nhất phải quét sạch trước cửa nhà mình. Phong khí xã hội tốt hay xấu, mỗi người đều có trách nhiệm, bắt đầu từ bản thân, thực hiện tốt quẻ Cấu trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta mới có thể hòa hợp hạnh phúc.

Trong tình huống như vậy, mỗi chúng ta đều có một trách nhiệm chung, đó là tuyên dương văn hóa. Văn hóa cần phải được tuyên dương, nên tiếp theo, chúng ta sẽ phân tích sáu hào của quẻ Cấu, từ đó xem xem,

mỗi người chúng ta làm thế nào để hoàn thành trách nhiệm thiêng liêng là “tuyên dương văn hóa”.

Chương 98: Tuyên dương văn hóa

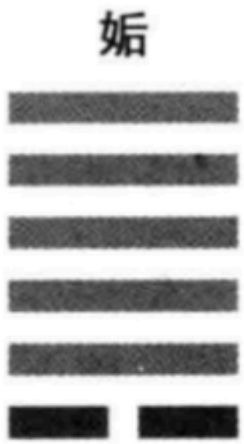
> Hào âm duy nhất trong quẻ Cấu, giống như một cô gái mất phương hướng, nếu không kịp thời quản giáo, hậu quả sẽ rất khó lường. Tương tự, hào âm này cũng có thể là một chút tà phong tà khí trong xã hội, một số văn hóa ngoại lai mới mẻ và kích thích vừa truyền vào, thậm chí là một cuộc tình duyên mà bạn mơ ước. Đối mặt với đủ loại cám dỗ, nên chấp nhận thản nhiên hay chối từ, quẻ Cấu sẽ cho chúng ta những lời khuyên như thế nào? "Tiền sự bất vong, hậu sự chi sư" (việc trước không quên, lấy làm tấm gương cho việc sau). Nhìn lại lịch sử, còn có những ví dụ nào đáng để chúng ta suy nghĩ sâu sắc và phản tỉnh?

Mọi người thử nghĩ xem, một người trong đời cần bao nhiêu người bạn đời? Một người là đủ rồi. Nhưng người đó là ai thì quan trọng hơn; người đó ở đâu, đó gọi là duyên phận. Chúng ta thường nói, "thiên lý nhân duyên nhất tuyến khiên" (Hôn nhân do ông trời sắp đặt), rốt cuộc nói về điều gì? Từ quẻ Cấu mà thể hội những đạo lý này, nên là một mối tư duy tốt.

Trước hết xem hào Sơ lục, Sơ lục, một mặt với Cửu nhị thân tỷ. Một trên một dưới ở gần nhau, tức là thân tỷ. Mặt khác lại tương ứng với Cửu tứ, bởi vì chúng tương ứng với nhau. Cho nên, lẽ ra Sơ lục phải biết rõ ràng đối tượng là Cửu tứ, chứ không phải Cửu nhị. Nhưng Sơ lục với Cửu nhị lại thường xuyên gặp nhau, ngày lâu sinh tình, rất có thể sẽ lấy Cửu nhị, do đó tạo ra nhiều vấn đề.

Hào từ của Sơ lục nói rất rõ ràng: "Hệ vu kim nị. Trinh cát. Hữu du vãng. Kiến hung. Luy thỉ phu trịch trục."

(chặn nó lại bằng cái hãm xe bằng kim khí, thì đạo chính mới tốt; nếu để cho nó (hào 1) tiến lên thì xấu. Con heo ấy tuy gầy yếu, nhưng quyết chắc có ngày nó sẽ nhảy nhót lung tung.).



初六，系于金柅，贞吉。
有攸往，见凶，羸豕孚蹢躅。

图98–1

"Kim nị" nghĩa là gì? Những người ở nông thôn nuôi gia súc, sợ chúng lang thang, sẽ dùng một sợi dây thừng để trói chúng lại. Một đầu sợi dây buộc quanh thân hoặc cổ của gia súc, đầu kia cố định vào một khối kim loại nặng có thể cắm vào đất, cho phép gia súc có không gian hoạt động nhưng giới hạn trong một phạm vi nhỏ.

"Hệ vu kim nị" có nghĩa là đặt cô gái nhỏ trong một phạm vi an toàn, không cho cô ta lang thang, giống như thắt chặt dây thừng. "Trinh cát", chỉ cần sử dụng một cách chính đáng, sẽ có được lợi ích.

Có phải mọi người đã nhận ra, trong một nhóm những cậu bé, chỉ có một cô bé, cô ấy sẽ cùng nhóm này quậy phá, cùng nhóm kia quậy phá, hậu quả sẽ như thế nào? Đó là trong nhóm bạn trai này, sau này không một ai dám cưới cô bé này, vì ai cũng sợ khi nhìn thấy cô ấy. Một cô bé khi gặp ai cũng níu kéo không ngừng, lớn lên sau này sẽ trở thành điển hình của một người phụ nữ thích giao tiếp qua lại. Một khi phụ nữ trở thành người thích giao tiếp, thì chỉ có thể mãi mãi sống trong những nơi vui chơi giải trí, bởi vì không ai coi họ là người phụ nữ tử tế.

Sơ lục là bắt đầu của việc gặp gỡ, sự gặp gỡ giữa âm và dương cần phải thận trọng. Vì vậy câu châm ngôn mới nói tiếp "Hữu du vãng. Kiến hung", nghĩa là nếu muốn tiếp tục đi về phía trước, sẽ gặp họa hung. Do đó, cần phải bảo thủ một chút, cẩn trọng một chút, nhìn rõ ai là đối tượng của bạn, mới có thể tiến lên. Nếu mù quáng tiến lên, vấn đề xuất hiện sau này sẽ rất nhiều. Điều này nhắc nhở chúng ta, kể cả chỉ là động nhẹ, cũng không thể coi thường, phải cẩn thận.

Bởi vì câu nói tiếp theo đó rất là khó nghe, gọi là "Luy thỉ phu trịch trục." "Luy", tức là con lợn cái. Tại sao phải dùng con lợn cái để tả và so sánh? Bởi vì theo cách nói chung thì lợn thường được coi là hèn mọn. Tất nhiên, bạn có thể nói rằng hiện nay ngành động vật học đã không còn coi như vậy nữa, lợn rất sạch sẽ là khác. Chúng ta cần phải hiểu ý nghĩa ban đầu của câu nói này. Thời đó, người ta cho rằng lợn là hèn mọn, đặc biệt là lợn cái rất dễ dãi, tại đây biểu hiện cho một người phụ nữ rất dâm đãng. "Phu", tức là nhẹ dạ, không kiên định. Một cô bé nhỏ, từ nhỏ đã cần phải học cách giữ gìn đứng đắn, làm cho người ta trọng vọng, không dám tùy tiện sờ soạng. Một cô bé có thể đem lại cho người khác hai loại cảm giác: một loại là người khác tùy ý chạm vào cô, kéo cô, cô không để ý; loại kia là người khác rất trọng thượng cô, cô không thích tùy tiện. Bất cứ những cô bé nào mà dễ dàng để người khác thô lỗ, cần phải suy ngẫm kỹ về bản thân. Bởi vì chính bản thân mình đã phát ra những tín hiệu như thế, đưa ra gợi ý cho người khác, người khác mới sẽ đối xử với mình như vậy.

Tiểu tượng sơ lục nói rõ hơn: "Hệ vu kim nị, nhu đạo khiên dã."

"Khiên", là ý nghĩa của việc dẫn dắt. Chỉ khi cửu tứ dẫn dắt thì sơ lục mới có thể được khởi động, mới có thể tiến lên. Bởi vì cái chính cương là người dẫn đầu, cái nhu mềm là người theo sau, phải được sự dẫn dắt của người khác mới có thể hành động.

Câu nói này có hai cách giải thích. Cách thứ nhất là khi hào cửu tứ theo đuổi sơ lục, sơ lục vẫn cần cân nhắc thận trọng, không nên vội vàng đồng ý. Nếu sơ lục không cẩn thận, lục nhị sẽ tới, nếu không kiểm soát tốt, lục tam cũng tới. Chỉ cần lục nhị và lục tam tới, tổng thể quẻ sẽ trở thành quẻ Bĩ, hối hận đã muộn. Do đó, thông điệp thực sự mà sơ lục muốn truyền đạt chính: "ngăn cản tà ác". Ngay khi thấy có tà khí, phải nhanh chóng cấm đoán.

> Trong thời đại văn hóa ăn nhanh tràn lan này, một số đàn ông và phụ nữ bắt đầu hứng thú với tình một đêm, chỉ cần hạnh phúc mà không nói đến tương lai, mà quên đi bổn phận của người đàn ông và người phụ nữ. Sơ lục của quẻ Cấu gợi ý cho chúng ta khi giao tiếp với đàn ông, khi giao du với đàn ông, phụ nữ phải biết giữ gìn phẩm giá, tránh những hành vi phóng túng, như vậy mới có thể được người khác tôn trọng. Và khi là một người đàn ông, đôi khi cũng sẽ gặp phải những cuộc tình bất chợt không mời mà tới, bạn sẽ lựa chọn thế nào? Chấp nhận một cách thản nhiên hay từ chối không cho vào cửa? Quẻ Cấu với hào cửu nhị lại đưa ra lời khuyên gì cho chúng ta?

Hào từ của cửu nhị (Hình 98-2) là: "Bao hữu ngư. Vô cữu. Bất lợi tân."
(nhốt con cá (hào 1) vào trong bọc, không có lỗi; nhưng đừng cho nó (hào 1) gặp khách.)

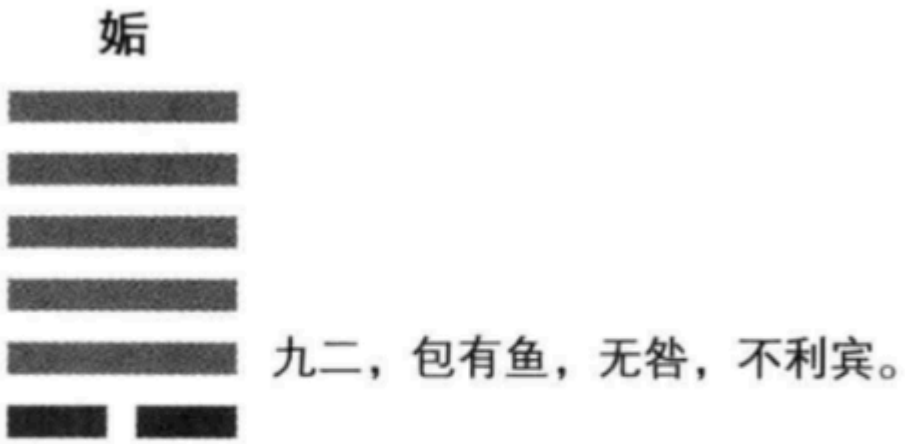


图98–2

"Bao" có thể được giải thích là nhà bếp. "Bao hữu ngư", làm sao có thể xuất hiện một con cá trong nhà bếp? "Ngư" ở đây ám chỉ Sơ Lục, Sơ Lục lén chạy đến ôm ấp Cửu Nhị. Cửu Nhị vốn không có ý này, cũng không dùng đe dọa dụ dỗ, không có bất kỳ ý nghĩ xấu nào, nhưng Sơ Lục lại chạy đến trao thân gửi phận. Tại sao "vô cữu"? Nghĩa là chỉ cần không tự mình đi dụ dỗ người khác, không dùng đe dọa, uy hiếp và các thủ đoạn bất chính khác, thì sẽ vô cữu. Nhưng "bất lợi tân", "tân" chỉ Cửu Tứ, điều này rất bất lợi cho Cửu Tứ.

Chúng ta luôn phản đối tình yêu thầy trò, bởi vì thầy giáo là Cửu Nhị, Sơ Lục là học sinh. Học sinh chưa từng trải, nghe giảng bài của thầy, cho rằng thầy giỏi, thậm chí là vĩ đại nhất thế giới, từ đó bắt đầu yêu mến thầy. Nhưng bản thân thầy giáo phải hiểu rõ, thầy trò không hợp nhau, đừng làm lỡ dở người ta. Nếu kể ra một đống lý do, rõ ràng đang làm một việc, gọi là “bất lợi tân”. Học sinh có đối tượng của mình, kết quả mơ màng chạy đến chỗ thầy giáo, thầy giáo lại không biết từ chối, tuy thầy “vô cữu”, nhưng vẫn làm một số việc không nên làm.

"Bao" cũng có thể được giải thích là sở hữu. Sở hữu một con cá không biết từ đâu đến, đây gọi là "diễm ngộ". Diễm ngộ là tốt hay xấu? Ít nhất là “bất lợi tân”, sẽ gây tổn thương cho chủ nhân ban đầu. Vì vậy, Cửu Nhị phải kiểm soát bản thân, không nên lấy thứ không phải của mình, đã vào thì chiếm làm của riêng rõ ràng là không nên.

Tiểu tượng Cửu Nhị nói: “Bao hữu ngư. Nghĩa bất cập tân dã.”

Nếu lúc này không kiểm soát bản thân, chiếm đoạt con cá lai lịch bất minh này, hoặc con cá không nên thuộc về mình, thì sẽ hại các hào dương khác, sẽ bất nghĩa với người khác. Nếu hiểu rõ điểm này, sẽ biết kiểm soát bản thân một cách thích hợp. Hiện nay phần lớn mọi người không làm vậy, chỉ cần có cơ hội là đuổi theo, thậm chí người ta đã kết hôn rồi, vẫn nói mình có lý do yêu người đó. Đây chính là không an phận.

> Khi đủ loại cám dỗ bày ra trước mắt, làm sao để chống lại dục vọng càng lớn lên trong lòng? Cổ nhân nói: "Biết dừng thường dừng, suốt đời không hổ thẹn." Dừng, chính là sự ràng buộc của luân lý đạo đức. Chỉ có tự giác tuân thủ đạo đức, mới không làm những việc quá đà. Vậy thì "vô ngư chi hung" của Cửu Tứ lại do đâu mà ra? Nhân duyên sinh diệt thường không theo ý muốn con người, vậy chúng ta nên điều chỉnh tâm thái của mình như thế nào?

Hào từ của Cửu Tam (hình 98-3), có lẽ mọi người nhìn sẽ thấy quen thuộc: "Đồn vô phu. Kỳ hành thứ thư. Lệ. Vô đại cữu."
(như bàn toạ không có da (ngồi không yên mà đứng dậy) đi thì chập chững, có thể nguy đấy, nhưng không có lỗi lớn.)



图98–3

"Đồn vô phu", nghĩa là mông không có thịt. "Kỳ hành thứ thư", tương tự như hào từ của cửu tứ của quẻ Quải nhưng ở vị trí khác nhau. Mặc dù nghĩa đều là ngồi không yên, đi đứng loạng choạng, lưỡng lự không quyết, nhưng ở đây là "Lệ". "Lệ" sau đó, vẫn thông báo cho chúng ta không có vấn đề lớn “vô đại cữu”.

Nói cách khác, hiện tại không hợp lý, mặc dù không có lỗi lầm gì, nhưng cũng tạo ra tình trạng không có lợi cho người khác. Cửu Tam đắc chính, nhưng không tương ứng với thượng lục. Cửu Tam còn không bằng Cửu Nhị, nó tiến thoái lưỡng nan, thậm chí tiến thoái lưỡng mất, điều này rõ ràng rất không tốt. Vì sao lại như vậy? Bởi vì Cửu Tam đắc chính, hào dương ở vị trí dương, quá cương nghị, Hậu quả của sự quá cương cường có thể là duyên phận với người nhu hòa trở nên trái ngược nhau. Trong mấy hào này, chúng ta có thể thấy Cửu Tam không được như ý, cả đời đều độc thân, nên mới "Đồn vô phu. Kỳ hành thứ thư."

Tiểu tượng của Cửu Tam nói: “Kỳ hành thứ thư. Hành vị khiên dã”.

Cửu Tam vẫn tương đối thuận theo quy luật tự nhiên. Nếu miễn cưỡng, Cửu Tam vừa nhìn thấy bộ dạng của Cửu Tứ, liền đi giành Sơ Lục với nó, như vậy thì không hay ho gì.

Chúng ta hiện giờ xem hào từ của cửu tứ (hình 98-4): “Bao vô ngư. Khởi hung.”
(Trong bọc của mình không có cá, hoạ sẽ phát.)

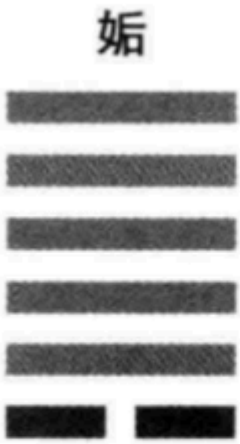


图98–4

Cửu Tứ vốn là tương ứng với Sơ lục, kết quả lại tự phế bỏ bản thân, phải đi theo đuổi người ta lại không theo đuổi, để cho con cá đó lọt vào tay cửu nhị. Điều này không phải là lỗi của cửu nhị. Mà là cửu tứ, chính mình không hoàn thành trách nhiệm.

Tại sao lại như thế này? Bởi vì cửu tứ bất chính, nó tuy là hào dương nhưng lại ở vị trí âm. Dương ở vị âm, dùng cứng mà nắm mềm không phải tốt. Vậy nên "khởi hung" là do bản thân mình gây ra, không phải nói tôi một lúc tức giận, chạy đến chỗ bạn để gây án mà dẫn đến tai họa. Mọi người đều nên tự kiểm điểm bản thân, nếu sai thì hung do tự tạo. Như vậy, cửu tứ còn trách cứ cửu nhị làm gì? Miễn là chúng có thể lâu dài bên nhau, điều đó cũng không thành vấn đề.

Tiểu tượng nói: “Vô ngư chi hung. Viễn dân dã.”

Tại sao cửu tứ lại có kết quả như vậy? "Viễn dân dã," ai bảo anh rời xa quần chúng đến vậy? Vốn dĩ Cửu Tứ phải đi chăm sóc Sơ Lục, đã không làm vậy, nếu Sơ Lục và Cửu Nhị thực sự hòa hợp, thì Cửu Tứ đành chịu vậy. Ở đây, "hung vô ngư" có ý khen thưởng Cửu Nhị. Tuy Cửu Nhị đã làm một số việc bất lợi cho Cửu Tứ, nhưng lỗi lầm cũng không ở Cửu Nhị. Đã như vậy rồi, Cửu Nhị phải khéo léo duy trì mối quan hệ với Cửu Tứ, nhưng nó cũng hơi cảnh cáo Cửu Tứ: ai bảo chính anh không cố gắng, cứ đứng đó chờ đợi?

> Chúng ta nên hiểu rõ những ý này, mới có thể nhìn toàn bộ quẻ rõ ràng hơn. Nếu bạn vẫn đang vì một lúc được mất mà oán trời trách người, không bằng hiện giờ bắt đầu tự kiểm điểm, tìm ra nguyên nhân của vấn đề. Đúng như câu ngạn ngữ: “Tiền sự bất vong, hậu sự chi sư” (việc trước không quên, lấy làm tấm gương cho việc sau). Vậy, khi chúng ta nhìn lại lịch sử, đã có những sự

> kiện nào liên quan đến hình tượng của quẻ Cấu này? Kinh nghiệm và bài học là gì? Trong thời đại phát triển hội nhập toàn cầu hôm nay, sự giao lưu văn hóa thường xuyên có phải cũng mang đến một số rủi ro không?

Cửu Ngũ là chủ quẻ, tức là chủ hào của Quẻ Cấu. Nó cho chúng ta biết rằng, ở vị trí trung tâm, quan trọng, nhất định phải biết hạ mình tìm kiếm những người tài đức. Giống như mình là cây cao lớn, nhưng không cao ngạo, mà biết dùng lá của mình che chở cho những quả dưa ở phía dưới.

Hào từ của Cửu Ngũ (Hình 98-5) là: "Dĩ kỉ bao qua, hàm chương, hữu vẫn tự thiên."

(dùng cây kỉ mà bao che cây dưa, ngậm chứa đức tốt, (sự tốt lành) từ trên trời rớt xuống.)

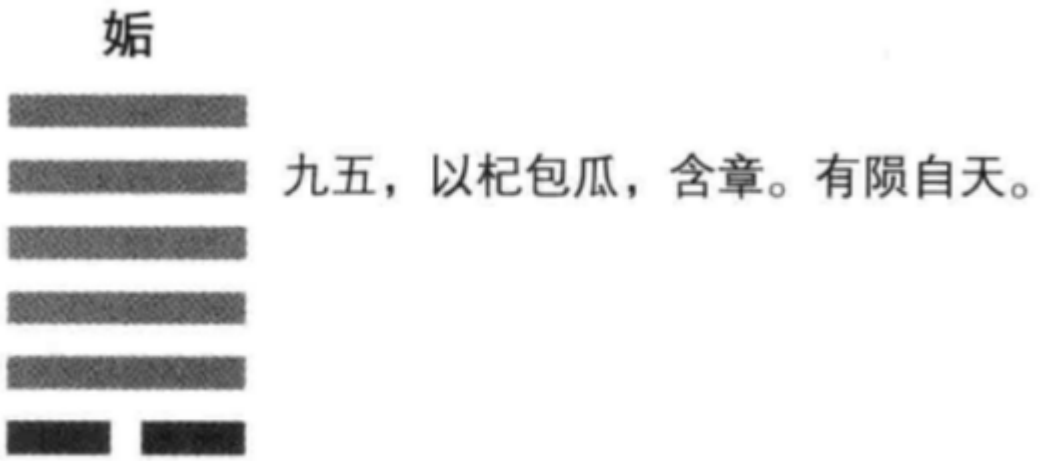


图98–5

"Kỉ" là loại cây cao lớn; "Qua" chỉ Cửu Nhị. "Dĩ kỉ bao qua", Cửu Ngũ thích hợp hạ mình tôn trọng kẻ sĩ tài đức, Cửu Nhị mới có thể làm tốt công việc. Ở đây thực ra còn có một ý khác, đó là những thứ xấu đã lọt vào rồi, thì nên chặn nó lại ở một chỗ, đừng để nó lan rộng, rồi từ từ tìm cách cải thiện. "Hàm chương" là giấu cái đẹp ở bên trong. "hữu vẫn tự thiên" có nghĩa là phải tự mình tạo ra hiệu quả tốt, chứ không phải ngồi đợi trời ban xuống, hơn nữa điều này cũng là không thể.

Cửu Ngũ trước hết phải tự mình làm tốt, uốn nắn Quẻ Cấu cho đúng đắn trở lại, ngay từ đầu đã phải ngăn chặn những thứ hỗn tạp xâm nhập vào. Hãy nghĩ xem, Sơ Lục hào vừa vào đã gặp hung. Vì vậy, có nhiều thứ không thể nói là thử xem, không thể chủ quan cho rằng cái gì nước ngoài làm được thì ở Trung Quốc cũng làm được, dù gì thì tình hình quốc gia cũng khác nhau, đây là chuyện không thể làm gì khác được. Có nhiều thứ không nên phổ biến rộng rãi, mà phải tìm cách ngăn chặn, những cái không cần thiết càng không thể cố ép. Cửu Nhị chính là như vậy, những thứ không cần mà vẫn cố gắng muốn có.

Muốn triều đình đầy người quân tử là điều mà nhiều đế vương mong muốn, nhưng nếu kẻ tiểu nhân nấp ở dưới thì sẽ rất tệ hại.

Mọi người hãy nghĩ xem, Võ Tắc Thiên thời Đường Thái Tông có phải là Sơ Lục không? Lúc đó đã có người nói với Đường Thái Tông rằng, có một người họ Võ, sau này sẽ hủy hoại cả triều đại nhà Đường. Đường Thái Tông nghe xong rất lo lắng, bắt giữ rất nhiều người họ Võ, khiến nhiều người trở thành vật hy sinh vô tội. Ông cũng biết Võ Tắc Thiên ở ngay bên cạnh mình, cũng biết nàng họ Võ, nhưng nhìn thấy một phụ nữ yếu đuối bé nhỏ như vậy, thì làm được chuyện gì chứ? Ông không ngờ rằng người phụ nữ yếu ớt lúc này chính là Sơ Lục, cuối cùng khi phát hiện ra sự lợi hại của Võ Tắc Thiên, thì không ai có thể ngăn cản được nữa.

Chúng ta hãy nhìn từ góc độ khác, khi tuyên truyền văn hóa thì nên làm thế nào? Lúc mới bắt đầu có những thứ mới, mọi người nên đặc biệt cẩn thận. Đừng cho rằng cái mới là tốt, rồi đưa vào trở thành thứ rất phổ biến, như thế sẽ tạo ra hậu quả không thể cứu vãn. Chúng ta ngay từ đầu phải rất thận trọng, suy xét kỹ lưỡng, thậm chí có thể làm thử ở một nơi nhỏ, điều chỉnh những điểm chưa tốt, biến nó thành thứ phù hợp nhất với chúng ta, tức là uốn nắn Quẻ Cấu, đây là cách làm lưu tâm đến đại cục.

Tiểu Tượng Cửu Ngũ nói rất rõ: “Cửu ngũ hàm chương. Trung chính dã. Hữu vẫn tự thiên. Chí bất xả mệnh dã.”

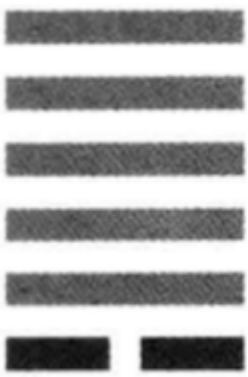
Cửu Ngũ có thể giấu cái đẹp đi, là vì vị trí của nó rất tốt, ở giữa mà giữ được chính đạo, nên gọi là "trung chính". "Hữu vẫn tự thiên. Chí bất xả mệnh dã", Cửu Ngũ vì có thiên mệnh, nên sẽ không từ bỏ trách nhiệm của mình. "Chí bất xả mệnh" chính là câu chúng ta hay nói ngày nay "có chí thì nên".

Nói cách khác, một xã hội nếu phong khí không tốt, liệu có thể cải biến hay không, then chốt là ở Cửu Ngũ.

> Trong dòng lịch sử dài đằng đẵng không ngừng chảy, mỗi mảnh đất đều từng đối mặt với sự va chạm mạnh mẽ giữa văn hóa bản địa và văn hóa ngoại lai. Sự va chạm như vậy, có thể thúc đẩy sự tiến bộ của một dân tộc, cũng có thể làm méo mó bản sắc của nó. Một khi như vậy, đừng quên lời nhắc nhở của quẻ Cấu: đối mặt với sự gặp gỡ không tốt, đừng chấp nhận toàn bộ cũng đừng đàn áp một chiều. Lấy tinh hoa, bỏ cặn bã, cuối cùng biến nó thành của mình mới là sáng suốt. Vậy nếu không may chúng ta đã bỏ lỡ thời cơ tốt nhất của sự gặp gỡ thì phải làm sao?

Hào từ của Thượng Cửu (Hình 98-6) là: "Cấu kỳ giác. Lận. Vô cữu.”
(gặp bằng cái sừng, đáng hối tiếc, không đổ lỗi cho ai được.)

姤



上九，姤其角，吝，无咎。

图98–6

Đến Thượng Cửu, biểu thị cơ hội tương ngộ đã đến chỗ tận cùng. Một người đến hai mươi, ba mươi tuổi, chính là lúc tìm đối tượng. Lúc này không đi tìm, kéo dài đến ba mươi lăm tuổi, năm năm này rất khó tìm được đối tượng. Là sao? Bởi vì người này hoặc là quá hướng nội, hoặc là công việc quá bận, hoặc là sợ giao tiếp với người khác giới, những điều này rất khó điều chỉnh trong thời gian ngắn. Rồi lại tiếp tục trì hoãn, kéo dài đến ba mươi tám, ba mươi chín tuổi thì lại nóng nảy. Đây là hiện tượng chúng ta thường thấy.

"Cấu kỳ giác" ý nói khi tuổi kết hôn đã qua, thì cái "ngộ" này đã tận cùng rồi. Tận cùng, tất nhiên có "lận", nhưng "vô cữu". "Vô cữu" là ý gì? Tức là Thượng Cửu không nên lại đi câu dẫn Sơ Lục, bởi vì Sơ Lục và Thượng Cửu nằm ở hai đầu của quẻ. Thượng Cửu muốn tranh thủ lòng dân, cũng phải thông qua người khác, bản thân không có cách nào trực tiếp đi làm. Vì thế, Thượng Cửu có thể hiểu rõ hoàn cảnh của mình, cũng nhận ra điều đó, sẽ không gây ra vấn đề, như vậy thì còn cữu gì nữa?

Tiểu tượng Thượng Cửu nói: "Cấu kỳ giác. Thượng cùng lận dã."

Người ở địa vị cao, nhất định phải hạ thấp thân phận, hy sinh bản thân, sau đó đi chiều lòng người khác. Nếu như Thượng Cửu ở trên cao không màng người khác, người khác tìm đến cũng không gặp, như vậy còn có thể gặp được người như thế nào? Thượng Cửu không còn cơ hội gặp gỡ, tất yếu sẽ do dự vì đã đến chỗ tận cùng, nên mới nói là "thượng cùng nhi lận" (trên hết mà lưỡng lự). Vậy phải làm sao? Chỉ cần Thượng Cửu không oán trời trách người, không cứ trách cái này, trách cái kia, thì sẽ vô cữu.

Sau khi xem xong sáu hào của quẻ Cấu, chúng ta có thể có một ấn tượng tổng thể. Hôn nhân có niên hạn, đặc biệt là hiện nay, nam nhiều nữ ít, thậm chí tỉ lệ còn hơi mất cân đối, vì vậy có cơ hội thì đừng bỏ lỡ, nhưng không có duyên phận cũng đừng mù quáng tranh đoạt. Chúng tôi khuyên mọi người, gặp được người tốt là may mắn của bạn, nhưng gặp không được cũng không có cách nào, đây gọi là "khả ngộ bất

khả cầu". Đã gặp được rồi, thì phải cầu hai người hợp nhau cho tốt; đã không gặp được, thì thôi vậy, cả đời không gặp được đối tượng tốt, thì dù sống độc thân, cũng không có gì ghê gớm.

Trong đời sống hiện thực, có rất nhiều duyên phận, chúng ta gặp gỡ rồi thì phải ly hợp cho đẹp, phải kết thành liên hôn. Cho nên sau quẻ Cấu, tiếp theo là quẻ Tụy. Quẻ Tụy, tức là phải tập hợp những điều tốt của mọi người lại, đây gọi là "tụy hợp chi đạo". Tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: Tụy hợp chi đạo.

Chương 99: Quẻ 45: Trạch Địa Tụy - Đạo của sự tập hợp

> Tục ngữ có câu: "Vật dĩ loại tụ, nhân dĩ quần phân" (Vật tụ theo loài, người phân theo nhóm). Thế giới chúng ta đang sống, vạn sự vạn vật đều tồn tại và phát triển dưới hình thức "quần cư". Trong kinh điển văn hóa cổ xưa của chúng ta, Kinh Dịch có nói về một quẻ mang nghĩa tập hợp, quy tụ - quẻ Tụy. Vậy thì, quẻ Tụy đã cho chúng ta biết những bí ẩn gì của cuộc đời? Trong xã hội hiện đại ngày nay, những nhà quản lý doanh nghiệp lại nên vận dụng trí tuệ của quẻ Tụy như thế nào để ứng phó với sự lưu động của nhân tài đang thay đổi nhanh chóng?

Chúng ta ngày nay thích nói về việc chiết xuất, tức là rút toàn bộ tinh hoa ra. Thực tế, ý tưởng này có rất nhiều liên hệ với quẻ Tụy. Như chúng ta đã nhiều lần nói trước đây, khi phân tích một quẻ, trước hết ta phải xem hình tượng của nó, vì vậy, chúng ta hãy xem hình tượng của quẻ Tụy là như thế nào.

Quẻ Tụy có sáu hào, gồm hai hào dương và bốn hào âm. Cái hay ở chỗ, ba hào âm tập trung ở nội quái, trong khi hai hào dương tập trung ở ngoại quái, sau đó dùng hào âm cao nhất để ngăn cản hai hào dương này xông lên. Nếu biến hào thượng lục của quẻ Tụy thành hào dương, thì toàn bộ quẻ sẽ chuyển thành quẻ Bĩ (Hình 99-1).

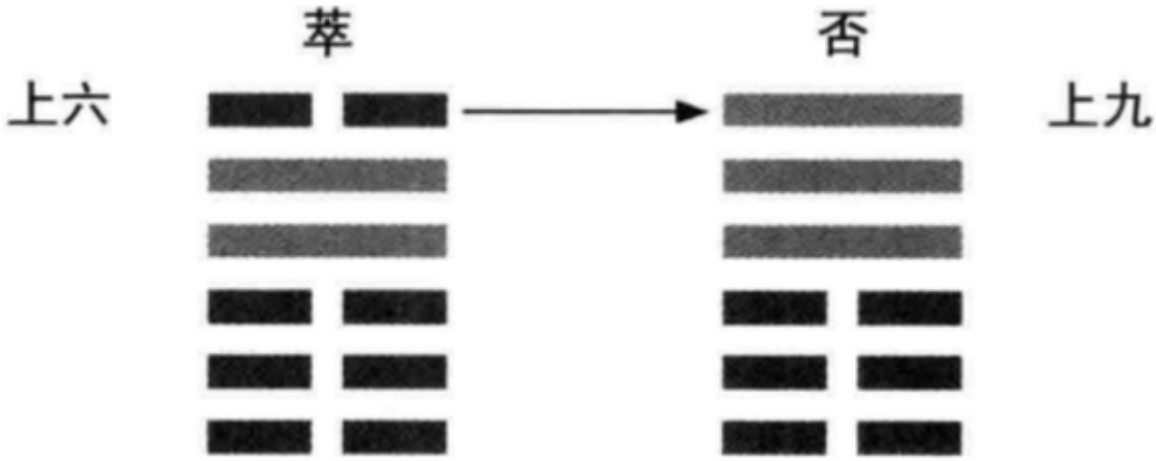


图99–1

Bởi vì sức mạnh của dương rất đoàn kết, sức mạnh của âm cũng rất đoàn kết, hai bên không giao tiếp, như thế chắc chắn sẽ gặp bế tắc không thông. Vì thế, trước khi phân tích một quẻ, trước tiên ta nên nhìn vào hình tượng của nó, để hiểu sơ qua, sau đó tiến vào phân tích quẻ sẽ dễ dàng và hiệu quả hơn. Trong quẻ Tụy, hai hào dương chính là đối tượng được tập hợp lại.

Con người rất mâu thuẫn và bất đắc dĩ, nếu không được tập hợp cùng người khác, thì khó tránh cảm giác cô đơn và lẻ loi, muốn làm việc mà không có người giúp sức. Nhưng khi được tập hợp với người khác thì lại càng đau đầu hơn, bởi mọi người đều có quan điểm riêng, ai cũng muốn giúp đỡ, lại tạo ra một đống vấn đề cho bản thân mình. Nhiều lãnh đạo đã nói, tôi có một nhóm tinh anh bên cạnh, thực tế đó là tự lừa dối bản thân. Nếu một công ty toàn là những người tinh anh, thì liệu ông chủ còn làm ăn được không? Nghĩ mà xem, nếu một vị tướng, dưới quyền ông ta đều là đại tướng, thì còn quản lý được ai nữa? Vì thế, khi học quẻ Tụy ta nên hiểu rằng, có những nỗi khổ khi tập hợp và có những buồn thương khi tan rã, đó mới chính là "đạo" của sự cân bằng giữa âm và dương.

> Với xã hội đang phát triển nhanh chóng hiện nay, việc tập hợp nhân tài là một trong những điều kiện cần thiết cho doanh nghiệp phát triển nhanh chóng. Vậy, các nhà quản trị doanh nghiệp nên làm thế nào để thu hút nhân tài, giữ chân nhân tài? Và quẻ Tụy, biểu tượng cho con đường tập hợp, sẽ đem lại cho chúng ta những khởi nguồn như thế nào?

Trước hết, hãy xem xét thoán từ của quẻ Tụy (Hình 99-2): “Tụy. Hanh. Vương cách hữu miếu. Lợi kiến đại nhân. Hanh. Lợi trinh. Dụng đại sinh cát. Lợi hữu du vãng.”
(Tụy, hanh thông. Vua đến nhà Thái miếu, ra mắt kẻ đại nhân thì lợi, hanh thông, giữ vững đạo chính thì lợi. Lễ vật (để cúng) lớn (hậu hĩ) thì tốt, tiến đi (sự nghiệp) được lâu dài.)

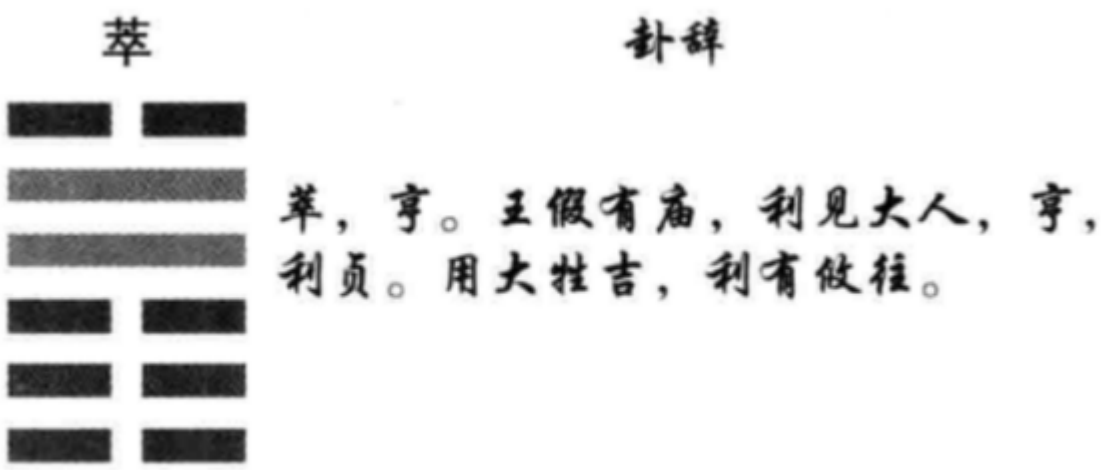


图99–2

"Hanh" ở đây có nghĩa là thông suốt. Nói thật lòng, nếu không tập hợp được những tài năng giỏi, làm sao có thể thông suốt được chứ? Nhưng ngay sau đó, thoán từ nhắc nhở chúng ta: “Vương cách hữu miếu. Lợi kiến đại nhân”. Để đạt được danh hiệu nhà vua, nhất thiết phải có đền thờ để tự tổ tiên. Nghĩa là, muốn làm vua, trước hết phải suy đi tính lại từ "vua" 王 này viết như thế nào. Ba nét ngang một nét dọc rất đơn giản, nhưng nét dọc này thì quan trọng vô cùng, bởi vì nó tượng trưng cho việc thông suốt với trời.

Mọi người đều biết Bắc Kinh có Kinh thiên Đàn, nhưng nhiều người lại không biết nó dùng để làm gì. Thực ra, Kinh thiên Đàn chính là núi Thái Sơn của Bắc Kinh. Tại sao lại nói như vậy? Vì vua chúa thời xưa, phải đến núi Thái Sơn để cúng trời. Nếu nhà vua mỗi năm phải đi một chuyến, liệu có cảm thấy quá vất vả không? Chắc chắn là có. Vì thế mới xây dựng Kinh thiên Đàn, để nhà vua ở đó cúng trời. Do đó, chúng ta nói Kinh thiên Đàn chính là núi Thái Sơn của Bắc Kinh, không hề quá đáng một chút nào.

"Vương cách hữu miếu", có thể đạt được cấp độ bảo tồn được đền thờ của mình không phải là chuyện đơn giản. Người Trung Quốc chúng ta, không tiêu diệt các dân tộc khác, nhưng lại phá hủy đền thờ của họ. Ví dụ như mỗi lần đổi đời, lịch sử lâu dài, đều phá hủy đền thờ của triều đại trước, rồi lại dựng lên đền thờ của mình. Đây hoàn toàn là biểu tượng cho việc thể hiện sức mạnh. Vua, nếu có thể bảo tồn được đền thờ của mình, tức là đứng vững chãi.

"Đại nhân" ở đây đặc biệt chỉ người có tài đức vẹn toàn. Trong quẻ Tụy, muốn đạt đến vị trí cửu ngũ, cần phải hết sức cẩn trọng, vì tất cả nhân tài tốt đều đã đến, nhưng việc lãnh đạo họ lại vô cùng khó khăn. Do đó, chỉ có vua là người tài đức vẹn toàn, hướng đến mục tiêu đó mà nỗ lực, mới có thể thịnh vượng.

Thoán từ của quẻ tiếp tục chỉ cho chúng ta: “Hanh, lợi trinh”. Duy trì định hướng tích cực lâu dài, đi đường chính đạo, chính trị thông thuận và nhân tâm hòa hợp, mới có thể lâu dài tập hợp được nhân tài. Nếu không thì, dẫu có thể thu hút nhân tài từ khắp nơi, nhưng nếu họ có ý kiến không đồng nhau, chắc chắn sẽ phân thành phe phái, và một khi phe phái đấu tranh với nhau, không chừng lại làm cho bản thân suy yếu, lịch sử đã không ít lần chứng kiến những việc như vậy.

Do vậy, vào những thời điểm này, vị vua không thể keo kiệt, không thể dùng những lễ vật mảnh mai để thờ cúng, mà nên "Dụng đại sinh cát". Khi cúng trời đất, cúng tổ tiên, phải dùng những lễ vật phong phú, thể hiện việc mình đã quy tụ được nhân tài, nên được sự bảo hộ của trời. "Lợi hữu du vãng", nếu làm được điều này, đó chính là có đủ tài chính, có đủ nguồn lực, nhân tài cũng sẽ từ ngàn dặm xa xôi đến tìm mình, dĩ nhiên là không điều gì không thuận lợi.

> Cái gọi là "chính sách thông suốt, nhân dân hòa thuận", mới có thể rộng rãi quy tụ nhân tài khắp nơi trên thế giới. Tuy nhiên, khi doanh nghiệp quy tụ nhân tài quy mô lớn, lại xuất hiện nhiều vấn đề này nọ. Vậy thì, những nhà quản lý doanh nghiệp lúc hoang mang này nên đối phó như thế nào? Trong Kinh Dịch của chúng ta, quẻ Tụy lại được giải thích như thế nào?

Thoán truyện của Quẻ Tụy trong Kinh Dịch nói rằng: “Tụy. Tụ dã. Thuận dĩ duyệt. Cương trung nhi ứng. Cố tụ dã. Vương cách hữu miếu. Trí hiếu hưởng dã. Lợi kiến đại nhân hanh. Tụ dĩ chính dã. Dụng đại sinh cát. Lợi hữu du vãng. Thuận thiên mệnh dã. Quan kỳ sở tụ. Nhi thiên địa vạn vật chi tình khả kiến hỹ. “

"Tụy" là tên của quẻ này, nó cuối cùng là ý nghĩa gì? "Quy tụ", tức là quy tụ mọi sự vật, quy tụ nhân tài. Một người, có thể quy tụ tất cả những người có năng lực về bên mình, cùng nhau nỗ lực, đó là điều không hề

đơn giản, rất phi thường. "Thuận dĩ" chỉ nội quái của quẻ Tụy là quẻ Khôn (Hình 99-3).

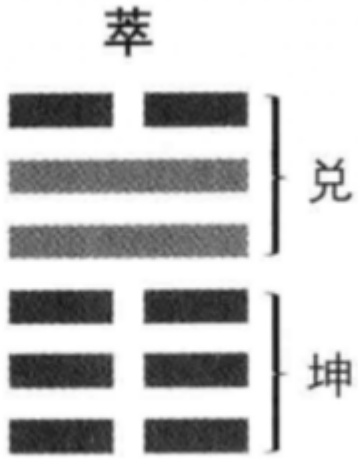


图99–3

Ba hào của quẻ Khôn đều trống không, hư vô, mềm mại, cho nên nó rất thuận. "Duyệt", tức là hạnh phúc, ý của sự hân hoan, chỉ quẻ trên của quẻ Tụy là quẻ Đoài (Hình 99-3). "Thuận dĩ duyệt", bên dưới thuận lợi, không có quá nhiều ý kiến, cũng không suốt ngày muốn đối đầu với bên trên; còn bên trên rất hân hoan, vì những điều muốn làm đều rất thuận lợi, mọi người đều rất đón nhận, thì làm sao có thể không vui mừng được Do đó, một người có thể khiến người dưới mình thuận phục, khiến người bên trên quyết định cảm thấy hạnh phúc, thực sự là rất phi thường.

"Cương trung nhi ứng", Cửu ngũ của quẻ Tụy là cương trung, Lục nhị với Cửu ngũ tương ứng, đại diện một lãnh tụ trong quần chúng. Nói đến đây, chúng ta nên nghĩ, nếu người quân tử không chấp nhận được tiểu nhân, nhất định muốn tiêu diệt họ, thì bản thân quân tử đã không còn là quân tử nữa. Cửu ngũ biết rằng, dựa vào một mình thì vô dụng, còn cần sự giúp đỡ của Lục nhị. Nếu Cửu ngũ kiêu ngạo, cho rằng lãnh tụ dân gian không thể sánh với mình, thì sẽ rất tệ. Bởi nếu Cửu ngũ không dựa vào Lục nhị, tầng cơ sở có vững không? Mình ở trên cao, có bền vững lâu dài không? Đây là tinh thần chính của quẻ Tụy. Trên đương nhiên hơn dưới, nhưng nếu tầng cao coi thường tầng dưới, tầng dưới sẽ bỏ đi. Tầng cao gây áp lực, họ sẽ chống lại, nên tầng cao phải đáp ứng họ, chăm sóc họ, để họ thể hiện tốt, có thế mới tụ họp được họ.

"Vương cách hữu miếu", chính là "trí hiếu hưởng dã". Nói cách khác, là không quên gốc. Thực ra tinh thần chính của đạo hiếu là cả đời không được quên cha mẹ. Một câu, chỉ có cha mẹ mới sinh ra ta, dù ta tài giỏi đến đâu cũng không thể sinh ra cha mẹ mình. Vì thế, đã tụ họp được nhân tài, phải an ủi những người này, khiến họ không phản bội. An ủi thế nào? Làm cho mọi người thấy, trước hết thể hiện mình không quên gốc. Như vậy, sẽ "lợi kiến đại nhân", sẽ hanh thông.

"Tụ dĩ chính dã", tức là lấy chính đạo mà tụ hợp. Điều ta sợ nhất là người lãnh đạo sau đó đổi lòng, dẫn đến cả cục diện rối loạn. Nên người lãnh đạo phải luôn chính trực. Cửu ngũ có thể không làm gì, nhưng nhất định phải cho mọi người thấy mình luôn đi đường chính.

"Dụng đại sinh cát", vì sao phải dùng đại sinh? Vì lúc này, nếu đế vương còn tiếc rẻ, chẳng phải là keo kiệt sao? Người không có tiền mà cố làm lễ sinh tế phong phú, đó là màu mè, là phô trương. Trời nhìn thấy cũng cười. Nhưng khi đế vương có khả năng này, phải rộng rãi, nếu không là keo kiệt. Với trời còn keo kiệt, làm sao chăm sóc người dưới? Lễ sinh tế nên chia sẻ với mọi người, thế càng tốt. Làm được những điều này, làm gì cũng thuận lợi, nên gọi là "lợi hữu du vãng". Vì sao đạt được mức tốt như vậy? Chính là "thuận thiên mệnh dã". "Thuận" là không trái, không trái là phải tuân theo thiên mệnh, hợp nhất thiên ý với nhân sự.

"Quan kỳ sở tụ, nhi thiên địa vạn vật chi tình khả kiến hỹ", một ông chủ, ta chỉ cần xem người họ dẫn dắt thế nào, là biết ông chủ đó ra sao. Vài người bàn việc, xem người họ tụ tập trình độ thế nào, sẽ biết việc có kết quả ra sao. Cùng đọc sách, mỗi người đọc sách khác nhau, sẽ biết tính tình từng người. Mở rộng ra, vạn sự vạn vật thiên hạ, mọi tình huống đều không giấu được người sáng suốt. Sự lợi hại của Tụy là ở đó.

> Cổ nhân nói: "Đời người có 10 phần thì tới 8, 9 phần không được như ý muốn". Đường thành công không thể xuôi chèo mát mái, nếu gặp người phản đối hay tiểu nhân, ta phải đối phó thế nào? Khi thi hành chính sách nhân từ, phải tìm điểm chung, giữ nét riêng biệt thế nào?

Đại tượng truyện quẻ Tụy nói: "Trạch thượng ư địa. Tụy. Quân tử dĩ trừ nhung khí. Giới bất ngu."

Thượng lục của quẻ Tụy là một hào âm, xem Cửu ngũ và Cửu tứ là một hào dương, ba hào âm Nội quái xem như một hào âm, như vậy quẻ Tụy biến thành quẻ Khảm (hình 99-4), điều này giải thích rằng có độ nguy hiểm cao, rất khó xử lý.

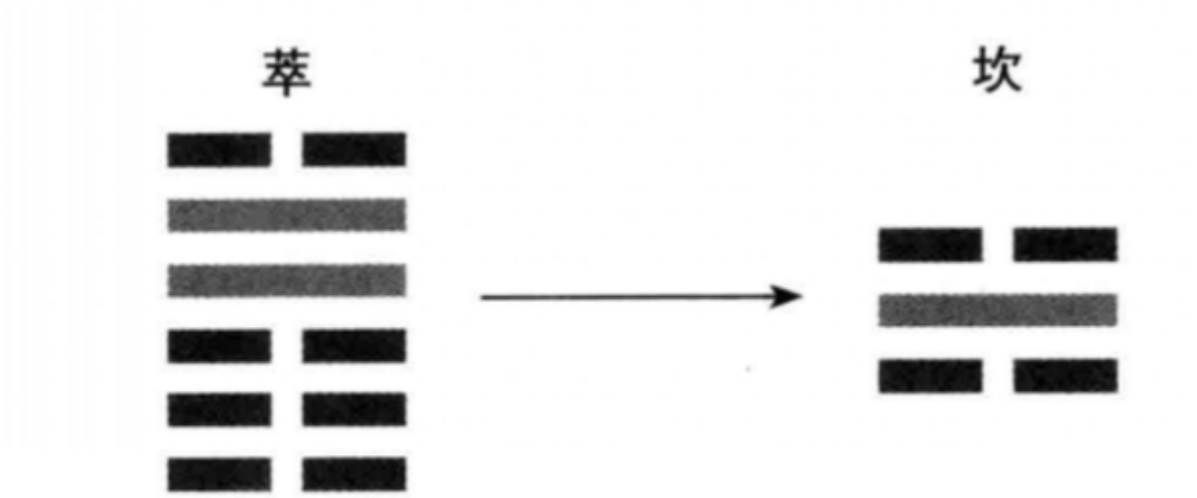


图99–4

"Ao trên đất", chỉ khi có đất, ao mới có thể tồn tại. Nghĩ mà xem, nếu mặt đất lỗ chỗ, nước ao sẽ thấm xuống, cuối cùng chỉ còn lại đất khô cằn, rất khó để mọi thứ mọc lên, huống hồ chi nuôi dưỡng con người. Điều này nói lên rằng, nguyên nhân nước ao có thể tụ tập được chủ yếu là vì đất có khả năng phòng vệ, hạn chế đủ mạnh, mới không để nước ao chảy mất.

Quân tử thấy được hiện tượng tự nhiên này, từ từ cảm ngộ rằng cần "dĩ trừ nhung khí. Giới bất ngu". "Nhung khí" ở đây chính là vũ khí chiến tranh, ngày nay gọi là quân trang. "Trừ" không phải là loại bỏ, mà có ý nghĩa của việc quản lý. Mặc dù không chiến đấu, nhưng cần phải thường xuyên tổ chức chỉnh trang quân đội, nếu không sẽ lơi lỏng, nếu như người khác lợi dụng cơ hội tới tấn công, thì không phải sẽ rất tệ sao? Vậy nên, kể cả không chiến đấu, cũng phải tập luyện quân sự, cũng cần phải nâng cao lực lượng quân sự và chiến bị của mình, và không ngừng diễn tập, đây được gọi là "trừ nhung khí". Mục tiêu của nó là "Giới bất ngu". "Bất ngu", tức là không lường trước được. Lỡ như người khác lợi dụng sơ hở mà xâm lược chúng ta, chúng ta cũng đã có sự chuẩn bị.

Vì thế, "Binh pháp Tôn Tử" coi trọng phòng không hơn là chiến đấu, điều này trên thế giới rất là hiếm có. Bởi vì binh pháp của toàn thế giới, đều coi trọng chiến đấu, nói về sự chiến thắng. Còn đối với chúng ta người Trung Quốc, chỉ cần không thất bại là tốt rồi, ý nghĩ này có mối quan hệ mật thiết với quẻ Tụy.

> Đi theo với sự phát triển nhanh chóng của xã hội hiện đại, để phát triển kinh tế bảo vệ môi trường, toàn thế giới đều tìm kiếm sự trao đổi về văn hóa, và phân phối hợp lý nguồn tài nguyên. Xã hội lý tưởng chung của nhân loại, chính là thế giới đại đồng. Nhưng mặc dù đã có tổ chức thế giới như Liên Hợp Quốc, tại sao trên trái đất vẫn còn tranh chấp không ngớt?

Chúng ta hãy bàn luận vấn đề này: Liên Hợp Quốc có phải là chủ thể chung không? Không đủ tư cách, bởi vì Liên Hợp Quốc không có sự tu dưỡng như vậy. Trong làng toàn cầu này, nhân loại gặp nhau thì có việc để làm, không gặp nhau thì cô độc. Bây giờ mỗi quốc gia đều không thể chọn lựa, không tham gia WTO thì biến thành người cô đơn không người thân, mọi thương mại đều bị hạn chế, kinh tế không có cách nào phát triển. Một khi đã tham gia, hy sinh lại rất lớn, bởi vì quy tắc của WTO chính là do một số quốc gia lớn lập ra, không có lợi cho sự phát triển của các quốc gia nhỏ.

Vì thế vào thời điểm này, chúng ta đặc biệt khâm phục quẻ Tụy trong Kinh Dịch dạy chúng ta: "Lợi kiến đại nhân" mới "hanh". Muốn làm lãnh đạo các nước trên thế giới, người đó phải vừa có tài vừa có đức, nếu không thì làng toàn cầu sẽ rất đáng sợ: có hình thức mà không có thực chất, ai làm việc nấy, miệng nói hay ho nhưng thực tế chẳng làm được gì.

Tượng của quẻ Tụy ba hào âm ở cùng nhau, hai hào dương ở cùng nhau, là để bảo chúng ta “vật tụ theo loài, người chia theo nhóm”. Nhiều người nói sau khi hình thành làng địa cầu, quốc gia sẽ trở nên ảo, hoặc là gia đình, hoặc là cộng đồng, rồi đến thiên hạ. Thực ra không có chuyện đó, mọi người đừng mắc lừa, đó chỉ là lời nói của các cường quốc hiện nay muốn mê hoặc chúng ta. Bởi vì quốc gia vẫn rất quan trọng, nếu quốc gia mình không hùng mạnh mà đòi quốc tế hóa, đòi hội nhập quốc tế, quẻ Tụy bảo chúng ta, như vậy sẽ tạo ra vấn đề nghiêm trọng. Cương với cương ở cùng nhau, nhu với nhu ở cùng nhau, đây là tự bảo vệ. Phải giữ được mình trước, mới có cách quốc tế hóa. Quốc gia mình còn không giữ được, làm sao quốc tế hóa? Chỉ thành khổ công thôi. Cho nên trước khi quốc tế hóa, nhất định phải làm cho quốc gia mình tốt đã.

> Quẻ Tụy dạy chúng ta phải dùng phẩm đức cao thượng để hội tụ nhân tâm, đi đường chính, thi hành chính sách nhân từ, mới có thể hanh thông lâu dài, đi đâu cũng lợi. Khi chúng ta đã hiểu tinh túy của quẻ Tụy, trong xã hội hiện đại hôm nay, chúng ta lại nên vận dụng trí tuệ của quẻ Tụy để đối mặt với công việc và cuộc sống thế nào?

Một mặt chúng ta phải tập hợp nhân tài, mặt khác phải làm được chữ "an". Sở dĩ phải an dân, phải an người, phải an bách tính, là vì khó khăn lắm mới tập hợp được nhân tài, nếu họ không an, sẽ phản biến, sẽ gây bè phái, đấu tranh khiến nội bộ không yên. Tập hợp nhân tài rất quan trọng, mà quan trọng hơn là khiến nhân tài tập hợp lại phải chí đồng đạo hợp.

Tất nhiên, Tụy cũng có mặt đáng sợ. Khi chúng ta tập hợp được nhân tài rồi, phải ngồi nghiêm chỉnh, cảnh giác cao độ, quốc gia vừa hùng mạnh, quân bị phải nâng cao. Bởi vì tuy chúng ta không đi tấn công người khác, nhưng người khác có thể khiêu khích chúng ta.

Nói đến đây, chúng ta bây giờ phải làm gì? Xây dựng tông miếu cho tốt, khôi phục đạo hiếu, không quên gốc rễ. Gốc rễ của chúng ta là gì? Trời đất, tổ tông, và bản thân. Ai cũng vậy, bản thân mới là gốc rễ. Không có bản thân, lý tưởng sẽ mất; không có bản thân, năng lực sẽ biến mất. Nên minh triết bảo thân rất quan

trọng, đừng luôn nghĩ đến điều xấu. Trong xã hội hiện tại, con người phải đặc biệt nghiên cứu về đạo Tụy. Cho nên tiếp theo, chúng ta sẽ nói: Tụ ít, tán nhiều

Chương 100: Tụ ít, tán nhiều

> Người ta thường nói: Có người ở đâu, thì có giang hồ ở đó. Các mối quan hệ nhân sự phức tạp trong xã hội thường khiến chúng ta đau đầu. Khi chúng ta có may mắn được tụ họp đông đủ, thì nên xử lý quan hệ giữa nhau thế nào? Và trong quẻ Tụy tượng trưng cho sự hội tụ, giữa các hào có những quan hệ và tương tác vi diệu nào? Trong môi trường công sở, mọi người đến từ khắp nơi, hội tụ tại đây, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn sự cạnh tranh. Chúng ta lại phải đặt mình vào vị trí nào, chuẩn mực hóa lời nói việc làm của mình thế nào, để cuối cùng đứng vững nơi bất bại?

Chúng ta thường nghe một câu nói, người Trung Quốc rất thích làm ông chủ, số lượng ông chủ nhiều đến mức dường như là số một trên thế giới. Đúng không? Chúng ta cùng nhìn vào quẻ Tụy, có hai hào dương và bốn hào âm, vậy liệu hào dương hay hào âm mới là ông chủ? Để trả lời câu hỏi này, trước hết phải hiểu ông chủ là gì: Ông chủ là người tập hợp nhân tài, có thể thấy chỉ có hai hào dương là ông chủ. Dù sao đi nữa, ông chủ luôn là thiểu số, bởi ông chủ là người hội tụ nhân tài, còn những người khác là những người muốn tìm ông chủ tốt. Vì vậy, chúng ta nhìn vào quẻ Tụy sẽ biết, bốn hào âm này, tất cả đều muốn tìm một ông chủ tốt. Nhưng trên đời này ông chủ tốt chỉ có hai: cửu tứ và cửu ngũ. Mọi người đều thích tìm đến cửu ngũ, nhưng cửu ngũ có khả năng chứa chấp hạn chế. Do đó, chúng ta có thể cân nhắc về cửu tứ không?

Xét về sự tương ứng của các hào (hình 100-1), lục nhị có lợi thế độc nhất, tương ứng với cửu ngũ, một dương một âm.

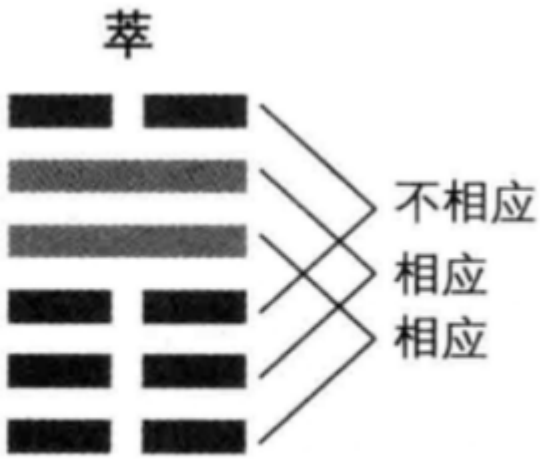


图100–1

Vì đã tương ứng, phải chăng lục nhị có thể không cần quan tâm mà đầu quân cho cửu ngũ? Có vẻ không được. Bởi vì lục nhị phía trên phía dưới đều là hào âm, không thể không xem xét quan hệ giữa các hào. Quan hệ giữa các hào, chính là quan hệ của một hào với hai hào nằm phía dưới và phía trên nó. Bây giờ, lục nhị có hai thứ cần xem xét.

Thứ nhất, cả trên và dưới đều là hào âm, nó tự mình muốn đi tìm cửu ngũ, chẳng lẽ sơ lục, lục tam lại không muốn sao? Chúng cũng rất muốn tìm được một ông chủ tốt. Nếu tất cả mọi người cùng đi, thì cửu ngũ làm sao bây giờ? Thứ hai, liệu có gây ra sự phản đối từ sơ lục và lục tam không? Cùng dấu thì đẩy lẫn nhau, chúng có thể tìm mọi cách để phá hủy. Sự tề tụ này không tương ứng.

Ta lại xem sơ lục và lục tam. Sơ lục và cửu tứ tương ứng với nhau, có thể yên tâm chờ đợi. Nhưng sơ lục có khả năng chờ đợi hay không? Không, bởi vì nó bất chính. Sơ lục là âm trụ ở vị trí dương, bản thân nó đã có vấn đề, cho dù có người ở phía trên muốn đề bạt, cũng rất khó khăn. Lục tam, càng thêm rắc rối. Lục tam rất gần với cửu tứ, như vậy hai hào âm bên dưới sẽ có ý kiến, sẽ kéo nó. Huống chi trong mắt cửu tứ, người mà nó muốn đề bạt tập hợp lại, cơ bản là sơ lục.

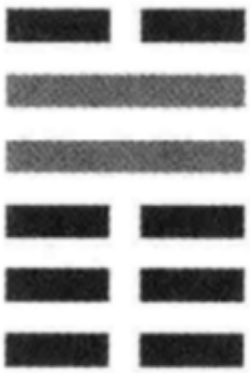
Chúng ta phân tích như vậy, chính là để gợi ý mọi người sau này khi phân tích một quẻ, nên trước tiên xem tượng của nó, tức là phân bố của hào hào âm dương, sau đó xem các hào có tương ứng hay không, cuối cùng xem quan hệ giữa hào ở trên và dưới. Nếu mọi thứ đều được làm sáng tỏ, ta có thể cơ bản hiểu rõ được quẻ này.

> Nếu nói việc tìm "mã ngàn dặm" đã khó, thì việc tìm Bá Nha càng khó hơn. Muốn có được một Bá Nha tốt, có thể dựa vào suốt đời, điều này đòi hỏi chúng ta phải có ý chí kiên định không đổi. Nếu lòng không định, lòng thành không đủ, chẳng khác nào chìm vào sự mơ hồ. Còn bạn, trong thực tế công việc, đã chọn như thế nào? Còn quẻ Tụy đã cho chúng ta lời khuyên gì?

Chúng ta hãy bắt đầu từ hào sơ lục, hào từ (Hình 100-2) là: "Hữu phu bất chung. Nãi loạn nãi tụy. Nhược Hào. Nhất ác vi tiếu. Vật tuất. Vãng vô cữu."

(có người tin mình mà mình không thể đến cùng, rồi làm rối loạn nhóm của mình; nên biết lầm mà kêu gọi người tin mình kia, dù có bị một bầy (tiểu nhân) cười cũng mặc, cứ theo lên (vãng) với người tin mình, thì không có lỗi.)

萃



初六，有孚不终，乃乱乃萃，若号，
一握为笑，勿恤，往无咎。

图100–2

"Hữu phu bất chung" - Ban đầu ở Sơ Lục, lòng tràn đầy tự tin, nghĩ rằng mình nhất định sẽ tìm được một ông chủ tốt, nhưng sau đó dần dần sinh nghi: bản thân quan hệ xã hội không rộng, hoàn cảnh gia đình cũng không lý tưởng... rồi dần dần trở nên mê loạn.

"Nãi loạn nãi tụy" - chữ "nãi" đầu tiên có nghĩa là "do đó"; chữ "nãi" thứ hai chỉ Sơ Lục. "Nãi tụy" nghĩa là nơi mà bản thân đáng lẽ phải đến tụ tập. Sơ Lục vội vàng tìm việc, vừa mê mang vừa hoảng loạn, dễ dàng "bần bất trạch thực" (đói không kén ăn), tìm nhầm chỗ. Một người, đến nơi không nên đến, tức là từ bỏ nơi đáng lẽ phải đến.

"Nhược hào" là dáng vẻ khóc lóc thảm thiết. "Nhất ác vi tiếu" nghĩa là gì? Trong khoảnh khắc, đột nhiên cảm thấy thực ra mình không cần lo lắng nhiều như vậy, trời đã sắp đặt tất cả tốt đẹp cho mình, rồi bèn mỉm cười. "Vật tuất" nghĩa là đừng lo lắng, đừng nghĩ nhiều quá. "Vãng vô cữu", trực tiếp đến tìm Cửu Tứ thì không có hậu quả gì.

Trong cuộc sống thực tế, nhiều người tìm việc không hiểu rõ về môi trường công sở, khi tìm việc vừa gấp gáp vừa sợ người khác cười chê, do đó dễ hoảng loạn. Như câu chúng ta thường nói "bệnh cấp loạn đầu y" (bệnh gấp thì loạn phương thuốc). Một khi hoảng loạn, tìm đại một nơi cho xong. Tôi tin nhiều người có tâm lý này, điều này tất nhiên không tốt.

Tiểu tượng của Sơ Lục nói: "Nãi loạn nãi tụy. Kỳ chí loạn dã.".

Sở dĩ mê muội như vậy là vì làm rối loạn tinh thần của đạo Tụy. Nói cách khác, lòng nghi ngờ của mình làm rối loạn ý chí của chính mình. Vì vậy, cần ổn định cảm xúc, gặp bất cứ việc gì đừng vội vàng, một khi vội là

loạn, loạn rồi nhất định sẽ có vấn đề. Mọi việc cần làm theo trình tự, ổn định cảm xúc, kiên định quyết tâm, nên đi như thế nào thì cứ đi như thế, đây là điều khải phát quan trọng nhất mà Sơ Lục đem lại cho chúng ta.

> Cổ nhân nói: "Tri nhân giả trí, tự tri giả minh" (Người biết (hiểu) người khác là người trí tuệ, Người biết (hiểu) bản thân mình là người sáng suốt). Trong công sở, chúng ta nên làm thế nào để đặt đắc chính của mình, giữ vững thành tín và đạo đức, cuối cùng được cấp trên khẳng định? Tuy nhiên, khi mong cầu mà không đạt được thì nên điều chỉnh tâm thái của mình như thế nào? Trong văn hóa lịch sử lâu đời của chúng ta, có những câu chuyện nào được nhiều người ưa được lưu truyền đến nay?

Lục Nhị thì khá khác biệt, trước tiên xem hào từ (hình 100-3): “Dẫn, cát, vô cữu, phu, nãi lợi dụng thược.”

(dẫn bên lên nhóm với hào 5 thì tốt, không có lỗi, phải chí thành, chí thành thì như trong việc tế lễ, dùng lễ mọn cũng tốt.)



图100–3

Lục Nhị và Cửu Ngũ là tương ứng với nhau, có thể nói giao tiếp tốt, nên "dẫn cát". "Dẫn cát" có nghĩa là đừng chủ động, đừng vội vàng. Đã có điều kiện tốt như vậy thì còn vội gì nữa? Chờ một chút, tự nhiên sẽ có người chỉ dẫn, như thế sẽ thuận lý thành chương, không có hậu quả, tức là "vô cữu". "Sơn" là một loại tế lễ thời xưa, không cần phải hậu hĩnh. "Phu nãi lợi dụng sơn", Lục Nhị mới ra khỏi mao lư, tích lũy tài sản, nhân mạch đều chưa đủ, dùng bạc lễ để tế tự, thể hiện thành tín của mình, để mọi người biết mình rất giữ chính đạo, rất giữ phận.

Trong lịch sử, người điển hình nhất là Khổng Minh. Khổng Minh chính là Lục Nhị của quẻ Tụy. Ông ẩn cư ở Nam Dương, Lưu Bị theo lời đề nghị của Từ Thứ, ngưỡng mộ tìm đến thỉnh ông xuất sơn. Gia Cát Lượng không vội vàng ra theo Lưu Bị ngay, mà tiến hành thử thách. Sau khi Lưu Bị "tam cố mao lư", ông mới nhận trọng trách. Như vậy mới được "dẫn cát, vô cữu".

Tiểu tượng của Lục Nhị đặc biệt nói rõ: "Dẫn cát, vô vị, trung vị chi dã". Sở dĩ có thể "dẫn cát, vô cữu", là vì Lục Nhị giữ chính đạo, kiên trì lý tưởng của mình, không như Sơ Lục cứ thay đổi mãi.

Lục Tam hào từ (hình 100-4) nói: "Tụy như, ta như, vô du lợi, vãng, vô cữu, tiểu lận."

(Muốn họp mà không được nên than thở, chẳng có gì tốt cả; tiến lên mà họp với hào thượng, tuy hơi bất mãn đấy, nhưng không có lỗi.)

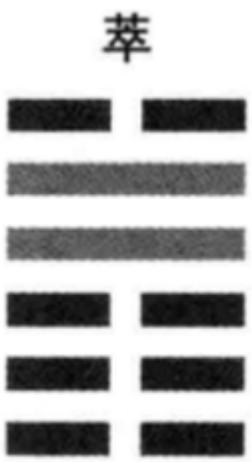


图100–4

Lục Tam ở vị trí cao nhất của nội quái, phía trên nó là hai hào dương, đều không có quan hệ tương ứng, mà Lục Tam ứng với Thượng Lục ở trên cùng. Điều này thể hiện phía trên không có người nâng đỡ nó, cũng không có người đối địch với nó. Còn Sơ Lục và Lục Nhị ở dưới thì sao? Họ đều có suy nghĩ riêng, cũng không nghe theo Lục Tam. Vì vậy, Lục Tam rất muốn tìm được ông chủ phù hợp, nhưng tìm mãi không được. Thế nên chỉ còn biết than thở không ngừng: thời cơ không có lợi cho ta, trời không có mắt, có chí khó thành, hoài tài bất ngộ. Trong tình huống này, đi đâu cũng không thông. Nhưng tại sao chỉ là "tiểu lận", đồng thời "vô cữu"? Đó là để nói với chúng ta nếu thật sự gặp tình huống này, tốt nhất nên bình tâm lại, trực tiếp đi tương tác với Thượng Lục.

Vì vậy, Tiểu tượng nói: "Vãng vô cữu. Thượng tốn dã."

Tại sao "vãng vô cữu"? Bởi vì Lục Tam và Thượng Lục là tương ứng với nhau, mà Thượng Lục là nhu, dễ thông cảm và thu nhận Lục Tam hơn. Nếu Lục Tam không tìm đến Thượng Lục thì có cữu; nếu nhanh chóng tìm đến Thượng Lục thì vô cữu. Tuy rằng sau khi tìm được Thượng Lục, trong lòng Lục Tam còn có chút hổ thẹn, nhưng đó chỉ là tiểu lận mà thôi, không sao cả.

> Tục ngữ nói: "Bạn quân như bạn hổ". Người ở địa vị cao, gặp việc thường càng nguy hiểm hơn. Là "cận thần" của Cửu Tứ, làm sao có thể vừa được lòng dân chúng, lại không gây ra sự nghi kỵ của Cửu Ngũ? Còn là bậc chí tôn như Cửu Ngũ, phải tu dưỡng đức hạnh của mình như thế nào để an định thiên hạ?

Lời Cửu Tứ (100-5) nói: "Đại cát, vô cữu".



图100–5

Cửu Tứ là đối tượng mà mọi người đều tranh nhau đến theo. "Đại cát, vô cữu" nghĩa là gì? Khi đọc Kinh Dịch, chúng ta phải đặc biệt chú ý những từ tăng cường ngữ khí, nói đại cát chúng ta lập tức phải nghĩ đến đại hung. Đại hung và đại cát làm sao điều hòa? Thực ra rất dễ, Kinh Dịch thường dùng những từ ngữ đơn giản nhất để nói với chúng ta những việc phức tạp nhất. Cửu Tứ ở vị trí này, phía dưới có ba hào âm, đều thuận theo Cửu Tứ, điều này khiến Cửu Ngũ ngày đêm bất an, há chẳng phải là hung sao? Nhưng nó nhắc nhở chúng ta, điều này có thể biến thành đại cát. Làm thế nào? Cửu Tứ phải lập đại công, để Cửu Ngũ an tâm, như vậy mới vô cữu, nếu không nhất định có cữu. Vì vậy, Cửu Tứ cho chúng ta khải thị rằng, một người quá gần ông chủ, mà biểu hiện lại tốt như vậy, thì phải thận trọng hơn người khác, càng phải cẩn thận từng ly từng tí mới không sai sót.

Cửu Ngũ hào từ (Hình 100-6) nói: "tụy hữu vị, vô cữu, phi phu nguyên vĩnh trinh, hối vong."
(Nhờ có vị cao mà nhóm họp được người, không có lỗi, nếu người chưa tin mình thì phải giữ tư cách nguyên thủ, giữ người được lâu, giữ đạo chính được bền, như vậy mới không hối hận.)

萃



九五，萃有位，无咎。
匪孚，元永贞，悔亡。

图100–6

"Tụy hữu vị" là nói với chúng ta không thể cố thủ vị trí này, phải có đức, phải tu đức, như vậy mới giữ được vị trí này, đương nhiên vô cữu. Đã nói vô cữu, ý ngầm là vốn sẽ có cữu. Quyền lực khiến người ta thối nát, ví dụ nhiều hoàng đế khi mới lên ngôi, dùng hiền thần, làm nhiều việc tốt lợi quốc lợi dân, nhưng sau đó lại hỗn loạn, hôn ám vô độ. Đây là vì có được vị trí rồi, liền quên tu đức, mà các đại thần vì sợ quyền vị của vua, cũng không dám nhắc nhở, sợ chuốc họa vào thân.

"Phi phu, nguyên vĩnh trinh, hối vong" nghĩa là gì? "Phi" tức là không phải; "phu" tức là thành tín. "Phi phu" nghĩa là không phải không có thành tín. Nếu không có thành tín, làm sao có thể trở thành Cửu Ngũ của quẻ Tụy? Trong nhiều quẻ, làm Cửu Ngũ không khó như vậy, nhưng quẻ Tụy là lúc tất cả anh tài đều vào, phải làm lãnh đạo của nhiều anh tài như vậy, độ khó có thể tưởng tượng được. "Nguyên" tức là phải giữ mãi không thay đổi. Ngay từ đầu phải có thể vĩnh trinh, vĩnh viễn giữ chính đạo. "Hối vong", không có gì phải hối hận. "Hối vong" hàm ý vốn là có hối. Hối ở đâu? Cửu Tứ. Nếu Cửu Ngũ rối loạn, Cửu Tứ sẽ có cơ hội thừa cơ, dù Cửu Tứ không làm, cũng khó bảo đảm người dưới không xúi giục. Trong lịch sử các triều đại, việc như vậy quá nhiều.

Tiểu tượng của Cửu Ngũ nói rất rõ: "Tụy hữu vị. Chí vị quang dã."

Tiểu tượng rất khéo léo nói với chúng ta, tuy rằng hiện tại có vị trí, mà còn vững chắc, nhưng tuyệt đối không được chủ quan. Tại sao? Vì "chí vị quang dã", đức chí đức nghiệp còn chưa sáng tỏ. "Quang" là ý nghĩa sáng sủa. Ánh sáng không thể sờ được, không như vật cụ thể có thể lấy đi. Vậy phải làm sao? Cửu Ngũ phải đặc biệt chú ý, chỉ có "tụy hữu vị" mới có tư cách nói vô vi. Nói cách khác, những thứ hữu hình để Cửu Tứ làm, còn mình phải phát dương quang đại đức nghiệp vô hình. Như vậy, sức hiệu triệu, sức cảm ứng, sức ảnh hưởng của mình sẽ không ngừng tăng cường, đủ khiến Cửu Tứ làm tốt mọi việc, tự nhiên sẽ an như thái sơn.

> Trong đời người, việc không như ý rất nhiều, cuộc sống đầy biến số, thường khiến chúng ta mê mang và bất lực. Trong Kinh Dịch cổ xưa của chúng ta, Thượng Lục hào của quẻ Tụy lại kể cho chúng ta một câu chuyện như thế nào? Đối mặt với sự cô độc không người giúp đỡ trong cuộc sống, chúng ta lại nên ứng phó ra sao?

Thượng Lục hào từ (Hình 100-7) nói: "tế tư, thế di, vô cữu."

(Than thở, sụt sùi, không trách lỗi ai được.)

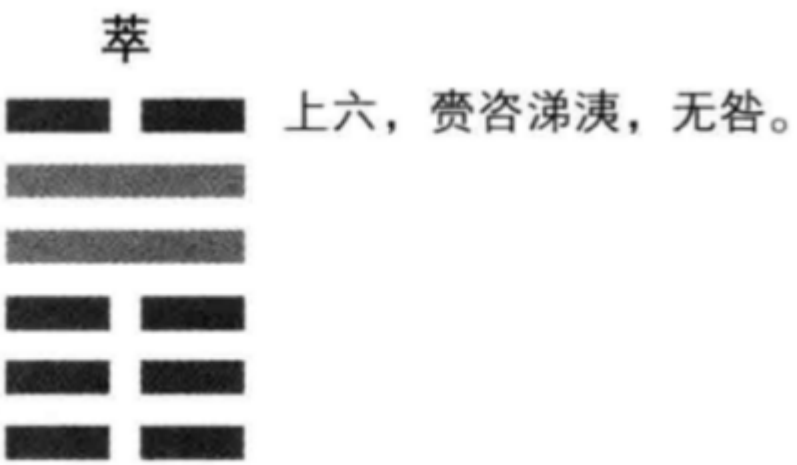


图100–7

"Tư tư thế độ", nước mắt, nước mũi đều chảy ra, đau khổ không chịu nổi, than thở không ngừng. Tại sao lại đau khổ? Có hai nguyên nhân.

Thứ nhất, Thượng Lục hào âm ở trên Cửu Ngũ hào dương, đây gọi là âm thừa dương, nhu thừa cương, là vị trí bất lợi nhất. Người dưới đều sẽ đến gây phiền phức, mà Thượng Lục ở trên Cửu Ngũ, là người đầu tiên chịu đựng.

Thứ hai, ba hào âm phía dưới, đoàn kết với nhau, còn Thượng Lục ở trên Cửu Ngũ, hoàn toàn bị bài trừ ra ngoài.

Đã như vậy, tại sao lại vô cữu? Bởi vì Thượng Lục biết tự kiểm điểm, không trách người khác, có thể chấp nhận sự đầu phục của Lục Tam. Mục tiêu lớn nhất của Thượng Lục chính là giữ vững những người như Lục Tam, dùng phương pháp này để giúp Cửu Ngũ ổn định thiên hạ, tự nhiên sẽ vô cữu.

Tiểu tượng của Thượng Lục nói rất rõ: "Tế tư thế di. Vị an thượng dã.".

Thượng Lục sở dĩ "Tế tư thế di", là vì "vị an thượng dã". Thượng Lục ở vị trí cao của quẻ Tụy, phải an phận thủ kỷ, bởi vì dù sao cũng đã già, để người dưới biểu hiện là được rồi, không cần phải tự mình chen một chân vào. Nếu cứ muốn mạnh mẽ nhô lên, thì sẽ cô lập không người giúp đỡ, tự chuốc lấy phiền phức.

> Giữa các hào của quẻ Tụy, hàm chứa những mối quan hệ phức tạp, và những quan hệ này chính là tượng trưng cho môi trường công sở của chúng ta. Ở trong môi trường công sở, chúng ta lại nên vận dụng trí tuệ của quẻ Tụy như thế nào để đối mặt với môi trường phức tạp đa biến? Sau khi xem xong quẻ Tụy, chúng ta lại cảm ngộ được trí tuệ nhân sinh nào?

Sau khi phân tích quẻ Tụy, chúng ta nên có một suy nghĩ, đó là bất kỳ việc gì cũng là “tích tiểu thành đại”. Tâm có thể lớn, nhưng đừng mơ tưởng một bước lên trời, thiên hạ không có chuyện tốt như vậy. Mọi việc đều phải từ từ, bắt đầu từ việc nhỏ, dần dần tích tiểu thành đại, đây mới là thực sự lớn. Nếu thấy hiện tại thời cơ tốt, liền vội vàng mở rộng, rất có thể sẽ vì mở rộng mà phá sản, chuyện như vậy chúng ta đã thấy quá nhiều rồi. Phải biết rằng, tích tiểu thành đại mới có thể vững chắc, mới có thể trường tồn.

Sau quẻ Tụy là quẻ Thăng, Tụy và Thăng là hai quẻ tương tổng. Khi nhân tài đều được tụ tập lại, làm sao không thăng được? Nhưng quẻ Thăng nhắc nhở chúng ta, đừng thăng quá nhanh, phải tích tiểu thành đại. Nếu không thì có thể như diều giấy, lên nhanh, bay cao, nếu một khi đứt dây, liền không còn gì cả. Vì vậy tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: tích tiểu thành đại.

Chương 101: Quẻ 46: Địa Phong Thăng - Tích tiểu thành đại

> Ai ai cũng mong muốn mình thăng quan phát tài, công thành danh toại, nhưng đáng tiếc là, một số người hoàn toàn không có cơ hội "thăng", còn một số người nắm bắt cơ hội nhanh chóng thăng tiến, tưởng rằng đã thực hiện được cái gọi là giá trị nhân sinh, nhưng rồi lại trong chớp mắt rơi xuống đáy vực, như đóa đàm hoa hiện rồi biến mất không còn gì. Vậy thì, cái gì mới là "thăng" thực sự? Và chúng ta làm thế nào mới có thể đạt được ý nghĩa thực sự của "thăng"?

Quẻ Thăng và quẻ Tụy là tương tổng (Hình 101-1) (lật ngược quẻ Tụy lên sẽ thành quẻ Thăng).



图101–1

Người Trung Quốc thích nghe nhất câu "thăng quan phát tài". Thăng quan thường gắn liền với phát tài, có phải là thể hiện rằng khi thăng quan thì sẽ có tài lộc bất ngờ? Không phải ý này, mà là nói một người thăng quan, phải vì mọi người, như vậy bản thân cũng sẽ được nhiều hơn về lương bổng, thù lao. Cho nên, chữ "tài" ở đây, nên chỉ tài sản của đại chúng, chứ không hoàn toàn chỉ tài sản cá nhân riêng tư.

Từ đây, chúng ta có thể thấy, sự thăng tiến có hai dạng: một là sự thăng tiến chân thật (thực thăng), một là sự thăng tiến hư ảo (hư thăng), đúng như câu "một âm một dương gọi là đạo". Nếu một người hy vọng dựa vào việc được thăng chức để tăng bổng lộc, chỉ mong cầu thăng tiến về mặt này, cuối cùng sẽ nhận ra tất cả đều là hư ảo. Ngược lại, nếu một người luôn đòi hỏi bản thân nâng cao phẩm đức, thì sự thăng tiến như vậy không có giới hạn, bởi vì đó là sự thăng tiến chân thực. **Những điều chân thực có thể không cần giới hạn, có thể không ngừng vươn lên, nhưng những điều hư ảo kia, nhất định phải biết dừng đúng lúc,** không nên quá đáng mới tốt.

Tự Quái Truyện nói rất rõ: "Tụ nhi thượng giả vị chi thăng" (Tụ lại rồi đi lên gọi là thăng).

Đem những người tốt, việc tốt, tụ tập lại với nhau, ắt phải không ngừng hướng thượng mà tiến, chứ không phải đi xuống. Chúng ta thường nói một người nào đó rất biết "chui kẽ hở", ý nói người đó không có hướng thượng cầu tiến bộ. Hướng thượng nghĩa là gì? Chính là ý nghĩa chính đại quang minh. Phải nhớ kỹ, mục tiêu phải chính đại, hành vi phải quang minh, như vậy mới có thể không ngừng theo đuổi sự thăng tiến.

Bây giờ chúng ta lại có một thông tin quan trọng, khi đã ở quẻ Thăng, chỉ có thể đi lên, không thể đi xuống, vì vậy tất cả sáu hào đều phải mang ý nghĩa thăng tiến, không thể nói hào này thăng còn hào kia không. Tuy nhiên, khi mọi thứ đều tăng lên, cũng phải đối mặt với rắc rối, tại sao? Bởi vì như thế, mỗi người đều phải đồng lòng, nhất trí, chỉ có một mục tiêu, không thể tự làm rối loạn đội ngũ. Đặc biệt hiện nay, một người không cầu tiến thì cũng khác với trong quá khứ không cầu tiến, tại sao? Vì trước đây dù sao mọi người cũng không có nhiều cơ hội lắm, có cầu tiến hay không, cũng chẳng khác biệt là mấy. Nhưng hiện tại thì khác, tình hình hiện nay rất tốt, cơ hội rất nhiều, nếu không cầu tiến, không chỉ bản thân mình khổ, người khác cũng sẽ khinh thường.

Có lẽ mọi người sẽ cảm thấy, người Trung Quốc phải chăng là quá mức thực dụng? Chỉ được người ta coi trọng khi cầu tiến; nếu không cầu tiến, người ta liền khinh thường. Nhưng mà điều này có gì là xấu? Thực ra chúng ta có thể tìm ra câu trả lời bằng cách cảm nhận từ quẻ Thăng. Trong bối cảnh tốt đẹp, tất cả đều đang thăng tiến, chỉ có bản thân bạn lười biếng, không những không thăng tiến mà còn tụt lùi, làm sao người khác có thể coi trọng bạn chứ?

> Tuy quẻ Thăng yêu cầu cả sáu hào đều hướng lên trên, nhưng tục ngữ có câu: "Xảo phụ nan vi vô mễ chi xuy" (Người vợ khéo léo cũng khó nấu cơm khi không có gạo). Chúng ta không thể không tính đến việc có lúc thực sự không có đủ điều kiện khách quan để thăng tiến, lực bất tòng tâm. Vậy thì, khi chúng ta ở trong trạng thái này, nên làm thế nào?

Quẻ Thăng đại diện cho một động lực “tự cường bất tức” (tự mình mạnh mẽ không ngừng) của nhân loại. Nếu thăng tiến về mặt hữu hình không được, thì ít nhất cũng có thể thăng tiến về mặt vô hình chứ? Như vậy mọi người mới hiểu tại sao Khổng Tử thường nói "quân tử cố bần". Quân tử cố bần, nghĩa là khi nghèo, vẫn có thể thăng tiến được. Thăng tiến cái gì? Phẩm đức.

Cho nên, có khi những ngày nghèo khó vẫn có thể sống rất vui vẻ; ngược lại khi giàu có, rất dễ thân bại danh liệt. Nghĩa là sao? Một người quá nôn nóng muốn thăng tiến, chỉ nghĩ đến việc thăng tiến, một khi cho rằng có cơ hội, dù thế nào cũng phải nắm bắt, như vậy rất dễ bị lợi dụng. Người khác thấy anh ta nóng lòng như vậy, sẽ cố tình giăng ra nhiều cái bẫy, không thể phòng bị, hậu quả tự nhiên là hiển nhiên. Những chuyện thăng nhanh hạ nhanh, tin rằng mọi người đều đã thấy rất nhiều. Đó chính là không hiểu đạo lý của quẻ Thăng.

Chúng ta hãy xem xét Thoán từ của quẻ Thăng (Hình 101-2): “Thăng. Nguyên hanh. Dụng kiến đại nhân. Vật tuất. Nam chinh cát.”
(rất hanh thông, phải dùng người có tài đức (đại nhân), không có gì là lo ngại, cứ tiến về phía trước thì tốt.)



图101–2

Thăng, ban đầu là thông suốt, tại sao lại nói như vậy? Chúng ta nhìn vào quẻ Thăng (Hình 101-3), bốn hào âm, hai hào dương.

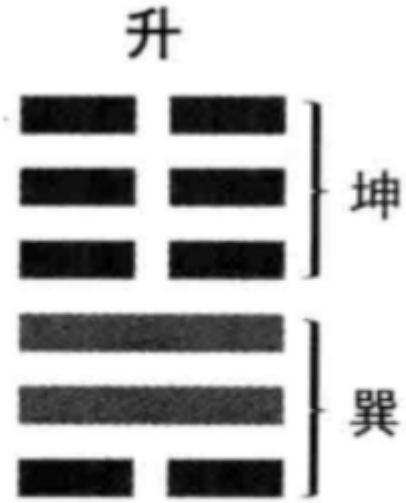


图101–3

Hào dương nhất định là hướng lên phía trên, vì bản chất của dương là hướng lên, nên khí thăng tiến của quẻ Thăng toàn tập trung ở hai hào dương này. Nếu hai hào dương này đã thăng lên tới đỉnh, đấy gọi là "đại hữu quan", "đại hữu quan" là không có việc gì để làm nữa, chỉ có thể bị người khác làm gương, điều đó không gọi là thăng. Nếu hai hào dương này tách ra, lực đạo không đủ mạnh, có thể thăng lẫn giáng, thì sẽ phập phù không ổn, điều này cũng không gọi là thăng. Vì vậy, vị trí của hai hào dương này nhất định là ở nội quái, không thể chạy lên ngoại quái, và còn phải kết hợp lại với nhau, không thể tách ra.

Quẻ Thăng, ngoại quái là quẻ Khôn (Hình 101-3), quẻ Khôn rất mềm mỏng. Nội quái là quẻ Tốn (Hình 101-3), hai hào dương của quẻ Tốn hợp lại với nhau, thăng lên như chẳng hề gặp trở ngại, cơ bản không có chướng ngại. Điều này biểu thị môi trường rất tốt, lúc này nếu không thăng tiến, thì không giải thích nổi.

Tuy nhiên, khi hai hào dương hướng lên thăng tiến, sẽ phát hiện hào sơ lục như cái đuôi nhỏ theo sau. Nếu không thăng lên còn không phát hiện ra điều gì không tốt, càng thăng lên, càng cảm thấy phía dưới trống rỗng. Dùng ngôn ngữ hôm nay để nói, đó là kỹ năng cơ bản không đủ. Bây giờ bao nhiêu người làm doanh nghiệp, thua lỗ chính là vì nền tảng không đủ vững chãi.

> Xã hội hiện nay có nhiều doanh nghiệp nổi tiếng, với tốc độ cực kỳ nhanh chóng, trong nháy mắt tạo ra tài sản khổng lồ, nhưng đến cuối cùng, lại như hoa phù dung sớm nở tối tàn. Vậy thì, thoán từ Quẻ Thăng sẽ cung cấp cho những người quản lý doanh nghiệp phương pháp nào để doanh nghiệp giữ được ổn định, phát triển lành mạnh? Và những phương pháp này lại có lợi ích gì cho sự thăng tiến cá nhân của chúng ta?

Quẻ Khôn rất bao dung, nó sẽ không ngăn cản bạn, mà nội quái quẻ Tốn thì rất khiêm tốn, rất thuận thảo. Thái độ của một người tốt, cơ hội lại rất tốt, tất nhiên sẽ thăng tiến rất nhanh. Nhưng lúc này, phải nhớ: "dụng kiến đại nhân".

"Dụng kiến đại nhân" nghĩa là gì? Trong toàn bộ quẻ, hào có sức hấp dẫn nhất là Cửu Nhị. Cửu Nhị dương cương đắc trung, muốn tiến lên, nhất định phải được Lục Ngũ công nhận, bao dung và hỗ trợ, như vậy mới thăng tiến thuận lợi. Nhưng người thường không nghĩ như vậy, lúc đầu sẽ cảm thấy may mà có người ở trên kéo một tay, mình mới có ngày hôm nay, nhưng từ từ thăng tiến rồi lại cảm thấy thực lực của mình rất đầy đủ, ở trên căn bản không có trở ngại, sau đó quên hẳn Lục Ngũ. Nào ngờ, đến lúc này thì tệ rồi, giống như diều đứt dây, trôi nổi giữa không trung, biệt vô âm tín.

Vì vậy đặc biệt nhắc nhở mọi người, ở trên có người công nhận, đây là ưu thế của mình. Có ưu thế như vậy, thì không cần lo lắng, tức là "vật tuất". "Tuất", chính là ý nghĩa lo lắng. Nhưng tại sao hào từ lại nói "Nam chinh cát"? Trong Kinh Dịch, trời Nam đất Bắc, trời đại biểu cho một mảnh quang minh, quang minh là lửa, lửa chính là quẻ Ly, quẻ Ly chính là đại biểu cho quang minh. Ý nghĩa là nhắc nhở chúng ta, tuy hiện tại có người chăm sóc, cơ hội tốt đẹp, bản thân không cần lo lắng, nhưng nhất thiết phải nhớ, không được thay đổi lòng dạ, hướng về chính đại quang minh, như vậy tự nhiên sẽ đạt được cát tường. Rất nhiều người,

trong quá trình liên tục tiến về phía trước, dần dần quên mất tấm lòng, lý tưởng ban đầu của mình, hối hận không kịp.

> Trong quá trình thăng tiến, mặc dù quẻ Thăng đã cho chúng ta cung cấp một môi trường bên ngoài tuyệt vời, nhưng để thăng tiến đến vị trí nào, thăng tiến đến mức độ nào, vẫn còn phải dựa vào bản thân chúng ta. Vậy, chúng ta nên làm những gì mới có thể làm cho con đường thăng tiến của bản thân dễ dàng và vững chắc, từ đó sẽ không xuất hiện tình cảnh sớm tàn tối tắt chứ?

Đại tượng truyện viết: “Địa trung sinh mộc. Thăng. Quân tử dĩ thuận đức. Tích tiểu dĩ cao đại.”

Cây cối trong đất từ từ hình thành, lớn lên, con người không giẫm lên chúng, còn chăm sóc chúng, thậm chí đến mùa đông còn bọc chúng lại, hoặc phủ một số cỏ, sợ rằng chúng sẽ lạnh cóng. Như vậy cây cối tự nhiên có thể phát triển tốt, tương lai sẽ đóng góp cho xã hội. Điều này được gọi là thăng tiến. Quân tử nhìn thấy hiện tượng này, nên làm như thế nào? Chỉ hai chữ mà thôi: "Thuận Đức".

Theo tính chất của cây cối sinh trưởng từ mặt đất, dần dần thăng tiến theo mùa. Nó không thể lập tức mọc to để thành cột nhà, nó phải trải qua các mùa khác nhau trong bốn mùa, nên mới có những vòng sinh trưởng. Ở những nơi phương Nam nóng hơn, cây cối mọc nhanh, nhưng lại không chắc chắn, dùng để làm đồ thì rất nhanh hỏng. Tuy nhiên, ở vùng lạnh, cây cối mọc rất chậm, nhưng chắc chắn hơn, và chắc chắn thì có giá trị hơn, hữu ích hơn. Trang Tử cũng đã nói với chúng ta: “Cây thẳng là cây đầu tiên bị chặt”. Xin hỏi mọi người, nếu bạn lên núi chọn gỗ, bạn sẽ chọn cây thẳng hay cây cong? Tin rằng mọi người đều sẽ chọn cây thẳng.

Nhiều người nghĩ, thăng quan tiến chức dĩ nhiên cần rất thuận lợi, tốt nhất là một năm nhảy ba bậc. Nhưng như vậy rất dễ gây ganh đua từ người khác, họ sẽ tìm mọi cách kéo bạn xuống. Hãy nghĩ về những cây cối mọc lên trong môi trường khắc nghiệt, chúng để thích nghi với môi trường, phải không ngừng điều chỉnh bản thân, mặc dù mọc chậm, nhưng rất chắc chắn và cuối cùng tuổi thọ lại càng dài. Đó chính là “thuận đức”, thuận theo môi trường bên ngoài từng giây phút tự điều chỉnh mình, vì mục tiêu của chúng ta không phải ở việc trưởng thành, mà là ở việc tu đức.

Nếu đã trải qua các môi trường khác nhau, phẩm đức của chúng ta có thể thích ứng với các tình huống, linh hoạt thích nghi, thì còn có gì phải lo lắng nữa chứ? Đây mới gọi là "vật tuất", đạo lý chân chính là tích tiểu thành đại.

Muốn làm việc lớn, nên bắt đầu từ việc nhỏ. Việc nhỏ mà làm không tốt, thì làm sao có thể thành việc lớn? Muốn làm người thiện lớn, trước hết hãy bắt đầu từ người thiện nhỏ. Tích thiện nhỏ mà thành thiện lớn, từ công nhỏ mà thành công lớn. Điều này cũng giống như cây cối từ nảy mầm rồi dần dần lớn lên, lớn đến lúc người khác coi là gỗ, tự nhiên sẽ được bảo vệ. Một người cầu thăng, phải nhìn thấy hai mặt: một là phẩm

đức tăng lên, hai là sự nghiệp tăng lên. Về mặt phẩm đức, chúng ta gọi là đức nghiệp; thành tích thể hiện trong công việc, chúng ta gọi là sự nghiệp.

Chúng ta có thể thấy, toàn bộ quẻ Thăng có quẻ Khảm. Coi ba hào âm ngoại quái như một hào âm, hai hào dương ở nội quái như một hào dương, một hào âm một hào dương, cộng thêm Sơ Lục một hào âm, chính là một quẻ Khảm (hình 101-4). Điều này cho chúng ta biết, nước chảy chỗ trũng, khi hướng lên trên, nhất định phải cẩn thận thận trọng.

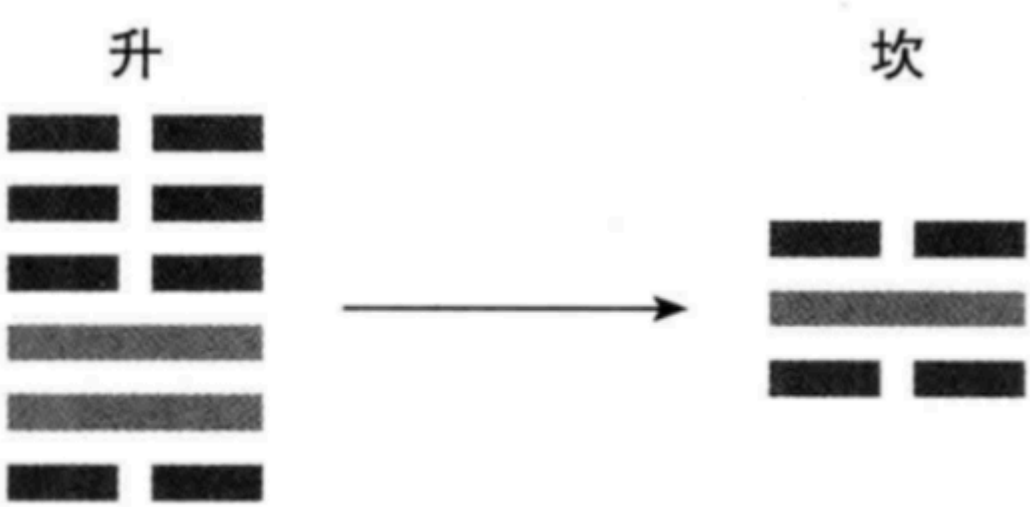


图101–4

> Trong tượng quẻ Thăng này, không chỉ chứa đựng quẻ Khảm, mà còn nhắc nhở chúng ta, trong quá trình thăng tiến, phải cẩn thận "nước chảy chỗ trũng". Vậy thì, "nước" ở đây đại diện cho cái gì? Và chúng ta cần phòng ngừa những gì?

Sau khi một người liên tục thăng tiến, phẩm hạnh của họ có thể như nước chảy chỗ trũng, càng ngày càng thấp kém, càng ngày càng đê tiện. Vì thăng tiến mà không màng tất cả, không chọn lựa thủ đoạn, cuối cùng nhất định là Khảm. Con người muốn hướng lên cao, cho nên làm người rất vất vả, rất gian nan, chúng ta không thoải mái như nước, nó vốn dĩ chảy về nơi thấp, đây là điều tự nhiên, không cần tốn tâm phí sức. Nhưng con người lại khác, không những phải trèo lên trên, còn phải chọn phương hướng, không thể có đường là đi, có kẽ là chui, có cơ hội là nắm. Chứ không có mục tiêu, chỉ là mù quáng theo đuổi một số lợi ích nhìn thấy được, thì cũng không nhất định là quá khó khăn. Như vậy chúng ta mới biết, tại sao "trí giả nhạo thủy, nhân giả nhạo sơn" (người trí thích nước, người nhân thích núi).

"Nhân giả nhạo sơn" là nói, núi ở trước mắt, chúng ta luôn muốn leo lên, nhìn phong cảnh xa xa, điều này là tự nhiên, không có gì đáng trách. Nhưng phải biết "thích khả nhi chỉ" (vừa đủ thì dừng). Nhiều người leo núi

cuối cùng chết trên núi, là vì lòng tham của họ càng ngày càng cao, chinh phục được ngọn núi này chưa là gì, còn muốn chinh phục ngọn núi kia, cuối cùng chỉ có một con đường chết. "Nhạo sơn" là nói với chúng ta, trên núi còn có núi, trên trời còn có trời, trên người còn có người, phải biết vừa đủ thì dừng, đừng luôn nghĩ đến việc chinh phục. Vì vậy, chúng ta thấy núi thì nói leo núi thấp rất vui vẻ, nhưng leo núi cao phải cân nhắc sức lực của mình có chịu đựng nổi không, còn phải chuẩn bị đầy đủ, nếu không, tốt nhất là vừa đủ thì dừng.

"Trí giả nhạo thủy" là nói, khi thấy nước, phải làm tốt công tác phòng ngừa, bởi vì nước rất nguy hiểm. Xoáy nước bên dưới ai cũng không nhìn thấy, nhưng một khi rơi vào trong đó, rất khó sống sót.

Thực ra núi tuy nhìn thấy được, nhưng cũng biến hóa khôn lường. Ví dụ lúc mới vào núi, gió nhẹ nắng đẹp, nhưng đi chưa được bao lâu, đã sương mù mờ mịt, ngay cả đường cũng không phân biệt được. Vì vậy, trước khi leo núi, tốt nhất là ước lượng sức lực của mình có thể leo đến đâu, làm sao quay về. Nhiều người nói nhiều lắm thì mang lều cắm trại qua đêm, nhưng cũng khó bảo đảm không xảy ra chuyện ngoài ý muốn.

> Sơn thủy tưởng chừng yên tĩnh, thực ra đều rất nguy hiểm, giống như chúng ta muốn cầu danh, nhưng thường bị những chuyện không ngờ tới làm cho thân bại danh liệt. Mỗi người đối với "thăng" có yêu cầu khác nhau, cũng sẽ có kết quả khác nhau. Vậy thì, rốt cuộc thế nào là "thăng"? Và chúng ta làm thế nào mới có thể thực hiện được ý nghĩa thực sự của sự thăng tiến?

Thế nào mới là thăng tiến thực sự? Chúng ta tóm tắt lại, có ba yếu tố cực kỳ quan trọng: Thứ nhất, chân thành và chăm chỉ; thứ hai, tích tiểu thành đại; thứ ba, “thích khả nhi chỉ” (biết đủ thì dừng).

Trước hết làm tốt việc trước mắt, nên tiến thì đừng lùi, không nên tiến thì đừng nghĩ đủ cách cầu nhanh. Chúng ta phải thuận theo tự nhiên chứ không phải nghe theo tự nhiên, mục đích của chúng ta là “tận nhân lực, tri thiên mệnh” (hãy cố gắng làm hết sức mình rồi thành bại thế nào mới biết được mệnh trời), như vậy mới có thể vô oán vô hối. Nếu còn có thể tiến, tuyệt đối không lười biếng; nếu không thể tiến, tuyệt đối không miễn cưỡng. Phải luôn duy trì một tâm thái thăng tiến, thực tế, mục tiêu kiên định, đương nhiên phải làm đến bước nào tính bước đó. Đây gọi là lượng sức mà làm, hoàn toàn không tiêu cực.

Ở đây có một vấn đề, tại sao không phải là tận lực, mà là “lượng lực nhi vi” (lượng sức mà làm)? Thực ra, hai điều này là cùng một đạo lý. Tận lực là dùng hết sức lực của mình không giữ lại, có bao nhiêu sức thì làm việc lớn bấy nhiêu, đây cũng gọi là lượng lực. Một người có thể khiêng ba mươi ký, bây giờ miễn cưỡng khiêng ba mươi lăm ký, hoặc bốn mươi ký, đây là tận lực, cũng là lượng lực. Nhưng nếu nhất định phải khiêng sáu mươi ký, thì nhất định sẽ bị đè bẹp, cuối cùng việc còn bị trì hoãn. Đây chính là có tâm tốt mà không làm ra kết quả tốt, cũng là điều khải thị quan trọng nhất mà quẻ Thăng đem lại cho chúng ta.

Bất kỳ việc gì, hư thực, chính phản, cao thấp, đều phải vì "thời" mà điều chỉnh hợp lý, Thăng cũng vậy. Nếu thời cơ tốt, thăng tiến rất nhanh, tuyệt đối không lười biếng; nếu gặp hoàn cảnh khó khăn, thì từ từ, từ từ

điều chỉnh, rồi mới thăng tiến, đây mới gọi là thăng theo từng giai đoạn. Phàm là thăng rất nhanh, thường thăng nhanh rơi cũng nhanh, bởi vì bên dưới là “hư”, nền tảng không vững. Lúc này phát hiện vấn đề, quay lại luyện công cơ bản, thường đã “thời bất ngã đãi” (thời gian không chờ đợi ta), không kịp nữa. Đã như vậy, tại sao không trong lúc thăng tiến từ từ, trước hết củng cố nền tảng? Phải biết rằng, chỉ có như vậy, mới có thể trì doanh bảo thái, mới có thể thăng mà không giáng. Nhưng muốn làm được như vậy, không phải chuyện dễ, then chốt vẫn là "thời".

Vì vậy, chúng ta phải phân tích kỹ sáu hào của quẻ Thăng, như vậy mọi người mới biết ảnh hưởng của "thời" lớn đến mức nào. Tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: “thích thời thượng thăng” (Thăng tiến đúng lúc).

Chương 102: Sự thăng tiến đúng lúc

> Khi chúng ta gặp cơ hội thăng tiến, ai cũng hy vọng nắm bắt được cơ hội để đạt được thành công. Nhưng quẻ Thăng lại chủ trương, trong một số thời điểm, một số giai đoạn, bạn cần chuyển giao thành quả lao động của mình cho người khác, mới có thể đạt được sự thăng tiến thực sự. Vậy, quẻ Thăng cuối cùng chứa đựng những điều huyền bí nào? Và quẻ Thăng đã chỉ ra con đường thăng tiến nào khác nhau cho những người đứng ở các vị trí khác nhau?

Một người có cơ hội thăng tiến, tất nhiên không thể bỏ lỡ, nếu không, khi "thời" thay đổi, muốn thăng tiến lại khó khăn, thì phải tiếc nuối sao? Nhưng khi thăng tiến, chúng ta nhất định phải chú ý xem mình ở hoàn cảnh nào, giai đoạn nào, vị trí nào, cần nắm bắt những điểm quan trọng như thế nào, đây chính là đạo thăng. Sáu hào của quẻ Thăng, tất cả đều mang ý muốn thăng tiến, nếu không thì không gọi là quẻ Thăng.

Chúng ta hãy bắt đầu từ hào sơ lục, hào từ (hình 102-1) nói: “Doãn thăng. Đại cát.”
(có lòng tin mà tiến lên, rất tốt.)

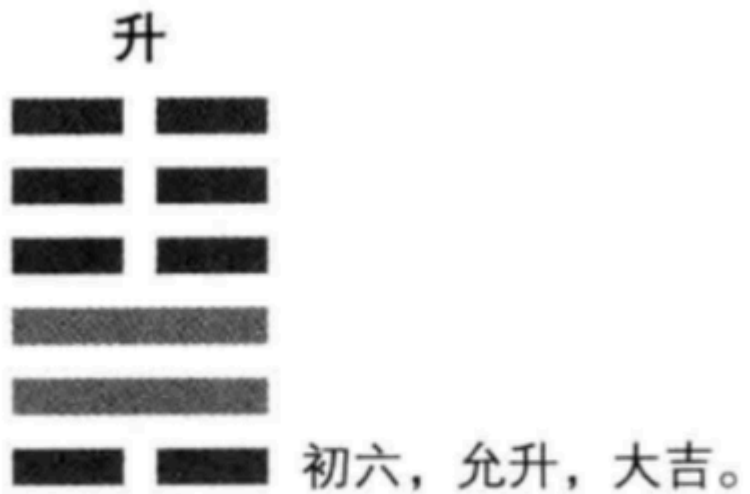


图102–1

"Doãn", là ý nghĩa của sự chân thành. Hào Sơ Lục phụ thuộc vào Cửu Nhị, nếu không có Sơ Lục, Cửu Nhị muốn thăng tiến cũng không dễ dàng. Điều này dạy chúng ta rằng, khi một người ở vị trí cấp dưới, nhất định phải xây dựng mối quan hệ tốt với cấp trên trực tiếp thì mới có cơ hội được thăng tiến. Sơ Lục là nhân viên cấp cơ sở, Cửu Nhị là cấp trên trực tiếp của họ, được gọi là quản lý cấp cơ sở. Nếu Cửu Nhị muốn giành công, Sơ Lục không nên không vui. Tại sao? Thực ra đây là đạo lý rất đơn giản. Chúng ta hãy phân tích một số mối quan hệ có thể có giữa nhân viên cấp dưới và cấp trên trực tiếp.

Thứ nhất, nhân viên cấp dưới thể hiện công lao cho sếp thấy, sếp cũng nhận ra năng lực của họ, cuối cùng nhân viên cấp dưới thay thế vị trí của cấp trên trực tiếp. Nhiều người như vậy, luôn thể hiện tốt hơn cấp trên trực tiếp, sếp cũng rất tin tưởng, một ngày nào đó sếp thay thế cấp trên của họ, và họ được lên thay. Nhưng cách làm này chỉ có thể làm một lần trong đời, không có lần thứ hai, nếu không sau này ai thấy người này cũng sợ, ai còn dám dùng nữa? Ngược lại, làm như vậy sẽ không có tương lai. Vì vậy, nhiều người nói: Tôi có năng lực thì phải thể hiện, công lao của tôi là của tôi, không ai được giành mất. Đây là coi thường cấp trên, cho rằng sếp mờ mịt. Thực ra sếp không hề mờ mịt, ai đang giành công, ai thực sự có đóng góp, nếu họ không nhìn ra được những điều này, chúng ta cũng không nên làm cho một người sếp như vậy.

Thứ hai, nhân viên cấp dưới rất giỏi, thể hiện rất tốt, không cho người khác công lao, cuối cùng sếp thăng chức họ lên ngang hàng với sếp cũ. Như vậy có tốt không? Tất nhiên là không. Bởi vì dù sao đó cũng là sếp cũ của mình, mặc dù mình ngang hàng với họ, nhưng ít nhất cũng phải nhường họ ba phần, phải tôn trọng họ, như vậy sự ngang hàng này cũng là giả. Nên cách này cũng không tốt, nhưng nhiều người mong muốn được như vậy.

Thứ ba, người thực sự biết cách thăng tiến là người đem tất cả công lao cho sếp trực tiếp, không giữ lại chút nào, có năng lực cũng không để sếp thấy, như vậy cấp trên trực tiếp của mình sẽ được thăng chức. Xin hỏi mọi người, nếu bạn là Cửu Nhị, sau khi được thăng chức, việc đầu tiên cần làm là gì? Tất nhiên là đề bạt Sơ Lục lên, vì bạn được thăng chức là nhờ họ. Sau khi cấp trên trực tiếp của bạn được thăng chức, họ rất rõ mình không giỏi đến thế, đều là nhờ bạn nhường công cho họ mới được thăng chức, nên không cần nói nhiều, sẽ nói với sếp rằng mình có một yêu cầu nhỏ, là đề bạt bạn lên, vì hai người hợp tác rất tốt. Như vậy bạn sẽ được thăng chức. Vì vậy, "Doãn thăng, đại cát" có nghĩa là phải nâng đỡ cấp trên trực tiếp của mình lên, họ thăng tiến càng nhanh càng tốt cho mình, tự nhiên là đại cát.

Tượng của Sơ Lục nói: "Doãn thăng đại cát. Thượng hợp chí dã".

"Thượng" chỉ Cửu Nhị. Sơ Lục phải đồng tâm hiệp lực với Cửu Nhị, và còn phải nỗ lực giúp đỡ họ. Ví dụ, Sơ Lục giống như rễ cây, rễ phải hút nước, nuôi dưỡng cây phát triển. Rễ cây chôn dưới đất, âm thầm lặng lẽ, không ai thấy được thành tích của chúng, nhưng cây trên mặt đất mọc rất tốt. Sơ Lục như vậy là đáng quý nhất.

> Mặc dù có sự hỗ trợ hết mình của nhân viên cấp cơ sở Sơ Lục, nhưng với tư cách là cán bộ cấp cơ sở Cửu Nhị, nếu muốn thăng tiến thành công, vẫn cần phải có một yếu tố quan trọng khác. Vậy yếu tố quan trọng đó là gì?

Hào từ của Cửu Nhị (Hình 102-2) nói: “Phu nãi lợi dụng thược. Vô cữu.”
(tin nhau có lòng chí thành thì dùng lễ nhỏ cũng được, không có lỗi.)

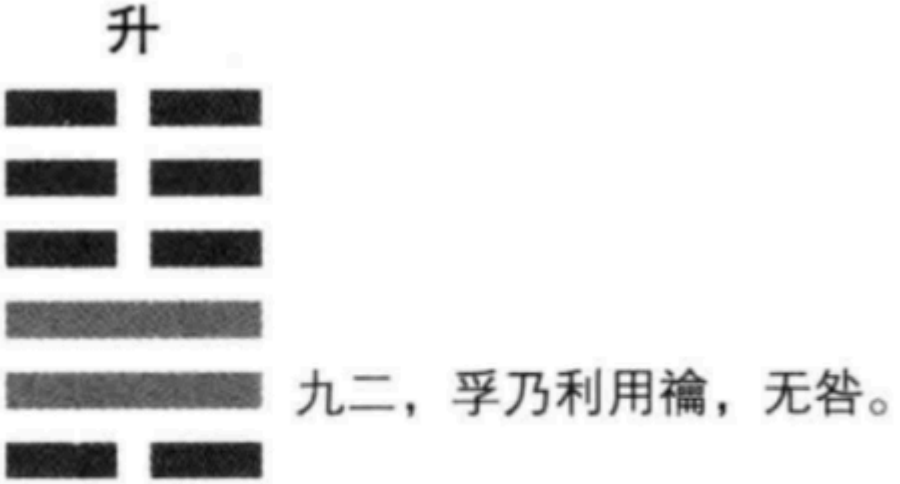


图102-2

Cửu Nhị bất chính. Nếu là đắc chính, thì không cần phải nỗ lực để tranh thủ thăng tiến nữa. Chính vì không hài lòng với tình trạng hiện tại, mới muốn cải thiện, mới tìm kiếm sự tiến xa hơn. Nước chảy chỗ trũng, người tìm chỗ cao. Nhưng cửu nhị có một lợi ích, mặc dù bất chính, nhưng lại phù hợp với Lục Ngũ phía trên, một âm một dương tương ứng. Chúng ta cần biết, Lục Ngũ có thể mở lòng tự tin, hoàn toàn tin tưởng cửu nhị và ủng hộ cửu nhị, đây là rất quý hiếm.

Cửu nhị chỉ cần một chút không chân thực, người đầu tiên nghi ngờ nó chính là Lục Ngũ. Lục Ngũ sẽ nghĩ: Tôi đã bao dung với bạn như vậy, bạn lại không thành tâm thành ý? Người thứ hai nghi ngờ nó là sơ lục. Sơ lục sẽ nghĩ: Tôi hỗ trợ bạn hết mình, kết quả bạn lại làm việc của mình, không hề theo đúng tinh thần của công ty, tương lai của tôi theo bạn sẽ ra sao? Vì vậy, điều cửu nhị cần nhất là chân thành.

Miễn là cửu nhị chân thành, Lục Ngũ sẽ tiếp tục tin tưởng, ủng hộ, sơ lục cũng sẽ gấp đôi sự giúp đỡ, từ đó cửu nhị sẽ rất vững chắc.

Tiểu tượng nói: “Cửu nhị chi phu. Hữu hĩ dã.”

"Phu", là ý nghĩa của chân thành. Tại sao cửu nhị cần phải chân thành? Thật sự rất đơn giản, chỉ là để có được sự đánh giá cao và niềm tin từ Lục Ngũ mà thôi. Cửu nhị và Lục Ngũ có mối quan hệ như thế nào? Một là chân thần, một là chúa tể, và người chân thần này rất quan trọng. Cửu Nhị là đại thần, Lục Tứ là tề thần, mặc dù vị trí của Lục Tứ rất cao, nhưng trong mắt của Lục Ngũ chưa chắc đã vượt qua được Cửu Nhị. Mọi người thử nghĩ xem, Lục Ngũ muốn làm việc, là giao cho Cửu Nhị đi làm, hay là Lục Tứ đi làm?

Nếu từ hệ thống hiện nay mà xem, ngoại quái đại diện cho trung ương, nội quái mới là địa phương, điều trung ương cần nhất chính là sự chân thành của địa phương. Do đó, nếu sự chân thành của địa phương khiến trung ương thực sự cảm thấy đáng tin cậy, tự nhiên sẽ yên tâm giao cho địa phương đi làm, đương nhiên là rất đáng mừng.

Hiện nay, như các tỉnh Phúc Kiến, Quảng Đông cách xa Bắc Kinh, có nhiều người Mãn Châu sống ở đó, có lẽ mọi người sẽ thấy lạ: Sao lại như vậy? Thực ra chỉ cần suy nghĩ là biết. Khi nhà Thanh cai trị cả nước, điều lo lắng nhất chính là các vùng xa xôi. Bởi vì nếu người Hán ở đó có bất kỳ động tĩnh gì, hoàng đế ở tận Bắc Kinh rất khó biết được, nên nhất định phải phân một bộ phận hoàng tộc thân tín nhất đến đó, mục đích là để giám sát thường xuyên, để hoàng đế có thể nắm bắt tình hình bất cứ lúc nào. Những người này chính là Cửu Nhị, họ được hoàng đế giao trọng trách, và khiến hoàng đế cảm thấy biên cương không có vấn đề gì, như vậy không phải rất đáng mừng sao? Nhưng, Cửu Nhị nhất định phải nhớ, phải khiến Lục Ngũ không nghi ngờ mình, và toàn lực ủng hộ, thì Sơ Lục bên dưới mới càng yên tâm hỗ trợ. Như vậy con đường thăng tiến của Cửu Nhị mới càng vững chắc, thực tế và lâu dài hơn.

> Có được sự ủng hộ mạnh mẽ của lãnh đạo cấp trên và sự hợp tác hết mình của nhân viên cấp dưới, con đường thăng tiến của lãnh đạo cấp cơ sở Cửu Nhị có thể nói là thuận buồm xuôi gió, tương lai tươi sáng. Nhưng lúc này, hào Cửu Tam của quẻ Thăng lại đột nhiên nhắc nhở chúng ta phải nâng cao cảnh giác, thậm chí phải bắt đầu nghi ngờ. Vậy, khi chúng ta đang đắc ý, thăng tiến nhanh chóng, rốt cuộc cần nghi ngờ điều gì? Cảnh giác điều gì?

Cửu Tam thì lại khác, hào từ của nó (Hình 102-3) nói: “Thăng hư ấp”
(lên dễ dàng như vào cái ấp không người)

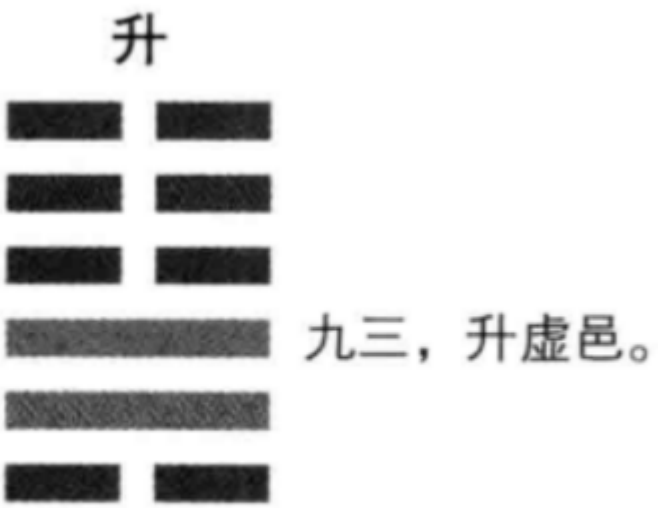


图102–3

Sơ cửu đại cát, Cửu Nhị vô cữu, còn Cửu Tam không nói về cát cũng không nói về hung, đó là lý do gì? Mọi sự việc Kinh Dịch đều nói rất rõ ràng, chỗ này không viết là cát cũng không viết là hung, đó chính là để nói với chúng ta rằng kết quả không nhất định. Hào Cửu Tam ở vị trí dương, không những cứng cáp mà còn rất mạnh mẽ, và phía trên nó là ba dòng âm, đều là hư không. Nói cách khác, chỉ cần Cửu Tam tiến lên, không có sự cản trở, như bước vào nơi không người. Tuy nhiên, Kinh Dịch nhắc nhở chúng ta: họa phúc chưa thể biết được. Tiến lên quá nhanh, có thể hướng đi lệch lạc, có thể tự phụ, có thể bị người khác nắm bắt, sử dụng, và cuối cùng tự hủy tương lai, tất cả đều có khả năng. Do đó, hào từ chỉ nói "tiến vào ấp không người", phần sau không nói thêm. Nhưng chúng ta không thể vì thế mà cho rằng chỉ có ba chữ đó, phải hiểu rõ ý nghĩa đằng sau của nó.

Tiểu tượng của Cửu Tam nói: "Thăng hư ấp. Vô sở nghi dã."

Cửu Tam tiến lên rất thuận lợi, thường tự mãn, bị hoàn cảnh tốt làm mất lý trí, quên mất mình là ai, biểu hiện ra những khuyết điểm khác nhau. Lúc này, nhất định phải có sự nghi ngờ, tức là phải tự hỏi mình tại sao lại thuận lợi như vậy? Như thế mới có thể mang lại may mắn. Nếu cảm thấy bản thân vốn nên như vậy, vì khả năng của mình, và thời cơ rất tốt, liền nhanh chóng tiến lên, như bước vào nơi không người.

Lúc này, có hai tình huống nhất định phải ghi nhớ, mọi việc đều không ngoại lệ. Thứ nhất, kẻ địch mai phục, nếu chúng ta không phát hiện ra, đợi khi chúng ta tiến sâu vào, kẻ địch sẽ bao vây chúng ta, lúc đó muốn chạy cũng không thoát được. Đây gọi là dụ địch thâm nhập, thường được sử dụng trong quân sự. Vì vậy khi một người cảm thấy mọi việc quá thuận lợi, cần phải bắt đầu nghi ngờ, như vậy mới có thể tránh được nhiều mối nguy tiềm ẩn.

Thứ hai, người ta hoàn toàn không coi chúng ta ra gì, chúng ta muốn vào thì vào, muốn làm sao thì làm vậy. Hãy nghĩ xem, như vậy còn có giá trị gì? Khi một người đạt đến mức không ai coi mình là đối thủ, thì thực sự đã không còn gì cả. Hiện nay nhiều người không chú ý điểm này, đồng nghiệp không ganh tị, cũng không ai phê bình, ngược lại còn cảm thấy rất vui. Không ngờ rằng, lúc này càng phải nâng cao cảnh giác.

> Ba hào của nội quái trong quẻ Thăng nhắc nhở chúng ta, khi chúng ta còn là nhân viên cấp cơ sở hoặc là lãnh đạo cấp nhỏ, phải luôn nâng cao cảnh giác, không thể thăng tiến quá nhanh, nếu không sẽ tự hủy hoại tiền đồ, công sức trước đây đều uổng phí. Nhưng khi chúng ta bước vào ngoại quái của quẻ Thăng, trở thành lãnh đạo cấp cao của công ty, tình hình đã thay đổi. Vậy, ba hào của ngoại quái trong quẻ Thăng chủ trương những đạo lý thăng tiến nào? Và các lãnh đạo cấp cao khi đối mặt với sự thăng tiến, nên làm thế nào?

Hào từ của Lục Tứ nói: "Vương dụng hanh vu Kì sơn, cát, vô cữu."
(vua Văn Vương dùng đạo mà hanh thịnh ở núi Kì sơn, tốt, không có lỗi).

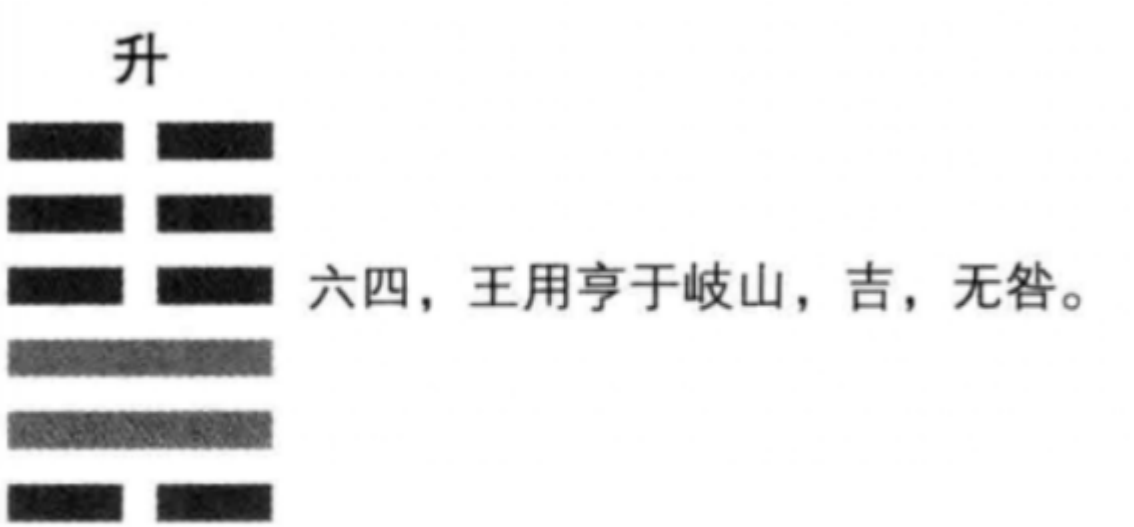


图102–4

Lục Tứ không chỉ “cát” (tốt lành) mà còn “vô cữu” (không có lỗi), điều này rất phi thường. "Vương" chỉ Chu Văn Vương, lúc đó gọi là Tây Bá. Khi ông ở tại núi Kỳ Sơn, lại có thể đi tế lễ, phải biết rằng lúc đó người cầm quyền là Thương Trụ Vương. Trong hoàn cảnh như vậy, Chu Tây Bá dựa vào đâu mà đi tế lễ? Chẳng lẽ người ta không báo cáo, không vu khống, nói ông có ý phản nghịch sao? Có thể thấy Chu Tây Bá đang mạo hiểm, nhưng đối với sự mạo hiểm này, ông rất nắm chắc. Bởi vì ông đã làm được mấy việc. Thứ nhất, cố gắng tìm cách thuận theo Trụ Vương, hy vọng ông ta cải thiện, chăm lo cuộc sống của thiên hạ bách tính, nhưng Trụ Vương không làm được. Thứ hai, người dưới quyền của Chu Tây Bá, cùng tất cả các chư hầu khác đều ủng hộ ông, ông hoàn toàn không thể từ chối. Hơn nữa, nếu trong tình huống như vậy mà không làm, chẳng phải là bỏ lỡ cơ hội thăng tiến sao? Chúng ta đã nói rồi, khi tình thế rất tốt đẹp, không thăng tiến là không được, nhưng phải có thực lực mạnh mẽ, còn phải nắm chắc thời cơ, chọn cách thức chính đáng.

Tiểu tượng của Lục Tứ nói: "Vương dụng hanh vu kỳ Sơn. Thuận sự dã."

Đây chính là điều chúng ta thường nói là thuận theo tự nhiên, chứ không phải mặc kệ tự nhiên.

Tiếp theo xem Lục Ngũ, hào từ của nó (Hình 102-5) nói: "Trinh cát, thăng giai" (giữ được đạo chính thì tốt, dễ dàng lên thềm).

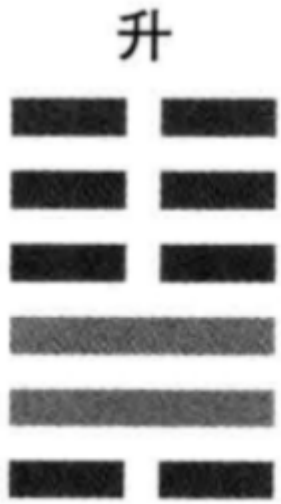


图102–5

Điều lục ngũ sợ nhất là thiếu niềm tin. Đối tượng đầu tiên mà Lục Ngũ nghi ngờ là Cửu Nhị: Liệu ngươi đã trở nên mạnh mẽ rồi, muốn quay mũi nhọn về phía ta? Thứ hai là Lục Tứ, Lục Ngũ đối với Lục Tứ giống như Thương Trụ Vương đối với Chu Tây Bá, rất không yên tâm, và nguyên nhân không yên tâm là do Cửu Nhị không đáng tin. Cửu Nhị đáng lẽ phải quy thuận Lục Ngũ, nhưng lại chạy đi theo Lục Tứ, làm sao Lục Ngũ không nghi ngờ được? Vì vậy, khi một người thể hiện rất tốt, đồng nghiệp sẽ kéo đến chỗ người đó. Lấy ví dụ hiện tại để giải thích, vào dịp Tết, đồng nghiệp không đến nhà sếp chúc Tết, mà lại đến nhà trưởng phòng chúc Tết, vậy để trưởng phòng đó làm thế nào? Và để sếp nghĩ thế nào? Nhưng cuối cùng, vì Trụ Vương mất đạo, Chu Tây Bá dần dần hình thành một thế lực, dẫn dắt mọi người cách mạng, lật đổ Thương Trụ Vương. Tình thế bắt buộc, thêm vào đó ông phải nhận lãnh trách nhiệm, tuy mạo hiểm lớn, nhưng vẫn tốt lành, không có lỗi.

Đối với Lục Ngũ, giả sử có thể đạt được "trinh cát", tức là đã vậy mọi người mong muốn như vậy, thì mình sẽ sửa đổi, luôn duy trì sự tin tưởng cao độ đối với Cửu Nhị, như vậy tất cả người hiền lương sẽ đến bên mình, mà không chạy đến bên Lục Tứ. Nhưng với tư cách là Lục Ngũ, Trụ Vương hoàn toàn không làm được, nên Chu Văn Vương "thuận sự dã". Ông chỉ có thể thuận theo tự nhiên, nhận lãnh trách nhiệm, dù khó khăn, đau khổ đến mấy cũng phải làm. "Giai" là bậc thang thăng tiến, nó là bậc đá kê chân. "Thăng giai" tức là cách mạng thành công. "Trinh cát" tức là biết người và dùng người tốt, dùng người không nghi ngờ.

Tiểu tượng của Lục Ngũ nói: "Trinh cát thăng giai. Đại đắc chí dã."

Bởi vì biết người, dùng người tốt, và dùng người không nghi ngờ, nên "đại đắc chí dã", chí hướng của đế vương có thể thành tựu thuận lợi. Sở dĩ có thể hoàn thành đại chí, là vì ở giai đoạn Lục Tứ đã chịu đủ khổ

cực, việc cần làm nhất định không từ chối, sau đó mới có cách thuận theo lẽ thường mà trở thành Lục Ngũ. Nhưng đừng quên, phải trinh cát, mới được thăng giai.

> Mỗi khi đến hào cuối cùng, nhiều quẻ tượng trong Kinh Dịch đều nhắc nhở chúng ta, "vật cực tất phản", "cùng cực sẽ thái lai", nhất định phải biết đủ là được. Nhưng quẻ Thăng lại không phải như vậy. Vậy, hào cuối cùng của quẻ Thăng có những chủ trương gì? Và sẽ tạo ra kết quả như thế nào?

Quẻ Thăng là phải thăng đến cùng, nếu không, chưa đến cùng mà không thăng nữa, còn không bằng ban đầu không làm. Vì vậy, hào từ Thượng Lục (hình 102-6) nhắc nhở chúng ta: "Minh thăng. Lợi vu bất tức chi trinh."
(Hôn ám cứ muốn lên hoài, nếu sửa đức cho hợp đạo chính, không bao giờ nghỉ thì có lợi.)



图102-6

"Bất tức", tức là không dừng lại, không nghỉ ngơi, tiếp tục thăng tiến. Có lẽ mọi người sẽ hỏi: Chẳng lẽ không biết đủ là được sao? Đây không phải là tham lam vô độ sao? Cuối cùng không phải là hại chết mình sao? Dĩ nhiên là không. Bởi vì quẻ trên là quẻ Khôn, toàn bộ là hư không, con người trong cảnh giới tinh thần, nên hiểu rằng **điều mình cần làm thực ra đều ở phương diện phẩm đức, chứ không phải hành vi.** Vì vậy, không ngừng tu dưỡng đức tính mới là "minh thăng" (thăng tiến trong chỗ vô hình), sự nghiệp hữu hình cần biết đủ là được, nhưng đức nghiệp vô hình phải tiếp tục thăng tiến. Hiện nay nhiều người kiếm được nhiều tiền, sự nghiệp rất thành công, cần phải hiểu rõ ý nghĩa của hào này.

Chúng ta thấy nhiều hơn là, hiện nay nhiều người kiếm được rất nhiều tiền, có trợ thủ đắc lực, sự nghiệp rất thành công, liền hoang phí vô độ, toàn thân mặc hàng hiệu, đánh golf, du lịch nước ngoài, con cái cũng bị nuông chiều hư hỏng. Kết quả của sự thăng tiến như vậy sẽ biến thành khốn cùng.

Lúc này, nên thấy được lời nhắc nhở của hào Thượng Lục: minh thăng, lợi ở chỗ không ngừng nghỉ và chính trực. Điều phải không ngừng nghỉ, tiếp tục nỗ lực là gì? Chính là đọc nhiều kinh điển, nâng cao tu dưỡng, chăm sóc nhiều người xung quanh, cống hiến nhiều tình yêu thương cho xã hội. Những việc này đều là không thể dừng nghỉ, và chỉ có làm như vậy, sự nghiệp của một người mới có thể phát triển liên tục.

Tiểu tượng của Thượng Lục nói rất rõ: "Minh thăng tại thượng. Tiêu bất phú dã.".

"Tiêu" tức là đi xuống; "Phú" tức là đại nghiệp. "Tiêu bất phú dã", tức là không ngừng tu dưỡng đức tính, dùng đức của mình để khiến đại nghiệp tiếp tục phát triển, sẽ không đột nhiên đi xuống.

Muốn thăng, thì phải cầu tiến; muốn cầu tiến, khó tránh khỏi đi ngược lên trên; đi ngược lên trên, càng lên cao khó khăn càng nhiều. Vì vậy, quẻ tiếp theo của quẻ Thăng là quẻ Khốn. Tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: Con Đường Vượt Qua Sự Khốn Cùng.

Chương 103: Quẻ 47: Trạch Thủy Khốn - Con Đường Vượt Qua Sự Khốn Cùng

> Trên con đường thăng tiến trong cuộc sống, không thể lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió; trong quá trình phát triển của sự vật, luôn gặp phải muôn vàn khó khăn. Đó chính là lý do sau quẻ Thăng của Kinh Dịch ngay lập tức có quẻ Khốn. Vậy thì, cái gì là Khốn? Quẻ Khốn chứa đựng những ngụ ý nào? Dựa theo những đạo lý này, chúng ta lại phải làm thế nào để tìm ra con đường thoát khốn, từ đó khi "núi chồng sông điệp ngờ không lối", thực hiện được bước đột phá "liễu tối hoa sáng lại một làng"?

Bây giờ, chúng ta sẽ phân tích quẻ Khốn. Trước tiên, tên của quẻ này là quẻ Khốn, tại sao không gọi là quẻ Cùng? Bởi vì, "cùng" thường chỉ về sự thiếu thốn về vật chất, còn "Khốn" thì chủ yếu nói đến sự khó khăn về mặt tinh thần. Trong chữ "Khốn" 困 có chữ "mộc" 木, và mộc trong Ngũ hành đại diện cho một loại khí phóng xa về bốn phía, nhưng bây giờ không có hướng nào có thể thông khí, vì bốn phía đều bị bít. Khí không thông thì sẽ thấy đau, cảm giác đau đó chính là cảm giác rất bối rối không biết phải làm sao. Cho nên quẻ này được gọi là quẻ Khốn.

Tự quái truyện nói rất rõ: “Thăng nhi bất dĩ tất Khốn. Cố thụ chi dĩ Khốn.” (Lên cao cao mãi, đành rằng tai ương, Cho nên Khốn tả nhiễu nhương)

Khi một công ty luôn phát triển rất tốt, chắc chắn sẽ gặp phải khó khăn. Lý do thật ra rất đơn giản, đường bán càng thuận, vòng quay vốn càng gặp khó khăn, Khốn; sản phẩm càng tốt, đối thủ ở sau lưng liên tục bám đuổi không chịu buông, rồi một ngày nào đấy sẽ đánh đổ chính mình, Khốn; cuốn sách mới phát hành chưa bán được bao nhiêu, sách giả mạo đã xuất hiện, Khốn; đặc biệt là phim ảnh, chỉ cần có thị trường, hàng giả mạo càng trở nên hoành hành… Những điều này đều là Khốn.

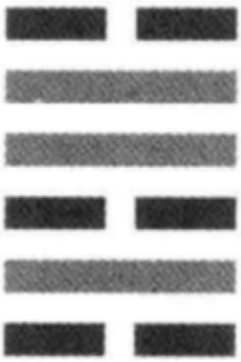
Nhưng mà không có Khốn, làm sao người khác biết chúng ta là người tốt? Làm sao biết những vật phẩm của chúng ta là tốt? Do đó sau quẻ Thăng, chắc chắn phải có một trải nghiệm khốn đốn, vì vậy sau quẻ Thăng là quẻ Khốn.

Trong Kinh Dịch, quẻ Khốn là một trong chín quẻ liên quan đến việc tu dưỡng phẩm đức được Khổng Tử chọn ra. Khổng Tử đặc biệt chỉ rõ: Khốn là sự phân biệt của đức. Khi một người rơi vào hoàn cảnh khốn khó, lập tức có thể phân biệt được phẩm đức tu dưỡng của người đó như thế nào.

Chúng ta trước tiên nhìn vào hào từ (hình 103-1): “Hanh, Trinh, đại nhân cát, vô cữu. Hữu ngôn bất thân”

(Hanh thông. Chính đính như bậc đại nhân (có đức) thì tốt, không lỗi. Dù nói gì cũng không bày tỏ được lòng mình (không ai nghe mình))

困 卦辞



亨，贞，大人吉，无咎，有言不信。

图103–1

Tại sao "Khốn" lại có thể "Hanh"? Trong khó khăn mà xử lý tốt, tự nhiên sẽ thành công. "Trinh" tức là lòng trong sạch không gì phải xấu hổ. Đối diện với khó khăn một cách dũng cảm, làm sao không cát lành? Nếu vừa gặp khó khăn đã cau mày không vui, trách móc trời đất và người khác, sau đó tự hủy hoại mình, thì tất nhiên không phải là người quân tử. "Đại nhân cát", một ý nghĩa khác, nếu là kẻ tiểu nhân thì chắc chắn sẽ hung. Còn đối với người quân tử không chỉ cát mà còn không có hậu quả, nhưng nó có điều kiện.

"Hữu nhân bất thân", có nghĩa là gì? Chữ "ngôn" (lời nói) 言 và chữ "tín" (tin) 信 chỉ khác nhau một chữ "nhân" (người) 人, nói về khi một người đang ở trong khó khăn, không có ai tin những gì anh ta nói. Vậy lúc này chỉ có thể thể hiện bằng đức hạnh, mọi người tự nhiên có thể cảm nhận được người này rốt cuộc là quân tử hay tiểu nhân.

> Người quân tử đối mặt với khó khăn có thể thản nhiên đối diện; kẻ tiểu nhân gặp khốn khó chỉ biết oán trời trách người. Như người ta thường nói, quân tử thì thản nhiên rộng rãi, tiểu nhân thì luôn lo âu. Trong hoàn cảnh khốn khó, mới có thể bộc lộ bản tính thật của một người. Vậy, khi quân tử gặp phải hoàn cảnh khốn khó, ngoài việc phải điều chỉnh tâm thái cho tốt, còn cần phải có những hành động như thế nào?

Thoán truyện nói rõ hơn: "Khốn. Cương yểm dã. Hiểm nhi duyệt. Khốn nhi bất thất kỳ sở hanh. Kỳ duy quân tử hồ. Trinh đại nhân cát. Dĩ cương trung dã. Hữu ngôn bất tín. Thượng khẩu nãi cùng dã."

"Khốn, cương yểm dã", khốn chính là dương cương bị che lấp. Trong quẻ Khốn, ba hào dương đều bị hào âm che lấp (hình 103-2). Có người nói, sao quân tử lại xui xẻo thế, lúc nào cũng bị tiểu nhân làm cho khốn đốn? Thực ra chúng ta nên nghĩ thế này, nếu không bị tiểu nhân làm cho khốn đốn, làm sao người khác biết họ là quân tử? Hãy nghĩ xem, trong lịch sử có biết bao nhiêu trung thần hiền tài, bao nhiêu người tốt, đều xuất phát từ trong hoàn cảnh khốn khó. Vì vậy, chúng ta phải biết khom mình xuống thì mới có thể nói đến

việc vươn lên, đây gọi là biết co biết duỗi. Có thể thấy khốn khó là có cách giải thoát, nhưng phải thông qua chính đạo để uyển chuyển, không thể dùng thủ đoạn. Nếu không sẽ trở thành tiểu nhân, tiểu nhân đến cuối cùng nhất định là hung.

"Hiểm dĩ duyệt" nghĩa là gì? "Duyệt" đồng nghĩa với vui. Nội quái của quẻ Khốn là quẻ Khảm (hình 103-2), Khảm chính là hiểm; Ngoại quái là quẻ Đoài. Đoài là vui vẻ

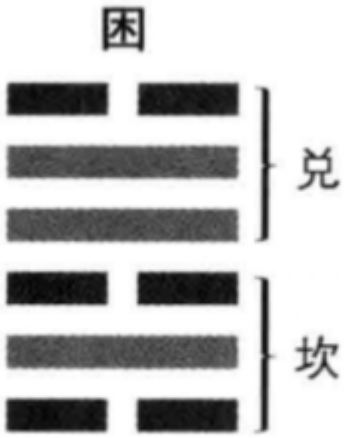


图103–2

> Quân tử trải qua nguy cơ, sau đó tự nhiên sẽ thấy ánh sáng, tự nhiên sẽ có lối thoát. Nhưng ở giữa đây có một quá trình, cần phải tự mình tìm cách đối ứng. Tiểu nhân thì khác rồi. Khổng Tử nói: "Tiểu nhân cùng tắc lạm". Tiểu nhân hiếm khi hiểu được cái gì là khốn, họ chỉ biết đến nghèo, vì tiểu nhân chỉ nghĩ đến vật chất mà không nghĩ tới tinh thần. Do đó, Vì vậy, khi tiểu nhân gặp cảnh nghèo khó, sẽ không từ thủ đoạn, cuối cùng làm sao có thể vui vẻ được?

Có thể thấy, quẻ Khốn dạy chúng ta, khi gặp nguy hiểm, gặp khó khăn, phải nhìn xa hơn một chút, như vậy tự nhiên có thể thấy được mặt sáng sủa, sau đó có thể tràn đầy niềm vui. Con người tràn đầy niềm vui, họ sẽ không bị lú lẫn đầu óc, ngược lại càng dễ tìm ra lối thoát. Việc thoát khỏi cảnh khốn cùng chỉ có thể dựa vào một thứ, đó là "Khốn nhi bất thất kỳ sở". Điều chúng ta nên làm, đó là dù rằng có ở trong cảnh khốn khó, nhưng không thể mất đi tâm thái thản nhiên. Tuy rất khó làm được, nhưng chỉ có như vậy mới thông suốt. Vì thế, chữ "hanh" được viết sau "khốn nhi bất thất kỳ sở".

Tiểu nhân sẽ nhiều lần nói mình muốn làm một việc, nhưng vừa gặp khó khăn đã trốn tránh, thậm chí bỏ chạy, đó chính là "thất kỳ sở". Gặp khốn mà thất kỳ sở là tiểu nhân; gặp khốn mà “bất thất kỳ sở” là quân tử, vì thế Khổng Tử mới nói "Khốn, đức chi biện dã". "Biện" nghĩa là phân biệt. Một người trong cảnh khốn, phải xem họ ứng phó thế nào, chứ không phải nghe họ nói gì. Thực ra Khổng Tử sau khi đọc quẻ Khốn, rất hiểu rõ đạo lý này, cho nên mỗi lần gặp khốn cảnh, cuối cùng đều thông đạt. Vì vậy, Thoán từ mới viết "Kỳ

duy quân tử hồ", nghĩa là có thể làm được việc khó như vậy, thì người này thực sự là một quân tử đáng tôn kính.

"Trinh, đại nhân cát", rõ ràng là quẻ Khốn, ngược lại lại cát tường, tại sao? "Dĩ cương trung dã", Cửu ngũ dương cư dương vị, ở vị trí trung của ngoại quái, vừa đắc chính vừa đắc trung, nên gọi là cương trung. Đã như vậy, tự nhiên có cách hóa giải, không cần phải lo lắng. Cửu nhị cũng như vậy. Đã có Cửu nhị và Cửu ngũ đều là dương cương cư trung, thể hiện sức mạnh của ánh sáng không khuất phục trước tiểu nhân.

"Hữu ngôn bất tín, thượng khẩu nãi cùng dã", nói nhiều mà không được người tin, đây không phải là khốn, mà gọi là cùng. Khi một người nói nửa ngày mà không ai nghe, có phải sẽ cảm thấy lời nói là vô dụng không? Chúng ta bây giờ động một tí là nói phải giao tiếp nhiều, tôi thấy rất kỳ lạ: giao tiếp cái gì? Phải thông trước, mới có thể giao. Vì vậy, khi cần nói thì một câu không thể thiếu; khi không nên nói thì một câu không được thừa.

> "Dịch, cùng tắc biến, biến tắc thông, thông tắc cửu", khi một người ở trong khốn cảnh, không chỉ phải biết lúc nên tiến lúc nên lui, nhìn thấy ánh sáng, mà còn phải thận trọng phán đoán, tìm kiếm đột phá, từ đó tìm ra phương pháp giải trừ khốn cảnh. Vậy thì, khi khốn cảnh vừa đến, con người nên phản tư như thế nào, từ đó có một nhận thức lý tính về khốn cảnh?

Đại tượng truyện viết : “Trạch vô thủy. Khốn. Quân tử dĩ trí mệnh toại chí.”

"Trạch vô thủy" nghĩa là gì? Giá trị của đầm (trạch) nằm ở chỗ, trong nó có nước. Nếu lâu không mưa, không kịp bổ sung, hoặc người dùng nước không biết tiết chế, đều sẽ dẫn đến mực nước trong đầm hạ thấp. Lúc này, nếu mọi người vẫn không quan tâm, cuối cùng trong đầm sẽ không còn nước, mà biến thành những mảnh đất nứt nẻ. Liệu thật sự là không có nước sao? Không phải vậy, mà là nước đã thấm xuống đáy đất.

Quân tử nhìn thấy tình trạng này, sẽ nghĩ đến lúc mình bị uất ức không đạt được chí nguyện, giống như "trạch vô thủy" vậy. Vào lúc này, tiểu nhân và quân tử có thể được phân biệt rõ ràng. Cách làm của tiểu nhân là từ bỏ cái đầm này, đi tìm một cái đầm khác. Hiện nay người ta phần nhiều có thái độ này, ví dụ trong việc sử dụng tài nguyên không tái tạo, dầu mỏ, than đá sắp dùng hết rồi mà vẫn không biết tiết kiệm, nói rằng khó khăn lắm mới mua được xe, không dùng xăng thì làm sao chạy? Vì thế, toàn nhân loại đều bận rộn tìm kiếm năng lượng mới, tìm được rồi lại tiêu hao hết năng lượng mới. Thái độ này chính là tiểu nhân. Tiểu nhân không biết quý tiếc tài nguyên, dù sao nước dùng hết rồi, còn có cái khác; xăng dùng hết rồi, cũng còn cái khác. Cứ thế này, nhân loại nhất định sẽ thiếu tài nguyên, và rất nhanh sẽ gặp phải khốn cảnh này.

Quân tử sẽ làm thế nào? Đại Tượng truyện chỉ cho chúng ta bốn chữ: “Trí mệnh toại chí". "Trí" nghĩa là từ bỏ. "Trí mệnh" tức là xả thân thủ nghĩa. Vì "toại chí", tức hoàn thành chí nguyện của mình, mà ngay cả mạng sống cũng có thể không cần. Dĩ nhiên, nếu chí nguyện của một người rất nhỏ, mức độ khốn khó cũng sẽ không lớn đến thế.

Nếu Khổng Tử chỉ muốn làm một quan nhỏ để nuôi gia đình, thì căn bản đã không có khốn. Thời đại của Khổng Tử, nhà Chu đã trở thành hư danh, tất cả chư hầu người này bá đạo hơn người kia. Khổng Tử không thể chịu được, cho rằng mình làm việc cho bất kỳ nước chư hầu nào cũng là có lỗi với thiên hạ, vì thế chí lớn trong lòng ông là muốn khôi phục nhà Chu, khiến thiên hạ có trật tự. Chí hướng này rất lớn, nên ông mới liên tục gặp khốn cảnh. May mắn là Khổng Tử có sự kiên trì "tuy thiên vạn nhân ngô vãng hĩ" (dù có ngàn vạn người cản trở ta vẫn đi), mới có thể tiếp tục đi trên con đường của mình.

Bởi vì việc Khổng Tử làm không phải người thường có thể làm được, nên trong Thoán từ đặc biệt nêu ra hai chữ gọi là "đại nhân". Nếu Khổng Tử không phải đại nhân, nói thật những khốn cảnh ông gặp phải đều là vô ích. Đã là đại nhân, nếu không trải qua nhiều khốn cảnh như vậy, làm sao hậu nhân biết được ông phi thường đến thế? Vì vậy, chúng ta rất rõ ràng, khốn đối với tiểu nhân là việc xấu, đối với đại nhân thực ra là việc tốt.

Vì thế, sau khi xem xong quẻ Khốn, chúng ta biết được, khi gặp khốn, nếu cứ mãi lo lắng, cho rằng sẽ tiếp tục vất vả khó khăn, thì đó là không hiểu đạo lý của quẻ Khốn, hoặc bản thân tu dưỡng đức hạnh còn thiếu sót. Phải biết rằng khốn chỉ là tạm thời, chúng ta sẽ nhanh chóng có đường thoát khốn.

> Thông qua nghiên cứu Đại Tượng của quẻ Khốn có thể biết được, đôi khi con người gặp khốn thực ra có liên quan rất lớn đến chí nguyện của bản thân. Tư Mã Thiên nói: "Văn Vương bị giam mà diễn Chu Dịch, Trọng Ni (Khổng Tử) gặp nguy mà làm Xuân Thu, Khuất Nguyên bị đày ải mới làm Ly Tao, Tả Khưu mất đi ánh sáng mới có Quốc Ngữ..." Phàm là người xuất chúng, đều có thể giữ vững chí nguyện trong cảnh khốn, kiên cường vươn lên, từ đó thực hiện bước nhảy vọt về chất trong cuộc đời. Vậy thì, đối với người bình thường, khi gặp khốn cảnh, phải kiên trì những nguyên tắc gì?

Cái gọi là đường thoát khốn, thực ra nói ra rất đơn giản, chính là tám chữ: "Đương hành tắc hành, đương chỉ tắc chỉ" (nên đi thì đi, nên dừng thì dừng. Đi được thì đi, không đi được thì dừng lại). "Chỉ" không phải là từ bỏ, chỉ là nghỉ ngơi một chút, và nghỉ ngơi một chút là để đi con đường xa hơn. Tám chữ này, Khổng Tử chỉ dùng bốn chữ đã nói xong: "Quân tử cố cùng" (君子固穷). "Cố cùng" nghĩa là, quân tử phải thừa nhận việc mình làm chắc chắn sẽ có nhiều trở ngại, nhưng không thể gặp khó khăn là thay đổi bản tâm, phải kiên trì, phấn đấu tiếp tục, vì cuối cùng sẽ thoát khốn.

Quẻ Khốn ba hào âm kẹp ba hào dương, chính là nhắc nhở chúng ta, đời đời kiếp kiếp tiểu nhân đều muốn nghìn phương trăm kế vây khốn quân tử. Đây là nhiệm vụ của tiểu nhân, không có gì đáng trách.

Nói thật, tiểu nhân cũng không phải sinh ra đã muốn làm tiểu nhân, mà là đại nhân khinh thường họ, vây khốn họ ở bên ngoài. Do đó có thể thấy, đây cũng là đại nhân tự khốn chính mình, "phàm khốn nhân giả tất tự khốn" (hễ người khốn người khác tất sẽ tự khốn). Vì thế ý nghĩa của quẻ Khốn là nói, phải cùng nhau thoát khốn mới là thực sự thoát. Nếu quân tử chỉ lo cho mình, mà không lo cho tiểu nhân, thì vĩnh viễn không thể thoát Khốn, bởi vì tiểu nhân sẽ luôn tìm cách gây phiền phức cho quân tử.

Lấy một ví dụ không thật thích hợp, người ăn xin có đi xin tiền một người ăn xin khác không? Họ nhất định sẽ tìm những người trông có vẻ có tiền, cho nên nếu một người ăn mặc càng chỉnh tề, họ càng vây quanh người đó, càng không tha, điều này là tất nhiên. Vậy phải làm sao? Có người nói thôi thì mặc rách rưới đi, đây là một cách; cách khác là thẳng thừng đi làm người ăn xin, nếu không sẽ cứ bị người ăn xin xin tiền. Nhưng tin rằng đa số không muốn làm như vậy. Vì thế, chúng ta vẫn phải đối mặt với thực tế này.

Tiểu nhân nghìn phương trăm kế đi vây khốn quân tử, quân tử nhất định phải kiên trì chính đạo, đây cũng là đạo lý mà quẻ Khốn muốn nói với chúng ta. Khổng Tử dạy chúng ta xa lánh tiểu nhân, xa lánh tiểu nhân là phải nâng cao cảnh giác, chứ không phải đàn áp, ghét bỏ họ, không phải tìm cách đẩy họ vào chỗ chết, điều này cũng là không thể làm được. Vì thế, xa lánh tiểu nhân chính là phải xem tiểu nhân như một cảnh báo, biết rằng họ đến để thử thách quân tử. Quân tử phải chịu được sự thử thách của họ, rồi sẽ dần dần cảm thấy thủ đoạn của tiểu nhân cũng chỉ đến thế, như vậy sẽ rất vui.

> Bất kỳ sự vật nào cũng là một con dao hai lưỡi, cát hung họa phúc trong cuộc đời, đều nên nhìn nhận một cách lưỡng nghi. Khi con người gặp khốn cảnh, đừng chỉ xem nó như là trở ngại, phiền nhiễu, mà phải xem nó như một cơ hội để thử thách bản thân, rèn luyện ý chí. Gặp khốn cảnh, phải thản nhiên đối mặt, phản tỉnh nội tâm, và tìm kiếm cách cải thiện. Vậy thì, theo đạo lý của quẻ Khốn, cụ thể cần phải làm thế nào?

Hào từ của quẻ Khốn nói rất rõ ràng: “Khốn. Hanh. Trinh. Đại nhân cát. Vô cữu. Hữu ngôn bất tín.”

Gặp cảnh Khốn đốn, trước tiên phải nghĩ rằng đây là khởi đầu của thông suốt, sau đó thản nhiên đối mặt, bình thản xử lý. "Trinh" tức là kiên trì chính đạo. "Đại nhân cát" tức là phải chịu được những thử thách này, mới biết được mình vốn là đại nhân, từ đó vô cữu. "Vô cữu" còn có ý nghĩa là, nếu có làm sai điều gì, đi bù đắp là được. "Hữu ngôn bất tín" tức là mình không cần nói nhiều, người khác nhìn thấy rất rõ ràng. Vì vậy, tuy hào từ ít chữ, nhưng ý nghĩa rất sâu sắc, đây mới là chỗ khi đọc Kinh Dịch nhất định phải cẩn thận.

Đại Tượng truyện cũng chỉ có ba chữ: “Trạch vô thủy”. Vậy chúng ta phải xem xét khi đầm có nước, nên làm thế nào. Một người thông minh, khi thấy nước còn nhiều thì biết phải tiết chế, nếu không cuối cùng nhất định sẽ nhanh chóng dùng hết.

Tôi tin rằng mọi người đều có kinh nghiệm như thế này, khi bạn có tiền, quần áo mặc không hết, giày không mòn được, đồ đạc ăn không hết. Nhưng một khi không có tiền, quần áo rất dễ rách, giày cũng không thể mang được nữa, đồ đạc càng không đủ dùng. Sự thật đúng là như vậy, "ốc lậu thiên phùng liên dạ vũ" (nhà dột lại gặp mưa đêm), "họa bất đơn hành, phúc vô song chí" (họa không đi một mình, phúc không đến đôi lần). Nhưng chúng ta phải chịu được thử thách, thản nhiên đối mặt, đó mới là đại nhân. Nếu cả ngày cứ buồn rầu khổ sở, than thở rên rỉ, đó chính là tiểu nhân.

Trong cuộc đời con người, rất nhiều việc khó mà dự liệu được. Ví như nhảy rào, phía trước có nhiều rào chắn, chúng ta phải vượt qua từng cái một, có thể chúng ta dẫn đầu suốt đường, nhưng khi vượt qua cái cuối cùng lại ngã một cái, người phía sau giành được chức vô địch, chúng ta than khổ liên miên, nói rằng lần này nhảy không tốt, lần sau sẽ quay lại. Nhưng đến lần sau, chân bị thương, bắt buộc phải rút lui. Vì thế, nhiều việc là không thể lường trước được, cách duy nhất là "khốn nhi bất thất kỳ sở" (gặp khốn mà không mất đi chỗ đứng), đây cũng là đạo lý mà toàn bộ quẻ Khốn muốn nói với chúng ta.

"Hữu ngôn bất tín", cũng là điều chúng ta thường phải dùng trong cuộc sống hàng ngày. Ngày nay chúng ta thường dạy trẻ em phải xin lỗi, thực ra xin lỗi không phải lúc nào cũng có tác dụng. Nếu bạn đụng vào người ta một cái, chỉ đi xin lỗi, người ta sẽ cảm thấy bạn có thành ý sao? Hiện nay nhiều người trẻ, đeo ba lô đụng vào người, lý do của họ còn rất chính đáng, nói rằng phía sau không có mắt, điều này chẳng phải càng khiến người ta tức giận sao? Vì thế chúng ta phải dạy trẻ em như thế này, bảo chúng rằng phía sau không có mắt, đeo ba lô, phía sau thường đụng vào người, cách tốt nhất là khi đông người, hãy lấy túi xuống ôm phía trước, nếu không dù có xin lỗi cũng không ai chấp nhận. Đây mới là đạo lý của Kinh Dịch.

Vì thế, khi chúng ta đọc đến đạo lý xử lý Khốn thì rất rõ ràng, con đường duy nhất chính là kiên trì chính lý. Tiếp đến, chúng ta phải từ sáu hào phân tích xem khi ở trong khốn cảnh, làm thế nào để kiên trì chính lý.

Chương 104: Kiên trì với lẽ phải

> Quẻ Khốn trong Kinh Dịch bảo chúng ta, khi gặp trở ngại, một mặt phải điều chỉnh tâm thái, bình thản đối mặt với thực tế; mặt khác phải tìm kiếm cơ hội, chủ động thực hiện hành động hiệu quả. Chỉ có như vậy mới có thể thoát khỏi trở ngại, thực hiện sự phát triển sự nghiệp và bước nhảy vọt trong cuộc sống. Tuy nhiên, trong quá trình thoát khỏi trở ngại, những người đang gặp phải các trở ngại khác nhau, vẫn cần phải kiên trì với nhất định nguyên tắc, chú ý một số chi tiết. Vậy, theo sáu hào của quẻ Khốn, chúng ta nên làm thế nào để thoát khỏi các trở ngại khác nhau?

Chúng ta quan sát sáu hào của quẻ Khốn, rất dễ dàng nhận ra, ba hào dương đều là đối tượng bị trở ngại, bởi vì hào dương là quân tử; ba hào âm chuyên đi trở ngại người khác, rõ ràng là tiểu nhân. Nhưng tiểu nhân có thể biến thành quân tử, quân tử cũng có thể biến thành tiểu nhân, đây mới chính là điều đáng quý của Kinh Dịch.

Hãy xem hào Sơ Lục, hào từ (hình 104-1) nói: “Đồn khốn vu châu mộc, nhập vu u cốc, tam tuế bất dịch.”

(Bàn toạ bị khốn ở gốc cây, lại sụp vào trong hang tối, ba năm không thấy ai.)

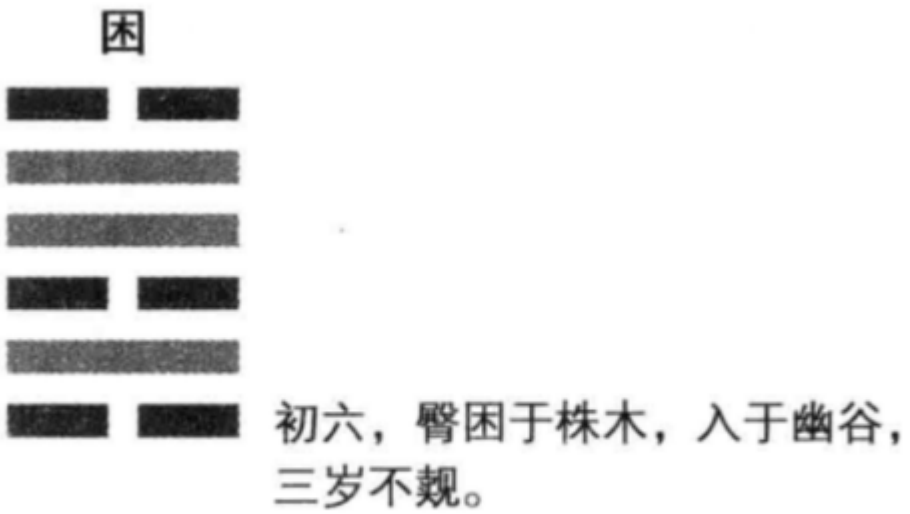


图104–1

Sơ Lục, hào âm mà đặt vào vị trí hào dương, đó là bất chính. Sơ Lục chính là người sinh ra không đúng thời, có phẩm đức, có tài năng, nhưng lại sinh vào thời loạn lạc, vì vậy quyết định ẩn cư núi rừng làm ẩn sĩ, đây cũng là một biện pháp.

"Đồn", chính là phần mông. "Đồn khốn vu châu mộc", cây bị chặt đi, chỉ còn lại rễ, không tìm được chỗ ngồi, chẳng còn cách nào khác ngoài việc ngồi trên gốc cây, điều này biểu thị sự trở ngại. "Nhập vu u cốc", đã sinh không đúng thời, sao còn chạy đôn chạy đáo bên ngoài làm gì? Thà rằng ẩn cư đi, dù sao cũng không

thể mong người ta biết đến, cũng chẳng ai quan tâm cả. "Tam tuế", không phải là ba năm, trong Kinh Dịch số "ba" có nghĩa là "nhiều". "Tam tuế bất dịch", nói đến việc không xuất hiện trong một thời gian dài, để tránh nguy hiểm.

Thời kỳ Ngụy Tấn, thực ra Tư Mã Ý đã chuẩn bị làm theo hào Sơ Lục, thiên hạ loạn lạc như vậy, ông muốn ẩn náu, tránh nguy hiểm. Nhưng lại gặp đúng Cửu Nhị, tức là Tào Tháo. Tào Tháo gọi ông ra, nói: "Ngươi có tài như vậy, sao có thể không làm việc? Nếu không làm việc, ta sẽ giết ngươi". Tư Mã Ý bất đắc dĩ, đành phải phụng sự Tào Tháo.

Sơ Lục là nhu (âm), phía trên Cửu Nhị là cương (dương), đúng như nói dương thừa âm, cương thừa nhu. Lúc này, nhu khá là uất ức. Chúng ta có thể tưởng tượng Sơ Lục như là cảnh khốn của ẩn sĩ, nghĩa là tự mình giác ngộ sinh không gặp thời, ra ngoài cũng vô dụng, thà làm ẩn sĩ. Nhưng có lúc cũng không thể như ý, vì Cửu Nhị ở đó, nó thấy Sơ Lục rồi, sẽ nghìn phương trăm kế khiến Sơ Lục phải ra mặt.

Tiểu Tượng của Sơ Lục nói rất rõ: "Nhập vu u cốc. U bất minh dã."

"U" trên bề mặt là không sáng sủa, ở đây nghĩa thực sự là ẩn nấp, trốn đi. "Bất minh" tức là người bên ngoài không tìm thấy. Đây gọi là không danh vô nhân tri, triệt để làm một ẩn sĩ.

> Là một người có tài năng, nếu sinh không gặp thời, chi bằng trong loạn thế chịu đầy hiểm nguy, không bằng ẩn mình đi, minh triết bảo thân. Nhưng thực tế cũng không như ý muốn, chỉ cần còn có giá trị để lợi dụng, sẽ luôn bị những người như hào Cửu Nhị trong quẻ Khốn vây khốn. Thực ra những người thuộc hào Cửu Nhị cũng sẽ gặp phải khốn quẫn. Vậy họ phải làm sao để thoát khỏi cảnh Khốn?

Hào từ của Cửu Nhị (hình 104-2) nói: "Khốn vu tửu thực. Chu phất phương lai. Lợi dụng hưởng tự. Chinh hung. Vô cữu.”

(ăn uống, do ơn vua lộc nước; được ở trên ứng hợp lại nhờ giúp (ở đây tượng trưng bằng việc đem cái “phất” đỏ, một bộ phận lễ phục để che đầu gối); nên đem lòng tinh thành để tế thần linh mà xử sự trong thời khốn này; nếu cứ tiến hành thì không gặp thời xấu; giữ đạo thì không có lỗi.)

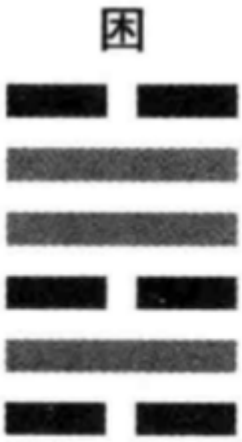


图104–2

Cửu Nhị đang bị khốn, bị cái gì khốn? Rượu thịt (tửu thực). Ai cho rượu thịt? Sơ Lục. Nếu Sơ Lục làm ẩn sĩ thì không sao cả, nhưng lại không làm được. Không làm được thì muốn "tam tuế bất địch", kết quả lại bị kéo ra, hoặc là Sơ Lục tự mình không chịu được, cũng muốn ra. Như vậy, cách duy nhất của Sơ Lục là đi nịnh hót Cửu Nhị, khiến họ "khốn ư tửu thực" (bị khốn trong rượu thịt).

Tào Tháo chính là như vậy, ông ta có đồ ăn ngon, có rượu uống, dần dần quên mất mình là ai. Ông ta có thể làm một vị trí thần tốt, cũng có khả năng làm một loạn thần, điều này vốn có thể lựa chọn, nhưng vì "khốn vu tửu thực", không thể tự thoát, đã đẩy mình vào con đường gian thần.

"Chu phất" là y phục của vua, là tượng trưng của thiên tử; "phương lai" là đến để dẫn dắt. Cửu Nhị là đại thần, tương ứng với Cửu Ngũ. Cửu Ngũ bị khốn, Cửu Nhị cũng bị khốn, nhưng Cửu Nhị muốn thoát khốn, phải dựa vào Cửu Ngũ dẫn dắt. "Lai" tức là từ trên xuống dưới, sau đó Cửu Nhị đi lên trên, hai bên phối hợp với nhau. Theo lý mà nói, như thân phận của Cửu Nhị, không thể quá chủ động, nhất định phải đợi đến khi Cửu Ngũ tìm đến mới có thể làm việc. Nếu không, Cửu Nhị có tài như vậy, muốn làm việc như vậy, lại làm nhiều việc như vậy, Cửu Ngũ sẽ không an tâm. Vì thế, đối với Cửu Nhị mà nói, một mặt phải đợi mệnh lệnh từ trên, mặt khác phải thông qua tế tự để bày tỏ thái độ, mọi việc vì công không vì tư.

Năm xưa trong trận Trường Bản, Lưu Bị bại trận, Triệu Vân bị vây, Tào Tháo ra lệnh không được bắn tên, muốn bắt sống Triệu Vân lúc đó, ông ta giữ tâm thái gì? Ông ta nghĩ đến Hán Hiến Đế, hay nghĩ đến bản thân mình? Tào Tháo không nghĩ đến Hán Hiến Đế, chỉ nghĩ đến việc được một người tài, bắt được Triệu Vân để dùng cho mình mà thôi. Vì thế thuộc hạ của Tào Tháo theo chỉ thị hô không được bắn tên, ngược lại cho Triệu Vân một con đường sống. Mọi người thử nghĩ xem, dù Triệu Vân có anh dũng đến đâu, mưa tên cũng sẽ bắn chết ông ta, chính câu "không được bắn tên" này đã cứu Triệu Vân, khiến ông dần dần thoát khốn.

Cửu Nhị làm như vậy, có hậu quả gì? "Chinh hung". Nghĩa là nói, nếu Cửu Nhị không an phận, không đi theo chính đạo, cho rằng mình dường như không cần nghĩ cho thiên tử, có thể tùy ý ra lệnh, làm theo ý muốn, thì nhất định sẽ hung. "Vô cữu" ở đây không giống với "vô cữu" thường nói trong các quẻ khác. "Vô cữu" trong quẻ này không thể giải thích là không có hậu quả, làm sao có thể không có hậu quả được? Về sau nhiều tướng quân trong doanh trại Tào Tháo, nghe đến Triệu Vân là sợ, đây là ví dụ rất điển hình. Vì thế, "vô cữu" ở đây chỉ là không thể trách người khác, chỉ có thể trách mình không đi theo chính đạo.

Tiểu Tượng của Cửu Nhị nói: "Khốn vu tửu thực. Trung hữu khánh dã."

Nếu một người biết mình sẽ bị tiểu nhân vây hãm, sẽ khốn trong rượu thịt, mà lại biết không thể trách người khác, chỉ có thể trách mình, như vậy sẽ đi vào chính đạo. Vì thế, Cửu Nhị cũng là khốn, bị tiểu nhân khốn, bị hoàn cảnh của mình khốn. Cửu Nhị là đại thần, rất có năng lực, nhưng vừa động thì mọi người đều nghi ngờ, vậy phải làm sao? Đi theo chính đạo, ít nói, dùng hành động để thể hiện. Chỉ cần có thể khiến người khác cảm thấy mình làm rất hợp lý, mọi người đều rất hài lòng, tự nhiên hỷ khánh vô cùng.

> Người ở vị trí trung tầng, nên giữ bổn phận của mình, dù đôi khi sẽ bị tiểu nhân vây hãm, nhưng chỉ cần đi theo chính đạo, ắt sẽ đạt được kết quả mọi người đều vui. Tuy nhiên, người thuộc hào Lục Tam, hoàn cảnh của họ không lạc quan như hào Cửu Nhị, vậy hoàn cảnh của loại người này như thế nào?

Hào từ của Lục Tam (Hình 104-3) nói: "Khốn vu thạch, cứ vu tật lê, nhập vu kì cung, bất kiến kì thê, hung."

(như người bị khốn vì đá, mà lại dựa vào cây tật lê, vô nhà thì không thấy vợ, xấu.)

困

六三，困于石，据于蒺藜，
入于其宫，不见其妻，凶。

图104–3

Lục tam, vị trí ở hào trên của hạ Khảm. Mọi người đều biết, lục tam là tài đức không đủ để thoát khốn. Do đó trong toàn quẻ, vị trí bất hạnh và khốn đốn nhất chính là lục tam.

"Thạch" chỉ cửu tứ và cửu ngũ, chúng cứng rắn như đá. "Khốn vu thạch", lục tam là một hào âm, làm sao có thể phá vỡ được sự cản trở của hai hào dương cửu tứ và cửu ngũ? "Tật lê" là loại thực vật có gai, ở đây chỉ cửu nhị. Hoàn cảnh của lục tam rất xấu: phía trên hai hào như đá cứng cản trở, không thể tiến; phía dưới cửu nhị như gai nhọn chặn đường, không thể lùi. Còn nghiêm trọng hơn: “Nhập vu kỳ cung. Bất kiến kỳ thê” - vào nhà không thấy vợ. Bên ngoài loạn lạc thế này, muốn trốn về nhà, nhưng về nhà lại thấy vợ đã đi mất. Thực ra, một người đàn ông về nhà phát hiện vợ không còn là điều rất đau khổ, nhưng ngày nay người ta đã quen với điều đó. Thật không biết nhân loại đang đi đúng hướng hay sai đường, chúng ta cần tự xét lại mình.

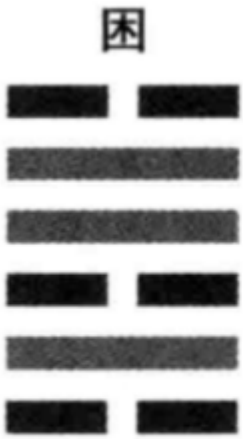
Lục tam chính là Hạng Vũ năm xưa, phía trước có Ô Giang chặn đường, phía sau có quân đuổi theo, vào cung không thấy Ngu Cơ, đương nhiên là hung. Ở ngoài bị khốn, về nhà cũng bị khốn, thiên địa bao la mà không có chỗ dung thân, đây là cảnh khốn cùng nhất.

Tiểu tượng lục tam nói rất rõ: “Cứ vu tật lê. Thừa cương dã. Nhập vu kỳ cung. Bất kiến kỳ thê. Bất tường dã.”

Lục tam là nhu, cửu nhị là dương cương. Lục tam lấy nhu cưỡi cương, đương nhiên bất hạnh. "Nhập vu kỳ cung. Bất kiến kỳ thê", về nhà không thấy vợ, đương nhiên là không tốt.

> Quẻ Khốn, nội quái là Khảm hiểm, hai hào âm một hào dương, tức tiểu nhân nhiều quân tử ít, nhưng ngoại quái ngược lại, hai hào dương một hào âm, biểu thị ánh sáng đang ở phía trước. Do quẻ Khốn nội quái là tượng Khảm, ý nghĩa nhiều hiểm trở, vì thế ba hào ở nội quái đại diện cho các tầng lớp người khác nhau, đều gặp phải các hoàn cảnh khốn khó khác nhau. Vậy, quẻ Khốn có ngoại quái là Đoài, đại diện cho sự vui vẻ, điều này có nghĩa là từ hào cửu tứ trở đi, tình thế khốn trở sẽ có cải thiện không?

Hào từ của cửu tứ (hình 104-4) nói: “Lai từ từ, Khốn vu kim xa, lận, hữu chung.”
((Bạn mình) lại chậm vì bị cỗ xe bằng kim khí chặn (khốn) có điều ân hận, nhưng được trọn vẹn về sau.)



九四，来徐徐，困于金车。吝，有终。

图104–4

Cửu tứ, dương cư âm vị, bất chính. Nhưng mọi người dần dần sẽ phát hiện, trong hoàn cảnh khốn cùng, bất chính ngược lại lại tốt. Bởi vì cửu tứ dù sao cũng là dương cương, có chí khí, tuy không có nhiều sức mạnh, nhưng vẫn có thể thoát khốn. Hào từ cuối cùng nói "hữu chung", là nói cửu tứ cuối cùng còn có sơ lục tương ứng với nó. Sơ lục tuy ban đầu có ý với cửu nhị, quấn quýt với cửu nhị, vì thân trong cảnh khốn, điều này cũng khó tránh. Nhưng cuối cùng sơ lục nghĩ rằng cửu tứ đáng tin cậy hơn, dù hành động hơi chậm.

Mọi người đều biết, Triệu Vân không bao giờ có ý phản bội Lưu Bị, nếu không, lúc đó Tào Tháo rất thích ông ta, ông ta có thể vứt bỏ A Đẩu mà quy thuận Tào Tháo. Nhưng đây tuyệt không phải là cách thoát khốn, mà chỉ để lại tiếng xấu ngàn năm.

"Từ từ" có nghĩa là chậm rãi. Cửu tứ không dám nhanh, vì phía trên còn có cửu ngũ, nên nó đến một cách chậm rãi. Tại sao? Bởi vì cửu tứ phát hiện, tuy sơ lục tương ứng với nó, nhưng "khốn vu kim xa". Kim xa là xe rất cứng rắn, chỉ cửu nhị. Cửu nhị chặn sơ lục ở đó, cửu tứ chạy nhanh cũng vô ích, nhưng trong lòng vẫn cảm thấy hổ thẹn.

Ví như Lưu Bị thấy Triệu Vân có vui không? Có nói "lần này ngươi thoát nạn, phải cảm ơn Tào Tháo" không? Lưu Bị sẽ cảm thấy hổ thẹn, mình đáng lẽ phải cứu Triệu Vân mà không có khả năng cứu. Nên ông mới ném A Đẩu xuống đất, nói "vì đứa trẻ này, suýt hại chết một viên đại tướng". Thực ra chúng ta đọc câu chuyện lịch sử, dùng Kinh Dịch làm bối cảnh, sẽ thấy rõ ràng hơn.

"Hữu chung", cửu tứ cuối cùng được sơ lục thông cảm, rồi hai bên hợp tác. Ý nói với chúng ta, quân tử muốn thoát khốn, không thể chỉ lo cho mình, cũng phải giúp tiểu nhân, hóa giải nghi hoặc trong lòng họ, cho họ hy vọng, cùng nhau thoát khốn.

Tiểu tượng cửu tứ nói: “Lai từ từ. Chí tại hạ dã. Tuy bất đáng vị. Hữu dữ dã.”

Cửu tứ không muốn tiến lên vị trí cửu ngũ, tuy bất chính, nhưng có sơ lục bên dưới tương ứng, ngược lại dễ thoát khốn hơn.

> Khi sự nghiệp gặp khốn trở, làm lãnh đạo không thể chỉ lo cho hoàn cảnh của mình, còn phải nghĩ nhiều cho thuộc hạ, như vậy mới có thể trên dưới một lòng, đồng tâm hiệp lực, vượt qua khó khăn. Đồng thời, làm lãnh đạo, muốn xử tốt quan hệ với thuộc hạ, khiến thuộc hạ tâm phục khẩu phục, cần phải kiên trì nguyên tắc quan trọng mà hào cửu ngũ phản ánh. Vậy nguyên tắc này là gì?

Cửu ngũ rất quan trọng, hào từ của nó (hình 104-5) là: “Tị nguyệt. Khốn vu xích phất. Nãi từ hữu duyệt. Lợi dụng tế tự.”

(Bị xẻo mũi, cắt chân, khốn vì cái “phất” đỏ; thủng thẳng sẽ vui, nên dùng lòng chí thành lúc cúng tế (mà xử vào thời Khốn).)

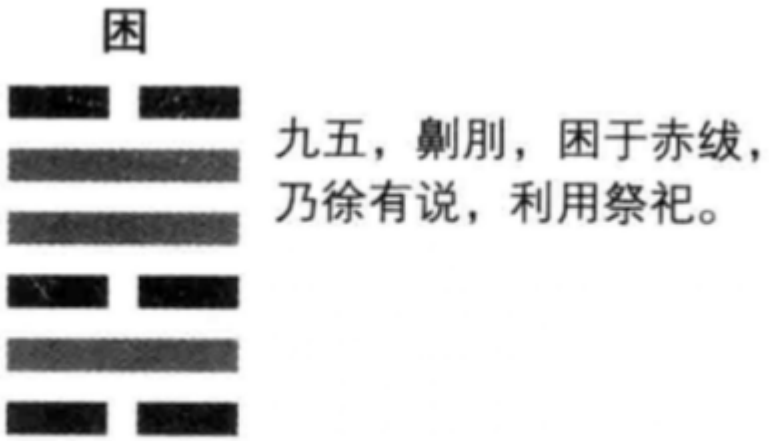


图104–5

"Tị nguyệt", là hình phạt thời xưa. "Tị" là cắt mũi, "nguyệt" là chặt chân. Điều này nói với chúng ta, không chỉ bên dưới bị khốn, bên trên cũng bị khốn. Thượng lục là hào âm, sơ lục cũng là hào âm, đầu đuôi đều là nhu khốn cương. "Khốn vu xích phất", cửu ngũ tuy là vua, nhưng trong tình thế trên dưới đều khốn, chỉ dựa vào vị trí hiện tại, muốn thoát khốn, gần như không thể. Nên làm thế nào? Phải được sự giúp đỡ chân thành từ cửu nhị. Sau đó "nãi từ hữu duyệt", tức là dần dần thoát khỏi cảnh khốn.

Tại sao phải "lợi dụng tế tự"? Bởi vì phàm là tế tự đều đại diện cho sự thành khẩn. Cửu ngũ tuy vị tôn quyền lớn, nhưng thân trong cảnh khốn cũng bất lực, chỉ có thể dựa vào cửu nhị. Còn cửu nhị có giúp đỡ hay không, đó phải xem cửu ngũ có thành ý hay không. Mọi người có thể thấy, trong hào từ cửu nhị có "lợi

dụng hưởng tự", trong hào từ cửu ngũ có "lợi dụng tế tự", ý nghĩa là cửu nhị và cửu ngũ phải thành tâm thành ý với nhau, không được có ý xấu, giả dối qua loa, càng không thể ly tâm ly đức, như vậy mới có cách thoát khốn.

Tiểu tượng cửu ngũ nói: “Tị nguyệt. Chí vị đắc dã. Nãi từ hữu duyệt. Dĩ trung trực dã. Lợi dụng tế tự. Thụ phúc dã.”

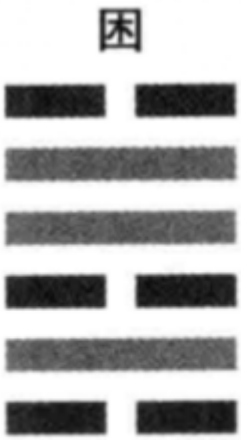
"Tị nguyệt. Chí vị đắc dã" là nói, tuy có chí khí lớn như vậy, nhưng lên trên rất khó, xuống dưới cũng khó, khắp nơi không thông, rất khó đạt được mục đích. "Nãi từ hữu duyệt" là nói, cửu ngũ và cửu nhị không tương ứng, hai hào đều là dương cương, cá tính đều rất mạnh. Làm thế nào? Cửu ngũ phải từ từ để cửu nhị hiểu thành ý của mình, chứ không phải dùng uy thế bảo nó phải làm thế nào. Để cửu nhị trong lòng cảm ngộ được rằng, tuy hoàn cảnh gian nan, nhưng cửu ngũ sẽ cho mình một con đường thoát. Vì thế, cửu nhị tuy "khốn vu tửu thực", nhưng tin chắc sẽ đợi được "chu phất phương lai", tức cửu ngũ đến bảo mình phải làm gì, sau đó cửu nhị toàn lực phối hợp, đây mới gọi là tâm phục khẩu phục.

"Dĩ trung trực dã", cửu ngũ không nên quên cửu nhị ở vị trí trung của nội quẻ, và bản thân cửu ngũ cũng là người rất chính trực, nên không thể phiến diện, không thể tự cho mình là đúng, nếu không sẽ đi sai đường. Không được cửu nhị phối hợp, như vậy cửu ngũ cũng chỉ có lý tưởng suông, có quyền vị suông, cuối cùng không thành tựu gì. Sở dĩ phải "lợi dụng tế tự", là vì cửu ngũ và cửu nhị, thông qua việc cùng tế tự, thành tâm thành ý đối đãi nhau, thực hiện mục tiêu chung, mà "thụ phúc dã", tức đôi bên đều được phước. Vì thế, khốn là một quá trình, và là một kinh nghiệm rất quý báu.

> Lãnh đạo và thuộc hạ thành khẩn với nhau, tin tưởng lẫn nhau, đồng tâm đồng đức, mới có thể giúp thoát khỏi cảnh khốn, thực hiện mục tiêu chung. Vậy, khi người ta đến giai đoạn cuối cùng sắp thoát khốn, lại cần chú ý những gì?

Thượng lục, ở trên cùng quẻ Khốn, hào từ (Hình 104-6) của nó là: “Khốn vu cát lũy, vu niết ngột. Viết động hối, hữu hối, chinh cát.”

(Bị khốn vì dây sắn dây leo, khập khễnh, gập ghềnh; tự hỏi rằng; hoạt động thì ân hận chăng? Biết suy nghĩ như vậy thì hành động sẽ tốt.)



上六，困于葛藟，于臲卼，
曰动悔有悔，征吉。

图104–6

"Cát lũy" là loại thực vật dây leo. Nhắc đến “tật lê” (cây gai), mọi người sẽ nghĩ đến việc nó có gai, thực ra có gai ngược lại không đáng sợ, bởi vì một khi nó đâm vào bạn, bạn sẽ lập tức trở nên rất cẩn thận. Nhưng “cát lũy” thì rất phiền phức, bởi vì nó sẽ quấn lấy bạn như tơ nhện, gỡ cũng không gỡ được. "Khốn vu cát lũy" biểu thị hoàn cảnh khốn càng thêm gian hiểm.

"Vu niết ngột", tức là toàn bộ môi trường động loạn bất an, rất khó nắm bắt. "Viết động hối, hữu hối", một động là sẽ chuốc lấy hối hận. Lúc này thượng lục phải nghĩ đến hoàn cảnh của mình. Thượng lục ở trên cửu ngũ, dùng nhu cưỡi cương, dùng âm cưỡi dương, vị trí không tốt. Nếu chỉ có một cửu ngũ, có lẽ cuộc sống còn dễ dàng một chút, nhưng bên dưới còn có một cửu tứ. Cửu ngũ và cửu tứ, sức mạnh to lớn hơn cửu nhị. Do đó, thượng lục nhất định phải rất cẩn thận, mới có cách ở thời khắc cuối cùng, an toàn thoát khỏi cảnh khốn, nếu không chỉ có thể công cốc một trường.

Tiểu tượng thượng lục nói: “Khốn vu cát lũy. Vị đáng dã. Động hối hữu hối. Cát hành dã.”

"Khốn vu cát lũy", nguyên nhân là "vị đáng dã". Âm ở trên dương, bản thân đã có vấn đề. "Động hối hữu hối, cát hành dã", là nói lúc này nếu không đi, sẽ càng thêm động loạn bất an.

Hào từ cuối cùng thêm hai chữ "chinh cát", chinh là nhắc nhở thượng lục phải tiến về phía trước, không cần sợ, cũng không thể sợ, đã trải qua nhiều giai đoạn như vậy, đến lúc thoát khốn cuối cùng. Khi gần đạt được mục tiêu không nên chủ quan, năm phút cuối cùng này quyết định thành bại, nên phải dũng cảm tiến về phía trước, mới có cơ hội thoát khỏi cảnh khốn, đây gọi là "cát hành dã", tức dùng hành động để thoát khốn sẽ mang lại điều tốt lành.

Đảo ngược quẻ Khốn lên, chính là quẻ tương hỗ của nó - quẻ Tỉnh. Quẻ Tỉnh nói rằng, lúc khốn, cần phải biến, nhưng sau khi thoát khốn mà vẫn cứ biến, sẽ không thể an ổn được. Nên nhất định phải dùng Tỉnh để cố định nó lại.

Ý nghĩa của Tỉnh là tuy không thay đổi nhưng vẫn thông. Khổng Tử nói: "Tỉnh, đức chi địa dã" (cần có nơi ổn định (như giếng) để tu dưỡng đạo đức, chứ không nên cứ mãi thay đổi). Muốn bồi dưỡng phẩm đức, muốn thực hành giáo hóa đạo đức, cần phải tìm một nơi cố định: Tỉnh. Tiếp theo, chúng ta hãy phân tích xem làm thế nào để có thể bất biến nhi thông, làm thế nào để có thể không thay đổi mà thông

Chương 105: Quẻ 48: Thủy Phong Tỉnh - Không thay đổi mà thông

> Khi chúng ta thông qua biến động, nỗ lực đột phá ra khỏi quẻ Khốn, đến được quẻ Tỉnh, quẻ Tỉnh lại bảo chúng ta: bất biến nhi thông. Tại sao quẻ Tỉnh không cần biến động mà vẫn có thể đạt được hanh thông? Và cái bất biến trong quẻ Tỉnh, rốt cuộc chỉ những phương diện nào không cần thay đổi? Trong xã hội hiện đại ngày một đổi mới, không ngừng phát triển biến hóa này, phần bất biến mà quẻ Tỉnh kiên trì giữ gìn và cuộc sống thường ngày của chúng ta, có mối liên hệ mật thiết như thế nào?

Quẻ Tỉnh và quẻ Khốn là quẻ tương hỗ của nhau (Hình 105-1).



图105–1

Khi chúng ta ở trong hoàn cảnh khốn khó, nhất định có một cái "tỉnh" đặt ở phía trước, như vậy chúng ta mới có động lực vĩnh hằng để đối mặt với các thất bại, bởi vì tỉnh cho chúng ta cảm hứng chính là “tỉnh nhiên hữu tự, điều điều hữu lý, tứ diện thông đạt”. Chúng ta trước hết nhìn vào cấu trúc chữ "tỉnh" 井, nó chia một địa phương thành chín ô vuông.

Cửu (chín), ý nghĩa là trường cửu. Trường cửu đều có thể “tỉnh nhiên hữu tự” (Trật tự ngăn nắp), đương nhiên là tình trạng lý tưởng nhất. Nhưng thực tế không làm được, có Tỉnh thì có Khốn. Vì thế, quẻ Tỉnh bảo chúng ta đừng cho rằng có tỉnh là đã thoát khốn, mà là nói đã tỉnh tỉnh hữu điều lý thì phải phòng ngừa khốn khó tương lai. Nói cách khác, lúc tỉnh phải nghĩ đến khốn, lúc khốn phải nghĩ đến tỉnh, đây cũng là một hiệu quả của việc là quẻ tương của nhau.

Đối với tỉnh, quan trọng không phải là nước. Thử nghĩ xem, nước sông cũng là nước, tại sao chúng ta không dùng sông mà dùng giếng? Bởi vì nước sông là lưu tuyền bất định, còn giếng thì rất cố định, rất an toàn. Điều quan trọng nhất của giếng là cái "khẩu" 口 ở giữa, ngày xưa dùng chữ "đỉnh" 丼 để biểu thị, chữ tỉnh 井

ở giữa còn phải thêm một chấm, viết thành "đỉnh" 丼, ý nói nếu trong giếng có nước mà người không múc lên được thì cũng như không có tác dụng. Cho nên chức năng chủ yếu của giếng là phải múc nước lên, cung cấp cho mọi người dùng. Đồng thời, nó vô tư cống hiến, không đòi hỏi bất kỳ báo đáp nào.

Khổng Tử nói: "Tỉnh, đức chi địa dã". Vừa nhìn thấy một cái giếng nào đó, là có thể thấy được văn hóa của một địa phương.

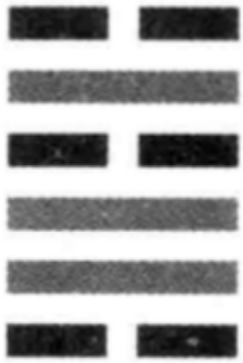
Có người đến giếng lấy nước, mang theo bình to bình nhỏ, như muốn chuyển hết nước về nhà mình, thậm chí còn đem bán dọc đường. Có người giặt giũ bên giếng, để nước bẩn chảy vào. Tệ hơn nữa là người ta tụ tập bên giếng để bàn tán chuyện thị phi. Do đó, không nên xem thường một cái giếng, nó mang nhiều ý nghĩa sâu xa, trong 64 quẻ Kinh Dịch, hiếm có quẻ nào phong phú như vậy.

> "Tỉnh" (giếng) liên quan đến "đức" vì việc tu thân của con người giống như cách bảo dưỡng giếng: Thành đá xung quanh giống như chuẩn mực đạo đức, chỉ khi giữ mình trong phạm vi đạo đức mới có thể duy trì trật tự lâu dài. Vậy quẻ Tỉnh đặt ra những yêu cầu gì về chuẩn mực đạo đức và hàm chứa những đạo lý gì?

Theo Tự Quái Truyện: "Người gặp khốn ở trên ắt phải quay xuống dưới, nên tiếp nhận quẻ Tỉnh". Thực ra, "trên" ở đây là bên ngoài, "dưới" là bên trong. Khi gặp khó khăn bên ngoài, ta thường tìm về nhà mình hoặc trong tập thể của mình để tìm cách thoát khó. Con người có thể di chuyển, nhưng giếng thì cố định, dù người qua kẻ lại hay thay đổi triều đại, nó vẫn đứng yên một chỗ. Người Trung Quốc thường nói "lấy bất biến ứng vạn biến", điều này có liên quan mật thiết đến ý nghĩa của "tỉnh".

Quẻ Tỉnh nói (hình 105-2) : "Tỉnh. Cải ấp bất cải tỉnh. Vô táng vô đắc. Vãng lai tỉnh tỉnh. Ngật chí. Diệc vị duật tỉnh. Luy kỳ bình. Hung."
(đổi ấp chứ không đổi giếng, nước giếng không kiệt mà cũng không thêm; người qua người lại để múc nước giếng. Gần đến nơi (đến giếng), chưa kịp thòng dây gàu xuống mà bể cái bình đựng nước, thì xấu.)

井　　卦辞



井，改邑不改井，无丧无得，往来井井。汔至，亦未繘井，羸其瓶，凶。

图105-2

"Ấp", tức là nơi chúng ta sống. Một ngôi làng có một tên gọi, sau vài chục năm hoặc vài trăm năm, người dân trong làng thấy tên gọi không tốt muốn đổi tên mới, hoặc là toàn bộ dân làng chuyển đi nơi khác, người khác chuyển đến, những thay đổi như thế đều có thể chấp nhận được. Nhưng giếng nước vẫn luôn là cái giếng đó, trừ phi nó bị hỏng và nguồn nước cạn kiệt, trở thành giếng không còn sử dụng, thì đó lại là một vấn đề khác. Miễn là giếng nước có thể tiếp tục cung cấp nước không ngừng, nó vẫn luôn đứng vững, đó chính là "Cải ấp bất cải tỉnh" - đổi làng không đổi giếng.

"Vô táng vô đắc", đối với nước giếng, nếu nhiều người sử dụng nó cũng không giảm bớt, ít người sử dụng nó cũng không tăng thêm, luôn duy trì một mực nước nhất định, bởi vì tự điều chỉnh. Với giải thích khoa học ngày nay, đó là áp suất nước được duy trì ở một mức độ nhất định. Ban ngày mọi người sử dụng nhiều, ngày hôm sau lại dường như đầy đủ trở lại. "Vãng lai tỉnh tỉnh", tức là mọi người đi đến đi lại, nhưng giếng vẫn là giếng, cơ bản không di chuyển. Điều này gọi là ứng biến không thay đổi.

> Quẻ Tỉnh nhắc nhở chúng ta, giếng luôn đứng vững không di chuyển, ứng biến không thay đổi. Tuy nhiên, với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và thay đổi lối sống, thậm chí bản thân"giếng" cũng đã thay đổi. Vậy, liệu rằng phương pháp nuôi dưỡng từ giếng nước cổ đại có cần phải tiến bộ theo thời gian, thực hiện những điều chỉnh tương ứng không?

Thoán truyện nói : "Tồn hồ thủy nhi thượng thủy. Tỉnh. Tỉnh dưỡng nhi bất cùng dã. Cải ấp bất cải tỉnh. Nãi dĩ cương trung dã. Ngật chí. Diệc vị duật tỉnh. Vị hữu công dã. Luy kỳ bình. Thị dĩ hung dã."

Quẻ Tỉnh có nội quái. là quẻ Tốn (Hình 105-3).

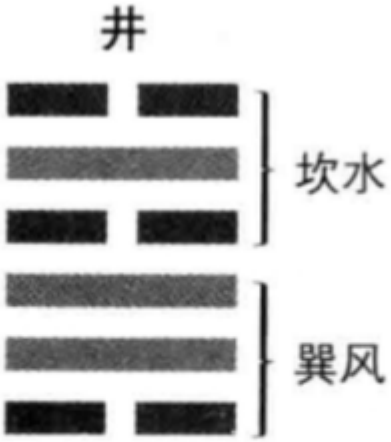


图105–3

Tốn tượng trưng cho nước chảy vào rồi chảy ra, công dụng của giếng cũng vậy. Mọi người thử nghĩ xem, liệu chúng ta có đến nhà máy nước để lắp một ống nước vào giếng không, làm vậy có ý nghĩa gì? Nhưng ai dám nói chúng ta không làm như vậy? Chỉ là đã thay đổi cách thức mà thôi. Chúng ta bơm nước từ nhà máy lên mái của mỗi tòa nhà cao tầng để cung cấp cho mọi người sử dụng, đây cũng được gọi là giếng nước. Chỉ là giếng đã chuyển từ dưới đất lên mặt đất, rồi dần dần lên tới mái nhà. Đây là sự thay đổi của thời đại, nhưng chức năng của giếng vẫn được duy trì, đây cũng chính là điều chúng ta gọi là "dữ thời câu tiến" (tiến bộ theo thời đại).

Tỉnh là gì? "Tỉnh dưỡng nhi bất cùng dã". Nước có thể từ dưới chảy lên, và liên tục cung cấp không ngừng cho mọi người, không để đến nghèo đói. "Cải ấp bất cải tỉnh", ý nghĩa là nói với chúng ta, lòng người có thể thay đổi, lúc này cảm thấy quê hương rất đáng yêu, lúc khác lại muốn rời bỏ quê hương, sau đó khi già lại quay về cội nguồn. Đó đều là chuyện của con người, không liên quan đến giếng. Giếng luôn giữ vững đạo lý của giếng, không thay đổi, trung thành với con người, cung cấp nước sạch liên tục cho mọi người. Muốn làm được điều đó không hề đơn giản. "Nãi dĩ cương trung dã", "cương trung" tức là cửu nhị và cửu ngũ, cả hai đều là dương cương, rất mạnh mẽ, đều giữ nước chảy ổn định. Mặc dù chúng không tương ứng lẫn nhau, nhưng lại tự cho là tương ứng. Những gì bạn phải làm thì bạn làm, những gì tôi phải làm thì tôi làm, phối hợp chặt chẽ, tin tưởng lẫn nhau, không can thiệp vào nhau, ngược lại tạo ra hiệu quả tốt.

"Ngật chí. Diệc vị duật tỉnh", "ngật", tức là xô chứa nước. "Ngật chí", nghĩa là gần như đã kéo nước lên đến miệng giếng. "Duật tỉnh" có nghĩa là ra khỏi giếng. "Diệc vị duật tỉnh" nghĩa là vẫn chưa ra khỏi giếng. Câu này muốn nói rằng gầu múc nước đã đến miệng giếng nhưng chưa được đưa ra bên cạnh giếng, nên "vị hữu công dã" (chưa có công). Điều này dạy chúng ta rằng, một việc đã làm được 99%, chỉ cần 1% cuối cùng không làm tốt, cũng là công sức trước đó đều uổng phí, nhọc công vô ích.

"Luy kỳ bình. Thị dĩ hung dã", không quan trọng vì lý do gì, chỉ cần cái xô bằng gỗ hay bất kỳ chất liệu nào khác mất đi chức năng chứa nước, thì giếng cũng đánh mất chức năng của mình, và con người cũng không thể lấy được nước.

> Mặc dù xã hội hiện đại đã xuất hiện nhiều hình thức giếng khác nhau, nhưng bản chất của giếng là việc nước chảy vào, chảy ra, không ngừng cung cấp cho con người không thay đổi, giống như chuẩn mực đạo đức tự tu dưỡng của người ta không thể thay đổi. Vậy thì, trong cuộc sống thực tế biến đổi nhanh chóng, đầy rẫy cám dỗ, làm thế nào để hoàn thành việc tự tu dưỡng mà thành công, tránh việc công sức chúng ta bị hủy hoại trong phút chốc?

Đại tượng truyện của quẻ Tỉnh là: “Mộc thượng hữu thủy. Tỉnh. Quân tử dĩ lao dân khuyến tướng.”

Tại sao nói có nước trên gỗ? Ngoại quái của Tỉnh là quẻ Khảm, tượng trưng cho nước, nội quái là quẻ Tốn, tượng trưng cho gió. Nghĩ mà xem, dưới nước có gió, chúng ta không thể nhìn thấy, vì vậy Tốn ở đây tượng trưng cho gỗ. Muốn hút nước, chỉ đưa xô gỗ xuống dưới nước là không đủ, phải dùng xô gỗ để đưa nước lên. Chỉ khi xô gỗ có nước bên trong, đó mới là công lao của giếng. Đây là một cách giải thích.

Một cách giải thích khác là, chúng ta đặt một giá gỗ phía trên giếng, trên đó lắp một ròng rọc, rồi dùng dây thả thùng từ từ xuống, sau đó kéo lên. Chỉ cần thùng múc được nước, và có thể an toàn đổ vào vật chứa có thể sử dụng, như vậy công hiệu của giếng đã hoàn thành.

Người quân tử thấy cảnh này, liền nghĩ đến bản thân nên làm thế nào, tức bốn chữ: "lao dân khuyến tướng". "Lao dân" không phải bắt dân lao động, mà là nói đã là quân tử, được nhiều hơn người khác, thì không thể kiêu ngạo, phải vì dân mà lao nhọc, hoàn trả lại cho mọi người. Ai bảo quân tử có năng lực, ai bảo quân tử thông minh, ai bảo quân tử nhìn sự việc rất rõ ràng? Vì thế họ có nghĩa vụ nghĩ cho dân, vì dân mà lao nhọc.

"Khuyến tướng" nghĩa là khuyên dân giúp đỡ lẫn nhau. Bởi cái giếng này cần mọi người cùng bảo vệ, nếu có người định chuyển nhà, lén lút vứt đồ bẩn xuống giếng, chẳng phải là hại chết người sao? Thậm chí có người nghĩ quẩn, nửa đêm nhảy giếng tự vẫn, vậy giếng này chẳng phải bỏ đi sao? Phải biết rằng, giếng là thứ không dễ có được.

Hãy nghĩ xem, một xã hội muốn có trật tự, mọi việc đều phải có lý lẽ, đều không phải một sớm một chiều mà làm được. Đã định cư ở nơi này, đừng để nó bị hủy hoại trong chớp mắt. Dĩ nhiên, bây giờ có nước máy rồi, mọi người có thể quên hết giếng đi. Nhưng phải nhớ kỹ, cả hệ thống nước máy chính là đạo bảo dưỡng giếng, tức đạo lý nước giếng nuôi dưỡng con người vẫn không thay đổi.

Chúng ta nhất định phải chú ý, nước dùng để nuôi dưỡng con người còn có bốn phương diện cần bàn: một là "thanh" (trong), hai là "trọc" (đục), ba là "dụng" (dùng), bốn là "xả" (bỏ). Thanh, trọc, dụng, xả là bốn chữ

chúng ta không thể quên khi sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

Thứ nhất là thanh. Nước phải đạt tiêu chuẩn kiểm định. Hiện nay nhiều giếng nước, mọi người đều không dám múc nước uống, thậm chí còn bịt miệng giếng lại, chỉ vì phân tích thấy chất lượng nước rất tệ. Có lẽ mọi người sẽ nghĩ, người thời xưa khoa học kỹ thuật không phát triển, kỹ thuật kiểm tra có hạn, nước chất lượng kém vẫn uống. Tôi nghĩ không phải vậy, vì nước thời xưa không phức tạp, đáng sợ như bây giờ. Người thời đó đều khá đơn thuần, mọi thứ bị tự nhiên ràng buộc, mà tự nhiên cũng có trật tự nhất định, phân biệt các loại nước rõ ràng. Từ khi con người tự cho mình thông minh, làm này làm nọ, mới phá hủy cả hệ thống tự nhiên.

Giếng bây giờ, lấy nước đi xét nghiệm tùy tiện, đều bảo không đạt tiêu chuẩn, không thể uống được, tự nhiên bị bịt lại. Sau khi bịt lại chúng ta bắt đầu động não, dùng nước máy, nhưng nước máy phải lọc, lọc thì phải dùng khí clo, nhiều không được, ít cũng không xong. Thế là chúng ta lại chuyển sang nước khoáng, giờ lại thấy nước khoáng có vẻ cũng không ổn. Vậy sau này con người uống gì, thật khó nói. Nhưng "thanh" cũng có vấn đề về mức độ. Nước cất rất trong, không có tạp chất, nhưng không tốt cho cơ thể, vì cơ thể người cũng cần một số khoáng chất trong nước. Cho nên, thái quá hay bất cập đều rất tệ.

Thứ hai là trọc (đục). Đục phải đục có đạo lý. Mọi người thử nghĩ xem, cùng đối diện một con sông, người thượng nguồn và người hạ nguồn đều dùng nước sông này. Nhưng người thượng nguồn dùng nước sông giặt quần áo, người hạ nguồn uống thế nào? Điều này chúng ta phải cảm ơn tự nhiên, mọi việc đều được tính toán rất chu đáo cho chúng ta. Nước là lưu động, ngày nay chúng ta nói xử lý nước, thực ra dòng chảy đã đang xử lý. Bởi trong nước sông có bùn cát, có đá, có các sinh vật thủy sinh, những thứ này đều có tác dụng lọc, đều đang làm công việc chỉnh đốn. Không như chúng ta bây giờ quá phụ thuộc vào hóa chất, cuối cùng lại không dám uống.

Con người quan trọng nhất là phải có đạo đức, ví như dùng nước, nên dùng mới dùng, đồng thời cũng phải để người khác dùng. Không thể nói tự cho rằng cái này tốt, rồi đào hết về. Điều chúng ta cần làm nhất bây giờ là trả lại những chỗ đẹp ven biển cho nhân dân. Ở nhiều nước phương Tây, những nơi đẹp nhất ven biển đều bị người giàu chiếm giữ.

Hiện nay cả thế giới đều đang tìm kiếm nguồn nước, chỉ cần có nơi nào có nước có thể sử dụng, thường bị một số cường quốc khống chế, không cho người khác sử dụng. Phải biết rằng, hơn 70% nước trên thế giới là không uống được. Có lẽ có người sẽ hỏi, biến nước biển thành nước ngọt không được sao? Dĩ nhiên được, nhưng chi phí quá cao. Vì vậy, nguồn nước có thể sử dụng của chúng ta hiện nay là có hạn, mà nguồn nước có hạn này nếu không có điểm cân bằng giữa sử dụng và bỏ đi, mọi người sớm muộn sẽ thiếu nước, điều này rất hiển nhiên.

Nói đến đây, chúng ta nghĩ đến một vấn đề: con người ăn buffet có đúng không? Ăn buffet cũng giống như đạo Tỉnh vậy. Tôi có một vị thầy, sau khi về hưu đến Mỹ sinh sống. Có lần tôi đến thăm ông, ông nói với tôi: "Thầy mở một nhà hàng, em không ngờ phải không? Thầy dẫn em đi xem, rất thú vị." Điều đáng quý của vị thầy này là khi gặp học trò, không quan trọng học trò bao nhiêu tuổi, vẫn luôn muốn dạy họ một số đạo lý, đây mới gọi là lương sư. Chúng tôi đến nhà hàng của thầy, bên trong một nửa là gọi món, một nửa là buffet. Thầy hỏi tôi: "Em thấy có gì khác không?" Thầy dùng cách này để thử tôi, may mà tôi với thầy quan hệ còn tốt, nên nói: "Vừa đến vội vàng, nên chưa thấy." Thầy nói: "Em thấy được, chỉ là không nói thôi. Em xem những bàn gọi món, thức ăn thừa rất ít, họ đều biết ăn được bao nhiêu thì gọi bấy nhiêu, rất ít khi gọi bừa. Nhưng những bàn buffet kia, toàn là lãng phí, dù sao không lấy thì phí, lấy rồi ăn không hết tính sau. Đây chính là nhân tính."

Lời thầy rất có lý, buffet vô hình trung đang cổ vũ người ta lãng phí, nếu mọi người còn muốn phát triển nó, thì đó là không hợp nhân tính, là đồng lõa, là đang làm hư hỏng thêm nhiều người. Cho nên khi chúng ta muốn làm những việc như vậy, phải suy nghĩ kỹ càng, đây cũng là đạo giếng. Hãy nghĩ xem, chúng ta đào giếng thường chọn ở đâu, có ai đào bên đường cao tốc không? Lại ví như chúng ta muốn đưa ra một chế độ, có ai kêu gọi một cách tùy tiện không? Những việc này đều phải trải qua sự lựa chọn và cân nhắc. Đây cũng là một phần của đạo Tỉnh, và là phần rất quan trọng.

Hiện nay, đã có chế độ buffet này rồi, chúng ta phải "khuyến tướng" (khuyên bảo lẫn nhau). "Lao dân" ở đây có thể hiểu là họ đã phát triển ra buffet, đúng sai là việc của họ, họ phải chịu hậu quả này, tự làm tự chịu. Còn chúng ta phải "khuyến tướng", tức là khuyên bảo lẫn nhau, hiểu được cách ăn buffet như thế nào mới tốt. Thực ra ban đầu cách thức buffet này cũng đã qua cân nhắc kỹ lưỡng, cũng có một bộ tinh thần chủ yếu, chỉ là mọi người không biết mà thôi.

Buffet cung cấp cho chúng ta nhiều sự lựa chọn, nhưng người sử dụng phải nhớ kỹ, chỉ lấy những gì mình muốn ăn, chỉ lấy những gì mình cần, những thứ khác đừng động đến. Bây giờ không phải vậy, đa số đều muốn nếm thử đủ thứ, thấy cái gì ngon là lấy đi, cuối cùng không ăn nổi nữa, không muốn ăn nữa, thì chất đống ở đó. Buffet là cung cấp đa dạng, để mọi người có sự lựa chọn tự do hơn, nhưng giữa việc lấy và bỏ, chính là lúc thể hiện tu dưỡng của một người.

Chúng ta không phải làm cho người khác xem, mà là làm cho chính mình xem. Nói đến đây, chúng ta lại nhớ đến một câu nói của Khổng Tử, người xưa học vấn là vì bản thân, không như người học vấn bây giờ, phải trình diễn khắp nơi cho người khác xem, như thể là học vấn vì người khác.

Vì vậy, khi chúng ta đi ăn buffet phải có lương tâm với chính mình, chứ không phải làm cho người khác xem, để người khác thấy mình biết ăn thì có ý nghĩa gì? Mỗi người quản tốt bản thân mình, tu sửa tốt đạo Tỉnh, mới là điều khải thị lớn nhất mà quẻ Tỉnh mang lại cho chúng ta.

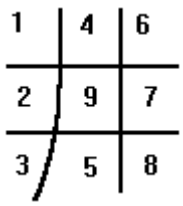
> Cái đẹp của giếng là ở chỗ liên tục không ngừng nuôi dưỡng người khác. Do đó, chỉ quản lý tốt bản thân, tu dưỡng tốt đạo Tỉnh, không phải là mục đích cuối cùng mà quẻ Tỉnh muốn đạt được. Vậy, quẻ Tỉnh và cuộc sống hiện thực của chúng ta còn có những mối liên hệ mật thiết nào nữa?

Ngoại quái của quẻ Tỉnh là Khảm (thủy), nội quái là Tốn (phong), nên gọi là Thủy Phong Tỉnh. Ý nghĩa của Thủy Phong Tỉnh là chúng ta thả một cái thùng gỗ xuống giếng, kéo nước lên, để chúng ta sử dụng đúng đắn. Ở đây hàm chứa rất nhiều ý nghĩa. Chúng ta đã phân tích đại khái rồi, nhưng mọi người nên tĩnh tâm suy nghĩ kỹ thêm, để phát triển thêm.

Đây là giếng của bạn, bạn có mấy nguyên tắc; đây là giếng của gia tộc, các bạn có mấy nguyên tắc; đây là giếng của cả cộng đồng, mọi người có mấy nguyên tắc. Thông qua việc nhìn cái giếng này, có thể biết được phẩm đức tu dưỡng của một người, một gia tộc, một cộng đồng như thế nào.

Thời xưa có chế độ "tỉnh điền", tám hộ một giếng, mỗi nhà được chia một mảnh đất, tự canh tác, thu hoạch về cho mình. Nhưng mỗi nhà đều phải phân ra một ít sức lao động để canh tác tốt mảnh công điền, và thu hoạch này phải nộp cho chính quyền. Nhưng, rất không may là ruộng riêng của tám hộ gia đình thu hoạch đều rất tốt, còn mảnh đất công ở giữa thu hoạch rất kém, đây chính là nhân tính. Dĩ nhiên, chúng ta không thể yêu cầu một người quên tư vì công, dù sao yêu cầu này quá cao, nhưng ít nhất chúng ta phải công tư song hành, bỏ chút công sức làm tốt lợi ích công cộng, như vậy mọi người mới có thể ngẩng mặt. Chúng ta hàng ngày đều nói phải giữ thể diện, nhưng thực tế thường làm cho mình mất mặt. Đây cũng gọi là quẻ Tỉnh, giếng chính là tiên công hậu tư (trước công sau tư).

> Người dịch xin được giải thích thêm : Phép Tỉnh Điền được gói ghém trong chữ Tỉnh. Chữ Tỉnh gồm có 9 ô:



> Tám ô xung quanh là ruộng đất chia cho 8 gia đình, gọi là tư điền. Ô thứ 9, ở giữa có cái giếng, gọi là công điền. 8 gia đình chung quanh, cùng ăn nước ở cái giếng chung ấy, lại cùng khai thác thửa ruộng công điền ấy để nộp lợi tức cho triều đình. Còn phần tư điền bên ngoài, làm được bao nhiêu thì giữ lấy mà ăn.

Qua các đời, nhiều quan địa phương, khi rảnh rỗi, thường ra bên giếng. Chỉ cần có trẻ con đến, họ sẽ chủ động chỉ dạy cách dùng gầu nước thế nào, kéo thế nào để tiết kiệm sức, về nhà sau phải múc thế nào để nước không tràn ra ngoài lãng phí. Đây là đạo Tỉnh, rất tốt. Nếu mọi người đều có thể làm như vậy, và dần

dần phát triển ra, cả cộng đồng đều vì cái giếng này mà nâng cao đạo đức, thì cái giếng này thật tuyệt vời, đã phù hợp với điều Khổng Tử kỳ vọng: "Tỉnh, đức chi địa dã" (Giếng là nơi của đức).

Vì vậy, từ bây giờ bắt đầu, bất kể là nước máy dùng trong nhà, hay các nguồn nước, xăng dầu sử dụng bên ngoài, đều đừng quên dụng và xả có mức độ, hãy để chúng ta cùng nhau tiết kiệm tài nguyên, thiện dụng tài nguyên. Tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: "Cung dưỡng vô cùng" (Nuôi dưỡng vô tận).

Chương 106: Nuôi dưỡng vô tận

> Dù là người mới bước vào nghề hay là người từng trải trong nghề, ai cũng mong muốn năng lực của mình được công nhận và được giao trọng trách. Nhưng lý tưởng thì phong phú, trong thực tế khó tránh khỏi rơi vào tình cảnh "hoài tài bất ngộ" (có tài mà không gặp thời) đầy khó xử. Mà quẻ Tỉnh trong Kinh Dịch đã cung cấp cho chúng ta hai phương pháp hữu hiệu để thoát khỏi tình cảnh khó xử "hoài tài bất ngộ". Vậy, chúng ta rốt cuộc có thể nhận được những khải thị gì từ quẻ Tỉnh?

Sáu hào của quẻ Tỉnh rất thú vị, đặc biệt là hào Thượng Lục ở trên cùng, ngược lại lại "nguyên cát" (rất tốt), điều này khá hiếm thấy. Thông thường các quẻ khi phát triển đến hào thứ sáu, thường là "vật cực tất phản", phần lớn không có hào từ tốt đẹp. Ở đây chúng ta phải đặc biệt nói trước, hào Thượng Lục của quẻ Tỉnh nguyên cát, điều này rất đáng quý. Điều này cũng nói với chúng ta, múc nước được một nửa không có tác dụng, múc được hai phần ba không có tác dụng, múc đến miệng giếng vẫn không có tác dụng, nhất định phải cuối cùng múc ra an toàn, và đổ vào thùng của mình, vẫn giữ được sạch sẽ, đồng thời lượng nước cũng không thể ít quá, không đến nỗi uổng công vô ích, toàn bộ đạo Tỉnh mới coi như hoàn thành.

Dù sao đi nữa, chúng ta vẫn phải xem hào từ của Sơ Lục (hình 106-1), hào từ nói: “tỉnh nê, bất thực, cựu tỉnh vô cầm.”

(Giếng lầy bùn, không ai lại lấy nước; không có con vật nào lại một giếng cũ.)



图106–1

Sơ Lục bất chính. Chúng ta biết, nước ở đáy giếng dù có nước cũng không thể dùng, vì nó lẫn bùn. Nên hào từ nói thẳng: "Tỉnh nê bất thực" (giếng bùn không ăn được). Bùn ở đáy giếng làm nước trở nên đục, nước ở đây không thể uống được. Trong một xã hội, luôn có những người tự cam chịu thấp hèn, những người này không thể dùng được, cũng không cần thương xót. Có người nói, chẳng phải "thiên sinh ngã tài tất hữu

dụng" (trời sinh ta có tài ắt có chỗ dùng) sao? Đâu có người vô dụng? Điều này không thể nói chung chung được, bởi vì cũng có người tự ruồng bỏ chính mình. Sơ Lục bảo chúng ta, làm người phải phấn đấu vươn lên, không thể tự ruồng bỏ mình, nếu không trở thành "tỉnh nê bất thực", sẽ không ai thương xót.

"Cứu cấp bất cứu bần" (cứu người gấp không cứu người nghèo) của người Trung Quốc cũng bắt nguồn từ đây. Hiện nay có một số người lang thang được gọi là "người bạn đường phố", những người này thực ra còn không bằng ăn mày, ăn mày còn chăm chỉ, biết đi xin tiền, còn họ cả ngày lang thang, tối đến tùy tiện tìm chỗ ngủ, đây chính là "tỉnh nê bất thực".

"Tỉnh nê bất thực" đến mức độ nào? "Cựu tỉnh vô cầm", giếng đã hoang phế, không thể dùng được, cũng không ai đến chỉnh đốn, thời gian lâu, đến chim chóc cũng không đến uống nước giếng.

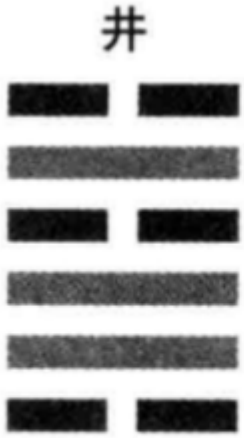
Thông thường chúng ta có thể thấy, bên giếng nước có một ít nước, người ta rửa rau ở đó, để lại rau vụn, khi không có người đến, chim chóc sẽ bay đến uống nước, tiện thể tìm chút gì đó ăn. Đây cũng là một công năng của giếng, không chỉ chăm sóc con người, mà còn chăm sóc cả chim chóc. Giờ đã thành giếng bỏ, có bùn không nước, lúc này đến chim chóc cũng biết đến cũng vô ích, nên không đến nữa, cảnh tượng này thực sự hơi đau lòng. Nhưng trong xã hội nhất định có hiện tượng như vậy, chúng ta phải đặc biệt cẩn thận.

Tiểu tượng Sơ Lục nói: "Tỉnh nê bất thực. Hạ dã. Cựu tỉnh vô cầm. Thời xả dã."

"Hạ" tức là ở đáy giếng thấp nhất. Điều này bảo chúng ta trong xã hội có một số người, không chỉ yếu đuối, mà còn không ai muốn giúp đỡ họ, ý nói họ bị cả thời đại từ bỏ, như thể không có người này vậy. Đây là điều mỗi người cần đặc biệt cẩn thận. "Cựu tỉnh vô cầm, thời xả dã", giếng cũ bỏ đi, đến chim chóc cũng không đến, huống chi là người. Nói cách khác, một người đã sớm bị thời đại vứt bỏ, không thể tiến bộ theo thời đại, cũng không theo kịp bước chân thời đại, cuối cùng chỉ có mình xui xẻo. Vì vậy Sơ Lục đưa ra lời cảnh báo cho chúng ta, phải nhớ kỹ, làm người phải ra dáng, đừng trở thành "tỉnh nê bất thực", "cựu tỉnh vô cầm".

> Tuy những người không cầu tiến bộ, tự cam chịu đọa lạc này sẽ giống như bùn đáy giếng, bị xã hội vứt bỏ, nhưng họ lại mang đến ảnh hưởng tiêu cực nhất định đối với những người khác. Vậy chúng ta nên làm thế nào để tránh bị ảnh hưởng, không đến nỗi rơi vào kết cục giống như hào Sơ Lục?

Hào từ của Cửu nhị (Hình 106-2) là: "Tỉnh cốc, xạ phụ, ủng tệ lậu.”
(giếng ở trong hang (có người hiểu là giếng có cái hang), nước chỉ lách tách ít giọt bắn vào con giếc, như cái chum nứt, nước rỉ ra.)



九二，井谷射鮒，瓮敝漏。

图106–2

Cửu Nhị rất dễ hướng xuống, vì phía dưới nó là hư. Cửu Nhị với Sơ Lục, gọi là dương thừa âm, cương thừa nhu. Vì vậy Cửu Nhị rất tự nhiên sẽ hướng xuống, như vậy sẽ mất đi can đảm hướng lên, cũng không có ý chí hướng thượng.

"Phụ" là cá nhỏ. "Tỉnh cốc, xạ phụ" có nghĩa gì? Hình dung một người như đang chơi một trò chơi, đi bắn con cá nhỏ trong giếng, biểu thị người này không có chút ý chí hướng thượng nào. Một người thấy một con cá nhỏ, lấy việc bắn cá nhỏ làm trò chơi, chính là nói cho mọi người biết người này tự ruồng bỏ mình, hoàn toàn không có tâm huyết hướng tới tương lai.

"Ủng" là vật chứa để múc nước; "tệ" có nghĩa là cũ nát. "Ủng tệ lậu", vật chứa nước không chỉ cũ nát, mà còn rỉ nước. Tại sao lại như vậy? Cửu Nhị không tương ứng với Cửu Ngũ. Hai cương đối cương, nên Cửu Ngũ sẽ không giúp đỡ Cửu Nhị, mà Cửu Nhị lại bị Sơ Lục hút xuống, cứ đi xuống mãi. Nói theo cách ngày nay gọi là chìm xuống chứ không phải vươn lên. Một ý nghĩa khác cũng bảo chúng ta, một người nếu không thể vươn lên, thì nhất định sẽ chìm xuống. Lúc này phải đặc biệt cẩn thận.

Tiểu tượng của Cửu nhị nói: "Tỉnh cốc xạ phụ. Vô dữ dã."

Giếng nước dùng một thời gian, người ta phải xuống dọn dẹp một chút, chỗ nào hư hỏng thì sửa chữa, vá lại, mới có thể duy trì lâu dài. Bây giờ không phải vậy, không những không bảo dưỡng, thấy một con cá nhỏ còn lấy làm trò chơi, làm sao được? "Vô dữ" tức là Cửu Nhị không tương ứng với Cửu Ngũ, không được Cửu Ngũ giúp đỡ và đề bạt. Trong tình huống như vậy, lại đi thân cận với Sơ Lục ở dưới, đến nỗi tạo ra triệu chứng chìm xuống.

Tiếp theo xem Cửu Tam, hào từ của nó (Hình 106-3) là: “tỉnh tiết bất thực, vi ngã tâm trắc. Khả dụng cấp; vương minh, tịnh thụ kì phúc.

(giếng trong mà chẳng ăn, để lòng ta thương xót, có thể dùng mà múc lên được; gặp ông vua sáng suốt thì mọi người đều được phúc.)

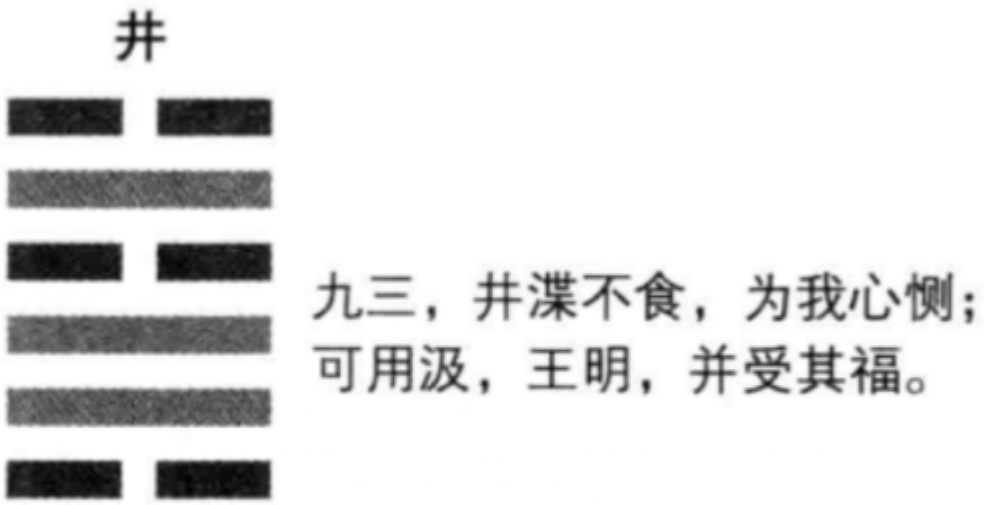


图106–3

"Tỉnh tiết bất thực" - Giếng đã được chỉnh đốn tốt, nước rất sạch, lẽ ra có thể ăn, có thể dùng được, nhưng tại sao "bất thực" (không ăn)? Bởi vì Cửu Tam vẫn ở dưới, chưa đi lên đến ngoại quái. Phải biết, dưới là phong (gió), trên mới là thủy (nước). "ngã" chỉ bản thân Cửu Tam. "Vi ngã tâm trắc" nghĩa là Cửu Tam thấy tình cảnh này rất đau lòng: nước của ta tốt như vậy, sao người khác không lấy đi uống, không lấy đi dùng? Nói cách khác, một người là nhân tài có thể dùng được, nhưng không ai biết đến thì phải làm sao?

> Thông qua việc không ngừng tu dưỡng bản thân, chúng ta không những không trở thành người vô dụng, ngược lại còn có được tố chất nhất định, đang chuẩn bị đại triển tài năng thì lại phát hiện hoàn toàn không ai biết đến. Vậy lúc này, chúng ta nên đối mặt với hoàn cảnh khó xử "hoài tài bất ngộ" như thế nào? Lại nên dùng phương pháp gì để được cấp trên nhận ra?

Việc này nói với chúng ta rằng, nước dù rất sạch, cũng chưa chắc có người đến dùng, phải làm sao? Nhận ra điều đó là tốt rồi, tại sao nhất định phải tích cực để người ta đến dùng? Hiện có rất nhiều nguồn nước sắp dùng hết, sớm muộn gì cũng sẽ dùng đến những nguồn nước chưa được sử dụng, gấp gì chứ? Nhưng tâm trạng này là khá đúng đắn.

Tiểu tượng của Cửu Tam cũng nói: "Tỉnh tiết bất thực. Hành trắc dã. Cầu vương minh. Thụ phúc dã."

Khi một người “hoài tài bất ngộ”, trong lòng bất bình, phải đặc biệt cẩn thận, bởi vì điều này đối với người và với mình đều không có lợi. "Cầu vương minh" tức là cầu xin người trên, bởi vì người trên sẽ nhìn người, sẽ dùng người, sẽ biết đến người. "Thụ phúc dã", nhưng chỉ có thể coi như một sự kỳ vọng, coi như một sự cầu xin, không thể nói mình muốn thế này, lập tức có thể thay đổi tình hình, như nguyện.

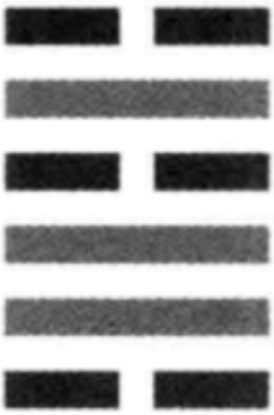
Ba hào của Nội quái cho chúng ta biết, một người vì ở tầng thấp, người trên chưa chắc đã nhìn thấy được, nên chỉ có nhẫn nại, tiếp tục bồi đắp bản thân, đợi đến một ngày dần dần lên cao, người trên nhìn thấy, tự nhiên sẽ trọng dụng, tuyệt đối đừng vì nhất thời không được cơ hội mà từ bỏ tương lai của mình. Đặc biệt là Cửu Tam, hoàn cảnh không trên không dưới, những người như thế này rất nhiều. Từ cấp cơ sở lên cấp trung, từ chính quyền địa phương lên trung ương, nhìn như chỉ có một ngưỡng, nhưng lại rất khó vượt qua. Vì vậy, có thể lên thì lên, không lên được thì làm tốt việc hiện tại, đây mới gọi là đạo giếng. Trật tự ngăn nắp, quy củ đàng hoàng, đợi thời mà thay đổi. Phải biết rằng, chỉ cần "thời" chưa đến, có cố gắng mấy cũng bằng không, mà khi "thời" đến, tự nhiên nhẹ nhàng nhanh chóng.

> Bây giờ chúng ta tiếp tục xem ba hào của ngoại quái, Lục Tứ trống, Thượng Lục cũng trống, chỉ có Cửu Ngũ là thực sự có nước, đây là sự sắp xếp rất có đạo lý. Chúng ta đều rất rõ, một cái bình đầy nước rồi, thì coi như vô dụng, vì nó không có không gian hoạt động. Vì vậy một người, **đừng chiếm hết mọi việc, phải để lại chỗ trống**. Đây cũng là điều chúng ta thường nói, **tu dưỡng của con người chính là biết để lại dư địa cho mình.** Chỉ cần có cơ hội, cái gì cũng làm, cái gì cũng không bỏ qua, cuối cùng làm mình chết vì mệt mỏi, có ích gì?

Hào từ của Lục Tứ (hình 106-4) chỉ có bốn chữ: “Tỉnh trứu, vô cữu.”

(Giếng mà thành và đáy xếp đá, không có lỗi)

井



六四，井甃，无咎。

图106–4

"Tỉnh trứu" nghĩa là dùng gạch để xây giếng. "Vô cữu" nghĩa là không có hậu hoạ. Tuy hào từ chỉ đơn giản có bốn chữ, nhưng chúng ta phải lĩnh hội: tại sao dùng gạch để xây giếng lại không có hậu hoạ?

Chúng ta có thể thấy, Lục Tứ với Sơ Lục đều là hào âm, không tương ứng, nhưng Sơ Lục bất chính, còn Lục Tứ đắc chính. Vì vậy Lục Tứ tâm rất chính, nhưng tu dưỡng chưa đủ. Lúc này phải lắng lại, đợi giếng sửa tốt, nước trong, người khác tự nhiên sẽ trọng dụng. Điều này bảo chúng ta, khi có tài cao mà chưa được dùng, không nên oán trách, càng không thể nổi giận vì xấu hổ, mà phải bồi dưỡng đức tín, như vậy mới vô cữu. Nếu cả ngày nổi cơn nóng giận vô lý, hoặc đi khắp nơi chống đối, là không có lợi. Lục Tứ đã đến ngoại quái, người cần thấy đều đã thấy. Nếu vẫn không được người khác biết đến, thì phải tự xét lại mình có thiếu sót gì không, đừng nóng vội, nếu không nhất định có họa.

Tiểu tượng của Lục Tứ nói: "Tỉnh trứu vô cữu. Tu tỉnh dã."

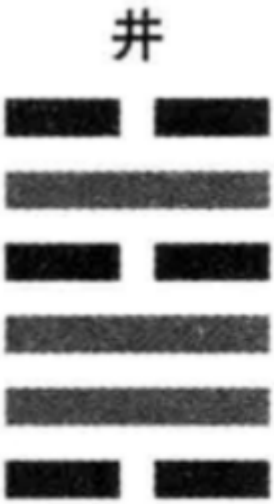
Ý là lúc này sửa giếng, phải xem xét làm sao để loại trừ hậu hoạn, tức nhất định phải sửa giếng cho thật tốt, không thể qua loa, không thể vội vàng, nếu không giếng lại nhanh hỏng, ngược lại tốn thêm thời gian. Vì vậy, ý nghĩa của sửa giếng chính là tu thân đợi thời. Khổng Tử luôn bảo chúng ta: “thời dã, mệnh dã”. Một người mệnh dù tốt, thời chưa đến, cũng không phát huy được; thời đến rồi, tự nhiên sẽ cảm thấy một màu tốt đẹp. Đây không phải là nhìn thấu, mà là nhìn thông. Kinh Dịch chỉ bảo chúng ta nhìn thông, chưa từng bảo chúng ta nhìn thấu.

Lục Tứ luôn bảo chúng ta, một người đã đến mức này, từng cử chỉ hành động người khác đều nhìn thấy. Tại sao? Bởi vì lên nữa là Cửu Ngũ, Cửu Ngũ gần mình như vậy mà không coi trọng mình, nếu lúc này vẫn

không biết tự xét, còn muốn nóng vội chống đối, hậu quả đương nhiên có thể đoán được.

> Chúng ta không ngừng tu thân thiện kỷ, đợi thời mà xuất, tự nhiên sẽ được cấp trên biết đến. Nhưng "Thiên lý mã thường hữu, nhi Bá Lạc bất thường hữu" (Thiên lí mã thường có nhưng Bá Lạc lại không thường có). Vậy, là một lãnh đạo, nên thế nào để thức người, biện người, dụng người?

Lời giải của số 95 Hào (Hình 106-5) là: "Tỉnh liệt, hàn tuyền thực."
(Nước giếng trong, lạnh, múc lên ăn được.)



九五，井洌，寒泉食。

图106-5

"Tỉnh liệt", nghĩa là nước đã rất trong, có thể trực tiếp uống được. Dĩ nhiên, chúng ta cũng không khuyên mọi người trực tiếp dùng những nước này. "Hàn tuyền" (suối lạnh) là để miêu tả tình trạng của nước - trong trẻo và mát lạnh có thể uống được. Ở đây đang nói về tình huống nước chưa ra khỏi giếng.

Một người làm lãnh đạo khai minh, tập hợp tất cả nhân tài bên cạnh mình, lẽ nào như vậy không có nguy hiểm? Nguy hiểm đương nhiên rất lớn, đặc biệt bây giờ ai cũng là nhân tài, ai cũng không phục ai, vậy rốt cuộc nghe theo ai? Chúng ta thường thấy, khi có hai phe tranh cãi không ngớt, làm lãnh đạo suy nghĩ đến đau đầu vẫn không quyết định được nghe theo ai, thực ra họ chỉ là khác ý kiến mà thôi. Đây gọi là một lời không hợp đã thành nước với lửa. Lúc này làm lãnh đạo phải làm sao? Có thể thấy, dù là "tỉnh lệ", dù là "hàn tuyền thực", cũng rất đau đầu.

Tiểu tượng của Cửu Ngũ nói: "Hàn tuyền chi thực. Trung chính dã."

"Trung chính" nghĩa là khi dùng người phải rất thận trọng, đặc biệt là thái độ của mình, phải khách quan, công chính, luôn duy trì ở mức hợp lý, không thể thiên về bên nào. Nếu không, chỉ cần thiên về bên nào, thì cũng như là trợ giúp cho việc tranh đấu phe phái bên dưới, cuối cùng người thiệt thòi nhất định là chính mình.

> Cho dù khi chúng ta hoàn thiện bản thân, gặp được Bá Lạc biết nhìn ra mình, đạt được thành tích rực rỡ, đây cũng không phải là điều mà quẻ Tỉnh cuối cùng muốn theo đuổi: sự thành tựu lớn với điểm "nguyên cát". Vậy, hào Thượng Lục rốt cuộc đã đưa ra những khải thị gì? Và thành tựu lớn thực sự đạt tới "nguyên cát" là gì?

Hào từ Thượng Lục (Hình 106-6) nói: “Tỉnh thu, vật mạc, hữu phu, nguyên cát.”

(Nước giếng múc lên rồi, đừng che đậy, cứ mãi mãi như vậy, không thay đổi thì rất tốt.)

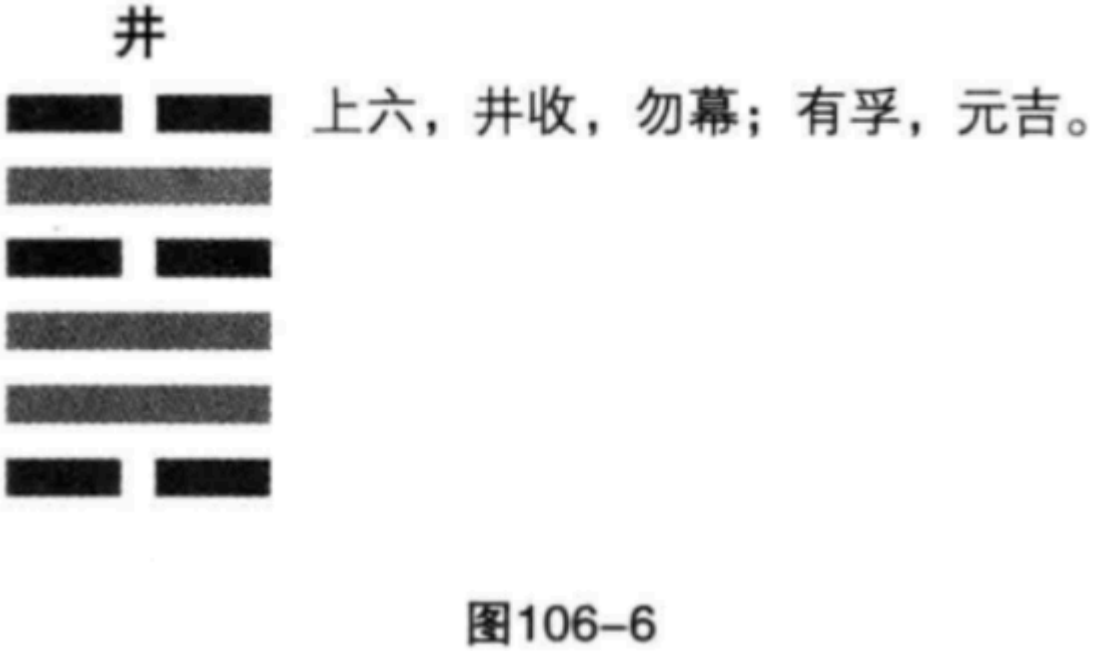


图106–6

Thượng Lục là âm, trống rỗng ở giữa, chỉ có trống mới có cách thông. Nếu nước trong giếng đều đầy, chẳng phải là tệ sao? Chim có thể đến ăn, chó cũng có thể đến uống, như vậy sẽ làm ô nhiễm nước.

"Thu" là nghĩa hoàn thành. "Tỉnh thu" nghĩa là công hiệu của giếng đã hoàn thành. Phía trên trống rỗng mới có cách múc nước ra để hoàn thành toàn bộ chức năng của giếng, nên gọi là "tỉnh thu". Nhưng hào từ tiếp theo đưa ra một gợi ý: "vật mạc" (đừng che). Ý nói đừng dùng nắp đậy nó lại, bởi vì nếu đậy lại, có một số người từ nơi khác đến đây, không quen môi trường, khi muốn dùng nước lại không dùng được. Đức của

giếng phải “tỉnh thu”, nghĩa là không chỉ mình có thể dùng, mà còn phải đảm bảo người khác cũng có thể dùng.

Tăng Quốc Phiên năm xưa khi nắm giữ Hướng quân, thế mạnh lực lớn, đã làm thế nào để rút lui viên mãn? Thực ra với tình thế của Tăng Quốc Phiên, ông thật sự là tiến thoái lưỡng nan. Thứ nhất, thế lực Hướng quân quá lớn, trực tiếp đe dọa đến Cửu Ngũ (hoàng đế). Tuy Tăng Quốc Phiên làm Thượng Lục, là âm trống không, nhưng hoàng đế cũng không muốn phân quyền, điểm này ông sớm đã nhìn ra. Thứ hai, Tăng Quốc Phiên dám từ chức không? Nếu ông từ chức là đe dọa hoàng đế nhà Thanh, nếu hoàng đế chấp thuận, nói không chừng từ đó nhận định ông phản loạn, lúc đó tìm cớ cũng đã muộn. Cuối cùng, Tăng Quốc Phiên chỉ có thể "tỉnh thu, vật mạc", tức là rút Hướng quân đi mà không từ chức. Như vậy, ông vẫn là bề tôi của hoàng đế, nhưng có thể liên tục đào tạo nhiều nhân tài cho chính phủ. Vì vậy, khi sự việc Thái Bình Thiên Quốc kết thúc, ông chuyển sang phát triển vũ khí quân sự cho đất nước, đồng thời làm Dương vụ, đây là vì sự phát triển tương lai. Đây chính là "hữu phu, nguyên cát", tức là để tất cả mọi người thấy rằng, ông không có chút tư tâm nào, tuyệt đối không có ý đồ phản loạn, thuần túy chỉ làm việc công, và còn dùng hành động để thể hiện điều đó.

Tiểu tượng Thượng Lục nói rất hay: "Nguyên cát tại thượng. Đại thành dã.”

Ở Thượng Lục mà còn có thể nguyên cát, điều này trong sáu mươi tư quẻ rất hiếm thấy. Quẻ Tỉnh liên tục nhắc nhở chúng ta, không thể lấy hết nước về dùng, nếu không toàn bộ quá trình đều là uổng phí. Thế nào gọi là "đại thành"? Chính là "nguyên cát tại thượng", mới có tư cách nói "đại thành", những cái khác đều chỉ là tiểu thành mà thôi. Công lớn của giếng nuôi dưỡng người đã thành, chính là yêu cầu Thượng Lục phải trống.

Toàn bộ quẻ Tỉnh đều đang nhắc nhở chúng ta, làm người phải nhớ tu đức để đợi được dùng. Năng lực của một người thế nào, người khác đều thấy khác nhau, có người thấy rất tốt, có người thấy không được. Vì vậy, chúng ta chỉ có không ngừng nâng cao tu dưỡng phẩm đức của mình, rồi đợi Bá Lạc. Chức năng thực sự của Tỉnh, chỉ như Cửu Ngũ với Thượng Lục mà thôi (một cái thực (có nước) và một cái hư (trống) để có thể múc nước lên dùng).

Chúng ta hằng ngày đều uống nước, từ đây có thể học được bao nhiêu điều. Xin mọi người hãy dành chút thời gian, cẩn thận thể hội đức của Tỉnh.

Một người không thể chỉ liên tục dùng một cái giếng, còn phải định kỳ bảo dưỡng; một người không thể mãi lấy bất biến ứng vạn biến, thỉnh thoảng cũng phải có chút cách tân.

Vì vậy, sau quẻ Tỉnh, chính là quẻ Cách. Cách là nghĩa gì? Có mấy tình huống? Lần sau, chúng ta sẽ nói về: Đạo cách tân.

Chương 107: Quẻ 49: Trạch Hỏa Cách - Đạo Cách Tân

> Trang Tử từng nói "Lễ nghĩa pháp độ giả, ứng thời nhi biến giả dã", nhấn mạnh đạo lý pháp độ phải thuận theo thời mà đổi mới; Lỗ Tấn cũng từng nói "Bất cách tân, thị sinh tồn dã vi nan đích", nhấn mạnh cách tân là điều kiện cần thiết để người ta sinh tồn. Có thể thấy dù là xã hội hay cá nhân, đều cần cách tân cầu biến. Tuy nhiên, người ta làm sao có thể đảm bảo kết quả của cách tân là phát triển tiến bộ, chứ không phải là thụt lùi?

Tự Quái Truyện nói: "Tỉnh đạo bất khả bất cách, cố thụ chi dĩ Cách." (Đạo giếng không thể không thay đổi, cho nên tiếp nhận bằng quẻ Cách)

Giếng, mọi người thường xuyên dùng nó, phần lớn người dùng đều rất giữ quy củ, nhưng khó tránh khỏi có một số người cố ý hay vô ý vứt bừa đồ. Hơn nữa, cho dù mỗi người đều quy củ, không vứt bừa đồ, trong giếng lâu dần cũng sẽ có một số vấn đề. Vì vậy qua một thời gian, phải dọn dẹp giếng một chút, thậm chí ngưng sử dụng một thời gian, tu sửa kỹ càng, sau đó mới khôi phục sử dụng. Bất kỳ thứ gì, không thể nào dùng một lần rồi cả trăm năm không động đến nó, như vậy nhất định cần có một số điều chỉnh. Do đó, sau quẻ Tỉnh, "thụ chi dĩ Cách", chính là nói khi vật dùng đã lâu, khi sự việc diễn biến ngày càng tệ, khi một người đi càng lúc càng lệch, xa rời chính đạo, thì phải cách tân.

Cách tân là phải thay cũ đổi mới, loại bỏ những phần cũ, không tốt, nhưng không có nghĩa là phàm cái gì cũ đều phải bỏ. Cái mới có thể thay thế cái cũ, nhưng cái mới nhất định phải đảm bảo tốt hơn cái cũ, như vậy mới phù hợp với yêu cầu của Cách (thay đổi).

Đối với cá nhân chúng ta mà nói, thay đổi tốt hay xấu, thực ra không có tổn hại quá lớn. Ví như chiếc áo này không đẹp, đổi một chiếc; giày đã mòn, đổi một đôi mới; nhà cũ rồi, hoặc không đủ dùng, chuyển nhà mới... những điều này đều là cách. Cho dù có sai, cũng không có gì ghê gớm, nhiều lắm là mất một số đồ, mất một số tiền, lãng phí một ít thời gian, hoặc trong lòng hơi không vui, chỉ thế thôi.

Nhưng, nếu chính trị quốc gia phải cách tân thì tình hình lại khác. Nghe đến đã làm người ta sợ, đó chính là cách mạng, liên quan đến quốc kế dân sinh, chúng ta gọi nó là biện pháp phi thường. Nói rõ hơn một chút, cá nhân bất quá chỉ là cách mạng tiền bạc, còn chính phủ là cách mạng mạng sống dân thường, thực ra cũng không hoàn toàn là dân thường, ngay cả mạng của quan chức chính phủ cũng không tránh khỏi bị cách, có thể thấy đây là việc rất nghiêm trọng. Vì vậy người xưa có câu nói "lợi bất bách, bất biến pháp" (nếu lợi ích không tăng gấp trăm lần thì đừng thay đổi pháp độ). Như vậy mọi người mới hiểu rõ, việc biến pháp qua các đời của chúng ta phần lớn đều thất bại, là vì không hiểu rõ quẻ Cách.

> Nước giếng cần được liên tục dọn dẹp mới giữ được sạch sẽ, xã hội cũng vậy cần phải không ngừng cải cách mới có thể tiến bộ. Tuy nhiên, nhìn lại lịch sử, không phải tất cả các cuộc cải cách đều nhận được sự tin tưởng và hưởng ứng của nhân dân, tại sao

> vậy? Chẳng lẽ người ta không hy vọng xã hội tiến bộ sao? Rốt cuộc cải cách như thế nào mới có thể được lòng dân?

Thoán từ của Quẻ Cách (hình 107-1) nói: “Cách. Dĩ nhật nãi phu. Nguyên hanh lợi trinh. Hối vong.”
(Phải lâu ngày người ta mới tin được; phải rất hanh thông, hợp chính đạo (thì người ta mới phục). Được vậy thì không phải ăn năn.)

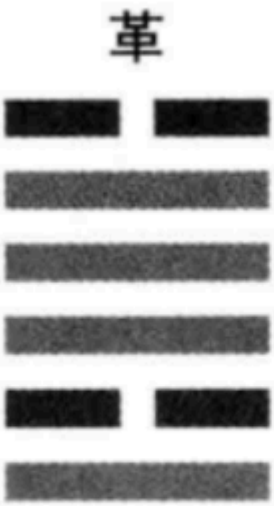


图107–1

"Dĩ nhật", có một cách giải thích cho rằng đó là thời cơ cải cách đã đến, tức là như chúng ta thường nói "thời cơ chín muồi, lòng người muốn thay đổi". Khi mọi người đều rất hoan nghênh, lúc này tiến hành cách mạng, "nãi phu", tức có thể nhận được sự hưởng ứng và tin tưởng của nhân dân. Nhưng cách nói này quá ngây thơ, trong lịch sử khó có thể xuất hiện tình huống như vậy.

Thật lòng mà nói, cách mạng nhất định phải phá hủy trước rồi mới xây dựng. Một người cách mạng nếu không có thành quả xây dựng, ai dám dễ dàng tin tưởng? Người ta chỉ thấy người cách mạng phá hoại, và làm cho quyền lợi sẵn có của họ bị tổn thương lớn, làm sao họ ủng hộ, hưởng ứng người cách mạng được? Dĩ nhiên, trong lịch sử có nhiều người rất phẫn nộ với những người bảo thủ này, nói họ là bọn bảo hoàng, không cầu tân cầu biến, cản trở cách mạng. Thực ra đặt mình vào vị trí của họ mà nghĩ, nếu chúng ta là người có quyền lợi sẵn có, trong xã hội cũ có quyền thế lớn, hưởng nhiều đặc quyền, liệu có thấy cách mạng tốt không?

Vì vậy, "dĩ nhật nãi phu", cách giải thích thích hợp hơn là sau khi thành quả cải cách hiện rõ, mới có thể khiến người ta tin phục. Nói cách khác, việc cách mạng này, chỉ khi gần thành công hoặc đã thành công,

mọi người cũng thấy thành quả không tệ, mới dần dần tin tưởng, đây là cách nói thực tế hơn.

"Nguyên hanh, lợi trinh" là một điều kiện cần thiết, tức là thành quả cách mạng dần dần được công nhận, có thể sau khi phá hủy, mang lại thông suốt lớn, lợi ích lớn, chính đáng lớn cho mọi người, sẽ được ủng hộ. Vì thế sau đó mới có "hối vong", nghĩa là vốn có hối hận, sau dần dần biến mất. Bởi vì lúc mới bắt đầu cách mạng, mọi người đều không hài lòng, thậm chí có chút tức giận, nhưng sau đó dần dần cảm thấy thành quả không tệ, những oán khí vốn có rất nhanh sẽ biến mất.

> Thoán từ của quẻ Cách nói với người ta rằng, cách tân cần phải vượt khó tiến lên, sau khi có hiệu quả, mới có thể được lòng dân. Tuy nhiên, cách tân dù sao cũng là một quá trình phá cũ đổi mới, việc đầu tiên phải làm chính là phá hủy, không đến mức bất đắc dĩ, không thể hành động tùy tiện. Vậy, rốt cuộc đến tình huống nào thì phải bắt đầu biến cách? Từ Thoán từ của quẻ Cách, có thể tìm được câu trả lời cho vấn đề này không?

Thoán truyện của quẻ Cách nói: “Cách. Thủy hoả tương tức. Nhị nữ đồng cư. Kỳ chí bất tương đắc. Viết cách. Dĩ nhật nãi phu. Cách nhi tín chi. Văn minh dĩ duyệt. Đại hanh dĩ chính. Cách nhi đáng. Kỳ hối nãi vong. Thiên địa cách nhi tứ thời thành. Thang Võ cách mạng. Thuận hồ thiên nhi ứng hồ nhân. Cách chi thời đại hỹ tai.”

"Thủy hỏa tương tức", vì tình huống của quẻ Cách rất đặc biệt, ngoại quái là quẻ Đoài, nội quái là quẻ Ly (hình 107-2).

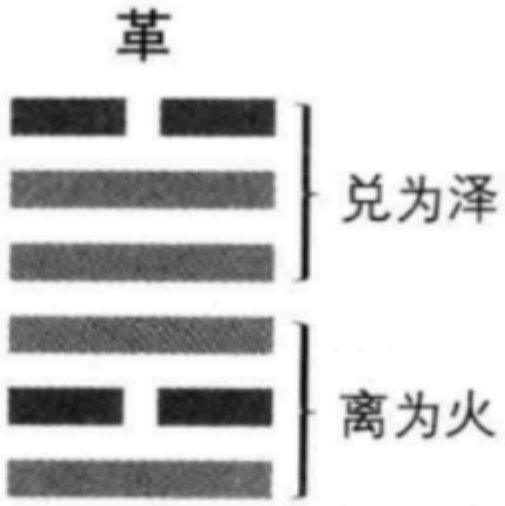


图107–2

Đoài là trạch, là thủy; Ly là hỏa. Quan hệ giữa nước và lửa rất huyền diệu. Đại Tượng Truyện nói "trạch trung hữu hỏa", bốn chữ này chính là cốt lõi của nó. Tại sao không nói trạch hạ hữu hỏa? Xin hỏi mọi người, nếu

dưới đầm thực sự có lửa, chúng ta có thể nhìn thấy không? Lửa rất nhanh sẽ bị dập tắt hoàn toàn. Vì vậy, Đại Tượng Truyện rất khéo léo bảo chúng ta "trạch trung hữu hỏa", điều này mới lợi hại. Chúng ta đều biết, nước lửa không dung hòa, nhưng lửa lại có cách cháy trong đầm, điều này mới lợi hại. Nước muốn dập tắt lửa, lửa muốn làm nước bốc hơi, có thể thấy cách là rất mãnh liệt.

"Nhị nữ đồng cư, kỳ chí bất tương đắc", chúng ta thấy toàn bộ quẻ Cách, ngoại quái là quẻ Đoài, có hai hào dương một hào âm, nên là quẻ âm, đại diện cho nữ. Nội quái là quẻ Ly, cũng có hai hào dương một hào âm, cũng là quẻ âm, đại diện cho nữ. Hai người nữ, ở chung một nhà, đây chẳng phải là chị em sao? Nhưng ở đây chị em dường như không có tình thân, nhìn nhau không vừa mắt, luôn muốn đuổi đối phương đi. Hai bên hoàn toàn không có sự đồng thuận, tức "kỳ chí bất tương đắc", đây gọi là Cách. Nghĩa của Cách là nói, đã là đối tượng ta oán ghét là ngươi, thì muốn trừ bỏ oán ghét của ta, phải diệt trừ ngươi. Nói như vậy mọi người đã rất rõ, lý do đấu tranh gay gắt như vậy là có nguyên nhân.

"Dĩ nhật nãi phu, cách nhi tín dã", nghĩa là người lãnh đạo cuộc cách mạng này là đại công vô tư, thực tâm vì dân, không có ý đồ cá nhân trong đó. Nhưng những việc này, nếu không có thành quả thực sự để thể hiện, mọi người đều nửa tin nửa ngờ. Vì vậy, nhất định phải đợi đến khi cách mạng thành công, mọi người thấy được thành quả, mới biết hóa ra là thật. Người xưa có một câu nói đã diễn đạt rất rõ ràng, câu này chính là "thành giả vi vương, bại giả vi khấu" (người thành công là vua, kẻ thất bại là giặc).

"Văn minh", tức là ly hỏa. Nội quái của quẻ Cách là Ly hỏa, đại diện cho ánh sáng, cũng chính là văn minh của nhân loại. "Duyệt" có nghĩa là vui mừng. "Văn minh dĩ duyệt", muốn khai sáng một nền văn minh mới, nhất định phải khiến dân chúng sinh lòng vui mừng, mới có thể "đại hanh dĩ chính".

"Thiên địa cách nhi tứ thời thành", thiên địa đương nhiên cũng phải làm cách mạng. Tôi đã đi nhiều nơi, người địa phương đều rất hào hứng nói với tôi rằng: Nơi chúng tôi bốn mùa rõ rệt. Tại sao bốn mùa rõ rệt lại khiến chúng ta thấy hào hứng? Chính vì sự vận hành của bốn mùa phù hợp với thời tiết của trời, chúng ta sống ở đây thân thể khỏe, thu hoạch tốt, làm việc gì cũng rất thuận lợi. Xuân hạ thu đông, tuần hoàn không ngừng, mùa hạ cách mạng mùa xuân, mùa thu cách mạng mùa hạ, mùa đông đến, mùa thu không còn. Vì vậy, bốn mùa vận hành có quy luật, đối với nhân loại là có lợi.

Nếu một người sống lâu trong căn phòng có nhiệt độ không đổi, không có sự thay đổi của bốn mùa, thân thể thường không khỏe mạnh. Còn sống trong bầu không khí của thiên nhiên, sớm tối đều có thay đổi, cơ thể chúng ta có thể tiếp nhận những tác động này, sinh ra sức đề kháng, tăng cường miễn dịch. Vì vậy, Cách không hoàn toàn là việc xấu, chỉ là đôi khi nó là biện pháp phi thường, không thể thường xuyên sử dụng, nếu không sẽ tổn thương nhân dân quá nhiều, tổn thương môi trường, và còn có thể lãng phí hoàn toàn thời gian quý báu có thể dùng để làm việc tốt.

"Thang Vũ cách mệnh, thuận hồ thiên nhi ứng hồ nhân", trong lịch sử, cuộc cách mệnh của Thang, Vũ có thể thành công, là vì "thuận hồ thiên nhi ứng hồ nhân". Thoán từ cuối cùng tổng kết: "Cách chi thời nghĩa đại hĩ tai!" "Thời" không chỉ quyết định nên hay không nên Cách mạng, cách mạng cần bao lâu, thành quả cách mạng ra sao, còn quyết định sau cách mệnh có thường xuyên nổi lên cách mạng nữa không. Vì vậy, "thời" nhắc nhở chúng ta, không chỉ phải xét đến hiện tại, còn phải xét đến tương lai, thậm chí xét đến lâu dài.

> Vua Hạ Kiệt cuối đời nhà Hạ hoang dâm vô đạo, quốc quân bộ lạc Thương là Thương Thang nắm lấy cơ hội, trong nội chính ngoại giao đã thực hiện một loạt biện pháp "ích Thương tổn Hạ", tích cực chuẩn bị diệt nhà Hạ. Sau đó Thương Thang còn dùng cách ngừng tiến cống cho Hạ Kiệt để thử thách sức mạnh của Hạ Kiệt. Sau khi xác nhận các chư hầu khác đều đã bỏ Hạ Kiệt, mới một lần diệt nhà Hạ, lập nên nhà Thương. Quẻ Cách cho rằng chỉ có cách mạng thuận theo thiên thời nhân nhu như vậy mới có thể thành công. Vậy, người ta làm sao có thể nắm bắt được quy luật của thiên thời?

Đại Tượng Truyện của quẻ Cách nói: "Trạch trung hữu hỏa. Cách. Quân tử dĩ trị lịch minh thời."

"Trạch trung hữu hỏa", lửa từ đáy đầm bốc lên trên, sức mạnh này rất lớn, muốn dập tắt ngay lập tức, không dễ dàng như vậy. Chúng ta thường nói một câu, tinh tinh chi hỏa, khả dĩ liêu nguyên (một tia lửa nhỏ, có thể đốt cháy cả đồng cỏ). Ban đầu chỉ là tia lửa mà thôi, không có gì ghê gớm, chỉ cần nhổ nước bọt cũng có thể dập tắt. Nhưng nếu không chú ý, nó sẽ cháy càng lúc càng dữ dội, càng lúc càng to, càng lúc càng rộng. Đến lúc đó muốn dập tắt, không còn dễ dàng nữa.

Quân tử nhìn thấy cảnh tượng tự nhiên này, liền liên tưởng đến thế giới nhân gian. "Quân tử dĩ trị lịch minh thời", "lịch" chính là lịch pháp. Hiện nay, tuy bề ngoài mọi người đều dùng lịch dương, nhưng thực tế đều dùng âm lịch, còn gọi là hoàng lịch. Thực ra, bán chạy nhất vẫn là hoàng lịch, dù nó chưa từng vào bảng xếp hạng sách bán chạy. Thử nghĩ xem, chúng ta muốn kết hôn, xem hoàng lịch; muốn làm việc gì, xem hoàng lịch.

Vậy tại sao hoàng lịch ảnh hưởng sâu xa đến vậy? Bởi vì dân chúng tin tưởng. Hoàng lịch bảo cho chúng ta biết, tiết lệnh trong một năm thay đổi như thế nào. **Nói cách khác, nó ghi chép thiên mệnh, còn "thời" là việc của người.**

Người Trung Quốc làm bất cứ việc gì, đều không thể tách rời thiên nhân hợp nhất. "Thời", phía trên thêm một chữ "thiên", gọi là "thiên thời". Có người sẽ hỏi, thời rõ ràng là của người, liên quan gì đến trời? Dĩ nhiên, trời chỉ có lịch pháp, còn chúng ta có muốn làm theo hay không, nó đều tôn trọng chúng ta. Nhưng phải nhớ một điều: tự làm tự chịu.

Bây giờ chúng ta có thể nói về việc tại sao Khổng Tử luôn bị hậu nhân nghi ngờ là phản cách mạng? Bởi vì Khổng Tử khi đó đã nói một câu: "Như hữu dụng ngã giả, ngô kỳ vi Đông Chu hồ!" nghĩa là nếu có người thực sự dùng ông, ông sẽ nỗ lực để phục hưng Đông Chu. Nhiều người dựa vào đây nói ông vì triều Chu mà

hiệu lực, là người bảo hoàng. Chúng ta phải biết, qua mấy nghìn năm, tư tưởng cốt lõi của Khổng Tử đều bị bóp méo nghiêm trọng, như thể ông nhất định phải làm gì đó vậy. Thực ra, Khổng Tử chưa từng nói ông nhất định phải làm gì. Vậy, tư tưởng cốt lõi của ông rốt cuộc là gì? Chính là vô khả vô bất khả, dữ thời câu tiến, tức là "minh thời". Cả đời Khổng Tử đều như vậy, căn cứ vào nhu cầu của thời để điều chỉnh, thời này nên làm gì thì làm đó, thời kia nên làm gì thì làm đó. Có lẽ cách làm ở những thời kỳ khác nhau là trái ngược nhau, nhưng đều không sai.

Khổng Tử sống trong thời Xuân Thu, lúc đó chư hầu tranh bá, quân thần tàn sát lẫn nhau, đều muốn hiếp thiên tử để điều khiển chư hầu. Trong tình huống như vậy, bất kể Khổng Tử giúp đỡ chư hầu nào đi lật đổ nhà Chu, đều là đại nghịch bất đạo, Khổng Tử cũng không làm việc này. Nhưng chúng ta cũng biết, cùng là Nho gia, đến Mạnh Tử đã khác. Mạnh Tử đã đề xướng cách mạng, tại sao? Mạnh Tử sống trong thời Chiến Quốc, lúc đó sức kiểm soát của nhà Chu đã rất yếu, bất kể chư hầu nào cũng không coi thiên tử nhà Chu ra gì. Trong hoàn cảnh lớn như vậy, Mạnh Tử đã chọn Tề Tuyên Vương, và giúp ông ta xưng bá, để thay thế nhà Chu, bởi vì thiên hạ cuối cùng phải thống nhất.

Vì vậy, cùng là Nho gia, Khổng Mạnh để lại cho chúng ta những ấn tượng khác nhau: Khổng Tử là phản cách mạng, còn Mạnh Tử là người đề xướng cách mạng. Thực ra, nếu Khổng Tử sống lâu hơn một chút, nhìn thấy tình hình Chiến Quốc, tôi tin rằng ông cũng sẽ chủ trương rằng nhà Chu vô phương cứu chữa thì lật đổ đi. Đây chính là "dĩ nhật nãi phu", tức thời cơ khác nhau, phải có lựa chọn khác nhau, chứ không đơn giản là có muốn hay không muốn. Người chúng ta bây giờ rất vội vàng, động một tí là muốn hay không, gây ra nhiều hậu quả xấu. Phải nhớ rằng, lúc này thích hợp thì muốn, lúc kia không thích hợp thì đương nhiên không muốn, như vậy mới đúng.

> Người xưa căn cứ vào lịch pháp để phán đoán khi nào nên làm gì, cách tân cũng phải dựa vào thiên thời, vào những thời cơ khác nhau, để đưa ra những lựa chọn khác nhau. Ngoài ra, trong Kinh Dịch, sau quẻ Cách là quẻ Đỉnh, là để nhắc nhở người ta rằng cách tân phải "thích khả nhi chỉ" (thích hợp thì dừng), đây nghĩa là gì? Trong xã hội hiện đại, người cách tân lại nên thiện dụng biến cách như thế nào để mưu cầu phúc lợi cho bách tính?

Người hiểu lịch sử đều biết, dân tộc Trung Hoa chưa từng thực sự thống nhất 100%. Mỗi lần đều là thống nhất được gần gần, là yên ổn rồi, cần đòi hỏi nhiều làm gì? Đó cũng là lý do sau quẻ Cách là quẻ Đỉnh (Hình 107-3).

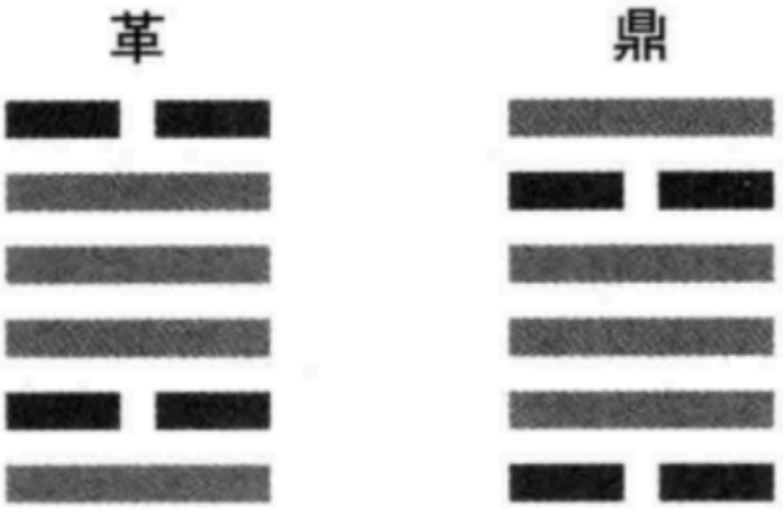


图107–3

Bởi vì nếu cứ phá hoại mãi, hậu quả rất phiền phức. Vì vậy, phá hoại được gần gần, thì phải nhanh chóng xây dựng, xây dựng chính là Đỉnh. Chúng ta thường nói "gần gần đủ rồi", thực ra gần gần đủ rồi chính là “thích khả nhi chỉ” (thích hợp thì dừng). Cách cũng phải thích khả nhi chỉ, sau đó đi vào quẻ Đỉnh.

Tần Thủy Hoàng diệt lục quốc, thống nhất thiên hạ, đương nhiên là việc tốt, nhưng đồng thời ông cũng tạo ra một chế độ họa hoạn vô cùng - đó là trung ương tập quyền. Điều này tất yếu dẫn đến việc mọi người đều không phục, muốn kéo ông xuống đài. Vì vậy, từ sau nhà Tần, dân tộc Trung Hoa trải qua chiến loạn và thay đổi triều đại thường xuyên. Dĩ nhiên, toàn bộ lịch sử có tính tất yếu của nó, nó nhất định sẽ phát triển như vậy. Kinh Dịch bảo chúng ta, đừng chỉ nhìn kết quả, phải đi tìm nguyên nhân, có nhân mới có quả.

Đến thời cận đại, Tôn Trung Sơn tiên sinh nghĩ rằng cứ mãi thay đổi triều đại, phải làm đến bao giờ? Nên quyết tâm lật đổ vương triều, thiết lập chế độ hiến pháp. Vị hoàng đế cuối cùng của nhà Thanh là Phổ Nghi, qua các đời làm hoàng đế, chưa có ai vất vả như ông. Đây chính là "thời dã, mệnh dã". Vì vậy, chúng ta đọc Kinh Dịch, đừng luôn xét đến lợi hại được mất của cá nhân, phải xét đến toàn thể mới đúng.

Thay đổi triều đại quá thường xuyên, cuối cùng người chịu khổ là dân thường. Nước lửa không dung nhau, nhưng dân thường lại sống trong cảnh nước sâu lửa nóng. Vì vậy, đối với thủy hỏa này, phải hiểu thấu đáo, khéo vận dụng mới tốt.

Trạch hỏa cách, "khứ cố dã", tức là thải cũ đổi mới. Chúng ta cần thực sự hiểu rõ, mỗi lần cải cách mang lại lợi ích lớn đến thế nào cho nhân loại. Con người không thể không thay đổi; nếu làm sai, phải sửa đổi, mà thay đổi cũng là một hình thức cải cách, vì vậy cải cách có lớn có nhỏ. Những việc nhỏ thì dễ thấy kết quả

thế nào, có thể an tâm mà làm. Do đó, người dân thường chỉ có thể thực hiện những thay đổi nhỏ nhặt, để họ thực hiện những thay đổi lớn là điều không thể.

Một số chính sách của chính phủ bị người dân liên tục phản đối, chỉ trích. Tại sao? Bởi vì họ không hiểu, có lẽ phải chờ đến mười hoặc hai mươi năm sau mới thấy rằng điều đó thực sự tốt đẹp. Chính phủ nhìn xa trông rộng, nhìn ra mười, hai mươi năm sau, còn người dân chỉ nhìn đến ngày mai. Khi chính phủ tăng thuế, người dân kêu ca; khi giá nước, điện tăng, người dân bắt đầu than trách. Đặc biệt là hiện nay, người dân yêu cầu chính phủ phải minh bạch hơn. Tôi không hiểu minh bạch có nghĩa là gì. Nếu chính phủ nói với người dân rằng việc tăng giá là do thu nhập của chúng ta tăng, và sự biến động của giá cả là tự nhiên, họ có tin không? Không, họ sẽ cho rằng đó là do chính phủ bất tài gây ra. Có một câu tục ngữ nói rất hay: “Đương gia tam niên, cẩu dã hiềm” (Làm chủ ba năm, đến con chó cũng ghét).

Dĩ nhiên, dù thế nào cũng không thể từ bỏ, nên cải cách thì vẫn phải cải cách, nhưng cần phải thuận theo thiên ý và hợp lòng người. Tiếp theo, chúng ta sẽ bắt đầu từ sáu hào, để phân tích cách làm thế nào để “thuận thiên, ứng nhân" (thuận theo trời, ứng lòng người).

Chương 108: Thuận thiên, ứng nhân

> Trong lịch sử Trung Quốc, đã có vô số lần cải cách và đổi mới được thực hiện, có những lần thành công, cuối cùng đã thúc đẩy sự phát triển của xã hội; đồng thời cũng có những lần bị bỏ dở giữa chừng, thậm chí sớm bị đứt gánh từ khi mới mầm mống. Vậy làm thế nào để tránh được việc cách mạng chỉ là hiện tượng nhất thời? Đối với những vấn đề sẽ gặp phải trong quá trình cải cách, sáu hào của quẻ Cách sẽ đưa ra những giải pháp như thế nào?

Cách mạng bắt đầu từ khi nào? Bắt đầu từ "không thể không làm", chứ không phải từ "phải làm", câu này rất quan trọng. Một người thực sự muốn cách mạng, tuyệt đối không phải là người bất chấp tất cả để cách mạng bằng mọi giá. Đó không phải là người thực sự cách mạng. Vậy người cách mạng thực sự là như thế nào? Đó là: có thể không cách mạng thì không cách mạng, nếu như cách mạng là không thể tránh khỏi, vẫn là nên cố gắng từ con đường không cách mạng trước.

Thực ra, ông Tôn Trung Sơn chính là như vậy. Ông không tuyên bố cách mạng và kêu gọi mọi người cùng hưởng ứng ngay lập tức. Cách làm của ông là trước tiên viết bản kiến nghị hàng vạn chữ, tìm mọi cách, cuối cùng không nhận được phản hồi từ triều đình nhà Thanh. Khi nhận thấy thời cơ đã chín muồi, mọi người đều có nhu cầu, và ông đã có một kế hoạch tốt, lúc đó mới bắt đầu hành động.

Chúng ta hãy xem Sơ Cửu", hào từ (Hình 108-1) nói: “củng dụng hoàng ngưu chi cách.”
(bó chặt bằng da con bò vàng)

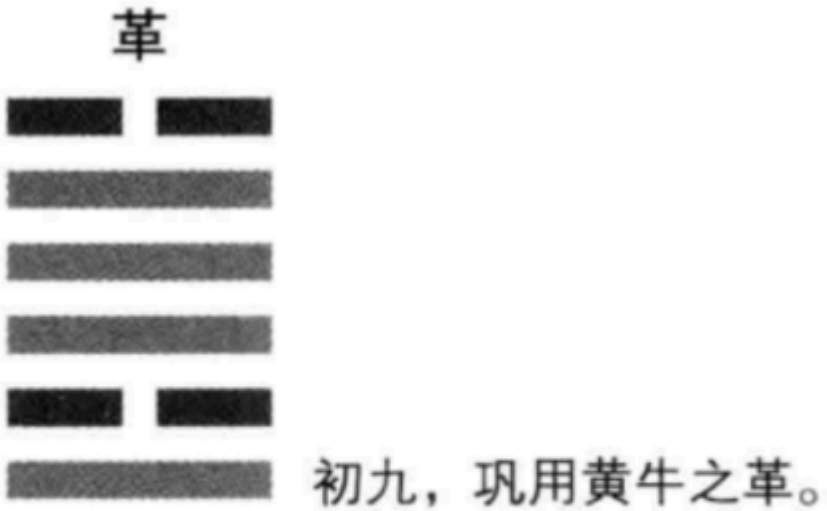


图108–1

Da bò vàng rất kiên cố, đôi khi đao kiếm cũng khó làm tổn thương nó, vì thế ở đây bò vàng đại diện cho phe bảo hoàng, kiên cố không thể phá vỡ. Điều này có ý nghĩa gì? Khi một người muốn cải cách, đầu tiên phải đối mặt chính là lực lượng bảo thủ đó, họ là người hưởng lợi, rất kiên cố, tuyệt đối không cho phép bị phá hủy. Dù cố gắng thuyết phục họ thế nào, họ cũng chỉ không nghe; nếu đi đánh họ, cũng không thắng được, đây chính là tình huống mà cách mạng ngay từ đầu có thể gặp phải.

Thực ra mọi sự thay đổi đều giống như vậy. Dĩ nhiên, mọi người sẽ nghĩ, ngày nay sự thay đổi khá là dễ dàng, cứ thay đổi từng ngày một. Nhưng những thay đổi ngày nay đều không chính đáng, hậu quả sau này rất là nghiêm trọng.

Xin hỏi mọi người, đi giày nên đi loại nhẹ hay loại nặng? Tôi tin rằng rất ít người có thể trả lời được, vì đa số mọi người đều không biết rằng giày phải đi loại nặng. Lý do rất đơn giản, con người sợ bị mất cân bằng, "đầu nặng chân nhẹ". Nhưng ngày nay người bán giày đều nói loại giày nào càng nhẹ thì càng tốt, càng thời trang, kết quả làm cho mọi người đều đầu nặng chân nhẹ, đây là chuyện rất tệ.

Cách mạng là việc hệ trọng, nhất định phải có thực, phải có vị, phải có tài năng. Điều này không chỉ đòi hỏi người cải cách phải có đủ năng lực, mà còn cần phải thận trọng hành động, vì sự việc này rất lớn, không hề đơn giản.

Trong lịch sử, người tiêu biểu nhất cho hào này thực ra là Khương Tử Nha. Phép tính toán và chiến lược của ông, rất ít người sánh được. Ông không vì tuổi tác mà trở nên nóng vội hay liều lĩnh, mà kiên định ý chí lật đổ vua Trụ nhà Thương, làm việc từng bước một, cuối cùng đã đạt được thành công.

Tiểu tượng nói: “Củng dụng hoàng ngưu. Bất khả dĩ hữu vi dã.”

Khương Tử Nha hiểu rõ, nếu lúc đó, ông ta kêu gọi một nhóm người lật đổ vua Trụ nhà Thương, ông ta sẽ là người đầu tiên bị bắt, nhốt vào ngục và bị giết, và như vậy sẽ chẳng còn chuyện gì sau này nữa. Vì vậy, ông thà chọn việc câu cá bên bờ sông Vị Thủy. Tất nhiên, câu cá là giả, ông ta đang chờ một người phù hợp ra sức kêu gọi và lãnh đạo. Khương Tử Nha rất hiểu bản thân, dù ông có khả năng đến đâu, cũng không thể làm nổi việc này. Vì vậy, ông mới có thể phò tá nhà Chu lật đổ sự cai trị của nhà Ân Thương, và trong một thời gian khá dài, giúp nhà Chu duy trì sự ổn định. Đây mới thực sự là “thuận thiên, ứng nhân” (thuận theo trời và hợp lòng người).

> Câu tục ngữ nói rằng “Vạn sự khởi đầu nan”. Để cải cách, trước tiên phải đối mặt với lực lượng phản đối mạnh mẽ. Tuy nhiên, có người phản đối không phải là điều xấu, mà ngược lại, nó giúp người cải cách nhận ra rằng, để thành công, cải cách phải được chuẩn bị đầy đủ và cần có sự kiên nhẫn chờ đợi, không nên hành động một cách vội vã. Vậy, cần phải chuẩn bị những gì, và đợi đến thời điểm nào mới có thể hành động?

Hào Lục nhị thì khác hẳn, hào từ của nó (hình 108-2) là: “Dĩ nhật nãi cách chi, chinh cát, vô cữu.”

(chuẩn bị lâu ngày rồi cải cách, tiến đi thì tốt, không lỗi.)

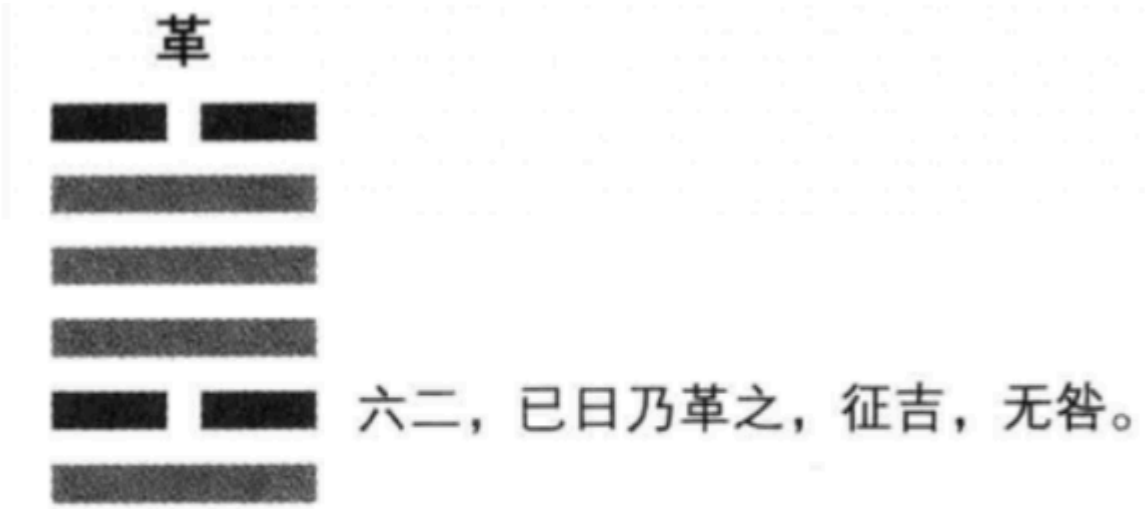


图108–2

"Chi", chỉ đối tượng của cuộc cách mạng. "Dĩ Nhật Nãi Cách Chi", phải đợi đến thời cơ thích hợp mới tiến hành cách mạng. “Chinh", hưởng ứng hướng lên. "Chinh Cát", nghĩa là hưởng ứng tiếng gọi của Cửu Ngũ, mới sẽ may mắn và "Vô Cữu".

Điều này cho chúng ta biết, nếu do người đương quyền, tức là lãnh đạo hiện nay dẫn dắt cải cách, thay đổi pháp luật, thực tế lại là có lợi nhất. Vì vậy, không nên ngay từ đầu đã muốn lật đổ họ, tốt nhất là cấp cho họ cơ hội để họ tự điều chỉnh, thay đổi, điều này dễ dàng hơn nhiều so với việc lật đổ họ.

Tiểu tượng của Lục nhị nói: “Dĩ nhật cách chi. Hành hữu gia dã.”

Ngay cả khi ý chí ở phía trên rất rõ ràng và thời cơ đã chín muồi, vẫn không thể hành động bốc đồng, bởi vẫn sẽ có người kháng cự. Khi quyền lợi của một số người bị tổn thương, cần phải tìm cách khai thông để hóa giải lực cản, đây gọi là "thuận thế nhi vi".

Bây giờ, chúng ta sẽ từ hào sơ cửu với "bất khả hữu vi" đi vào hào lục nhị với "thuận thế nhi vi". "Thuận thế nhi vi" nghĩa là có thể làm đến đâu thì làm đến đó, không nên cấp táo hay mạo động. Thực tế, mỗi ngày chúng ta đều liên tục điều chỉnh, và chính điều này giúp chúng ta tiến bộ. Nghĩ mà xem, nếu có thể dần dần, tuần tự từng bước mà cải thiện, thì không cần phải cách mạng.

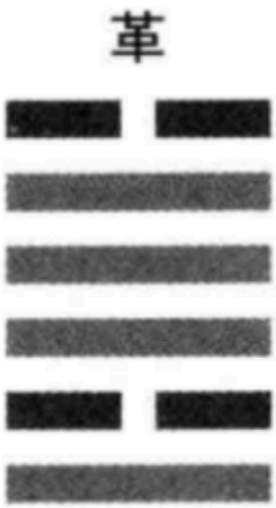
Lấy ví dụ, khi lái xe, dù đường rất thẳng, nhưng tại sao chúng ta luôn phải điều chỉnh tay lái? Thực ra, việc xoay tay lái là để không ngừng điều chỉnh. Đường không thể luôn luôn thẳng, và cũng không chỉ có một xe chạy, nên cần phải điều chỉnh liên tục. Hãy nghĩ mà xem, những đoạn đường có đại chuyển ngoặt thường là nơi xảy ra nhiều tai nạn nhất, chính vì mọi người mất cảnh giác.

Hào Lục nhị nói với chúng ta, cách mạng rất quan trọng, nhưng phải nhớ rằng, nếu có thể tránh được thì nên tránh. Tốt nhất là không ngừng cải thiện, vì không ngừng cải thiện, chúng ta sẽ không cần đến cách mạng nữa.

Đào Khản là một tướng lĩnh thời Đông Tấn. Do bị nghi kỵ, ông bị giáng chức xuống Quảng Châu. Trong mười năm bị giáng chức, Đào Khản vẫn lấy việc khôi phục Trung Nguyên làm nhiệm vụ của mình và hàng ngày chuyển gạch để rèn luyện ý chí. Chính vì Đào Khản tích lũy từ từ và hành động thuận theo thế mà làm, nên cuối cùng, trong xã hội Đông Tấn nơi quyền thế phong kiến dày đặc, ông đã đạt được thành tựu từ vị trí của một người con nhà hàn vi. Người cải cách cũng cần có ý chí như vậy để loại bỏ lực cản và thúc đẩy cải cách.

Ngoài ra, hào cửu tam của quẻ Cách còn nhắc nhở con người rằng, ngay cả khi lực cản giảm bớt, thậm chí nhận được sự ủng hộ, cải cách cũng không thể thành công ngay lập tức. Vì sao lại như vậy?

Hào từ của hào Cửu Tam (Hình 108-3) là: “chính hung, trinh lệ, cách ngôn tam tựu, hữu phu.”
(hăng hái tiến liều thì xấu, bền vững giữ đạo và thận trọng lo lắng, tính toán sắp đặt kế hoạch tới 3 lần thì kết quả mới chắc chắn.)



九三，征凶，贞厉。
革言三就，有孚。

图108–3

Quẻ Cách có nội quái là Ly, Ly tự nó đã nóng bừng, đầy khí thế. Nói thật, những người tiến hành cách mạng làm sao có thể không có hoài bão vĩ đại, không có lý tưởng cao cả, không có quyết tâm chết cũng không từ bỏ? Chắc chắn là có. Nội quái là Ly, đã biểu đạt rất tốt tâm trạng của những người mang tâm cải cách. Cửu Tam đắc chính, lại ở trên quẻ Ly. Quẻ Ly biểu thị lửa đang lên, ở dưới mới chỉ bắt đầu, đến lúc hào tam lửa đã mạnh mẽ. Điều này biểu thị người cải cách tâm trạng nôn nóng, làm việc hấp tấp, vì cách mạng xông pha tiên phong, thành công thì trở thành người quân tử, kết quả lại làm việc xấu, tức là "chính hung".

"Chính hung" nói rằng người cải cách rất đúng đắn, suy nghĩ đều đúng, nhưng hành động như vậy là cực kỳ nguy hiểm. Mục tiêu lớn lao, hành động hấp tấp, đó chính là điều chúng ta thường nói là "dục tốc bất đạt".

Thực ra, "cách ngôn tam tựu", mới "hữu phục". Không nên ôm giữ hy vọng lần đầu tiên có thể thành công, nếu không thì đó chỉ là biểu hiện của sự hấp tấp và ngây thơ. Cần phải chuẩn bị kỳ hạn dài hơi, một lần, hai lần... đi lặp lại mới có thể thành công. Vì vậy, người cải cách cần phải thận trọng, không nên nhẹ dạ xảy ra hy sinh.

Chúng ta thường nói một câu: cách mạng không đến giây phút cuối cùng thì tuyệt đối không dễ dàng nói đến hy sinh. Bởi vì nhân tài rất quý báu, có những người có tâm nguyện như vậy là rất hiếm.

Lấy ví dụ, khi một công ty chuẩn bị tung ra sản phẩm mới, liệu có phải chỉ cần tung ra một lần, sau vài đợt quảng bá rầm rộ là có thể đánh bại tất cả các sản phẩm trước đó? Nhiều người có suy nghĩ như vậy: lần này tôi sẽ làm một điều kinh thiên động địa, thị phần chắc chắn sẽ tăng vọt ngay lập tức. Nhưng kết quả thường khác xa kỳ vọng của họ. Phải hiểu rằng sản phẩm cần trải qua một lần, hai lần, rồi nhiều lần cải tiến liên tục, chứ không thể vội vàng tung ra.

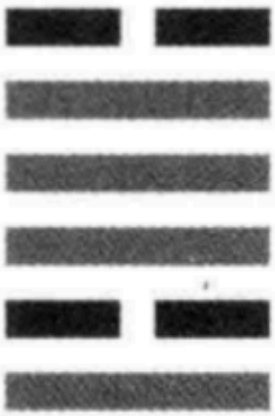
Tiểu tượng của hào cửu tam nói rõ nhất: “Cách ngôn tam tựu. Hựu hà chi hỹ.”

Nếu một lần, hai lần, ba lần đều không thành công, chúng ta sẽ làm gì? Có phải sẽ từ bỏ? Tất nhiên là không thể từ bỏ. Mọi sự thay đổi chắc chắn sẽ có trở ngại, không thể thành công ngay từ đầu. Do đó, cách tốt nhất là không nên nóng vội đạt kết quả.

> Hào thứ ba của quẻ Cách ở Nội quái, ở trong lửa nóng, lẽ ra nên có một cuộc cải cách rầm rộ, nhưng lại được nhắc nhở phải kiên nhẫn, phải thận trọng. Vậy, khi quẻ Cách bước vào Ngoại quái, làm thế nào để bảo vệ thành quả cải cách và tiếp tục thúc đẩy cải cách?

Hào từ của Cửu tứ (hình 108-4) là: “Hối vong, hữu phu, cải mệnh, cát.”
(Hối hận tiêu hết, có lòng chí thành, trên dưới đều tin theo, đổi mệnh (cải cách lớn) được, tốt.)

革



九四，悔亡，有孚，改命吉。

图108–4

Ta đã nói qua nhiều lần rồi, Kinh Dịch nói với chúng ta, điều hối tiếc đã không còn, tức là ban đầu nó có thể có hối tiếc. Hào cửu tứ dương chiếm vị trí âm, dương cương của quẻ này ở vị trí âm nhu, đương nhiên có hối tiếc. Tại sao lại có hối tiếc rồi nó lại mất đi?

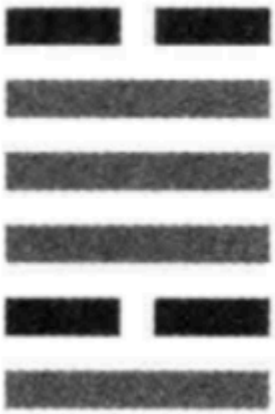
Cửu tứ từ một đốm lửa, tiến vào ao, biểu thị sự hòa quyện của nước và lửa. Khi nước và lửa hòa quyện, đó là lúc không thể không biến đổi. Bởi nếu không thay đổi, chỉ có thể đứng nhìn chính mình bị nước ao dập tắt. Vì vậy, lúc này, nếu cửu tứ đi theo con đường bình thường, lại càng có hối tiếc. Nhưng nếu có khả năng tuân theo tình hình hiện tại, tiến hành một số điều chỉnh và ứng biến, sẽ từ từ xóa bỏ hết những điều hối tiếc.

“Hữu phu, cải mệnh, cát", cửu tứ phải mang trong mình lòng chân thành, biết rằng mặc dù mình khó khăn, mặc dù mình có thể không thể chống đỡ được nước hất vào mặt, nhưng vẫn kiên trì. Đây chính là chân thành, sẽ thay đổi số mệnh của mình.

Việc thay đổi số mệnh của mình, vốn dĩ là thói quen tốt. Nghĩ thử xem, cách mạng trải qua chuẩn bị gian khổ, có người hưởng ứng, nếu nôn nóng tiến hành, có thể cả thảy đều biến mất. Hiện nay may mắn là vẫn giữ lại chút sức mạnh, thế là phải bắt đầu thay đổi những suy nghĩ trước kia của mình, tự nhiên sẽ cát thuận.

Cửu ngũ quan trọng nhất, hào từ nói: "Đại nhân, hổ biến; vị chiêm hữu phu.”
(Bậc đại nhân làm cho xã hội thay đổi như con hổ thay lông (mướt, đẹp hơn) chưa bói cũng đã tin như vậy rồi.)

革



九五，大人虎变，未占有孚。

图108–5

"Chiêm", tức là bói toán. Trước kia, khi làm việc lớn đều phải bói toán một chút, ví dụ như lúc Chu Văn Vương chuẩn bị khởi binh, ông cũng đi bói. Kết quả bói toán cho thấy thời cơ chưa đến, không có lợi. Khương Tử Nha nói, đừng quá tin vào những thứ đó, phải mở ra một con đường sống.

Chúng ta cũng vậy, tốt nhất không nên hoàn toàn tin vào bói toán. Tỷ lệ chính xác của bói toán có giới hạn, theo thống kê của Khổng Tử, nhiều nhất là khoảng bảy mươi phần trăm là đúng. Có lẽ sẽ có người hỏi, tại sao có lúc đúng, có lúc không? Thực ra rất đơn giản: sau khi bói toán xong, nếu sự việc không thay đổi thì sẽ đúng; nếu sự việc thay đổi, thì sẽ không đúng nữa.

Hiện nay, dự báo thời tiết của đài khí tượng là một ví dụ rất tốt, có lúc chính xác, có lúc không. Rõ ràng dự báo ngày mai mưa, nhưng kết quả lại nắng. Thời tiết thay đổi liên tục, trong khi máy móc, thông tin và các số liệu thống kê không thay đổi, vì vậy, có lúc đúng, có lúc không cũng là điều hợp lý, nhưng phần lớn vẫn là chính xác.

“Đại nhân hổ biến” nghĩa là người cầm quyền quyết tâm cải cách: những điều trước đây các ngươi nói, ta không tin, nhưng giờ ta đã tin. Vì vậy, khi người cầm quyền xuất hiện, toàn bộ cục diện đều thay đổi, bởi vì họ có đủ uy tín.

Hãy thử nghĩ xem, nếu năm đó, vua Trụ nhà Thương nhận thấy tình hình không ổn, lập tức tự phản tỉnh, công khai thừa nhận sai lầm của mình, sau đó chấp nhận yêu cầu của các chư hầu và sử dụng tốt những người như Tây Bá Hầu, thì căn bản không cần đến cách mạng. Nhưng liệu vua Trụ có suy nghĩ như vậy không? Trong lòng ông nghĩ: nếu ta chấp nhận ngươi, thì ta sẽ ra sao? Thực ra, suy nghĩ này cũng đúng. Bởi

vì, qua các triều đại, luôn tồn tại một quy tắc bất thành văn: khi bề tôi tiếm vị, dù quân chủ có giao hết quyền lực, thực lòng thoái vị, cũng sẽ bị giết, vì sự tồn tại của ông là mối họa sau này. Vậy nên, nhiều việc chỉ là do lập trường khác nhau, chứ không có đúng sai tuyệt đối.

Tiểu tượng của Cửu Ngũ nói: "Đại nhân hổ biến. Kỳ văn bính dã."

Rồng thấy đầu không thấy đuôi, nó rất bí ẩn, không cần phô trương, người khác cũng có thể cảm nhận được sức ảnh hưởng lớn lao của nó. Hổ không giống vậy, dấu vết của nó rất lộng lẫy, muôn thú nhìn thấy đều sợ hãi, cho nên hổ được xưng là vua của muôn loài. Vậy thì, ở đây có phải nói rằng khi hoàng đế xuất hiện, dáng vẻ rất lớn? Không phải.

Ở đây nói về chính sách, phải đổi mới, phải cải cách, phải duy tân dựa vào chính sách. Chính sách của Cửu Ngũ được công bố công khai, rất huy hoàng, làm cho Lục Nhị rất được khích lệ. Nhưng Lục Nhị vẫn chọn quan sát một thời gian, vì dù Cửu Ngũ hôm nay công bố, nhưng có thể ngày mai lại thay đổi. Nếu Lục Nhị đi quá nhanh, có thể trở thành binh tiền phong, bị hy sinh. Vì vậy, Cửu Ngũ và Lục Nhị cần phải hiểu và thông cảm lẫn nhau. Cửu Ngũ "Đại nhân hổ biến", nhưng vẫn cần phải cho những người dưới (lục nhị) một ít thời gian, "Dĩ nhật nãi cách chi", thì tốt.

> Người cầm quyền cuối cùng thuận theo thiên ý và lòng người, quyết định loại bỏ hủ tục và bắt đầu thực hiện các biện pháp cải cách. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là cải cách nhất định sẽ thành công. Trong lịch sử, nhiều cải cách, như cuộc biến pháp của Vương An Thạch, dù được người cầm quyền tích cực thực hiện, nhưng cuối cùng chỉ như hoa phù dung sớm nở tối tàn. Vậy làm thế nào để đảm bảo cải cách thành công? Ở giai đoạn cuối cùng của cải cách, cần tập trung giải quyết những vấn đề gì?

Hào từ của Thượng lục (hình 108-6) là: "Quân tử báo biến, tiểu nhân cách diện. Chính hung, cư trinh, cát." (Người quân tử (thực hiểu và theo sự cải cách như) con báo thay lông; kẻ tiểu nhân miễn cưỡng theo ngoài mặt. Công việc cải cách đến đây đã xong, nên ngừng lại, tiến nữa thì xấu, cứ giữ vững chính đạo thì tốt.)

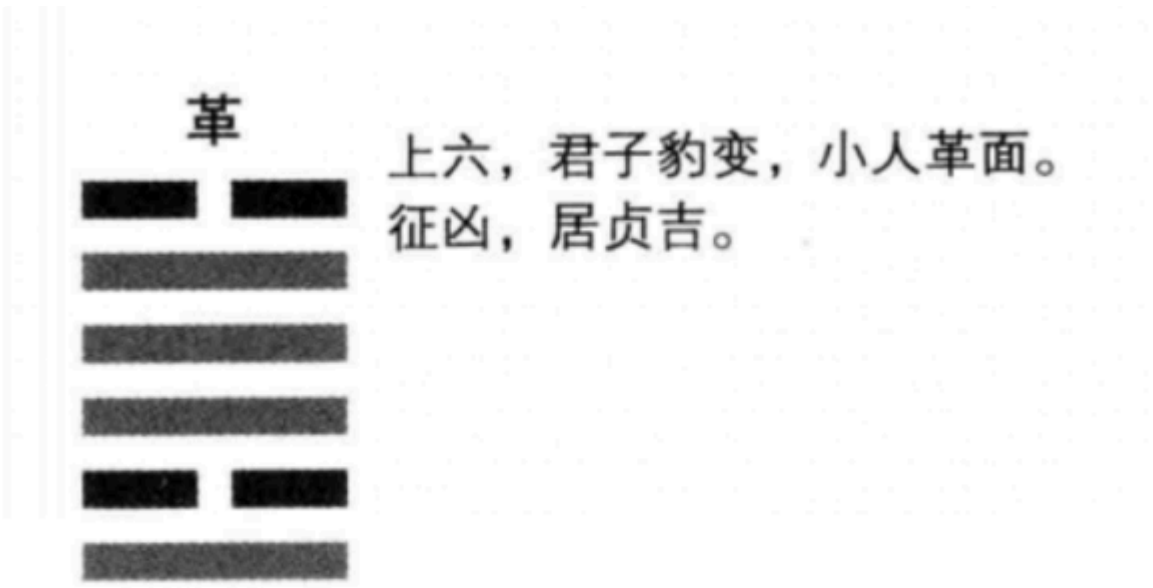


图108–6

Báo và hổ cũng khác nhau. Báo có các hoa văn trên mặt, thể hiện sự thay đổi chỉ ở bề ngoài, thực chất trong lòng không có gì biến đổi. Một cái là cách tâm (đổi mới từ tâm), còn một cái chỉ là cách diện (đổi mới bên ngoài) mà thôi. Nhưng như vậy đã là không dễ rồi.

Hãy nghĩ mà xem, có thể đạt đến vị trí thượng lục thì chắc chắn đã có đóng góp lớn, đây là những "quốc chi đại lão" (những nhân vật trụ cột của quốc gia). Vậy nên, dù họ chỉ biểu hiện bên ngoài là ủng hộ cải cách, đối với người cách mạng đã là một sự an ủi lớn rồi. Tại sao? Bởi nếu chúng ta xem "tiểu nhân cách diện," mà cho rằng tiểu nhân ấy là vô dụng, thì đó không phải là phong cách của người cách mạng. Mục đích của cách mạng không phải là phá hoại mà là xây dựng, vì vậy không cần phải tiêu diệt tận gốc. Chỉ cần họ bên ngoài ủng hộ cải cách, dù là tiểu nhân, dù chỉ làm bề ngoài, thì người cách mạng cũng nên chấp nhận. Nếu không, sẽ dẫn đến "chinh hung". Nếu cứ tiếp tục chinh phạt, thậm chí cả thượng đế cũng bị loại bỏ, thì người cách mạng sẽ trở thành bạo chúa. Điều này nhắc nhở chúng ta rằng khi cách mạng tiến vào giai đoạn cuối cùng, cần mau chóng nghỉ ngơi cùng dân, không nên tiếp tục chiến đấu. Đây mới là nhân tâm, đây mới gọi là nhân chính, và đây mới là "nhân giả vô địch" (người nhân từ không ai địch nổi).

Tiểu tượng nói rất rõ: “Quân tử báo biến. Kỳ văn úy dã. Tiểu nhân cách diện. Thuận dĩ tòng quân dã.”

“Tiểu nhân cách diện” biểu thị họ đã thuận theo. Có lẽ trong lòng họ vẫn chưa suy tính đầy đủ, chưa hiểu rõ đức của người cách mạng là gì, cũng không biết có còn địa vị như trước hay không, nhưng vẫn chọn thuận theo đại thế, tiếp nhận pháp mới, chính sách mới của người cách mạng và phục tùng tân quân. Dù tân quân đó có thể vẫn là người cũ, nhưng ít nhất là đã đổi mới bề ngoài.

Chúng ta có thể thấy, trong các triều đại thay đổi, khi đánh đến mức đủ rồi, lệnh an dân sẽ được ban hành, không truy cứu quá khứ nữa, miễn là họ chấp nhận cái mới, chúng ta sẽ chấp nhận họ.

Bầu cử ngày nay cũng vậy, khi ứng viên đạt tỷ lệ phiếu bầu khá cao, tự tin rằng sẽ đắc cử, họ bắt đầu nói về việc chăm lo cho người của các đảng phái khác... Đây chính là lý lẽ của Kinh Dịch. Ở Mỹ là chính trị lưỡng đảng, đảng này nắm quyền, thì đảng kia bắt đầu lo sợ: liệu có tăng thuế không? Ở Mỹ có "đảng của người giàu," họ sợ nhất là nộp thuế. Vì thế, họ dùng những danh nghĩa rất hay để trốn thuế: "Thương nhân vô tổ quốc" (doanh nhân không có tổ quốc). Thuế tăng thì tôi chạy, thuế thấp thì tôi ở lại, đúng là chỉ coi trọng lợi ích.

Chúng ta nhắc lại lần nữa, cách cũ là để đổi mới, chứ không phải là phá hoại mãi mãi. Phá hoại là cần thiết, nhưng là biện pháp bất đắc dĩ, và sau phá hoại, phải có xây dựng. Do đó, sau quẻ Cách là quẻ Đỉnh. Tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: Cách mạng để đổi mới, hay "Cách Cố Đỉnh Tân"

Chương 109: Quẻ 50: Hỏa Phong Đỉnh - Bỏ cũ để đổi mới

> Đỉnh (鼎) là khí cụ dùng để nấu nướng thời cổ đại. Trong tiếng Hán, đỉnh được dùng để ví với quốc gia và đế vương, ví dụ như từ "đỉnh tộ" (鼎祚) chỉ quốc vận, "đỉnh nghiệp" (鼎業) chỉ sự nghiệp của đế vương. Trong Kinh Dịch, sau quẻ Cách là quẻ Đỉnh, cho rằng Đỉnh đại diện cho tình trạng đất nước đón thời đại mới sau cải cách. Vì sao người xưa luôn gắn Đỉnh với quốc gia? Trong quẻ Đỉnh ẩn chứa bao nhiêu đạo trị quốc? Người hiện đại nên vận dụng trí tuệ của quẻ Đỉnh như thế nào để ứng phó với xã hội hiện đại đang thay đổi từng ngày?

Đỉnh có thể nói là cái nồi lớn nhất, ý nghĩa tượng trưng của nó là phải làm tốt công việc dân sinh để nuôi dân. Dù người ăn có bao nhiêu, đều phải nấu nướng cho tốt, không chỉ đủ số lượng mà còn phải đầy đủ sắc hương vị. Là người cách mạng, nếu cuối cùng không thể cải thiện dân sinh, người dân sẽ rất thất vọng.

Từ Hạ Vũ trở đi, đỉnh là bảo khí của thiên tử. Vì thế trong ba đời Hạ Thương Chu, thiên tử nhất định phải đặt đỉnh trong hoàng triều, để cho thiên hạ biết mình là người chiến thắng "vấn đỉnh Trung Nguyên" (問鼎中原). Ý nghĩa là thiên tử nhận mệnh trời để phục vụ nhân dân. Nhưng đến thời Xuân Thu, đặc biệt là cuối thời Chiến Quốc, chư hầu hoàn toàn không coi thiên tử ra gì, và kỳ lạ là đỉnh cũng dần biến mất. Đến khi Tần Thủy Hoàng thống nhất thiên hạ, khắp nơi không tìm thấy đỉnh, nhưng ông ta vẫn tự xưng là hoàng đế, điều này thật phiền phức, cho thấy Tần Thủy Hoàng là vị thiên tử đầu tiên không nhận thiên mệnh. Vì vậy, nhà Tần qua đời Nhị Thế đã diệt vong. Tất nhiên chúng ta có thể nói đây là sự trùng hợp ngẫu nhiên, nhưng nó cũng đem lại cho chúng ta nhiều suy nghĩ.

Ít nhất trong tâm thức của dân tộc Trung Hoa chúng ta, đỉnh là một bảo vật quý giá, dùng để nấu nướng quy mô lớn, có thể nấu nhiều thứ cùng một lúc, sau đó dùng để nuôi dưỡng thánh hiền. Tất nhiên, quân vương không thể nuôi cả thiên hạ, nhưng ít nhất phải nuôi được thánh hiền. Chúng ta cần phải hiểu kỹ đạo lý này trong quẻ Đỉnh.

Quẻ Cách, nếu đảo ngược lại, thì biến thành Quẻ Đỉnh (hình 109-1).

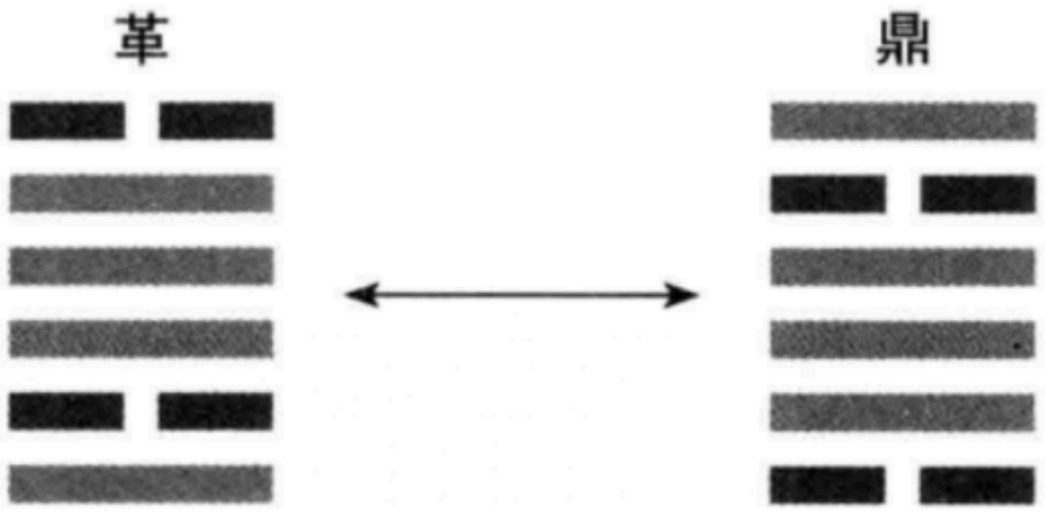


图109–1

Quẻ Cách và quẻ Đỉnh có mối quan hệ gì? Đó chính là "cách cố đỉnh tân" (革故鼎新) - bỏ cũ đổi mới. Cách cố (bỏ cũ) chỉ là phương tiện, không phải mục đích, mục đích nhất định phải ở tại đỉnh tân (đổi mới). Trong quẻ Cách, thủy hỏa tương tức, nước muốn dập tắt lửa, lửa muốn làm khô nước. Hai bên không thể cùng tồn tại, hoặc là ngươi chết hoặc là ta sống, không có gì để thương lượng.

Quẻ Đỉnh hoàn toàn ngược lại, bên trong nó vừa có lửa, cũng có nước. Chúng ta có thể thấy, Quẻ Đỉnh (hình 109-2) quẻ trên là Ly biểu cho lửa, quẻ dưới là Tốn biểu cho gió, vậy nước ở đâu?

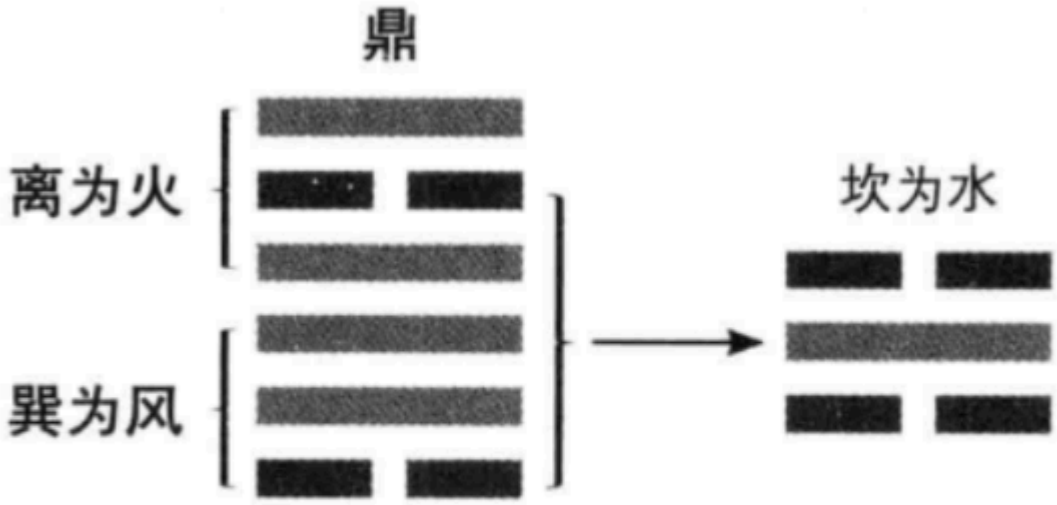


图109–2

Sơ lục là hào âm, nếu xem Cửu nhị, Cửu tam, Cửu tứ - ba hào dương này - như một hào dương, thêm vào Lục ngũ, chẳng phải đã biến thành nước rồi sao? Điều này cho chúng ta biết, trong đỉnh có nhiều thức ăn, bên dưới đốt lửa, chúng ta có thể không thêm nước vào thức ăn không? Nếu không thêm nước, thức ăn sẽ cháy, nấu ra cũng không ăn được. Vì vậy dù thế nào cũng phải thêm nước, lửa càng mạnh, càng phải thêm nhiều nước.

Mọi người thử nghĩ xem, chỉ có lửa mà không có nước, thức ăn sẽ không nấu được; giờ chúng ta cho thức ăn vào, rồi thêm nước, nếu bên dưới không có lửa, thức ăn cũng không chín được. Do đó, nước và lửa đều không thể thiếu. Nước và lửa vốn tương khắc, nay chúng ta có thể biến nó thành tương sinh. Vì vậy, đối với ngũ hành, đừng quá nhấn mạnh phần tương khắc, nó cũng có tác dụng tương sinh. Quẻ Đỉnh chính là ví dụ tốt.

Tự Quái Truyện viết: "Cách vật giả mạc nhược đỉnh, cố thụ chi dĩ đỉnh" - Không gì bằng đỉnh để biến đổi vật, nên tiếp nhận bằng quẻ Đỉnh.

Thức ăn, dù là thực vật hay động vật, đều phải trải qua một quá trình "cách" nhất định mới có thể trở nên chín, được người ta ăn. Ví dụ như cá, vốn là sống, chúng ta phải chiên cho chín; như khoai tây, vốn là sống, chúng ta phải luộc cho chín. Đây đều là sự thật, đều là biến cách. Muốn biến cách thức ăn, cách tốt nhất là rửa sạch, cắt khéo, còn phải để những thứ khó chín ở dưới, dễ chín ở trên. Nếu đảo ngược lại sẽ phiền phức, dưới đã nát, trên vẫn chưa chín.

Vì vậy, đừng coi thường việc nấu nướng, cho rằng nó rất đơn giản, rất dễ học, thực ra trong đó có nhiều điều đáng để chúng ta thảo luận. Nhưng nói chung, về việc biến đổi vật, "mạc nhược đỉnh" - không gì bằng đỉnh là thuận tiện nhất, hiệu quả nhất, an toàn nhất. Vì vậy, sau quẻ Cách "thụ dĩ đỉnh quái" (tiếp nhận bằng quẻ Đỉnh), chính là đạo lý này.

> Trong xã hội cổ đại, đỉnh không chỉ là một dụng cụ nấu nướng đơn giản, nó còn là biểu tượng của quyền lực pháp chế, thiên tử sẽ khắc luật pháp trị quốc lên đỉnh, thậm chí còn dùng nó để luộc chết trọng phạm của quốc gia. Vì vậy, đỉnh cần phải dùng cẩn thận, nếu không sẽ hại nước hại dân. Tuy nhiên, thoán từ của quẻ Đỉnh lại nói "Đỉnh, nguyên cát, hanh". Tình trạng cát tường hanh thông như vậy, rốt cuộc đạt được như thế nào?

Chúng ta cùng xem thoán từ của quẻ Đỉnh (hình 109-3): “Đỉnh, nguyên cát, hanh”



图109–3

"Đỉnh, nguyên cát", phía sau còn có chữ "hanh", rất dễ khiến người ta nghi ngờ chữ "cát" này có thừa không. "Nguyên hanh" đã đủ rồi, tại sao còn phải "nguyên cát, hanh"? Thực ra, cát là cát, hanh là hanh.

Chúng ta nói sau khi cách mạng hoàn thành, không chỉ người lãnh đạo được lợi, mà toàn dân đều được lợi. Nếu người lãnh đạo nấu nướng, mùi thơm tỏa khắp, nhưng lại tiếc không chia sẻ với người khác, một mình ăn, người xung quanh sẽ làm thế nào? Có khi mới ăn được hai miếng, họ đã cướp mất rồi. Vì vậy, "nguyên cát" nói về mặt hạnh phúc của nhân dân, còn "hanh" nói về sự thông suốt chính lệnh của người lãnh đạo. Nếu làm nửa ngày, lời mình nói chỉ có vài người nghe, người ngoài hoàn toàn không biết các người đang

làm gì, cũng không thể hưởng ứng, thì cách mạng vẫn chưa thành công. Vì vậy, "nguyên cát" và "hanh" không mâu thuẫn nhau.

Thoán truyện quẻ Đỉnh nói: "Đỉnh. Tượng dã. Dĩ mộc tốn hỏa. Phanh nhậm dã. Thánh nhân phanh dĩ hưởng Thượng Đế. Nhi đại phanh dĩ dưỡng Thánh hiền. Tốn nhi nhĩ mục thông minh. Nhu tiến nhi thượng hành. Đắc trung nhi ứng hồ cương. Thị dĩ nguyên hanh."

"Đỉnh, tượng dã", Đỉnh là tên quẻ, tên quẻ Đỉnh lấy từ toàn tượng của đỉnh, phần trống dưới cùng của đỉnh đại diện cho hào Sơ lục, gọi là đỉnh túc (chân đỉnh). Tại sao không phải Sơ cửu? Vì dưới đỉnh cần thông gió, cần sinh lửa. Cửu nhị, Cửu tam, Cửu tứ, gọi chung là đỉnh phúc, tức là phần chứa thức ăn, dùng để nấu nướng.

Trên đỉnh có hai cái tai, gọi là đỉnh nhĩ. Trước khi chưa đun nấu thức ăn, chúng ta dựa vào đỉnh nhĩ có thể di chuyển vị trí của đỉnh, thậm chí khi cần rửa đỉnh, cũng có thể dựa vào đỉnh nhĩ để nghiêng đổ đỉnh. Đồng thời đỉnh còn có một chức năng, khi thức ăn bên trong đã chín thì rất nóng, vì vậy cần đỉnh huyền để giúp chúng ta nâng những thứ đã nấu chín lên, mang đến nơi cần thiết. Vì vậy Lục ngũ là đỉnh nhĩ, Thượng cửu là đỉnh huyền. Toàn bộ cái đỉnh hoàn toàn phù hợp với quẻ tượng của chúng ta, nên gọi là "Đỉnh, tượng dã", tức là lấy ý nghĩa toàn tượng.

"Dĩ mộc tốn hỏa", gỗ ở dưới đáy đỉnh, dùng để đốt lửa. Thời đó không có than, càng không nói đến bếp điện gì cả, đương nhiên dùng gỗ là thuận tiện nhất. Lửa theo mép dưới của đỉnh bốc lên, gió giúp lửa càng cháy càng mạnh, khiến nhiệt độ trong đỉnh dần dần tăng cao, từ đó thay đổi tính chất trạng thái của thức ăn bên trong, khiến người ta ăn càng thêm ngon miệng. Tất nhiên bây giờ còn có thể thêm dinh dưỡng. Về sau, chúng ta đã phát triển thành một môn học mà đến nay không ai phủ nhận người Trung Quốc là số một thế giới, gọi là khoa học ẩm thực.

Thực ra Lão Tử cũng bảo chúng ta: "Trị đại quốc, nhược phiến tiểu tiên" - Trị nước lớn như nấu cá nhỏ. Đó là dùng tình huống chiên cá nhỏ để ví von đặc điểm trị lý đất nước lớn, thể hiện đạo lý nấu nướng có thể vận dụng vào nhiều nơi.

> Y Doãn, hiền tướng đầu đời Thương, đồng thời cũng có danh hiệu "Trung Hoa Trù Tổ", ông từ đạo nấu nướng tổng kết ra nhiều đạo trị quốc, cuối cùng phò tá Thương Thang, kiến lập nhà Thương. "Đại kế điều hòa đỉnh nại, hoành đồ điểm nhiễm giang sơn", câu đối này cũng nói lên giữa nấu nướng và trị quốc có chỗ đạo lý thông nhau. Vậy, trong Kinh Dịch, quẻ Đỉnh sẽ phát hiện những đạo lý trị quốc bình thiên hạ nào từ việc nấu nướng?

"Thánh nhân phanh dĩ hưởng thượng đế", Thượng đế nói ở đây khác với Thượng đế trong Cơ Đốc giáo. Thượng đế ở đây đại diện cho trời, trời chính là tự nhiên. Thánh nhân tế trời, chính là bảo mọi người: không

phải thánh nhân thông minh, không phải thánh nhân sáng tạo ra cái gì, thánh nhân chỉ thể hội ý trời, nói ra đạo lý của trời mà thôi.

Không như bây giờ nhiều người động một tí là nói đây là bằng sáng chế của tôi, đây là tôi sáng lập, các người không được dùng... như vậy có ích gì? Vì thế những quan niệm như thế, đều đáng để chúng ta thảo luận kỹ.

Thánh nhân sẽ quan sát thiên tượng. Trời tuy không nói, nhưng biểu hiện ra đủ loại tượng, những tượng này chính là đang bảo nhân loại sẽ xảy ra chuyện gì, phải nhanh chóng chuẩn bị đối phó. Nhưng dân thường đều là "tộc cúi đầu" (低头族), bận rộn công việc, bận rộn mưu sinh, rất ít có thời gian ngẩng đầu quan sát thiên tượng. Nói khó nghe hơn, dù có quan sát cũng không thấy được đạo lý. Vì vậy, trách nhiệm của thánh nhân là nói ra những đạo lý mà mọi người không hiểu, nhưng không được trái với thiên ý, không được vi phạm quy luật tự nhiên, đây gọi là Kinh Dịch.

"Đại phanh" tức là "đại phiến", chỉ thức ăn rất phong phú. "Nhi đại phanh dĩ dưỡng thánh hiền", quân vương dùng đại phiến để cung dưỡng thánh hiền, thể hiện rất tôn kính những thánh hiền này. Người Trung Quốc ăn cơm rất cầu kỳ, người xưa không ăn "ta lai chi thực", tức là nếu bạn không tôn trọng tôi mà cho tôi cơm ăn, tôi thà chết đói cũng không ăn. Đối với thánh hiền mà nói, nếu quân vương không đại phiến, họ sẽ không tiếp nhận. Điều này không phải nói họ kén chọn, tự đại, mà là họ cho rằng quân vương tôn trọng họ thì họ mới có thể thi triển hoài bão. Nếu căn bản không được tôn trọng, làm nửa ngày còn bị lợi dụng. Nói theo cách ngày nay gọi là người làm bình phong, người khác lấy hết điều tốt, điều xấu đều đẩy lên người họ, thì họ cần gì phải đến đây? Nghĩ xem, tại sao năm xưa Gia Cát Lượng nhất định phải đợi Lưu Bị tam cố thảo lư mới chịu ra khỏi núi? Tam cố thảo lư chính là "đại phanh dĩ dưỡng thánh hiền", nếu không ông sẽ không ra khỏi núi.

"Tốn" chỉ Lục ngũ, Lục ngũ đại diện cho quân vương. "Tốn nhi nhĩ mục thông minh", cách mạng hoàn thành rồi, Lục ngũ phải làm một quân vương có chế độ, có thể chế, có thể phát triển lâu dài liên tục. Và quân vương này nhất định phải tai thính mắt sáng, có thể phân biệt đâu là thánh hiền thật, đâu là giả. Như vậy mới có cách "nhu tiến nhi thượng hành", tức là nói Lục ngũ tốt nhất không nên tương ứng với Cửu nhị, mặc dù chúng tương ứng với nhau. Vào lúc này, nếu Lục ngũ hướng xuống tương ứng với Cửu nhị, sẽ bỏ qua tầm quan trọng của vị trí đỉnh huyền (Thượng cửu), bởi vì Thượng cửu là đại lão của quốc gia.

Vì vậy, quẻ Đỉnh đặc biệt nhắc nhở chúng ta "nhu tiến nhi thượng hành", tức là nói Lục ngũ thà đi thân cận với Thượng cửu, cũng không nên luôn nhìn những thứ bên dưới. Có lẽ thức ăn bên dưới thực sự ngon, nhưng mình ở trên ăn no là được rồi, đừng luôn nghĩ đến những thứ khác, nếu không công việc sẽ không thể làm được. Quân vương phải kính trọng thánh hiền, đây là một điểm đặc biệt nhất của quẻ Đỉnh.

"Đắc trung nhi ứng hồ cương", Lục ngũ vốn là nhu, thông thường đều hướng xuống tương ứng với Cửu nhị, nhưng trong quẻ Đỉnh, Lục ngũ hướng lên mới gọi là ứng. "Thị dĩ nguyên hanh", bách tính mới có thể phổ biến đạt được hạnh phúc. Vất vả cách mạng thành công, chính tích ổn định rồi, đối với những người có tiếng tăm trong xã hội, phải tôn kính, mời họ từ bên cạnh phụ tá, mới có thể nhanh chóng an định xã hội, đây là việc thường có trong lịch sử.

Đại Tượng Truyện của quẻ Đỉnh nói rõ hơn: "Mộc thượng hữu hỏa, Đỉnh. Quân tử dĩ chính vị ngưng mệnh."

"Mộc thượng hữu hỏa", nội quái của quẻ Đỉnh là quẻ Tốn (Hình 109-4), quẻ Tốn là phong, ở đây đại diện cho mộc.

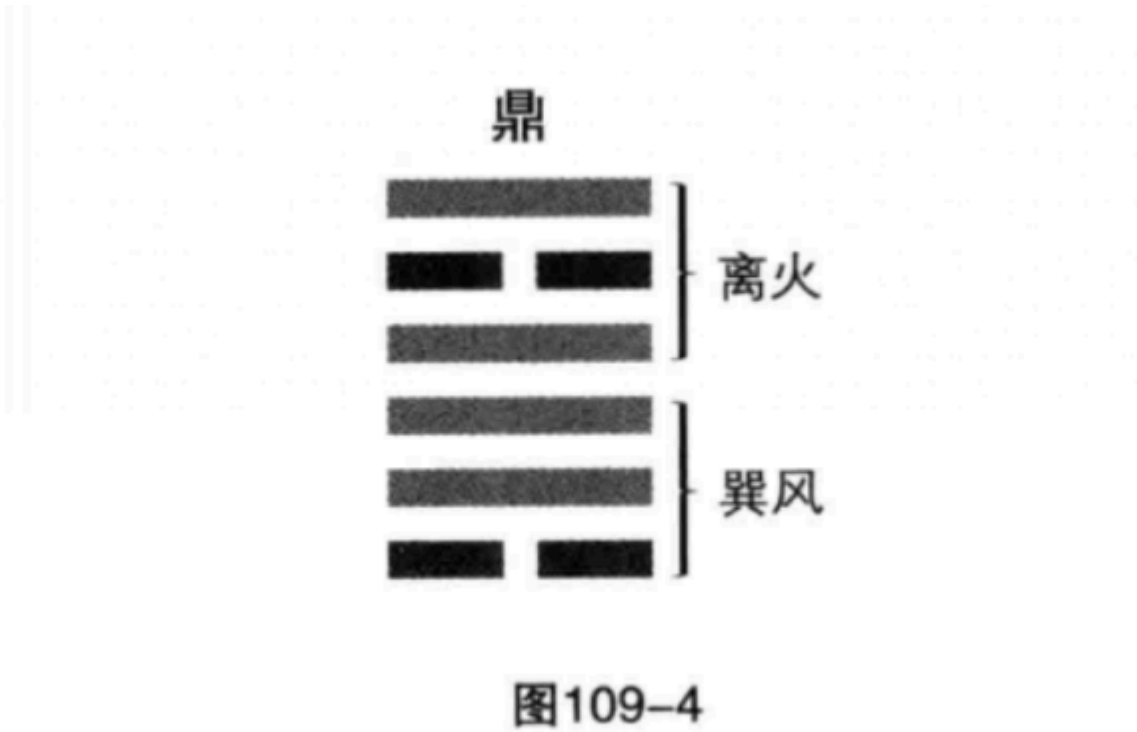


图109–4

> Tốn là một trong bát quái, đại diện cho gió, nhưng trong Thuyết Quái Truyện có đề cập "Tốn vi mộc", Tốn trong ngũ hành thuộc Mộc, vì vậy tượng của quẻ Đỉnh trở thành "mộc thượng hữu hỏa" trong Đại Tượng Truyện. Vậy, khi người ta thấy hiện tượng tự nhiên này, nên học được tinh thần gì từ đó?

Trên gỗ có lửa, nhiệt lượng của lửa không ngừng truyền lên trên. Ngoại quái Ly chính là từ gỗ bên dưới cháy lên, sức nóng của lửa dần dần truyền đến đỉnh phúc, nấu chín hoàn toàn thức ăn bên trong đỉnh phúc, sau đó mở ra chia nhau ăn, đây chính là công hiệu của đỉnh phát huy đến tột cùng.

Đỉnh, vừa có thể tự dưỡng lại có thể dưỡng người. Nếu một người bận rộn nửa ngày, bản thân không được ăn, trong lòng chắc chắn không vui; nếu một người chỉ lo cho mình ăn, không quan tâm đến người khác, họ

chắc chắn sẽ đến cướp của bạn, khiến bạn không yên. Vì vậy, tự dưỡng mà có thể dưỡng người, đây gọi là chia sẻ. Nhưng vẫn chưa đủ, còn một điều nữa, đó là tế thiên. Sau khi tế trời, mọi người mới chia nhau ăn. Chúng ta thường nói, lễ vật đã cúng thần linh, thức ăn đã cúng thần linh, phải ăn hết trong ngày, nếu không qua ngày sau sẽ hỏng, không thể ăn nữa. Đạo lý này là gì? Chính là sợ sau khi tế trời, tiếc không chia sẻ với người khác, tự mình để lại ăn dần, ăn dần thì thức ăn sẽ biến chất. Thực ra ý nghĩa sâu xa hơn là, nếu tự mình ăn, sẽ gây oán hận trong dân chúng, thậm chí dùng bạo lực để cướp, như vậy không chỉ không giữ được thức ăn, mà có thể cả đỉnh cũng không giữ được.

> Trong 64 quẻ của Kinh Dịch, quẻ Đỉnh nằm sau quẻ Cách, tượng trưng cho sau khi cách tân, một thời đại mới đã đến, lúc này quân tử nên "chính vị ngưng mệnh", tức là đặt đắc chính trí, tập trung sức mạnh để hoàn thành sứ mệnh của mình. Đạo lý này từ thời xưa đã nhắc nhở mọi người, sứ mệnh của quân vương là dùng thánh hiền, còn sứ mệnh của thánh hiền là tuân theo tự nhiên, mục đích cuối cùng đều là cải thiện dân sinh, khiến bách tính an cư lạc nghiệp. Tuy nhiên, đạo lý ẩn chứa trong quẻ Đỉnh, đối với cuộc sống hiện đại, có gợi ý gì?

Ngày nay chúng ta thường nói "nhất ngôn cửu đỉnh", thể hiện lời nói của một người có giá trị, ai cũng nghe theo. Trong thời cổ đại, chỉ có thiên tử mới có chín đỉnh, những người khác đều không có, cũng không được phép có. Hiện nay, một người "nhất ngôn cửu đỉnh", thể hiện người này không tầm thường, có ảnh hưởng thực tế.

Còn có một từ ngữ gọi là "đỉnh lực tương trợ", nghĩa là với năng lực của người này chắc chắn có thể giúp được việc, chỉ là vấn đề họ có muốn hay không. Nhiều khi, chúng ta không thể hỏi thẳng người ta có muốn giúp không, vì hỏi những câu như vậy, đối phương sẽ tức giận, vì vậy, chúng ta chỉ khẩn cầu họ "đỉnh lực tương trợ", còn có muốn giúp đỡ hay không, đó là việc của họ. Nếu đối phương có thể hết lòng hết sức, khiến chúng ta thực sự nhận được sự giúp đỡ, mới đủ tư cách gọi là "đỉnh lực tương trợ". Đỉnh trong lịch sử của chúng ta chiếm vị trí rất quan trọng, vì vậy cho đến nay, chúng ta cũng rất coi trọng đỉnh.

Tạp Quái Truyện nói rất hay: "Đỉnh, thủ tân dã".

Đỉnh thích hợp để làm mới. Sau khi dùng đỉnh xong, phải rửa sạch. Nếu không rửa, thời gian lâu thức ăn trong đỉnh sẽ biến chất, sinh ra nhiều vi khuẩn, nếu lại cho thức ăn vào, ăn vào sẽ bị bệnh. Vì vậy, sau khi dùng xong, nhất định phải rửa sạch, loại bỏ hết cặn bẩn cũ, như mới vậy, rồi mới cho thức ăn vào, nấu nướng cẩn thận.

Chúng ta bây giờ đều nói sáng tạo mới, thực ra hơi khác với "cách cố đỉnh tân" một chút. Thực tế cái mới mà người xưa nói bao hàm ý nghĩa lần sau tốt hơn lần trước, chứ không thuần túy nói lần sau mới hơn lần trước. Thử nghĩ xem, khi một người mới học nấu ăn, không biết cách chọn nguyên liệu, lấy gì dùng nấy. Sau này dần dần có kinh nghiệm mới biết cá chỗ nào không thể ăn, thịt lợn bộ phận nào ngon hơn, như vậy sẽ

dần dần nghiên cứu kỹ hơn. Vì vậy, "mới" nghĩa là sau khi có nhiều kinh nghiệm, sẽ càng ngày càng tốt hơn. Vì thế, tôi thích nói "sáng thiện", "cải thiện" hơn là "sáng tạo mới".

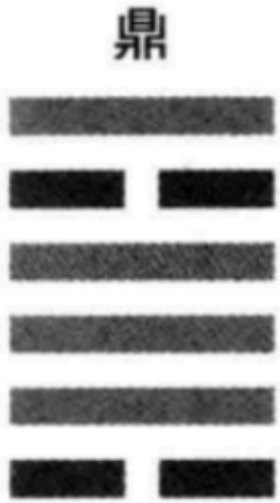
Người thường không hiểu rõ sáng tạo mới, cho rằng cái mới là cái tốt. Hiện nay chỉ cần là mới, mọi người đều tranh nhau mua, đây chính là căn bệnh của người đương đại. Quần áo, giày dép đều làm ra trăm kiểu ngàn dáng, chỉ có điều không nghĩ tới chứ không có việc không làm được, thực sự không thể nhìn, không thể mặc. Đây đều là vì những năm gần đây, chúng ta rất mù quáng, không phải thực sự có ý tìm cái mới tìm sự thay đổi, kết quả làm ra những thứ lung tung, lại không biết cách thu dọn, thực sự tệ lắm.

Chúng ta không phản đối sáng tạo mới, mà là muốn cho mọi người thấy điều quan trọng nhất trong quẻ Đỉnh là gì, chính là bốn chữ: "lễ hiền hạ sĩ". Nhân tài thực sự, phải bồi dưỡng; người nửa vời khua môi múa mép, phải đối xử cẩn thận, thậm chí còn phải phòng ngừa thích đáng. Đây mới là một điểm mấu chốt rất quan trọng của quẻ Đỉnh. Vì vậy, tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: Lễ hiền hạ sĩ (Tôn kính, cầu thị với người có học thức, tài năng).

Chương 110: Lễ hiền hạ sĩ

> Xây dựng thời đại mới cần nhân tài, vì vậy thời đại mới sẽ mang đến cơ hội phát triển mới cho nhân tài. Tuy nhiên, cơ hội luôn đi kèm với thách thức, nhân tài phải làm sao để thích ứng với thời đại mới, tìm đắc chính trí và phát huy tác dụng trong môi trường mới? Là người lãnh đạo thời đại mới, phải dùng người như thế nào để chính lệnh thông suốt, nhân dân hạnh phúc?

Chúng ta đều biết, vị trí các hào là từ dưới lên trên, hào Sơ lục của quẻ Đỉnh rõ ràng đại diện cho chân đỉnh. Hào từ của Sơ lục (Hình 110-1) nói: "Đỉnh điên chỉ. Lợi xuất bĩ. Đắc thiếp dĩ kỳ tử. Vô cữu."
(Vạc chống chân lên, trút những đồ dơ bụi bặm (bĩ) ra thì lợi; (ngẫu nhiên gặp may) như gặp được người thiếp để sinh con cho mình, không lỗi.)



鼎

初六，鼎颠趾，利出否。
得妾以其子，无咎。

图110–1

"Chỉ" là ngón chân; "điên" là đảo lộn. "Đỉnh điên chỉ" nghĩa là chân đỉnh bị đảo lộn, đảo lộn có khi chỉ việc lật ngược hoàn toàn. Tại sao? Bởi vì phải rửa đỉnh, đổ bỏ những thứ cũ đi, mới có thể thêm cái mới vào. "Lợi xuất bĩ" chỉ việc có lợi khi đổ bỏ những thứ bẩn bên trong.

"Đắc thiếp dĩ kỳ tử" nghĩa là gì? Thực ra đang nói với chúng ta rằng muốn cách mạng, phải có ban lãnh đạo mới, và sau khi thành lập ban lãnh đạo mới, phần lớn sẽ thay thế người cũ, bởi vì họ ban đầu không hưởng ứng, không ra sức, giống như vật phế thải. Từ xưa đến nay "nhất triều thiên tử nhất triều thần", tôi nghĩ điều này là hợp lý, nếu không thì những người đi theo mình bỏ ra nhiều công sức để làm gì?

> Xây dựng thời đại mới cần nhân tài, vì vậy thời đại mới sẽ cung cấp cơ hội phát triển mới cho nhân tài. Tuy nhiên, cơ hội luôn song hành cùng với thách thức, nhân tài nên làm thế nào để thích nghi với thời đại mới, trong môi trường mới tìm chính xác vị trí của

> mình và phát huy tác dụng? Là người lãnh đạo của thời đại mới, làm thế nào để sử dụng nhân tài, mới có thể làm cho các chính sách được thông suốt, người dân hạnh phúc?

Điều này không chỉ có ở Trung Quốc, nhìn khắp thế giới đều như vậy. Chính trị lưỡng đảng, khi đảng này cầm quyền, nếu vẫn dùng đội ngũ cũ, thì lần sau ai còn bỏ phiếu cho bạn? Vì vậy khi đảng này nắm quyền, đảng trước đó tự nhiên phải rút lui hết, rồi thay một đội ngũ mới. Qua vài năm bầu cử lại, lại là một phen điều chỉnh khác. Có người nói "chính trị dân chủ, chính là chế độ phân chia chiến lợi phẩm", cũng có lý.

"Đắc thiếp dĩ kỳ tử" ở đây là một ẩn dụ. Vốn là thiếp, sinh được một đứa con trai, liền được nâng lên làm chính thất, nhưng "vô cữu" (không có lỗi). Nghĩa là lật ngược đỉnh lại, đổ hết những thứ bên trong ra, có vẻ không đúng lắm, nhưng nó nói với chúng ta, đây là việc trừ cũ đổi mới sau khi cách mạng thành công, nên rất hợp lý, đương nhiên không có lỗi.

Nói đến đây, chúng ta có thể nghĩ đến, điều Sơ lục nói chính là trong họa có phúc. Những người tham gia cách mạng năm xưa, đều phải chịu nguy hiểm có thể gặp họa, bởi vì có thể không cẩn thận một chút, cách mạng sẽ thất bại. Vì vậy nói là nhân họa đắc phúc, từ thất bại đến thành công. Cách mạng không thể nào một lần là thành công ngay, thực ra đều là sau nhiều lần thất bại mới đạt được thành công.

Trong lịch sử, phàm là hoàng đế khai sáng triều đại mới thành công, đều là thua một đường, thua đến cuối cùng mới thành công. Ví dụ như Lưu Bang, từng thua đến mức phải bỏ lại vợ con, một mình chạy trốn. Hạng Vũ quả thực phi thường, nhưng đột nhiên tình thế thay đổi, tất cả đều xong. Lưu Bang trở nên mạnh mẽ chiến thắng Hạng Vũ, những thất bại trước đây đều không tính, lần này thành công là được, đây chính là từ thấp hèn đến cao quý.

Trước kia chỉ là thiếp, địa vị thế nào cũng không bằng vợ, nhưng sau khi sinh con trai, liền được nâng lên làm vợ cả, có địa vị của vợ. Đây là một ẩn dụ rất sinh động.

> Khi một quốc gia hoặc tổ chức đón thời đại mới sau cải cách, việc cấp bách nhất phải là trừ cũ đổi mới, tổ chức lại thành viên. Vậy thì, những người có công đã thể hiện thực lực trong cải cách trước đó, tự nhiên sẽ trở thành đối tượng được đề bạt. Tuy nhiên đồng thời, sự đàn áp và cô lập cũng sẽ kế tiếp đến, rất có thể rơi vào kết cục công lao bị lãng quên, tài năng cũng không thể thi triển. Con người nên đối mặt với tình huống này như thế nào?

Hào từ của Cửu nhị (Hình 110-2) là: "Đỉnh hữu thực, ngã cừu hữu tật, bất ngã năng tức, cát"
(Vạc chứa thức ăn rồi; kẻ thù oán ta vì ghen tuông, nhưng không tới gần ta được. tốt.)

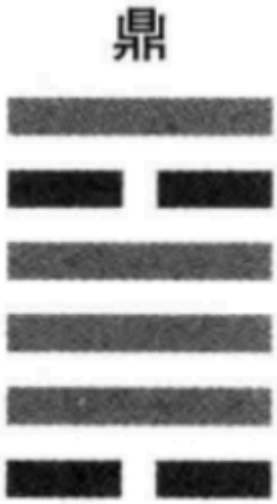


图110–2

"Đỉnh hữu thực" đại diện Cửu nhị có mấy ưu điểm. Thứ nhất, trong đỉnh chứa đầy thức ăn, rất thật, không hư không. Thứ hai, Cửu nhị giữ chính đợi thời. Cửu nhị ở giữa nội quái, gọi là đắc trung, tuy bất chính, nhưng không sao, nó cũng không bận tâm, vì trên có Lục ngũ tương ứng với nó.

Điều phiền phức hơn là "ngã cừu hữu tật". "Ngã cừu" chỉ Cửu tứ, Cửu tứ luôn cản trở Cửu nhị. Mọi người thử nghĩ xem, dù thứ bên dưới có tốt đến mấy, nhưng thứ bên trên đè nó xuống, người ta hoàn toàn không thấy, vậy làm sao ăn được? Giải thích sâu xa hơn là nhân tài bị đè ở đây, trên có quyền thần bao vây người lãnh đạo, dù tài năng tốt đến đâu, lãnh đạo cũng không thấy được. Cửu tứ chính là như vậy, nó bao vây Lục ngũ, khiến Lục ngũ hoàn toàn không thấy được Cửu nhị. May mà trong quẻ này Cửu tứ là "đỉnh chiết túc", chân nó gãy mất, "bất ngã năng tức", nói theo cách hiện đại là không thể làm gì được Cửu nhị. Cửu tứ muốn ly gián, muốn đè Cửu nhị xuống, không cho nó ngẩng đầu lên, muốn che mắt Lục ngũ, khiến nó tai không thông mắt không sáng, nhưng nó cũng không làm gì được Cửu nhị. Cửu nhị sở dĩ lợi hại như vậy, chính là vì "đỉnh hữu thực". Cửu nhị có thực lực, thực thực tại tại, không oán trách, cũng không đầu cơ trục lợi để tạo quan hệ thân mật với Lục ngũ, nên "cát" (tốt).

Kinh Dịch luôn dạy chúng ta phải giữ điều chính đợi thời cơ, không thể nóng vội, đừng cứ nghĩ rằng bản thân là thanh niên hữu chí, không cam lòng bị người khác đè nén mãi, không có ngày được thành đạt. Trên đời này làm gì có chuyện tất cả nhân tài đều có thể vươn lên hết được? Đây căn bản là điều không thể.

Tiểu tượng của Cửu nhị nói rất rõ: "Đỉnh hữu thực, thận sở chi dã. Ngã cừu hữu tật, chung vô vưu dã".

Tại sao nói "đỉnh hữu thực"? Bởi vì Cửu nhị không tham lam, không lợi dụng sự thuận tiện của "cận thủy lâu đài", vì vậy đối với nơi mình muốn đến, mục đích mình muốn đạt được, rất thận trọng, không bất chấp thủ đoạn, đầu cơ trục lợi, mà là sẽ chờ đợi, chờ đến một ngày Lục ngũ tỉnh ngộ, rồi mới trọng dụng Cửu nhị. Thực ra đạo lý rất đơn giản, thức ăn trong đỉnh ăn mãi ăn mãi, ăn đến dưới đáy bất ngờ còn có thứ ngon, người ăn chắc chắn sẽ gắp nó lên. Vì vậy, nhân tài thực sự sẽ không bị chôn vùi. "Ngã cừu hữu tật, chung vô vưu dã", cuối cùng sẽ không gây nên tai họa, cuối cùng vẫn có hy vọng ngẩng đầu lên.

Tiếp theo xem hào Cửu tam, chúng ta nói Cửu tam là đỉnh nhĩ (tai đỉnh), rõ ràng nó không phải đỉnh nhĩ, sao lại nói là đỉnh nhĩ? Thực ra thời kỳ đầu đúc đỉnh thời cổ đại, đỉnh nhĩ ở giữa đỉnh phúc, tức là vị trí của hào Cửu tam trong quẻ Đỉnh. Nhưng do lửa đốt nóng, đỉnh nhĩ ở đây thường bị rơi ra, sau này mới đúc đỉnh nhĩ ở vị trí hào Lục ngũ. Vậy, hào Cửu tam của quẻ Đỉnh đặc biệt dẫn câu chuyện này, rốt cuộc muốn nói lên đạo lý gì?

Hào từ của Cửu Tam (Hình 110-3) nói: “Đỉnh nhĩ cách, kì hành tắc, trĩ cao bất thực; phương vũ, khuy hối, chung cát.”

(như cái tai vạc dương thay đổi, chưa cất vạc lên được, thành thử mỡ chim trĩ (mỡ ngon) chưa đem ra cho người ta ăn; nhưng sắp mưa rồi, không còn ăn năn nữa, kết quả sẽ tốt.)

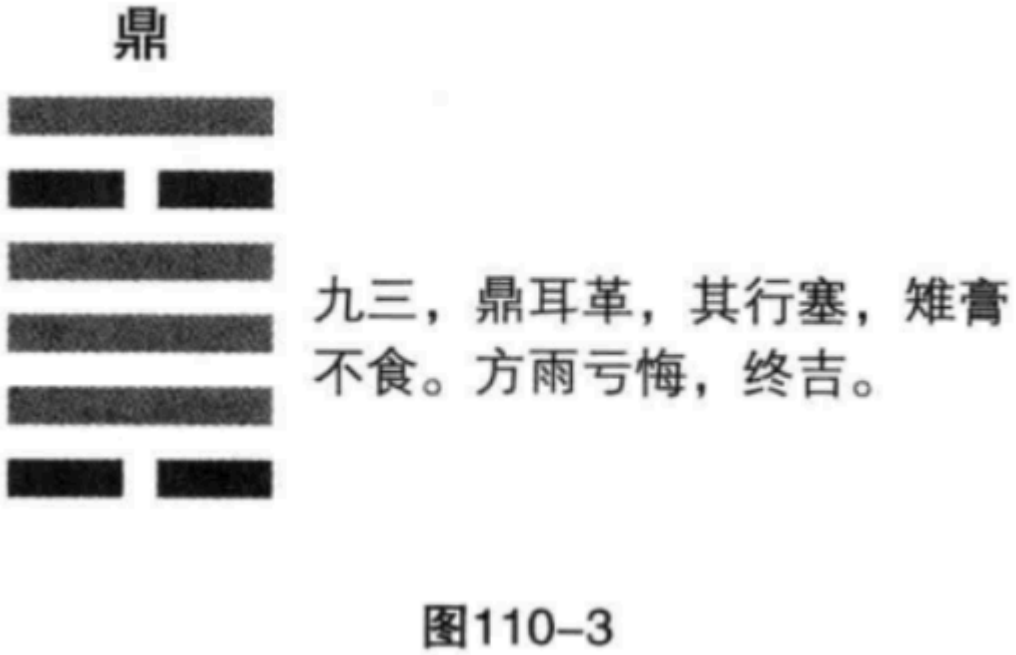


图110–3

"Đỉnh nhĩ cách", giống như tai đỉnh bị loại bỏ vậy. Nhân tài quá nhiều, đột nhiên xuất hiện ra, nên vốn là tai đỉnh, giờ cũng không phải nữa. "Kỳ hành tắc", đường đi bị tắc. Nếu một người là tai đỉnh, còn có tác dụng,

người ta chắc chắn sẽ trọng dụng, bây giờ tai đỉnh trở thành vô hình, thì phiền phức rồi. "Trĩ cao bất thực", canh gà rừng rất ngon, đáng để thưởng thức, nhưng mọi người lại không được thưởng thức.

Nhân tài tốt thực sự bị chôn vùi, phải làm sao? Không sao cả. Lúc này, Cửu tam phải giác ngộ, bản thân khác với Cửu nhị. Cửu nhị bất chính nhưng nó bất chính mà trung, còn Cửu tam là chính mà không trung. Chính mà không trung, đem so với bất chính mà trung, thì trung vẫn quan trọng hơn, Kinh Dịch rất coi trọng trung. Chúng ta gọi là Trung Quốc, tự xưng là người Trung Quốc, đều từ Kinh Dịch mà ra, bởi vì trung chính là hợp lý.

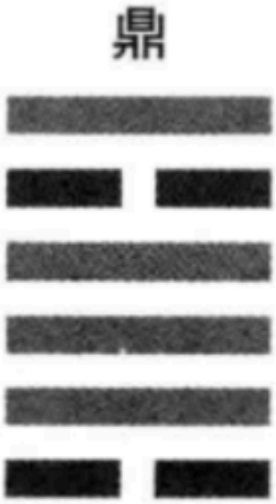
"Phương vũ", nghĩa là sắp mưa, nhưng chưa mưa. Cửu tam đang đi lên quẻ Ly hỏa, khi Ly hỏa càng lúc càng vượng, cần phải có mưa xuống để giảm bớt tính khô. Điều này rất đơn giản, chỉ cần chờ mưa là được. Vì vậy, chỉ cần Cửu tam có thể kiên nhẫn chờ đợi, đừng để mình bị nướng cháy quá nhanh, biết bảo vệ mình, vẫn sẽ cát thuận.

Thực ra, từ tình trạng ăn thức ăn trong đỉnh phúc, chúng ta có thể nghĩ đến sự cạnh tranh quyết liệt của nhân tài trong tổ chức mới, đoàn thể mới sau khi cách mạng hoàn thành, chúng ta gọi nó là mâu thuẫn nội bộ. Mâu thuẫn nội bộ luôn tồn tại, có người là có mâu thuẫn. Vì vậy, chúng ta không thể nói bây giờ cách mạng thành công rồi, tất cả mâu thuẫn đều không còn.

> Cạnh tranh lúc nào cũng có, thất ý là điều khó tránh khỏi, nhưng chỉ cần người ta mang tâm thái lạc quan "trời sinh ta tất có chỗ dùng", kiên nhẫn chờ đợi, tích cực đối mặt, tự nhiên sẽ có thời cơ tốt, giống như vàng thì cuối cùng sẽ tỏa sáng vậy. Tuy nhiên, có người bất đắc chí, tất nhiên cũng có người không có khả năng lại được giao trọng trách, vậy sự tồn tại của những người này sẽ tạo ảnh hưởng gì đến thời đại mới?

Hào từ của Cửu Tứ (Hình 110-4) nói: "Đỉnh chiết túc, phúc công tốc (túc) kì hình ốc, hung."

(Chân vạc gẫy, đánh đổ thức ăn của nhà công hầu, mà bị hình phạt nặng, xấu.)



九四，鼎折足，覆公餗，
其形渥，凶。

图110–4

Cửu Tứ khá phiền phức, nên trong quẻ từ xuất hiện chữ "hung". Người ta khi đạt được địa vị, đạt được quyền thế rồi, không thể quá kiêu ngạo. Nếu một người đạt được địa vị, đạt được quyền thế rồi, cái gì cũng muốn, lừa trên dối dưới, cuối cùng nhất định có họa, nhất định là hung.

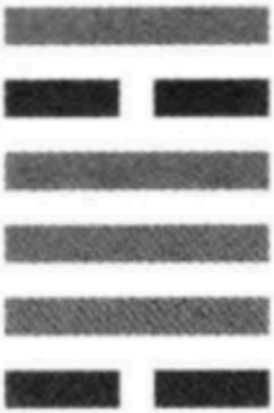
"Đỉnh triết túc", sao đỉnh lại gãy chân? Cửu tứ vốn nên tương ứng với Sơ lục, nhưng bây giờ mắt chỉ nhìn thấy Lục ngũ. Vì vậy, Sơ lục cảm thấy Cửu tứ không chăm sóc mình, bèn "đỉnh điên chỉ", đổ hết thức ăn trong đỉnh ra, tức là "phúc công tốc". "Tốc" là mỹ thực. Nói thật, những thứ để ở trên cùng, thường là những thứ quý giá nhất. Khi một món ăn được dọn ra, trên cùng thường là nguyên liệu tốt nhất, để thể hiện sự cao quý của nó, thu hút người ta ăn. Vì vậy khi một đầu bếp muốn bưng thức ăn ra, sẽ sắp xếp lại một chút thức ăn trong đĩa. Kết quả bây giờ, những mỹ thực này đều bị đổ mất. "Hình" chỉ bên ngoài đỉnh. "Kỳ hình ốc", thức ăn đổ ra, làm bẩn bên ngoài, ảnh hưởng đến khẩu vị của người ta, đương nhiên là hung.

> Mặc dù cải cách thành công, đã đón thời đại mới, nhưng vẫn sẽ xuất hiện việc dụng người không đúng, hoặc chôn vùi nhân tài và những mối lo ngại khác; và nếu quản lý không tốt, có thể khiến bách tính không được hưởng lợi ích của thời đại mới. Vậy, là người lãnh đạo thời đại mới, nên làm gì để ngăn ngừa vấn đề quản lý xảy ra? Và nên làm thế nào để đem thành quả xây dựng thời đại mới đến với mọi người?

Lục Ngũ là chủ quẻ, hào từ của nó (hình 110-5) là: “Đỉnh hoàng nhĩ, kim huyễn, lợi trinh.”

(Vạc có tai màu vàng, có đòn xâu bằng kim khí; giữ được đạo chính thì bền.)

鼎



六五，鼎黄耳，金铉，利贞。

图110–5

Lục ngũ là tai đỉnh, trước khi chưa nấu nướng, nó còn lạnh, có thể thao tác bất cứ lúc nào. Nhưng khi nấu nướng xong, nó trở nên nóng, rất nóng tay, muốn thao tác nó, phải dùng một cái đỉnh huyền để giúp chúng ta. Nói cách khác, khi cách mạng hoàn thành, người lãnh đạo đã trở thành người đứng đầu, lúc này điều cần nhất chính là những bậc hiền đạt trong xã hội, tức là những bậc kỳ lão triều trước để phụ tá, dĩ nhiên có thể không cho họ thực quyền, nhưng sự giúp đỡ của họ có thể mang lại nhiều thuận lợi cho chính quyền mới. Vì vậy, "đỉnh hoàng nhĩ" có nghĩa là nói, Lục ngũ tự thân ở vị trí tốt, tức là hào giữa của ngoại quái Ly, đừng luôn nghĩ đến Cửu nhị ở dưới, bởi vì Cửu nhị dù sao cũng là để mình sử dụng, tốt nhất nên phân một chút tinh thần để tương ứng với Thượng cửu.

Theo lý mà nói Lục ngũ rất ghét Thượng cửu, bởi vì Lục ngũ là hào âm, Thượng cửu là hào dương. Phàm là hào dương ở trên, phần lớn sẽ bắt nạt hào âm ở dưới. Vì vậy, rất nhiều người lãnh đạo chính là vì không đọc hiểu quẻ Đỉnh, mới cứ tương tác với người dưới mà không quan tâm đến những kỳ lão triều trước, kết quả gây ra nhiều phiền phức. Nhìn khắp nơi, rất nhiều người đều mắc phải căn bệnh này. Nếu cách mạng thành công, những người trước đây không giúp đỡ, không trả thù họ đã là tốt rồi, làm sao còn đi tôn trọng họ? Thực ra chính trị không phải như vậy, bởi vì an ủi được những "đại lão quốc gia" triều trước, có thể tiết kiệm rất nhiều sức lực.

Bây giờ bản thân đỉnh nóng vô cùng, nếu người ta nhất định phải cưỡng ép nắm lấy nó, rất dễ bị bỏng, thậm chí làm đổ cả đỉnh. Vì vậy phải khéo léo sử dụng ngọc huyền. Lục ngũ bản thân là kim huyền, còn Thượng cửu là ngọc huyền, trong đây có nhiều ý nghĩa. Kim và ngọc bổ sung cho nhau, kim khá cương kiện,

còn ngọc khá nhuận trạch, cầm lên tương đối thoải mái, không bị bỏng. Như vậy chúng ta mới biết, hào số sáu dùng cửu, hào số năm dùng lục, cái hay của âm nhu kết hợp.

"Lợi trinh" nghĩa là gì? Chính là nếu Lục ngũ giữ chính đạo, không ai có thể làm gì được. Cách mạng đã thành công rồi, ít nhất trong một thời gian tương đối dài, không ai dám manh tâm động ý, đây mới là tình huống bình thường.

Tiểu tượng của Lục ngũ nói: "Đỉnh hoàng nhĩ, trung dĩ vi thực dã"

Hoàng nhĩ là trống rỗng, đưa một cái đỉnh huyền vào giữa, liền trở thành thực, nếu hai bên của huyền và đỉnh kết hợp thành một thể, sẽ có thể phát huy tác dụng của nó.

Tiếp theo xem hào Thượng cửu, hào từ (Hình 110-6) là: "Đỉnh ngọc huyễn, đại cát, vô bất lợi."

(Hào trên cùng dương: vạc có cái đòn xâu bằng ngọc rất tốt, không gì là không lợi.)

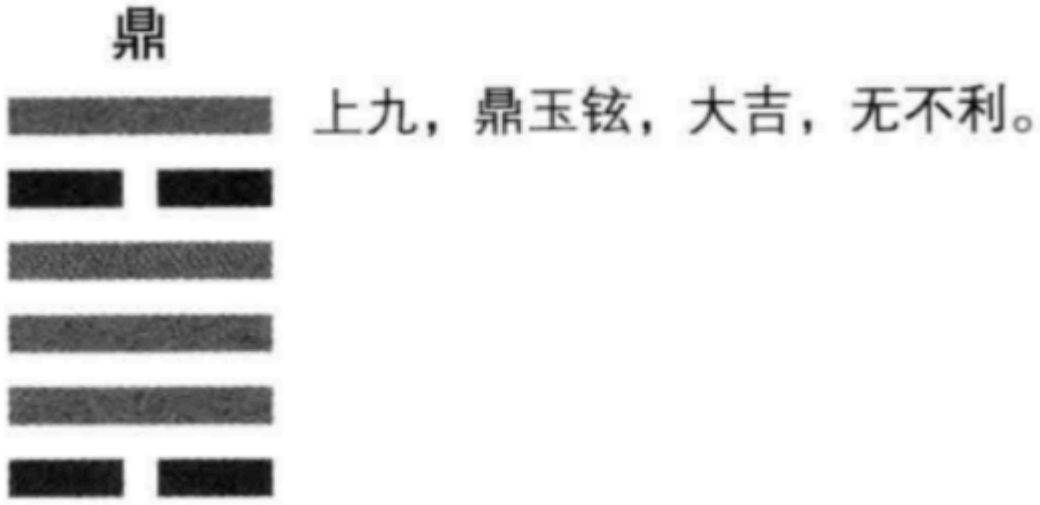


图110-6

Thượng cửu dương cư âm vị, căn bản bất chính, sao lại "đại cát, vô bất lợi"? Bởi vì "đỉnh ngọc huyễn". Thức ăn nấu chín rồi, vừa có dinh dưỡng lại rất ngon, mọi người đều muốn ăn, nhưng nếu không có cái đỉnh huyền này, đỉnh rất nóng tay, căn bản không thể thao tác. Vì vậy, tuy Thượng cửu bất chính, nhưng chỉ cần nó vào lúc này phối hợp chặt chẽ với Lục ngũ, sẽ đại cát đại lợi.

Tiểu tượng của Thượng cửu nói: "Ngọc huyền tại thượng, cương nhu tiết dã".

Kim với ngọc, một cái cương, một cái cương trung hữu nhu, kết hợp lại mà nói chính là có cương có nhu, mà lại tiết chế lẫn nhau một cách thích hợp, thực ra trong đây có học vấn lớn. Là đại lão quốc gia, vốn sẽ bị người cách mạng thành công vứt bỏ, nhưng bây giờ họ lại mời mình giúp đỡ, vậy mình nên an phận một chút, đừng quá khoe khoang vũ dũng. Bản thân biết hiện tại có giá trị để được lợi dụng, rồi khéo léo phối hợp với người lãnh đạo đương nhiệm, ổn định nền tảng chính trị. Đồng thời, lại dần dần điều chỉnh mâu thuẫn nội bộ, còn phải bồi dưỡng người kế nhiệm, bởi vì sinh mệnh con người có hạn. Vì vậy, một chính quyền, nếu mấy đời lãnh đạo liên tiếp đều rất không ổn định, là có nguy cơ rất lớn.

Vì vậy, chúng ta nên biết, ai đến kế nhiệm mới có thể phấn phát cảnh tỉnh, mới có thể duy trì được mức độ cảnh giác cao như thời kỳ cách mạng ban đầu, và tiếp tục phát triển. Vì thế, sau quẻ Đỉnh, chính là quẻ Chấn. Tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: Phấn phát cảnh tỉnh (Nỗ lực phấn đấu đồng thời luôn tỉnh táo cảnh giác).

Chương 111: Quẻ 51: Thuần Chấn - Phấn phát cảnh tỉnh

> Tuy mọi người đều mong muốn mọi việc thuận buồm xuôi gió, nhưng trên đường đời, khó tránh khỏi gặp phải trắc trở thậm chí vận rủi. Tuy nhiên, quẻ Chấn trong Kinh Dịch lại nói rằng sự xuất hiện của tất cả thiên tai đều là để cho chúng ta hanh thông, tại sao vậy? Vậy thì, quẻ Chấn rốt cuộc đã cung cấp cho chúng ta những phương pháp nào để giải trừ khó khăn, tránh trắc trở?

Người Trung Quốc quan tâm nhất là "vấn đỉnh Trung Nguyên". Quẻ Đỉnh đại diện cho cách mạng thành công, gọi là định đỉnh, sau khi định rồi thì muốn lâu dài, không có triều đại nào không muốn lâu dài. Muốn lâu dài, phải có người kế thừa, ai sẽ là người kế thừa? Đó chính là quẻ Chấn, bởi vì Chấn trong họ nhà Kinh Dịch, là trưởng tử (con trai trưởng).

Khổng Tử nói "ngũ thập tri thiên mệnh", tại sao? Bởi vì dù một quân chủ có tài giỏi đến mấy, nếu trời không cho một thái tử tài giỏi, ông ta cũng không thể đảm bảo về sau thế nào.

Tự Quái Truyện nói: "Chủ quyền giả mạc nhược trưởng tử, cố cánh chi dĩ chấn, chấn giả động dã". (Để nắm giữ quyền lực/kế thừa thì không ai bằng trưởng tử, cho nên tiếp theo là quẻ Chấn, mà Chấn có nghĩa là động.)

Khi vấn đỉnh, định đỉnh rồi, phải nghĩ đến ai sẽ kế thừa cái đỉnh này, vì vậy tiếp theo là quẻ Chấn. Chấn chính là chấn động, con trai trưởng vừa sinh ra, cả nhà đều chấn động, cảm thấy đời này có hy vọng rồi, sẽ không đứt đoạn.

Quẻ Chấn, Ngoại quái là Chấn, Nội quái cũng là Chấn (Hình 111-1), nhưng Chấn ở trên gọi là thiên lôi, Chấn ở dưới gọi là địa chấn, tức “thiên lôi địa chấn”. Đạo lý này là gì? Vì thiên chấn là không thấy được, chúng ta chỉ có thể nghe thấy âm thanh, nên gọi là thiên lôi; còn địa chấn là thực sự động, chúng ta đều có thể cảm nhận được, nên gọi là địa chấn. Cái trước là vô hình, còn cái sau là hữu hình.

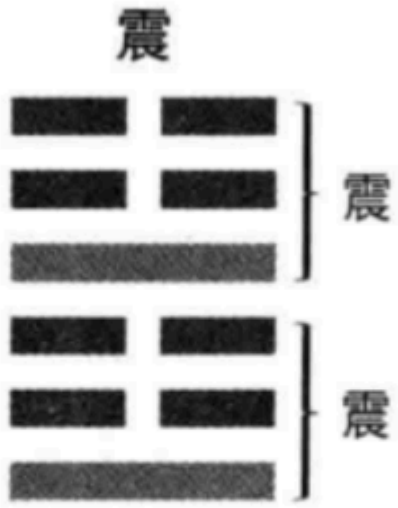


图111–1

Có lẽ có người sẽ hỏi, tại sao không gọi là quẻ Lôi, mà gọi là quẻ Chấn? Đã là lôi thì là động, sao không đặt luôn tên quẻ là quẻ Động, tại sao phải gọi là quẻ Chấn? Thực ra cái động mà chúng ta nghĩ, với chữ Chấn ở đây khác xa nhau. Ví dụ như hành động, chúng ta có sợ không? Nếu làm một hành động mà khiến người ta đều sợ hãi, vậy chúng ta còn dám hành động không? Hành động là động, rung động nhẹ cũng là động, nhưng so với thiên lôi địa chấn, căn bản không đáng kể. Chấn là sự động kinh thiên động địa, khác với động thông thường.

Chúng ta hãy phân tích kỹ thoán từ của quẻ Chấn (Hình 111-2): "Chấn hanh. Chấn lai hích hích, tiểu ngôn ách ách. Chấn kính bách lý, bất táng chuỷ xướng."

(Sấm động thì hanh thông. Lúc sấm nổ ầm ầm mà nớp nớp lo sợ thì sau sẽ cười nói ha ha. Sấm động trăm dặm mà không mất muỗng và rượu nghệ (đồ tế thần))



图111-2

"Chấn, hanh", Chấn là tên quẻ, khi thấy quẻ Chấn này, nên nghĩ rằng nó khiến chúng ta hanh thông, tất cả thiên tai đều khiến chúng ta hanh thông.

> Từ xưa đến nay, những trường hợp nhân loại nhà tan người mất, tổn thất thảm khốc do thiên tai tự nhiên gây ra không phải hiếm. Tuy nhiên, đối mặt với thiên tai tự nhiên có sức phá hoại lớn như vậy, tại sao thoán từ của quẻ Chấn lại nói, tất cả thiên tai đều để cho chúng ta hanh thông?

Thoán từ tiếp theo nói: "Chấn lai hích hích, tiểu ngôn ách ách". **Người ta, nếu không gặp phải sự việc kinh thiên động địa, sẽ không tỉnh ngộ**. Suốt ngày mơ mơ hồ hồ, từ sáng đến tối bận rộn kiếm tiền. Đến tối còn vì tiền mà không ngủ được, như vậy làm sao tỉnh ngộ? Khi một người trong đầu hoàn toàn bị tiền bạc chiếm giữ, sẽ không còn chỗ nào để suy nghĩ về ý nghĩa của nhân sinh, thế nào là cuộc sống. Thực ra, đa số chúng ta đều như vậy. Vì vậy, trời mới chấn một cái, để chúng ta biết tiền không có tác dụng. Ví dụ khi động đất, chúng ta là chạy đến két sắt trước, hay là chạy thoát thân trước? Tôi nghĩ không ai khi động đất lại chạy đến ngân hàng mở két sắt, mang đồ quý giá đi đâu.

"Hích hích" là dáng vẻ vô cùng sợ hãi. Nói thật, nếu trời không thị uy, con người luôn tự cho mình là đúng, coi trời như thứ có thể chinh phục được. "Tiếu ngôn ách ách", nghĩa là có nhiều bài học tỉnh ngộ từ việc bị chấn động như vậy, chúng ta mới biết sau này nên phòng ngừa thế nào, đối mặt ra sao, bảo tồn những thứ cần thiết nhất như thế nào.

Thực ra, nói đến việc bảo tồn những thứ cần thiết nhất, cũng là lúc thể hiện quan điểm giá trị của một người. Điều gì là thứ cần thiết nhất đối với một người? Chỉ đến lúc khẩn cấp mới biết được. Khi đại nạn đến, không ai biết đâu là nơi an toàn. Bạn chạy về phía tây, động đất lại theo về phía tây; bạn chạy về phía đông, bão lại cuốn bạn ra biển, hoàn toàn không kịp điều chỉnh. Chúng ta thường nói về cách ứng biến, cách điều chỉnh thế nào, nhưng đến lúc đó, chỉ có thể thúc thủ vô sách, nghe theo thiên mệnh. Có người nói, **con người không thể nghe theo thiên mệnh, chúng ta chỉ có thể nói đó là vì họ chưa thực sự gặp phải đại nạn.**

Dần dần chúng ta mới biết, chỉ có thường ngày cẩn ngôn thận hành, tu hành tốt, có đủ phúc khí, đến lúc đại nạn mới có thể mơ hồ chạy ra được, thoát được một kiếp. Nếu hỏi một người thoát khỏi tai nạn là làm sao chạy thoát được, họ chỉ có một câu nói thật lòng: Tôi làm sao biết được? Chẳng kịp nghĩ gì đã chạy ra được rồi. Đây chính là phúc khí. Điều này còn thực tế hơn nhiều so với kế hoạch, thí nghiệm khả thi.

Vậy, thoán từ "Chấn lai hích hích, tiểu ngôn ách ách" đang nói gì? Tuyệt đối không phải là khi chấn đến thì sợ hãi kinh hoàng, chấn xong thì cười cợt. Giống như một người bị bắt thì kêu cứu, được thả ra thì phởn phơ, đó là loại người gì? Nó đang bảo chúng ta, hoặc là đừng làm thái tử, đã làm thái tử, có được vị trí này rồi, thì phải tu đức. Vì vậy hai câu này hoàn toàn đang nói về đức hạnh của thái tử. Người khác sợ hãi, thái tử không thể sợ hãi. Động đất đến, thái tử chạy đầu tiên, có ra thể thống gì không? Động đất qua rồi, thái tử là người đầu tiên uống rượu hân hoan, người khác còn kính trọng anh ta nữa không?

Hai câu tiếp theo càng thú vị: "Chấn kính bách lý, bất táng chuỷ xướng". Nếu sấm đánh nhỏ, chúng ta căn bản không sợ, còn tiếng sấm vang vọng khắp trời thường khiến chúng ta cảm thấy sợ hãi. Trước đây, chúng ta lấy địa phận vuông trăm dặm làm một nước chư hầu, người đảm nhiệm lãnh đạo gọi là bách lý hầu. Tại sao gọi là bách lý hầu? Chính là vì lời nói của người này, trong phạm vi trăm dặm ai cũng nghe, mọi người đều kính trọng họ. Đương nhiên, bách lý hầu còn phải có năng lực giữ được cái đỉnh đó, nếu không nước chư hầu đó sẽ bị phế bỏ.

"Bất táng chuỷ xướng.", vị thái tử chủ trì tế tự vẫn rất trấn tĩnh, không đánh rơi thìa gỗ và chén rượu trong tay.

"Chấn lai hích hích, tiểu ngôn ách ách" là nói về đức của thái tử, "chấn kinh bách lý, bất táng chuỷ xướng" là nói về tài của thái tử, còn chấn là vị của thái tử. Tuy thái tử có vị trí này, nhưng không phải tự mình tranh giành được, mà là tình cờ sinh ra trong nhà đế vương, lại tình cờ là con trai cả. Còn về sau có hanh thông hay không, phải xem thái tử có đức không, có tài không. Vì vậy, có vị ắt phải có tài, có tài càng cần có đức, như vậy mới hanh thông.

> Quẻ Chấn nhắc nhở chúng ta, bất kể là quân tử trị quốc, hay cá nhân xử thế, chỉ có làm được việc bình thời cư an tư nguy, tu thân tu đức, mới có thể khi gặp sự cố đột xuất, xử lý thản nhiên, đạt được hanh thông. Nhưng tại sao Thoán từ của quẻ Chấn lại nói, sẽ

> chuyển họa thành phúc?

Thoán truyện nói rõ hơn: "Chấn hanh. Chấn lai khích khích. Khủng trí phúc dã. Tiếu ngôn hách hách. Hậu hữu tắc dã. Chấn kinh bách lý. Kinh viễn nhi cụ cận dã. Bất táng chủy sưởng. Xuất khả dĩ thủ tông miếu xã tắc dĩ vi tế chủ dã."

"Chấn, hanh", tai nạn sẽ khiến chúng ta hanh thông. "Chấn lai hích hích", thượng thiên dùng các loại biến động tự nhiên khiến người ta sợ hãi để đưa ra cảnh báo: đừng tưởng mình là thiên tử, là quyền uy cao nhất thiên hạ, là có thể làm điều mình muốn, chỉ cần thượng thiên một chấn, vẫn có thể làm rung chuyển ngươi. Vì vậy, chư hầu liền học theo trời, cũng dùng sự uy hiếp của mình để chấn nhiếp người dân trong phạm vi mình quản. Do đó, thiên uy của hoàng gia là học từ trời, trời dùng sấm sét, động đất, thủy tai để dọa loài người, đương nhiên chủ yếu là dọa đế vương. Đế vương trong lòng sẽ nghĩ: ngươi dọa ta, vậy ta cũng học cách này để dọa bách tính. Thực ra chỉ cần đi đúng đạo, còn có gì đáng sợ?

"Khủng" là khiếp sợ; "trí phúc" là khiến một người chuyển họa thành phúc. Chữ viết của chúng ta rất kỳ diệu, "khủng trí phúc" nghĩa là sự khiếp sợ sẽ mang lại phúc.

> Quẻ Chấn dùng thiên tai để cảnh báo đế vương, cảnh tỉnh loài người: phải luôn ôm lòng sợ hãi, nhắc nhở bản thân kiên trì chính đạo, mới có thể chuyển họa thành phúc. Vậy, có phải chúng ta chỉ cần tuân theo cảnh báo của thiên tai là có thể vạn sự hanh thông không?

"Tiếu ngôn ách ách. Hậu hữu tắc dã", tại sao trước bấy nhiêu thiên tai, bấy nhiêu thảm họa tự nhiên, loài người vẫn có thể nói cười, vẫn sống vui vẻ? Bởi vì "hậu hữu tắc dã", tức bài học vẫn còn đó, chúng ta không dám vi phạm quy tắc. Ví dụ bây giờ xây nhà, đều phải tính toán có thể chống chịu được động đất mấy độ. Nếu không, khi động đất đến, chỉ có thể chịu tổn thất lớn hơn. Vì vậy, có bài học trước đây, chúng ta mới chịu làm tốt, mới tuân thủ quy củ, mới không dám làm ẩu, đây gọi là "hậu hữu tắc dã". Tại sao loài người lại quy quy củ củ? Tại sao tuân thủ pháp luật? Tại sao không dám tùy tiện vi phạm thế tục? Chính là vì bài học kinh nghiệm từ quẻ Chấn.

"Chấn kinh bách lý, kinh viễn nhi cụ cận dã", sấm có thể làm kinh động đến nơi rất xa. Quy tắc kinh nghiệm cho chúng ta biết, nếu sau tia chớp, lập tức nghe thấy tiếng sấm, có nghĩa sấm rất gần chúng ta; nếu sau tia chớp, mãi vẫn chưa nghe thấy tiếng sấm, có nghĩa tiếng sấm này cách chúng ta rất xa, nó chỉ dọa nơi xa một chút mà thôi. Đáng sợ nhất là sấm đánh trên mái nhà, vừa lớn vừa vang, rất có sức chấn nhiếp. Vì vậy, ở đây "cận" và "viễn" vừa hay đối lập nhau. Như vậy chúng ta mới biết, thiên cao hoàng đế viễn, tuy bên đó tiếng sấm rất to, nhưng cách ta rất xa, thì có thể làm gì được ta?

"Xuất khả dĩ thủ tông miếu xã tắc", đã là thái tử, phải hiểu rõ trách nhiệm của mình là gì. "Xuất" chỉ việc hoàng đế tuần du. Hoàng đế đôi khi bất đắc dĩ, phải tự mình xuất chinh, tất nhiên thời bình, thỉnh thoảng cũng đi tuần tra tình hình dân chúng, khi hoàng đế tuần du, ai sẽ chăm sóc tông miếu? Hoàng đế dám giao cho người khác trông coi không? Như vậy, e rằng hoàng đế chưa về, tông miếu đã đóng cửa rồi. Vì vậy, trách nhiệm của thái tử chính là khi quân vương tuần du, ở lại kinh sư.

"Dĩ vi tế chủ dã", thái tử là người kế thừa danh chính ngôn thuận. Vì vậy, khi hoàng đế tuần du, nhiều nghi lễ đều do thái tử chủ trì. Đương nhiên, người kế thừa không phải ai cũng có thể làm được, họ có thân phận, địa vị, tu dưỡng của họ, hơn nữa mỗi cử động của họ, mọi người đều thấy rất rõ, nếu không đúng phép tắc, mọi người sẽ rất thất vọng. Vì vậy, người kế thừa đều rất thận trọng, không dám động bừa, càng không dám cười bừa, nói bừa.

Đọc đến đây, chúng ta nên hiểu rõ tại sao loài người phải kính trời sợ trời, tại sao phải cha nghiêm mẹ từ. Nếu trẻ nhỏ từ bé không có lòng kính sợ, lớn lên sẽ trời không sợ đất không sợ. Khi một người trời không sợ đất không sợ, ngay cả trời cũng không có cách nào với họ, nên đành bỏ mặc họ. Thử nghĩ xem, làm người đến mức trời cũng không quản, không đoái hoài nữa, còn có hy vọng gì?

Cảnh báo thiên tai chỉ là một yếu tố bên ngoài để cảnh tỉnh chúng ta, muốn đạt được hanh thông, còn cần phải tự tu thân. Vậy, rốt cuộc phải tu trị bản thân như thế nào mới có thể thực sự đạt được kết quả hanh thông?

Đại Tượng Truyện của quẻ Chấn nói: "Tấn Lôi. Chấn. Quân tử dĩ khủng cụ tu tỉnh."

"Tấn lôi" là ý nghĩa hai Chấn chồng lên nhau. Nếu sấm đánh một cái rồi hết, mọi người căn bản không coi nó là gì, nhưng hai ba tiếng sấm đánh xuống, ai cũng không dám động đậy. Quân tử thấy hiện tượng tự nhiên này, liền biết "khủng cụ tu tỉnh", tức là sửa chữa những chỗ không tốt của mình. Một người, khi gặp phải sự kinh hoàng, mới chịu tĩnh tâm phản tỉnh bản thân. Nếu mọi việc đều thuận lợi, căn bản sẽ không đi phản tỉnh.

Bây giờ nhiều doanh nhân cũng vậy, hơi có chút thành tích đã tự mãn, cho rằng việc khởi nghiệp của mình rất thuận lợi, không có gì khó. Chỉ cần có tiền, vấn đề gì cũng giải quyết được. Thế là trời liền cười, thị uy một chút, người chạy cũng không thoát. Đây gọi là "tấn lôi". Vì vậy, con người có cảm giác sợ hãi thực ra là chuyện tốt. Bất kỳ quẻ nào, chỉ cần chúng ta đi đúng đạo, dùng đúng cách, đều sẽ mang lại hiệu quả tích cực rất tốt, ngược lại, chỉ có thể tự làm tự chịu.

Kinh Dịch nói rất rõ ràng, trời được cấu thành bởi hai khí âm dương. Hai khí nếu trái ngược nhau, sẽ bắt đầu thiên chấn địa động, bão tố sóng thần. Đây đều là hậu quả của hai khí quá mạnh, không ai nhường ai. Nhưng cái gọi là hậu quả xấu, chỉ là cảm nhận của con người mà thôi, tự nhiên không có gì là hậu quả xấu

hay không xấu, bởi vì chúng đều là hiện tượng tự nhiên. Thực ra bây giờ từ góc độ khoa học mà nhìn thì rất rõ ràng rồi, động đất là kết quả của việc giải phóng năng lượng không định kỳ từ lòng đất. Nếu không động đất, ngược lại còn tệ hơn, bởi vì nếu tích tụ đến một ngày nào đó, năng lượng này đủ lớn, dẫn đến bùng nổ, ai cũng chịu không nổi. Vì vậy thỉnh thoảng động đất, đối với loài người có một số lợi ích nhất định.

Quẻ Chấn, Ngoại quái là Chấn vi lôi, Nội quái cũng là Chấn vi lôi. Thực ra chúng ta nên biết, trên gọi là thiên uy, thiên uy động ở trên; dưới là nhân tâm, nhân tâm phải khiếp sợ ở dưới. Như vậy, người ta mới không dám không tu thân. Trọng trách của người kế thừa đế vương cũng có chỗ gửi gắm, và thái tử được đào tạo như vậy cũng có thể thực sự khiến người ta yên tâm.

Có một câu mà bây giờ người ta gần như đã quên, đó là "giáo tử bất nghiêm, phụ chi quá". Ở đây chỉ nói đến cha, không nói đến mẹ, bởi vì mẹ thường ở bên con, phải nuôi dưỡng, chăm sóc con, không thể quá nghiêm khắc, nếu không con sẽ sợ mẹ, không dám nói chuyện với mẹ. Còn cha nhất định phải khiến con có cảm giác kính sợ, điều này là có đạo lý. Bây giờ những người làm cha không nghĩ như vậy nữa, họ lo rằng mình quá nghiêm khắc, con sẽ oán hận. Thực ra, cha không nghiêm, sau này khi con lớn lên mới oán hận. Cha một khi nghiêm khắc, con biết ơn còn không kịp.

Bây giờ người ta có suy nghĩ rất kỳ lạ, bởi vì không đọc Kinh Dịch. Kinh Dịch chủ trương "phù dương ức âm", đương nhiên có đạo lý. Trong quẻ Chấn, tổng cộng có bốn hào âm, hai hào dương, nhưng hai hào dương này đều rất lợi hại. Chúng ta muốn mời mọi người suy nghĩ xem, trong hai hào dương này, hào nào là hào chủ, rốt cuộc là Cửu tứ, hay là Sơ cửu? Muốn giải quyết vấn đề này, tốt nhất là phân tích sáu hào của quẻ Chấn.

Trách nhiệm của thái tử, chính là phải học được nhiều điều từ trong quẻ Chấn, để quốc gia, xã tắc có thể trường trị cửu an. Chúng ta đều mong muốn trường trị cửu an, con người cần trường trị cửu an, quốc gia cần trường trị cửu an, gia đình của mình cũng cần trường trị cửu an. Vì vậy lần sau, chúng ta sẽ nói về: Trường trị cửu an.

Chương 112: Vững chắc, bền vững

> Những chấn động đột ngột luôn khiến chúng ta không kịp phòng bị và phải chịu tổn thất lớn. Tuy nhiên, quẻ Chấn lại nói rằng chấn động là hiện tượng bình thường, và sở dĩ chúng ta phải chịu tổn thất là do năng lực của chúng ta không đủ. Vậy chúng ta rốt cuộc cần có năng lực gì mới có thể đối mặt trực tiếp với chấn động mà không bị tổn thất? Sáu hào của quẻ Chấn lại mang đến cho chúng ta những gợi ý gì?

Chúng ta vẫn phải phân tích xem hào chủ của quẻ Chấn là hào nào. Quẻ Chấn có bốn hào âm, hai hào dương, chúng ta ngay lập tức có thể đoán định trong hai hào dương có một hào chủ. Sơ cửu đắc chính, còn Cửu tứ là bất chính, nên hào chủ chính là Sơ cửu.

Hào từ của Sơ cửu (Hình 112-1) nói: "Chấn lai hích hích, hậu tiếu ngôn ách ách, cát."

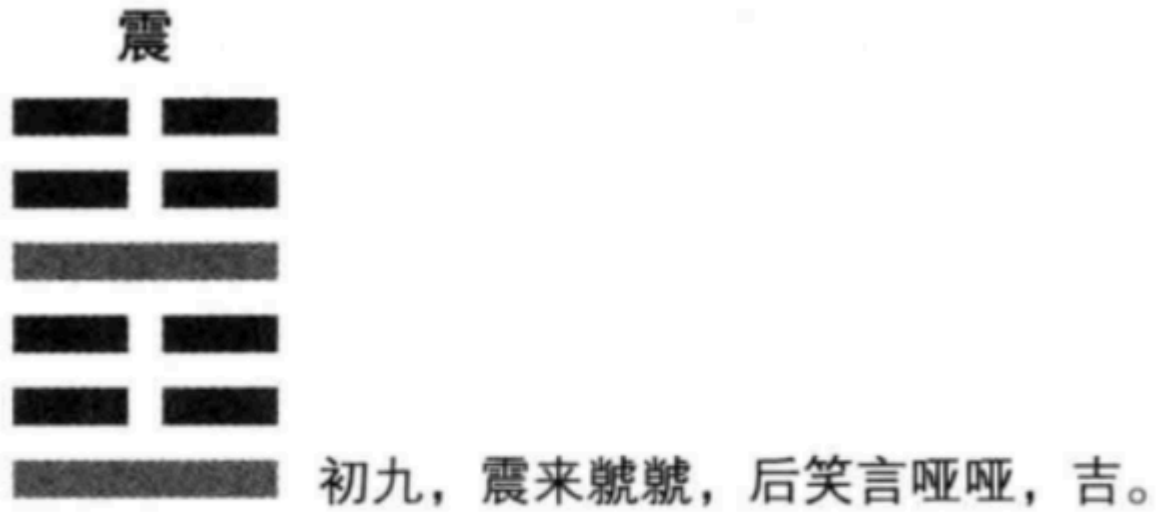


图112–1

Thoán từ của quẻ Chấn nói về hanh thông, bảo chúng ta làm theo đạo lý của quẻ Chấn, tự nhiên có thể hanh thông. Hào từ Sơ cửu không nói "hanh" mà nói "cát", đạo lý này là gì? Dù sao Sơ cửu cũng chỉ là hào đầu mà thôi, tuy là hào chủ, cũng không thể đảm bảo phát huy tốt tinh thần của cả quẻ. Vì vậy, hào từ Sơ cửu dùng cát mà không dùng hanh. Nói cách khác, Sơ cửu ngay từ đầu, phải tuân theo yếu chỉ của cả quẻ mà làm.

"Chấn lai hích hích", vị trí của Sơ cửu mới bắt đầu cảm nhận được chấn động, nếu Sơ cửu thấy không có gì mà không để ý, thì khi càng chấn càng sợ, có thể sẽ không kịp thực hiện biện pháp. Nói theo cách hiện đại gọi là thời khắc vàng, **bất cứ việc gì đều có thời khắc vàng của nó, bỏ lỡ rồi, hối hận cũng vô ích.** Vì vậy,

người nhất định phải thận trọng cẩn thận, một khắc cũng không thể sơ suất. Hào từ ở đây chỉ nói cát tường, không nói hanh thông, ý là có thể hanh thông hay không, phải xem khi chúng ta gặp phải chấn động, có thể kịp thời ứng biến hay không. Nhưng có thể kịp thời ứng biến hay không, không phải dựa vào giây phút đó, không phải dựa vào thời khắc vàng đó, mà là dựa vào nhận thức và hành vi thường ngày, dựa vào việc thường ngày có hình thành thói quen tốt hay không. Tóm lại một câu, chính là có hay không thường xuyên, lợi dụng các hoàn cảnh khác nhau để rèn luyện bản thân.

Vì vậy, quẻ Chấn bảo chúng ta, đối với nhân sinh, đối với tương lai, đối với vũ trụ có sự sợ hãi, mà lại không có sự lựa chọn nào khác, chỉ có thể cúi đầu rèn luyện bản thân. Như vậy chúng ta bất cứ lúc nào cũng không quên, phải phản tỉnh, phải tu đức. Bởi vì có nguyên tắc này, nên "hậu tiếu ngôn ách ách". Chính là sau khi thận trọng từ đầu, có thể chu toàn hơn để lo lắng các nguy hiểm có thể xảy ra, như vậy sẽ an toàn, đương nhiên có thể cười nói vui vẻ. Và cuộc sống cười nói vui vẻ này mới đáng giá, mới thú vị, nếu không suốt ngày sợ Đông sợ Tây, lo âu khổ sở, thấp thỏm không yên, tôi nghĩ đây đều không phải là cuộc sống chúng ta muốn.

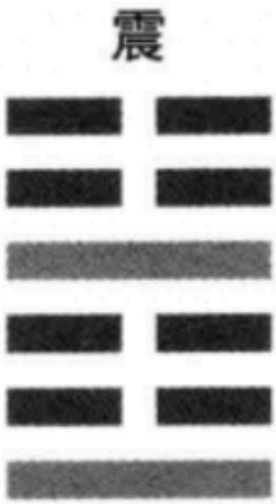
Tiểu tượng của Sơ cửu nói: "Chấn lai hích hích. Khủng trí phúc dã. Tiếu ngôn ách ách. Hậu hữu tắc dã".

Một người có tâm sợ hãi này, biết không thể đùa giỡn, vẫn nên thận trọng là tốt nhất, vì vậy, luôn có tâm cảnh giác, luôn chuẩn bị sẵn sàng, làm đến mức trong lòng nắm chắc, sẽ không thường xuyên hoảng sợ. Điều tuyệt vời nhất của người Trung Hoa là trong lòng nắm chắc, trong lòng nắm chắc sẽ mang lại phúc phần. "Khủng trí phúc dã", chính là thận trọng sợ hãi, sẽ mang lại phúc cho chúng ta. "Tiếu ngôn ách ách, hậu hữu tắc dã", chính là vì thường xuyên chấn động, thường xuyên có kinh nghiệm, khiến chúng ta được bài học, tổng kết ra một số quy tắc để đối phó. Đây chính là điều chúng ta thường nói, trải qua một việc khôn ra một việc.

> Hào chủ Sơ cửu bảo chúng ta, loài người đối với điều chưa biết nhất định phải có sự sợ hãi tương đương, nhưng phải đối mặt tích cực, tận dụng khả năng của mình để chuẩn bị phòng bị tốt. Khi sự việc đến, phải bình tĩnh, rồi dùng tốc độ nhanh nhất để ứng biến kịp thời. Còn về việc có thể thoát được hay không, không phải là việc con người có thể quyết định được, hơn nữa con người cũng không quản được phần này. Mặc dù chúng ta theo lời nhắc nhở của hào Sơ cửu, chuẩn bị sẵn sàng ngay từ đầu, nhưng vẫn khó tránh khỏi gặp phải tai họa. Vậy, khi tai nạn ập đến, chúng ta nên đối phó thế nào mới là thượng sách?

Tiếp tục xem xét đến hào lục nhị, hào từ (hình 112-2) là: “Chấn lai, lệ; ức táng bối, tê vu cửu lăng, vật trục, thất nhật đắc.”

(Sấm nổ, có cơ nguy, e mất của chẳng (sợ hãi) chạy lên chín từng gò để tránh; dù mất của những đừng đuổi theo, bảy ngày sẽ được.)



六二，震来，厉；亿丧贝，
跻于九陵。勿逐，七日得。

图112-2

"Lai" là ý nghĩa của việc rước đến, cũng chính là rước đến nguy hiểm. "Chấn lai, lệ", khi động đất đến rất dữ dội, mọi thứ lớn nhỏ đều bị phá hủy, chúng ta cảm thấy rất sợ hãi, rất nguy hiểm, lại không biết phải làm sao. "Ức" là thán từ, "ức táng bối" nghĩa là than ôi, tài sản thường ngày coi như bảo bối, bây giờ trước mắt chúng ta bị làm cho lộn xộn, nhưng người ở trong đó không có cách nào, hoàn toàn không có bản lĩnh bảo toàn chúng. Dù thế nào đi nữa, bảo vệ tính mạng là quan trọng nhất, chỉ có thể từ bỏ tài sản, nhanh chóng chạy ra ngoài.

"Lăng" chỉ nơi tương đối cao. "Cửu lăng" chỉ vùng núi sâu. "Kê vu cửu lăng", thực ra không nhất định phải chạy lên núi, chỉ là cố gắng trốn đến nơi tương đối an toàn. Dù vàng còn trong két sắt, cũng không cần đi lấy, bởi vì hiện tại quan trọng nhất là bảo vệ tính mạng. "Vật trục", đừng đuổi theo nữa. "Thất nhật đắc", bảy ngày không nhất định là bảy ngày, ở đây bảo chúng ta, tai nạn sẽ không kéo dài liên tục, nếu không người sẽ không thể sống nổi.

Lúc này không cần vội vàng, dù trong nhà có những thứ rất quý giá, mọi người đều đang chạy thoát thân, ai cũng không có cách nào đi lấy. Đợi đến khi tai nạn qua đi, tất cả mọi người sẽ quay về nhà, gõ gõ đập đập khắp nơi, xem có thể tìm được chút gì không. Vì vậy, con người chỉ có trong lúc khẩn cấp, khi tính mạng bị đe dọa, mới biết tính mạng là thứ quý nhất, nhưng khi đã ổn định rồi, lại nghĩ rằng tiền bạc mới là thứ quý nhất. Đây chính là bản tính con người.

Tiểu tượng viết rất rõ ràng: "Chấn lai lệ. Thừa cương dã."

Động đất không đến thì thôi, một khi đến thì rất trọng đại, rất dữ dội, bởi vì thừa cương. Giống như gặp phải người cương liệt, cứng đối cứng với họ, bản thân chắc chắn phải chết. Vì vậy, phàm là thừa cương, thường đều là nhắc nhở sẽ rước lấy họa hoạn, đừng cứng rắn. Con người làm sao có thể cứng rắn với thiên tai? Chúng ta phải dùng nhu, dùng thoái, dùng thủ, đợi nó qua đi rồi mới nghĩ cách, bây giờ thoát thân là quan trọng nhất, những thứ khác đều không nên nghĩ đến.

> Mặc dù chấn động không chỉ khiến người ta hoảng sợ, còn gây tổn thất kinh tế lớn, nhưng hào Lục tam của quẻ Chấn lại nói: chấn động là hiện tượng bình thường, có những lúc sở dĩ tai nạn ập đến, hoàn toàn là do năng lực của chúng ta không đủ. Tại sao lại như vậy?

Sơ cửu và Lục nhị là năng lượng biến động từ bên ngoài, từ Lục tam trở đi, đều nói về nỗi sợ hãi trong lòng người. Vì vậy, hào Lục tam chính là một loại sợ hãi trong tâm chúng ta, chứ không phải sức mạnh từ bên ngoài.

Xem xét lục hào từ của Lục Tam (Hình 112-3): “Chấn tô tô, chấn hành vô sảnh.”

(Sấm động mà sinh thác loạn; cứ tránh đi, bỏ điều bất chính thì không bị hoạ.)



图112–3

"Tô tô" là trạng thái sợ hãi bất an. "Chấn tô tô", khi chạy trốn trong tai nạn, người ta không thể để ý đến hình tượng của mình, quần áo, giày mũ hiệu gì đều vô dụng, không để ý gì hết mà chạy về phía trước mới

có hy vọng sống sót. "Sảnh" chỉ tai họa. "Chấn hành vô sảnh", một người có thể tự lo lắng, có thể bất an, có thể cẩn thận trong hành động, thì sẽ không có tai họa.

Lục tam, vẫn chưa có khả năng đảm đương trọng trách. Trước đây đã nói, quẻ Chấn nói về thái tử, nên phải "chấn tô tô". Là thái tử, nên biết mình phải đảm đương trọng trách, nhưng bây giờ vẫn chưa được, bởi vì việc đào tạo chưa hoàn thành, trải nghiệm vẫn chưa đủ để ứng biến, hơn nữa người khác đều không coi mình ra gì, lúc nào cũng muốn hạ bệ mình. "Chấn tô tô" là vì "vị bất đáng dã", tức là vị trí còn chưa đứng vững, lúc nào cũng có thể bị phế bỏ.

Vậy khi nào mới đứng vững? Chính là lúc lên ngôi, kế thừa đại thống. Qua các đời, thái tử trước khi lên ngôi, vĩnh viễn là không đắc vị, đừng tưởng mình là trưởng tử, luật định phải là mình, và mọi người đều đã chọn mình, rồi tự mãn, cảm thấy ngôi vị chắc chắn thuộc về mình. Còn phải xem tài đức của bạn có đủ không, có đối thủ cạnh tranh mạnh hơn không, có thể đột nhiên có biến cố lớn không... Đây chính là "chấn tô tô", tức trong lòng phải có sự cảnh giác, sẽ không cho rằng suy nghĩ của mình là đúng, như vậy mới có thể đảm bảo không có tai họa.

Nội quái của quẻ Chấn là sấm, sấm này vẫn chưa đánh lên trời, nếu phía trên cũng bắt đầu muốn động, thì phạm vi chấn động sẽ lớn hơn. Vì vậy, Cửu tứ là hào thảm nhất trong cả quẻ. Chúng ta thường nói "bất tam bất tứ", thực ra ba còn đỡ hơn một chút, bốn rất là khó chịu.

Hào từ của Cửu tứ (Hình 112-4) chỉ có ba chữ: “chấn, toại nê.”

(sấm động, bi say mê chìm đắm.)

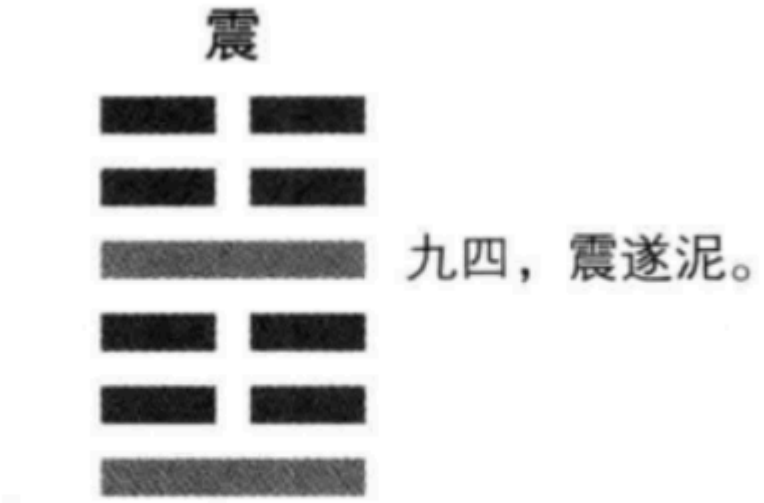


图112–4

"Toại" là ý nghĩa sa đọa. "Chấn toại nê", sa đọa đến mức lún vào bùn lầy, hoàn toàn không thể trèo ra được. Khi một người rơi vào bùn lầy, thất bại hoàn toàn, đó là thời kỳ tệ nhất.

> Khi chúng ta gặp phải chấn động, thất bại tan tác, nên lập tức áp dụng các biện pháp đối sách nào để thoát khỏi khó khăn? Ngoại quái của quẻ Chấn lại đưa ra lời khuyên như thế nào?

Thời kỳ tồi tệ nhất cũng có thể chuyển biến tốt bất cứ lúc nào, do đó phải giữ bình tĩnh, điều chỉnh bản thân cho tốt.

Tiểu Tượng của Cửu Tứ nói: “Chấn toại nê. Vị quang dã.”

Nguyên nhân dẫn đến "chấn toại nê" là "vị quang dã" (chưa sáng tỏ). Với tư cách Thái tử, chưa có biểu hiện làm rạng rỡ tổ nghiệp, chưa lên ngôi, Hoàng đế già có thể thay đổi bất cứ lúc nào, đại thần có thể cùng nhau vây đánh ông ta, lúc này phải nhớ "vị quang dã". Đây không mang nghĩa đoán định, nếu đoán định mình sẽ bị phế truất thì việc tu luyện trước đó hoàn toàn đổ sông đổ biển. Hơn nữa suốt ngày lo sợ thì rất khó tìm ra con đường phía trước. Vì vậy, "vị quang dã" ở đây là động viên Thái tử tiếp tục phấn đấu, cuối cùng sẽ có một cục diện mới. Hơn nữa, trải qua nhiều khó khăn như vậy cũng có lợi cho bản thân, đó mới thực sự là "vị quang dã". Hiện tại chưa đến thời kỳ phải thể hiện, mất chút thể diện, mắc chút sai lầm cũng không sao, mà còn có lợi cho tương lai. Nếu chỉ vì hiện giờ phạm chút lỗi mà bị xử tử, thì còn hy vọng gì nữa?

Tiếp theo xem Lục Ngũ, hào từ (hình 112-5) là: “Chấn vãng lai, lệ; ức vô táng, hữu sự.”

(Sấm tới hay lui cũng đều thấy nguy; cứ lo (ức) sao cho khỏi mất đức trung (vô táng), thì làm được công việc.)

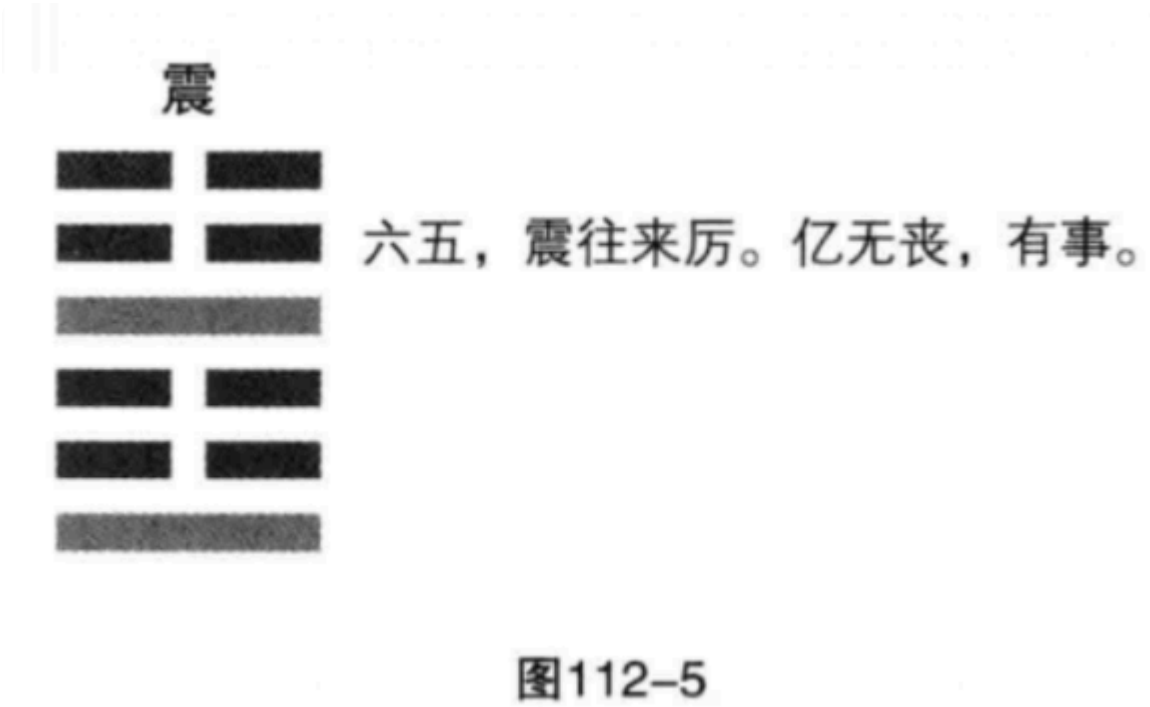


图112–5

"Vãng" nghĩa là hướng lên trên. "Chấn vãng lai lệ", với tư cách Thái tử, tốt nhất đừng sợ Thượng Lục, hơn nữa có gì đáng sợ chứ? Nhìn chung, khi Thái tử lên ngôi Hoàng đế, Hoàng đế già hoặc chết hoặc già yếu, còn có gì khó xử, do dự không? Đương nhiên vẫn còn nhiều bậc đại lão trong nước, nhưng nếu cứ sợ họ thì làm sao mà làm việc được?

"Ức vô táng", không mất mát bất cứ thứ gì, vì giữ lòng trung thành. Nói cách khác, chỉ cần hợp lý trong mọi việc thì dù có khó khăn trăm bề cũng không sao, đừng bận tâm quá nhiều, chỉ cần tự mình làm tốt thì sẽ không tổn thất gì. Nhưng dưới hào từ còn có hai chữ "hữu sự", nghĩa là gì? Tức là nên biết mình có thể làm tốt việc này lâu dài. Bạn đã đứng vững rồi, chỉ cần biết mình đang ở thế lưỡng nan thì sẽ rất thận trọng, sẽ không mù quáng nghe theo người khác, lung lay qua lại. Hơn nữa, hiện giờ bạn đã ở ngôi vị quân vương, phải có chủ trương của mình, chỉ sợ hãi này nọ thì không thể giải quyết vấn đề.

Tượng Lục Ngũ nói: “Chấn vãng lai lệ. Nguy hành dã. Kỳ hung vô cữu. Úy lân giới dã.”

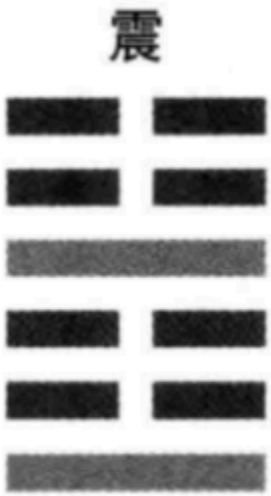
Chấn, càng hướng lên trên, rung chấn càng mạnh, giống như nhà cao tầng trong động đất. Càng lên cao càng lung lay dữ dội. Ở vị trí như vậy, tốt nhất nên có một bộ chủ trương và phương pháp của riêng mình, mọi việc không thể lung lay qua lại, nếu không sẽ gặp nguy hiểm.

"Kỳ hung vô cữu", mọi việc đều theo đuổi hợp lý thì sẽ không sai. "Úy lân giới dã" mặc dù hiện giờ ở địa vị tôn quý, nhưng chỉ cần làm tốt những việc quan trọng, kế thừa và phát huy phong phạm triều đại này, tự mình chủ trì đại sự, bàn bạc những việc nhỏ, thì sẽ ổn thôi.

Quẻ Chấn từ hào sơ cửu đến hào lục ngũ đều đang cung cấp cho chúng ta phương pháp trực diện với chấn động. Nhưng nếu chúng ta vừa cẩn thận hành động theo quẻ Chấn, đột nhiên phát hiện người và nơi chốn xung quanh gặp phải chấn động, thì nên phản ứng thế nào?

Hào từ Thượng Lục (hình 112-6) nói: "Chấn tác tác, thị quắc quắc, chinh hung. Chấn bất vu kì cung, vu kì lân, vô cữu, hôn cấu hữu ngôn."

(Sấm động mà kinh hoảng, mắt nhớn nhác, nếu đi tới (hành động) thì xấu. Nếu đề phòng trước từ khi sự chấn động chưa tới bản thân mình, mới tới hàng xóm, thì không lầm lỗi, mặc dầu bà con có kẻ chê cười mình.)



震

上六，震索索，视矍矍，征凶。震不于其躬，于其邻，无咎。婚媾有言。

图112-6

"Tác tác", sợ hãi khó hành động, co rút lại không thể hành động. "Chấn tác tác", nội tâm một người dường như đã vô cùng sợ hãi, mới khó hành động được. "Quắc quắc", nhìn Đông ngó Tây, trạng thái rất bất an. "Quy quắc quắc", khi nội tâm bất an, mắt sẽ liên tục nhìn Đông ngó Tây, sợ có biến cố mới nào đó mình không nhìn thấy. "Chinh hung", lúc này mà tiếp tục tiến lên thì hung. Vì vậy, phải ổn định lại, đối mặt với những điều này, phản tỉnh lại những việc làm trước đây, mới biết nên đi tiếp như thế nào.

"Chấn bất vu kì cung, vu kì lân", câu này nghĩa là gì? "Cung" chỉ bản thân. Ý nói vẫn chưa chấn động đến mình, chỉ mới chấn động đến vùng lân cận. Nói cách khác, tất cả tấn công vẫn chưa nhắm vào bạn, nhưng

đã bắt đầu xuất hiện ở xung quanh bạn. Vậy tại sao "vô cữu" (không có lỗi)? Hãy suy nghĩ xem, điều Thái tử lo lắng nhất sau khi lên ngôi chính là các lão thần, mà lão thần cũng có tâm lý tương tự. Khi Thái tử còn nhỏ, từng bị họ dạy bảo, giờ Tân hoàng đế có nhớ thù không? Trước đây Thái tử có nhiều ý kiến, muốn họ chuyển đạt cho Hoàng đế già, họ không làm, giờ Tân hoàng đế có tính sổ không? Gần đây Tân hoàng đế lui tới mật thiết với ai, có phải cố ý lạnh nhạt họ không?... Do đó, các lão thần có thể áp dụng một số biện pháp để thăm dò Tân hoàng đế. Lúc này, Tân hoàng đế đừng hành động lung tung, đừng vội kéo quan hệ, tìm việc làm, hãy nhìn rõ rồi hẵng nói, phải học cách xuất phát từ những biến động mới, áp dụng cách ứng phó thích hợp, mới không có lỗi. Nếu mù quáng hành động lung tung, động sai, thì sẽ "hôn cấu hữu ngôn" (dị nghị rất nhiều), như vậy vẫn là "chinh hung". Nhất định phải nhớ, động không bằng tĩnh.

Tượng nói rất rõ ràng: “Chấn tác tác. Trung vị đắc dã. Tuy hung vô cữu. Úy lân giới dã.”

"Chấn tác tác. Trung vị đắc dã”, Thượng Lục ở vị trí cao nhất của quẻ Chấn, lại không ở giữa, không tìm được điểm hợp lý, đề phòng quá nhiều. "Tuy hung vô cữu", mặc dù rất nguy hiểm, nhưng chỉ cần giữ vững được, trước hết xem tình hình, không mù quáng hành động lung tung, không vội vàng hành động, thì sẽ không có di chứng. "Uý lân giới dã", phải xem những việc xảy ra ở vùng lân cận, xem những trải nghiệm trước đây của đồng sự cũ, rồi lấy đó làm gương.

Giống như nhà máy điện hạt nhân của Nhật Bản, hễ xảy ra thảm họa thì các nước khác đều nâng cao cảnh giác, đó là điều tốt. Không thể nói thảm họa xảy ra bên họ, chúng ta thấy xa với mình, liền mừng vui trên sự đau khổ của người khác, điều đó không đúng.

Dù là ai, cho dù bình thường có thù oán với chúng ta, khi thiên tai xảy ra, chúng ta đều phải quên hết những chuyện đó, có thể cung cấp trợ giúp thì hết sức giúp đỡ. Nhưng phải nhớ rút kinh nghiệm của họ, vì vậy khi đi cứu trợ, không hoàn toàn là cho đi, mà còn là một dạng học hỏi khác. Sau này nếu xảy ra với bản thân mình, cũng biết phải phòng ngừa và ứng phó thế nào, bởi vì tất cả những gì cho đi đều không uổng phí.

Quẻ Chấn cho chúng ta biết, con người có cảm giác sợ hãi trước những điều chưa biết, vì không hiểu rõ tình hình. Nhưng cứ sợ hãi mãi cũng không phải cách, tốt nhất nên tìm ra một phương pháp có thể an tâm sống trong nguy hiểm, biến động, vì vậy, sau quẻ Chấn là quẻ Cấn. Tiếp theo, chúng ta hãy nói về: Đại ưu đại định (Nỗi lo lớn, ổn định lớn)

Chương 113: Quẻ 52: Thuần Cấn - Nỗi lo lớn thì ổn định lớn

> Trong xã hội hiện đại, công nghệ phát triển mạnh mẽ, kinh tế ngày càng thịnh vượng, nhịp độ sống của con người cũng không ngừng tăng nhanh. Để theo kịp bước chân của thời đại, tạo ra nhiều tài sản hơn, mọi người buộc phải tăng tốc độ hành động trong lo lắng. Tuy nhiên, rất nhiều người, cuối cùng lại vì thế mà kiệt sức, thậm chí không thể có được sự bình yên trong trái tim. Những triết lý chứa đựng trong quẻ Cấn của Kinh Dịch lại có thể giải quyết từng vấn đề một. Vậy thì, quẻ Cấn cuối cùng đã cung cấp cho mọi người những phương pháp gì để vượt qua nỗi lo lắng, nâng cao cảm giác hạnh phúc?

Quẻ Cấn cùng quẻ Chấn là những quẻ tương hỗ (hình 113-1), biểu thị hai sự việc là hai mặt của một thể thống nhất.



图113–1

Bên ngoài chấn động, trong lòng chúng ta cũng sẽ chấn động. Chấn động như thế nào? Chính là sợ hãi, sau đó bắt đầu tu luyện bản thân. Vì vậy mà sinh ra nhiều loại tôn giáo khác nhau. Tuy nhiên, chúng ta không nói rằng vì có hai quẻ này của Kinh Dịch, chúng ta nhất thiết phải có tín ngưỡng tôn giáo, bởi vì có nên thông qua tín ngưỡng tôn giáo để tu luyện hay không, mỗi người đều có sự lựa chọn khác nhau. Chúng ta đã giải thích xong về quẻ Chấn rồi, mọi người hãy suy nghĩ xem mình nên làm thế nào. Dĩ nhiên, một từ "Chấn" không đủ để bao hàm hết tất cả triết lý của quẻ Chấn. Tương tự, từ "Cấn" cũng không thể biểu hiện hết tinh túy của quẻ Cấn. Bởi vì ngôn ngữ và văn tự có những hạn chế của nó.

> Quẻ Cấn, là hai ngọn núi, phía dưới là một ngọn, phía trên là một ngọn. Vậy tại sao không gọi là quẻ Sơn? Bởi vì núi quá hình tượng, chỉ có thể đại diện cho từng ngọn núi, đó không phải là điều quẻ Cấn muốn nói. Vậy thì, Cấn có ý nghĩa gì?

Thứ nhất, Cấn là ý nghĩa của sự kiên quyết. Tôi đã nhiều lần nói rằng, làm ông chủ, tầm nhìn phải chuẩn, bước chân phải vững vàng, còn phải kiên quyết, tất cả đều là sự khởi nguồn từ sự hiểu biết về quẻ Cấn. Làm sao "Cấn" và "Kiên quyết" lại có thể liên quan đến nhau? Khi chúng ta nhìn thấy một ngọn núi, ai cũng sẽ phải cảm thán trước vẻ hùng vĩ của nó, nghĩ rằng lên cao sẽ nhìn được xa hơn, và từ đó leo lên, chúng ta không hề thương lượng với cơ thể của mình, cũng không hỏi liệu mình có chịu đựng nổi không, leo lên rồi sẽ xuống như thế nào... không nghĩ gì hết, kiên quyết mà leo lên. Cũng có người chỉ là ngắm nhìn mà không leo, đó càng kiên quyết hơn, tại sao? Bởi vì như thế sẽ mất đi rất nhiều niềm vui.

Đừng xem thường Kinh Dịch nói chuyện tiếp đi tiếp lại như vậy, thực ra đều là sau khi đã suy nghĩ sâu sắc mới quyết định sử dụng một từ nào đó.

Thứ hai, Cấn là dừng lại, nhưng không hoàn toàn là dừng lại. Mọi người bây giờ thấy rõ ràng nhất, điều lớn nhất chúng ta mắc phải là có thể chấn động nhưng không thể Cấn, biết động nhưng không biết tĩnh. Vừa yên lặng xuống liền cảm thấy khó chịu khắp người, chỉ cần không có việc gì là muốn tìm chuyện để làm ngay. Nhân phẩm của người như thế làm sao có thể tốt được? Anh ta không có thời gian tu dưỡng phẩm hạnh của mình. Vậy thì, tu tập bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ phía dưới .

Quẻ Cấn toàn bộ được sắp xếp theo cơ thể con người. Hào Sơ Lục là ngón chân của con người, bởi vì tâm niệm con người khởi lên, đều bắt đầu từ ngón chân. Hào Lục Nhị là bắp chân. Hãy nghĩ xem, bắp chân là đi theo bắp đùi, hay sẽ hạn chế nó? Cấn, cũng có liên quan đến "hạn". Bắp chân có thể hạn chế bắp đùi của chúng ta, không cho nó động. Cửu Tam hào là phiền toái nhất, Cửu Tam, chính là tâm của con người. Tâm con người, một niệm chưa xong, một niệm lại khởi, trong khoảnh khắc, có rất nhiều tâm sự, thực ra đây chẳng qua là tự tìm phiền toái cho mình mà thôi. Mọi người có thể thấy, Nội quái của quẻ Cấn, đều nói về phần bụng trở xuống của chúng ta. Ở phần bụng trở xuống, con người và động vật không khác nhau lắm. Vì vậy, **nếu một người không thể chạy lên Ngoại quái, thì kiếp này đừng nói đến việc tu hành.**

Tiếp theo vào Ngoại quái. Hào Lục Tứ là thân thể con người, ngũ tạng lục phủ đều ở đây. Hào Lục Ngũ là miệng của con người, cái gì cũng dễ tu, chỉ có miệng là khó tu nhất, tâm tốt, không ai biết, mà miệng xấu, cả thế giới đều biết. Khẩu đức khó tu, các mặt khác đều có thể giảm bớt nghiệp chướng, mà khẩu nghiệp một ngày không biết tăng thêm bao nhiêu. Thượng Cửu hào chính là đại não của con người, khi nào tu đến mức đại não rõ ràng, mạch lạc, thì có thể vui vẻ, không lo âu, đây là sự tu hành tốt nhất.

Hệ Từ Truyện có nói: "Vật bất khả dĩ chung động, chỉ chi, cố thụ chi dĩ Cấn".

"Vật bất khả dĩ chung động", không có vật gì trên đời có thể động mãi không ngừng. Lão Tử nói rất rõ ràng: "Phiêu phong bất chung triêu, sậu vũ bất chung nhật". Cuồng phong và mưa to, càng đến dữ dội, càng đi nhanh. “Chỉ chi”, dù động thế nào, cuối cùng cũng sẽ từ từ dừng lại. Đạo lý thực ra rất đơn giản, người động lâu sẽ mệt mỏi, bánh xe chuyển động, vì có ma sát với mặt đất, cũng sẽ từ từ giảm tốc, cho đến cuối cùng dừng hẳn.

"Cố thụ chi dĩ Cấn", Cấn và Chấn, là liên kết với nhau. Động, tự nhiên sẽ tĩnh, động một khoảng thời gian, sẽ muốn tĩnh lại. Vì vậy, chúng ta không thể giải thích Cấn đơn giản là dừng lại. Cách tốt nhất là hãy tưởng tượng sự tĩnh lặng giữa gió mưa, đó mới thực sự là cảnh giới của Cấn. Thế giới bên ngoài luôn biến động không ngừng, **khi nào tâm chúng ta không động nữa, sẽ cảm thấy gió mưa bên ngoài thực ra vô cùng tĩnh lặng.**

> Quẻ Chấn và quẻ Cấn là tương hỗ với nhau, nếu nói Chấn là chấn động tỉnh thức, thì Cấn là động mà có thể tĩnh, cái mà người hiện đại phần lớn bị thiếu, chính là một cảnh giới thân ở chốn ồn ào mà tâm như nước lặng. Vậy tại sao người hiện đại lại khó lòng tĩnh tâm? Qua việc nghiên cứu thoán từ của quẻ Cấn, người ta lại có thể nhận được những khai sáng gì?

Thoán từ của quẻ Cấn (hình 113-2) nói: “Cấn kì bối, bất hoạch kì thân, hành kì đình, bất kiến kì nhân, vô cữu.”

(Ngừng ở cái lưng (tĩnh như cái lưng) không thấy được thân mình, đi ở trước sân, không thấy có người, không có lỗi.)

艮　　卦辞



艮其背，不获其身；行其庭，
不见其人。无咎。

图113–2

"Bối" (背), chỉ mặt sau của con người. Mọi người hãy nghĩ xem, phần thân trước quan trọng, hay phần lưng sau quan trọng? Có người nói đương nhiên phần thân trước quan trọng. Nhưng không có lưng, phần thân trước của con người làm sao có thể chống đỡ được?

Thoán từ của quẻ Cấn rất hay, trước tiên nói với chúng ta "Cấn kỳ bối". Nếu chúng ta chỉ nhìn thấy lưng của một người, sẽ rất khó đoán tình trạng hiện tại của người đó ra sao. Thông thường khi chúng ta nhìn một người, luôn nhìn chằm chằm vào mắt họ, bởi vì mắt có biểu cảm, sẽ tiết lộ rất nhiều thông tin. Sau đó, chúng ta sẽ đoán người đối diện đang nghĩ gì, là ý tốt hay ý xấu... Bây giờ một người quay lưng về phía chúng ta. Chúng ta không rõ tình hình của họ.

"Bất hoạch kỳ thân", chỉ nhìn thấy mặt lưng của người ta, mà không nhìn thấy mặt trước, thì sẽ quên mình, sẽ không ảnh hưởng nhiều đến bản thân. Người với người là một tấm gương, biểu cảm của mỗi người đều có thể do đối phương gây ra. Người ta tức giận với bạn, bạn cũng sẽ không cho người ta thái độ tốt, sự thực chúng ta nhìn thấy là như vậy. Người Trung Quốc thường nói: "Tôi nổi giận đều do anh ta khiêu khích, anh ta không trêu chọc tôi thì tôi nổi giận làm gì?" Thực ra điều này cũng có đạo lý nhất định. Vì vậy, "Cấn kỳ bối, bất hoạch kỳ thân", chỉ nhìn thấy lưng của người ta, sẽ không có những thăng trầm cảm xúc này.

"Hành kỳ đình, bất kiến kỳ nhân", điều này làm sao lại như vậy? Đều đi lại trong cùng một sân, làm sao có thể không nhìn thấy? Nói đến đây chúng ta đã biết, họ đứng quay lưng vào nhau. Quay lưng vào nhau, một Đông một Tây, cho dù trong cùng một sân, cũng không nhìn thấy đối phương trông như thế nào. Có người

nói tôi không thể liếc trộm người kia một cái sao? Đương nhiên là được. Nhưng quẻ Cấn nói với chúng ta, khi người ta nên dừng lại, thì đừng nhìn những thứ khiến mình kích động, nảy sinh tâm niệm. Thực ra ý của quái từ ở đây là nói với chúng ta làm thế nào để đạt được "vô cữu", đó là hai chữ: **tĩnh tọa. Một người nhắm mắt tĩnh tọa, mới có thể thực sự quên mình**, cho dù người khác đứng trước mặt trừng mắt nhìn mình, hay mỉm cười, mình cũng sẽ không bị ảnh hưởng.

Chúng ta nói chỉ cần có thân thể này, thì khó tránh khỏi nảy sinh tâm niệm, dục vọng đến, rất khó đỡ nổi. Mà dục vọng thì vô tận, nên người ta sẽ được đằng chân lân đằng đầu, tham niệm vô cùng. Mà để thỏa mãn lòng tham của mình, không từ thủ đoạn nào, sẽ trộm cắp, cướp đoạt, làm sổ sách giả, chiếm đoạt... Cái gọi là tham, chính là xâm phạm đồ vật của người khác. Vậy muốn dừng tham, có cách nào? Niệm Phật hằng ngày có tác dụng không? Sáng thắp hương, đi làm vẫn làm sổ sách giả như thường, về nhà tiện thể ăn cắp chút đồ của công, người như vậy có quá nhiều. Vì vậy, muốn dừng tham, nhất định phải dừng dục. Dục ở đâu? Ở trong tâm chúng ta.

Quẻ Cấn có 6 hào, không có cặp nào tương ứng với nhau, Sơ Lục là hào âm, Lục Tứ cũng là hào âm, không tương ứng; Lục Nhị là hào âm, Lục Ngũ cũng là hào âm, không tương ứng; Cửu Tam là hào dương, đến Thượng Cửu cũng là hào dương, không tương ứng. Điều này cho thấy nhiều người ở cùng nhau, ai nghĩ nấy. Hơn nữa, tại sao phải yêu cầu người khác hoàn toàn phối hợp với chúng ta? Vì vậy, mỗi người phải tu thân, chỉ có “dừng dục, tự tu” mới là đáng tin cậy nhất. Ngoài ra, không có con đường tốt hơn nào khác để đi.

> Xưa có câu: "Hải nạp bách xuyên, hữu dung nãi đại; Bích lập thiên nhận, vô dục tắc cương" (Biển thâu nạp trăm sông, nhờ có bao dung mà trở nên vĩ đại; Vách núi dựng cao ngàn nhận, do không có dục vọng mà được vững bền). Con người sống trong xã hội hiện đại này với khoa học kỹ thuật phát triển nhanh chóng, kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ, học được "dừng dục mà tu thân", mới không đến nỗi lạc lối, mắc họa. Tuy nhiên, mọi việc đều không phải bất biến, đôi khi nên động vẫn phải động, đến lúc ra tay thì phải ra tay. Vậy theo đạo lý của quẻ Cấn, làm thế nào để người ta nắm bắt được lúc nào nên động, lúc nào nên tĩnh?

Thoán truyện của quẻ Cấn nói: “Cấn. Chỉ dã. Thì chỉ tắc chỉ. Thì hành tắc hành. Động tĩnh bất thất kỳ thì. Kỳ đạo quang minh. Cấn kỳ chỉ. Chỉ kỳ sở dã. Thượng hạ địch ứng. Bất tương dữ dã. Thị dĩ bất hoạch kỳ thân. Hành kỳ đình. Bất kiến kỳ nhân. Vô cữu dã.”

Thoán từ nói rất rõ ràng: “Cấn, chỉ dã”. Cái "chỉ" này không phải cấm đoán, cũng không phải vĩnh viễn bất biến. Sau đó tiếp tục giải thích, "Thì chỉ tắc chỉ, thì hành tắc hành", lúc nên dừng, nhất định phải dừng; lúc nên động, cũng không thể không động. Giống như một người, lúc không nên nói mà nói, thì sắc mặt mọi người sẽ rất khó coi. Người ta cho rằng chưa đến lượt anh nói, cho dù anh nói hay đến đâu, cũng là lời vô ích, cũng là lãng phí thời gian của mọi người. Nếu đến lượt anh nói mà anh lại không nói, mọi người cũng sẽ rất tức giận, cho rằng anh không biết trọng thị, hoặc coi thường người khác. Vì vậy, tất cả đều là thời, thời đến, không làm không được; thời chưa đến, uổng công vô ích. Kinh Dịch mỗi lần nói "Thì chi nghĩa đại

hĩ tai", chính là nói với **chúng ta mọi thứ đều phải xem cái thời, tùy thời mà động. Thời gian không phối hợp với chúng ta, chúng ta phải phối hợp toàn diện điều chỉnh theo thời gian.**

"Động tĩnh bất thất kỳ thì", tức là nói khi chúng ta đi bộ, chính là lúc nên đi bộ; khi chúng ta tĩnh tọa, chính là lúc nên tĩnh tọa.

Khi tôi ở nước ngoài, thấy một số người nước ngoài chạy bộ vào buổi trưa, cảm thấy rất kỳ lạ. Giờ Tý và giờ Ngọ, con người nên tĩnh. Nên nằm trên giường, vì vậy nghỉ trưa là thói quen tốt. Đừng vì bản thân không nghỉ trưa, mà mắng người khác ngủ trưa làm trễ nải công việc buổi chiều, nói những lời như người nước ngoài không nghỉ trưa, hiệu suất cao, vân vân. Chẳng lẽ người nước ngoài không nghỉ trưa, chúng ta cũng không thể nghỉ trưa sao? Chẳng lẽ người nước ngoài chạy bộ vào buổi trưa, chúng ta cũng phải chạy bộ theo sao? Phải biết rằng, thời điểm không đúng, việc làm sẽ có hại. Con người phải phối hợp với thời khắc, người Trung Quốc xưa nay rất coi trọng thời khắc, bởi vì mỗi thời khắc đều có sắp xếp khác nhau. Ví dụ, trong một ngày, sáng sớm 7 giờ đi vệ sinh là tốt nhất, bởi vì lúc này, "Thì" đúng lúc đi đến vị trí của đại tràng. Nếu không làm việc này vào thời điểm này, rất dễ làm rối loạn trật tự của cơ thể.

"Kỳ đạo quang minh", "quang minh" ở đây chỉ hiểu rõ tình lý, thông đạt đạo lý, thì sẽ càng đi càng sáng sủa, chứ không phải càng đi càng tối tăm. Một người thân thể khỏe mạnh, tâm tĩnh, biết khi nào nên động, khi nào nên tĩnh, sẽ không chịu thiệt, tâm tình vui vẻ, tiền đồ tự nhiên quang minh.

"Cấn kỳ chỉ" là dùng để giải thích "Cấn kỳ bối". Nhìn chung, **phần thân trước của một người gọi là dương, phần sau gọi là âm, dương thích động hơn, âm thích tĩnh hơn. Ví dụ khi một người tức giận, phần trước sẽ phập phồng, còn lưng thì không.** Vì vậy từ phía sau rất khó nhìn ra cảm xúc của một người, nhưng nhìn từ phía trước thì rất dễ. "Cấn kỳ chỉ", tức là nói nếu chỉ nhìn mặt lưng của người ta, tức mặt tương đối bất động, thì sẽ không ảnh hưởng đến bản thân chúng ta.

"Sở" chỉ thứ mong muốn. "Chỉ kỳ sở dã", thứ chúng ta muốn có liên quan đến động, bởi vì chỗ nào động, mắt chúng ta sẽ nhìn về chỗ đó, dừng ở chỗ đó. Sẽ không có chuyện chỗ này động, mà chúng ta lại nhìn về hướng ngược lại.

"Thượng hạ địch ứng" là cùng tính chất thì đẩy nhau. "Bất tương dữ dã" là không phối hợp với nhau. Trước đó đã nói rồi, 6 hào của quẻ Cấn, từng cặp đều không tương ứng với nhau.

"Thị dĩ bất hoạch kỳ thân, hành kỳ đình, bất kiến kỳ nhân", chỉ cần một người không nhìn thấy thứ mình muốn nhìn, thì dần dần sẽ xóa bỏ dục vọng đó, cũng giống như ở trong cùng một sân, không nhìn thấy thân thể của người kia, thì cũng như không nhìn thấy người này. Không nhìn thấy người này, dần dần sẽ quên mình, không biết bản thân có yêu cầu gì. Như vậy thì "vô cữu", sẽ không nảy sinh tâm niệm, không tham lam mãi.

Thực ra con người chính vì tham lam, nên mới dễ bị lừa. Một người nếu không tham, ai cũng không làm gì được người đó. Lão Tử nói: "Bất kiến khả dục, sử dân tâm bất loạn". Không nhìn thấy thứ mình muốn, tâm sẽ không loạn. Bây giờ thì không phải vậy, tất cả đều trưng bày ra cho mọi người xem, sợ mọi người không nhìn thấy. Mua mấy chục món đồ chơi cho trẻ con, sao mà tâm trẻ lại không loạn. Trẻ tâm loạn không chăm học, cha mẹ lại mắng nó, thực ra đều do chính chúng ta gây ra.

Con người có hai loại, một loại là có thể không nhìn thì không nhìn, loại người này không tầm thường. Một loại khác là không nhìn không được, đây chính là tự tìm đường chết. Nhưng bây giờ chúng ta đều khuyến khích mọi người tự tìm đường chết. Có thể thấy, phương hướng giáo dục là sai lầm. Có một câu nói "Ai mạc đại ư tâm tử". Một người tâm chết rồi, sẽ nhởn nhơ, ý chí sa sút, lười biếng, không cầu tiến, làm chuyện xấu cũng không cảm thấy gì. Lúc này, chúng ta phải "chấn" người đó, làm cho họ hăng hái lên. Bốn mùa trong năm, xuân hạ thu đều chấn, đều động, nhưng đến mùa đông thì phải “Cấn”. Lấy sự tĩnh của một mùa đông, để chống đỡ sự động của ba mùa. Một câu: nghỉ ngơi, mới có thể đi xa hơn.

> Xuân sinh, hạ trưởng, thu thu, đông tàng, đại tự nhiên lấy sự biến hóa của bốn mùa, chỉ bày cho con người đạo lý động tĩnh của vạn sự vạn vật, điều này cũng phản ánh ý nghĩa "động tĩnh bất thất kỳ thì" mà thoán từ quẻ Cấn đã nói. Thoán từ quẻ Cấn nói: "Cấn, chỉ dã.". Vậy thì “chỉ” với “tĩnh” rốt cuộc có mối quan hệ như thế nào? Kinh điển Nho gia "Đại Học" lại giải thích điều này ra sao?

Một người, có thể khom mình mới có thể duỗi ra. Vậy tĩnh, phải tĩnh đến mức nào? Chúng ta không dùng chữ tĩnh, mà dùng chữ “chỉ”. Chỉ là gì? Tĩnh giống như núi. Núi không động, người cũng không động. Thực ra núi cũng đang động, nhưng ít ra nó là thứ bất động nhất trong tất cả mọi thứ. Bất động như núi, anh có thể làm gì tôi? Đây đều là những lời chúng ta thường nói, nhưng lại không áp dụng tốt trong cuộc sống.

Trong "Đại Học" có một đoạn, liên kết với quẻ Cấn thì càng dễ hiểu hơn: "Tri chỉ nhi hậu hữu định, định nhi hậu năng tĩnh, tĩnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lự, lự nhi hậu năng đắc." (Biết chỗ phải dừng thì sau mới có chí hướng xác định được. Có chí hướng xác định rồi sau mới có tĩnh tâm. Tĩnh tâm rồi sau tính tình mới được an hòa. Tính tình an hòa rồi sau mới suy nghĩ chín chắn).

Một người có định lực hay không, xem người đó có thể tĩnh lại được không. Có người nói tôi rất tĩnh, vậy tôi phải hỏi, anh tĩnh đến mức nào, tĩnh đến trình độ nào? Có lẽ anh chỉ giả vờ, chỉ tĩnh được hai phút mà thôi. Trẻ con có lẽ chỉ tĩnh được hai phút, rồi lại bắt đầu động, bởi vì nó nhỏ, cũng chưa tu dưỡng. Nếu người lớn cũng giống trẻ con, cả ngày đều động, thì kiếp này có thể làm được việc gì? Mọi người tự nghĩ xem.

"Tri chỉ nhi hậu hữu định, định nhi hậu năng tĩnh", một người muốn tĩnh lại rất khó. Lấy việc tọa thiền làm ví dụ, có mấy người ngồi được yên? Mới ngồi thiền, chưa chuẩn bị tốt; ngồi tiếp, điện thoại reo; ngồi nữa, đi tiểu gấp, phải đi vệ sinh... Như vậy, làm sao mà ngồi được yên? Vì vậy, tĩnh, rất không dễ dàng. Có người nói phải bên ngoài tĩnh, mình mới có thể tĩnh, như vậy thì vĩnh viễn không thể tĩnh được. Cho dù chạy vào sâu

trong núi, vẫn có tiếng chim hót côn trùng kêu. Vì vậy, sự tĩnh chân chính, là tâm một người tĩnh, chứ không phải bên ngoài tĩnh,

"Tĩnh nhi hậu năng an", an, cũng rất khó làm được. Một người bản thân còn không thể yên ổn, làm sao có thể yên ổn người khác? Ví dụ ông chủ rất nóng nảy, cấp dưới có thể yên ổn được không? Bề ngoài họ đang làm việc, nhưng trong lòng nghĩ ông chủ có hài lòng mình không, như vậy làm sao có thể an tâm làm việc được.

"An nhi hậu năng lự", nhất định phải an, mới có thể suy xét chu toàn. Chữ "lự" (虑), có phải vì nét chữ quá nhiều, giờ chúng ta hầu như không dùng nữa, mà dùng "tư khảo" (思考) thay cho "tư lự" (思虑)?

Lúc đầu tôi không thể chấp nhận, sau cũng chấp nhận. Bởi vì người bây giờ nói lộ hết, căn bản không có tâm, còn lự được cái gì? Chúng ta chỉ "khảo" (考) mà thôi. Khảo người khác, khảo mình, khảo đến mọi người đều rối tinh rối mù.

"Lự nhi hậu năng đắc", nhất định phải nghĩ rất thấu đáo, phải nắm rõ, mới có thể "đắc". Cái "đắc" này chính là tầm đạo hữu đắc. Tất nhiên phần này, Lão Tử nói tương đối rõ ràng, sau này có cơ hội, chúng ta sẽ giảng giải chi tiết. Trong "Giới Tử Thư" của Khổng Minh có một câu, gọi là "Phi ninh tĩnh vô dĩ trí viễn". Một người có mục tiêu xa, nếu không tĩnh được, thì vĩnh viễn không đạt được. Đường xa nhìn qua đều phẳng phiu, đến gần mới phát hiện thì ra quanh co. Núi xa trông rất thấp, dường như rất dễ leo lên đỉnh, đến gần mới biết núi nọ cao hơn núi kia.

Vì vậy bây giờ, có người nói muốn chinh phục ngọn núi nào đó, tôi cảm thấy những người này quá tàn nhẫn, anh chinh phục được không? Anh chết rồi, núi vẫn còn đó. Bao nhiêu người muốn chinh phục núi, cuối cùng đều chết trên núi. Tất nhiên, chúng ta không phản đối mọi người leo núi, chỉ là nhiều người bị lạc trên núi, còn phải tốn rất nhiều nhân lực vật lực để cứu hộ, đây chẳng phải là lãng phí chi phí xã hội sao? Nếu không cứu, mọi người lại cảm thấy xã hội này thấy chết không cứu, quá vô tình. Vì vậy, cách làm của những người này quá tàn nhẫn, không chỉ tàn nhẫn với bản thân, mà còn tàn nhẫn với người khác.

Lão Tử nói: "Phù duy bất tranh, cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh". Một người không tranh, sẽ không ai tranh với người đó. Con người tàn nhẫn, chính là do trên người có tính động vật, loại bỏ tính động vật này, thì sẽ biến thành Cấn, Cấn thêm một chấm ở bên trên, thì gọi là lương (良) (hình 113-3), cuối cùng, đầu óc sáng suốt, sẽ phát hiện lương tâm. Lương tâm ở đâu? Ở trên lưng chúng ta, nên chúng ta không nhìn thấy. Tu hành, thực ra chỉ là đem lương tâm từ sau lưng đưa ra phía trước, chỉ đơn giản vậy thôi.



图113–3

Con người, luôn muốn nhìn thấy thứ mình muốn nhìn, điều này không đúng, bởi vì mắt sẽ hại chúng ta. Thứ kích phát dục vọng của con người nhiều nhất, chính là mắt. Ngũ quang thập sắc, hoa mắt chóng mặt, khiến tâm người lên xuống bất định, không thể an tâm làm việc, đều bắt nguồn từ sự mê hoặc của mắt. Vậy làm thế nào mới có thể khắc phục?

Mạnh Tử nói "quân tử viễn bào trù". Đạo lý này là gì? Tức là quân tử đến nhà bếp nhìn một cái, rau chưa rửa đã xào rồi, đĩa thì dơ dáy... cơm như vậy làm sao ăn được? Vì vậy tốt nhất đừng nhìn. Người Trung Quốc nói với chúng ta, “nhắm mắt cho trong”. Như vậy chúng ta mới biết, thì ra cái gì cũng không sạch sẽ. Đây chính là Kinh Dịch.

> Văn hóa Trung Hoa vừa rộng lớn vừa sâu sắc, là kinh đứng đầu các kinh, Kinh Dịch cũng có ảnh hưởng vô cùng sâu xa đến sự diễn biến của chữ Hán. Nói đúng ra: một chữ một Thái Cực. Một chữ Cấn, lại có thể phản ánh quá trình tu luyện từ tính động vật đến tính người của con người. Như mọi người đều biết, trong Kinh Dịch, tượng của quẻ Cấn là núi, vậy tại sao người ta lại lấy núi này làm biểu tượng cho sự tu luyện cuộc đời?

Lý do chúng ta lấy núi làm biểu tượng tu luyện, chính là hy vọng một ngày nào đó, có thể làm được "Thái Sơn băng ư tiền, nhi sắc bất cải" (Núi Thái sập trước mặt mà sắc mặt không đổi).

Đại Tượng truyện quẻ Cấn nói: "Kiêm sơn. Cấn. Quân tử dĩ tư bất xuất kỳ vị."

Quẻ Chấn dùng "Tấn Lôi", quẻ Cấn dùng "Kiêm Sơn", "Tấn" và "Kiêm" đều có ý nghĩa nặng, chồng chất, nhưng lại có điểm khác nhau. "Tấn Lôi" nói đánh một tiếng sấm thì chưa đủ, nhất định phải mấy tiếng cộng lại, người ta mới cảm thấy kinh hãi sợ hãi. "Kiêm Sơn", nói núi ngoài có núi, leo lên ngọn núi này xong, còn có ngọn núi tiếp theo, liên miên khúc chiết, dường như vô tận. Lúc này tâm người leo núi sẽ thay đổi, cảm thấy vẫn đừng leo nữa thì hơn.

"Quân tử dĩ tư bất xuất kỳ vị", khi quân tử nhìn thấy tình huống này, sẽ biết phải giữ phận mình, nên làm tròn trách nhiệm, việc nên làm mới đi làm, việc không nên làm thì đừng làm. Phải biết, người không giữ

trách nhiệm của mình, cuối cùng chỉ làm mệt chết mình, hại chết người khác. Bởi vì mỗi người có khả năng làm việc rất hạn chế, mọi thứ đều muốn làm, phần lớn đều không làm tốt được.

Chúng ta có thể đặt ra một mục tiêu, thậm chí mục tiêu có thể lớn một chút, bởi vì bản thân chúng ta cũng không biết giới hạn của mình là bao nhiêu. Nhưng không phải đặt mục tiêu rồi, thì phải toàn lực ứng phó, không thành công thì thành nhân. Nếu mọi người đều như vậy, cả xã hội sẽ loạn mất. Vì vậy, chỉ có thể nói **có mục tiêu là rất tốt, nhưng cuối cùng hoàn thành được bao nhiêu, thì coi như bấy nhiêu.** Đời người vốn là như vậy, sống đến lúc nào tính lúc đó, làm đến đâu tính đến đó, đây mới là "tri thiên mệnh" mà Khổng Tử nói. Tôi không từ bỏ, xứng đáng với bản thân, cũng xứng đáng với bạn bè, chỉ là thời không thuận, trở ngại quá lớn, thì tôi làm đến đâu tính đến đó, Khổng Tử cả đời cũng như vậy. Có người nói, Khổng Tử chưa hoàn thành mục tiêu của ông ấy. Nhưng nói theo khía cạnh khác, ông ấy hoàn thành mục tiêu lớn hơn. Ông ấy chỉ là khi còn sống chưa hoàn thành mà thôi, những cái hoàn thành sau khi chết, thậm chí vượt qua mục tiêu khi đó, về sau không có ai theo kịp. Vì vậy, cái gì là thành, cái gì là bại, có lẽ phải trải qua ba giai đoạn nhìn núi là núi, nhìn núi không phải núi, nhìn núi chính là núi, mới có thể càng rõ ràng.

Quẻ Cấn nói với chúng ta phải "chỉ kỳ sở dã", thực ra không hoàn toàn như vậy. "Chỉ vu chí thiện" trong "Đại Học", mới là tinh thần chân chính của quẻ Cấn. Nhưng nhiều người nhìn thấy "chỉ vu chí thiện", thì giải thích là phải tìm đến chỗ tốt nhất, cho rằng chí thiện chính là tốt nhất. Chí thiện sao lại là tốt nhất? Để tránh gây hiểu lầm, chúng ta không dám dùng chí thiện, đành phải nói "chỉ kỳ sở dã", tức dừng ở chỗ thích hợp. Thực ra, chí thiện là “hợp lý nhất”, chứ không phải “tốt nhất”. Tiếp theo, chúng ta hãy nói về: Chỉ kỳ sở dã.

Chương 114: Dừng lại nơi cần phải dừng

> Trong Kinh Dịch, quẻ Cấn tượng trưng cho sự tu thân của con người. Thông qua nghiên cứu quẻ Cấn, người ta có thể biết được rằng, trên con đường đời, chỉ có học được cách "chỉ dục nhi tu kỷ" (dừng ham muốn và tu sửa bản thân) mới không đi lầm đường lạc lối, không gặp họa hoạn; chỉ có hiểu được "động tĩnh bất thất kỳ thời" (động tĩnh đúng thời) mới không bỏ lỡ cơ hội tốt, đồng thời biết dừng đúng lúc. Vậy chúng ta cần phải thực hành tu thân như thế nào để cuộc đời được thuận lợi, đầy đủ và không hối tiếc? Mỗi hào của quẻ Cấn mang đến cho chúng ta những gợi ý gì?

Trong Kinh Dịch có 8 quẻ cơ bản: Càn, Khôn, Khảm, Ly, Chấn, Cấn, Tốn, Đoài. Chúng ta gọi đó là "bát thuần quái". Trong 64 quẻ, chỉ có 8 quái này là tự chồng lên chính mình mà không kết hợp với các quái khác. Trong Bát thuần quái, các hào tương ứng đều không tương ứng với nhau, tức là hào sơ với hào tứ, hào nhị với hào ngũ, hào tam với hào thượng đều cùng tính chất. Nhưng chỉ có quẻ Cấn, trong 8 thuần quái, là "vô cữu" (không có lỗi). Điều này cho chúng ta thấy tu thân quan trọng đến nhường nào đối với đời người. Sáu hào của quẻ Cấn được sắp xếp theo 6 vị trí trên cơ thể người, sau đây chúng ta sẽ phân tích kỹ từng hào nói về điều gì, rồi đối chiếu với bản thân để thấu hiểu, tìm ra cách tu sửa mình.

Chúng ta bắt đầu từ hào Sơ Lục, hào từ (Hình 114-1) là: "Cấn kỳ chỉ, vô cữu, lợi vĩnh trinh."

(Biết ngừng ở ngón chân thì không có lỗi, giữ bền được chính đạo thì có lợi.)

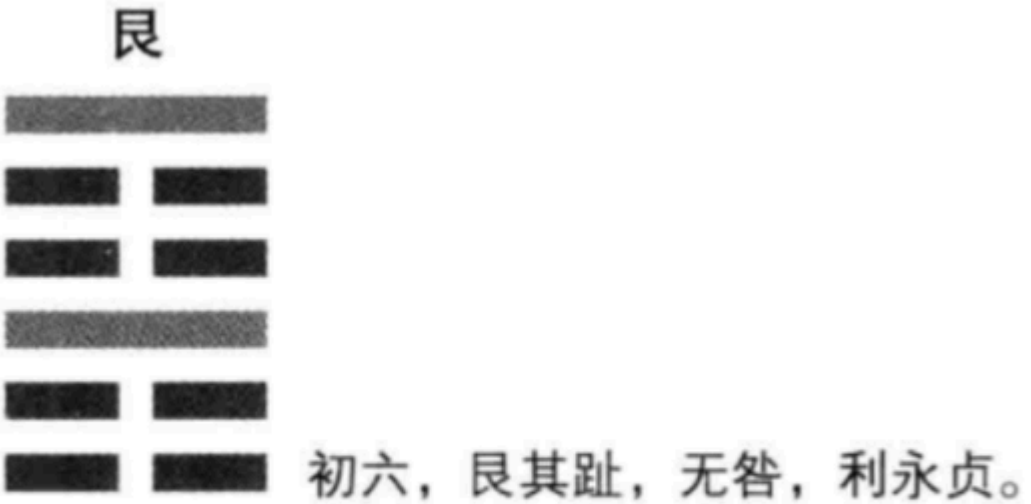


图114–1

"Chỉ" chỉ ngón chân. "Cấn kỳ chỉ" nghĩa là khi một người muốn có hành động gì, đều bắt đầu từ ngón chân động trước, nếu kiểm soát được ngón chân thì sẽ không động được. Ngược lại, ngón chân vừa động thì bắp chân sẽ theo đó mà động, rồi đùi cũng động theo, cả thân thể đều động. Vì vậy đừng xem thường ngón

chân, nó rất quan trọng. "Cấn kỳ chỉ, vô cữu" nghĩa là nếu có thể kịp thời kiểm soát được ngón chân đang muốn động, không để nó động thì sẽ không có hậu quả, vì những phần muốn động phía sau cũng sẽ dừng theo.

Nhưng để làm được ba chữ tiếp theo "lợi vĩnh trinh" thì khá khó. Ban đầu kiểm soát thì dễ, nhưng ngón chân thường xuyên động, cuối cùng sẽ không dừng được. Điều này có nghĩa gì? Khi mới bắt đầu hình thành thói quen xấu, sửa ngay lập tức thì còn dễ. Sửa một lần rồi lại hình thành thói quen xấu, độ khó để sửa sẽ tăng lên một chút, số lần càng nhiều thì càng khó sửa. "Lợi vĩnh trinh" là nói, muốn dừng điều tà, lúc đầu tương đối dễ, nhưng số lần càng nhiều thì càng khó.

Ví dụ như hút thuốc, hút một lần, biết không tốt, nói sửa là sửa ngay. Lúc này tỏ ra rất có quyết tâm, thực ra đó chỉ là sự cứng rắn nhất thời, nhưng không cứng rắn thì không sửa được. Ba năm sau lại hút, lần này muốn sửa không dễ như lần trước. Số lần cai thuốc càng nhiều thì càng khó cai, đây là điều mà người hút thuốc đều có cảm nhận sâu sắc. Trong quá trình hút thuốc và cai thuốc, một người có thể thấu hiểu tại sao hào Sơ Lục "Cấn kỳ chỉ, vô cữu" (Dừng ở ngón chân, không có lỗi), phía dưới lại là "lợi vĩnh trinh" (lợi về lâu dài giữ đạo chính). Phải luôn duy trì thói quen tốt này, có thể kịp thời dừng lại thì mới không có lỗi, nếu không sẽ càng ngày càng rắc rối.

Tiểu tượng của hào Sơ Lục nói: "Cấn kỳ chỉ. Vị thất chính dã" (Dừng ở ngón chân, chưa làm đúng vậy).

Khi khởi tâm động niệm, một người có thể lập tức bỏ đi điều tà, giữ được điều chính thì không vi phạm chính đạo. Con người, chỉ cần không vi phạm chính đạo thì đã là giữ được chính đạo rồi. Vì vậy, từ hào Sơ Lục, chúng ta nên thấu hiểu một điều, đó là con người rất lạ, nhưng nói ra cũng không lạ. Điều này nghĩa là gì? Ai ai cũng có khuynh hướng đi lệch Đạo, chúng ta không thể không bao giờ nảy sinh ý nghĩ xấu, đó là điều có từ khi sinh ra. Bởi vì “một âm một dương chi vị Đạo”, có chính thì có tà. Đi lệch rồi, cho một cơ hội, chỉ cần có thể sửa lại thì vẫn rất tốt. Chúng ta kéo nó về, nó lại lệch ra, lại kéo về, rồi lại lệch sang bên kia, lại kéo vào, không ngừng uốn nắn, dần dần sẽ trở thành thói quen. Đây là điều hào Sơ lục nói với chúng ta.

Một người muốn tu thân, trước tiên phải bắt đầu từ khởi tâm động niệm của chính mình. Nếu có thể kìm nén được khởi tâm động niệm, có thể khiến nó từ tà thành chính, thì đã là rất giỏi rồi. Đối với trẻ nhỏ, làm cha mẹ phải thường xuyên nhắc nhở không được làm điều này, không được làm điều kia, bởi vì trẻ nhỏ tự mình không phân biệt được đúng sai, nên người lớn phải giúp đỡ, đây chính là "Cấn kỳ chỉ". Khi trẻ còn nhỏ, cha mẹ còn quản được, phải giúp trẻ đi đúng đường, nếu không một khi đã thành thói quen xấu, muốn sửa lại thì cả nhà đều đau khổ.

> Khi một người khởi tâm động niệm, nhất định phải hiểu được đạo lý trừ tà phụ chính, giữ được thói quen tốt, diệt trừ thói quen xấu ngay từ khi mới manh nha. Nếu không, sẽ rơi vào tình cảnh mà hào Lục Nhị đại diện. Vậy hào Lục Nhị này lại đưa ra những cảnh báo gì cho con người?

Hào từ của Lục Nhị (Hình 114-2) là: “Cấn kỳ phì, bất chứng kỳ tùy, kỳ tâm bất khoái.”

(Ngăn ở bắp chân, không cứu được bắp vế mà mình phải theo nó, lòng không vui.)

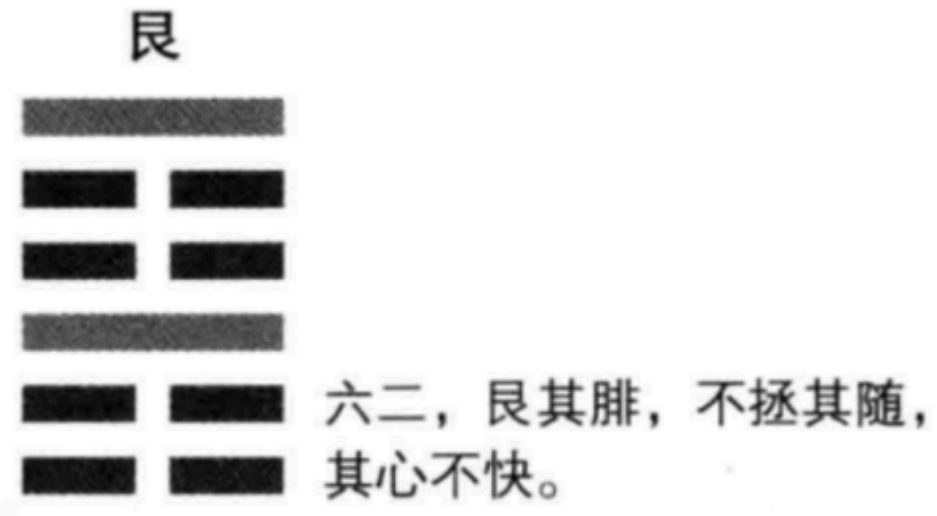


图114–2

"Phì" chỉ bắp chân. "Cấn kỳ phì", bắp chân rất khó xử, nó không biết phải nghe theo Cửu Tam hay nghe theo Sơ Lục. Điều này không khó giải thích. Lục Nhị gần với Sơ Lục hơn, và đều là hào âm, nhưng phía trên có một hào dương, ngay cả Sơ Lục cũng sẽ nghe theo hào dương đó, lẽ nào Lục Nhị không nghe? Vì vậy, "Cấn kỳ phì" cho chúng ta biết, Lục Nhị thế yếu, nó chỉ biết đi theo người khác.

Thử nghĩ xem, bắp chân hoặc là theo đùi mà động, hoặc là theo ngón chân mà động.

Lục Nhị đắc trung đắc chính, bản thân lại là hào âm nhu. Theo lý thuyết, nó nên tương ứng với hào Ngũ, nhưng Lục Ngũ cũng là nhu, nên nó thuận tiện nghe theo sự chỉ huy của Cửu Tam.

Hào Sơ Lục chủ yếu nói với chúng ta rằng, nếu có đủ sức, ngay từ đầu phải kiểm soát tốt sự việc. Tuy có ý nghĩ, nhưng chưa thực sự hành động thì không có hậu quả. Bởi vì hành vi biểu hiện của Sơ Lục chưa vi phạm chính đạo. Nhưng hào Lục Nhị thì không đơn giản như vậy. Hào Lục Nhị cho chúng ta biết, bắp chân đã động, thể hiện Sơ Lục tuy kiểm soát được ngón chân, nhưng không có hiệu quả. Ngón chân không kiểm soát được, nó vừa động, bắp chân theo đó mà động, biểu thị đã có hành động rồi. Lúc này bảo Lục Nhị ngăn chặn nó, vậy Lục Nhị rốt cuộc là nghe theo Cửu Tam, hay đi theo Sơ Lục? Điều này khiến nó rất khó xử. Bởi vì Sơ Lục đã động, Lục Nhị không thoát ly được mối quan hệ với nó, mà lúc này Cửu Tam lại nói "không được động", vì vậy, Lục Nhị rất khó xử. Nhưng con người dù sao cũng không phải là máy móc, rất khó chịu đựng mệnh lệnh từ trên, nên hào từ mới nói "Cấn kỳ phì", bắp chân đã động rồi.

"Bất chứng kỳ tùy", "tùy" nghĩa là gì? Ta theo người ta gọi là tùy, người ta theo ta cũng gọi là tùy. Theo tâm gọi là tùy, theo ngón chân cũng gọi là tùy. "Chứng" là hướng lên trên, Lục Nhị không có cách nào chịu được sự chỉ huy của Cửu Tam, tâm đã không kiểm soát được, nên mới "kỳ tâm bất khoái", bản thân cũng cảm thấy rất không thoải mái.

Lục Nhị vốn không muốn làm, nhưng cuối cùng vẫn làm, rồi trở thành sự thật. Thực ra chúng ta thường gặp tình huống này. Ví dụ một người đã cai thuốc lá, người khác đưa cho một điếu thuốc, ban đầu họ nhất định nói không, người ta nói không sao, hút một điếu đi. Qua lại vài lần, họ vốn không muốn hút, không nên hút, nhưng lại không buông bỏ được, cuối cùng vẫn hút, khiến trong lòng rất không vui, cai được bao lâu lại thành công cốc. Đây chính là hào Lục Nhị, bởi vì nó là hào âm nhu, không có cách nào tự chủ.

> Lục Nhị vừa đắc trung vừa đắc chính, nhưng trong toàn quẻ Cấn lại cảm thấy rất khó xử. Vì vậy, cùng chịu sự hạn chế của Cửu Tam, Lục Nhị tương đối khó khăn, còn Sơ Lục thì nhẹ nhàng vui vẻ hơn nhiều. Ý nói rằng, thói quen xấu đã hình thành rồi mới muốn sửa thì khó hơn nhiều so với sửa ngay từ đầu.

Tiểu tượng của Lục Nhị nói: "Bất chửng kỳ tùy, vị thoái thính dã"

"Vị thoái thính", là nói Lục Nhị rõ ràng biết phải nghe theo lời Cửu Tam, nhưng lại không thể không lui về nghe theo Sơ Lục. Nói về quẻ Cấn, Nội quái là hai hào âm một hào dương, thể hiện hai hào âm này đều phải nghe theo hào dương này, bởi vì Cửu Tam là chủ hào của quẻ Cấn.

Vì vậy, chúng ta có thể nghĩ như thế này, tiểu tượng nói "bất chửng kỳ tùy, vị thoái thính dã", ở giữa bỏ đi bốn chữ, chính là "kỳ tâm bất khoái". Nhưng chúng ta không cần thêm vào, có thể bỏ thì bỏ. Mọi người vừa nhìn là biết, Lục Nhị không nghe lời Cửu Tam, dẫn đến tâm trạng không vui. Nhưng nó lại không có cách nào nghe theo Cửu Tam, bởi vì Lục Nhị rất yếu mềm, không kiểm soát được bản thân, nên đã đi xuống theo Sơ Lục mà động.

> Một người nếu muốn từ bỏ thói quen xấu, phải có mục tiêu rõ ràng và thái độ kiên quyết, tuyệt đối không được sáng lệnh chiều trái, thay đổi bất thường, nếu không sẽ khiến bản thân rơi vào tình cảnh càng khó khăn hơn. Vì vậy, người này cần phải cứng rắn với chính mình, quyết tâm dứt khoát. Và hào Cửu Tam của quẻ Cấn, đại diện cho nội tâm con người, vậy hào này sẽ nói với chúng ta điều gì?

Hào từ của Cửu Tam (Hình 114-3) là: “Cấn kỳ hạn, liệt kỳ di (cũng đọc là dần), lệ huân tâm.”

(Ngăn ở lưng quần (ngang thận), như bị đứt ở giữa xương sống, nguy khốn, lo như cháy cả ruột.)

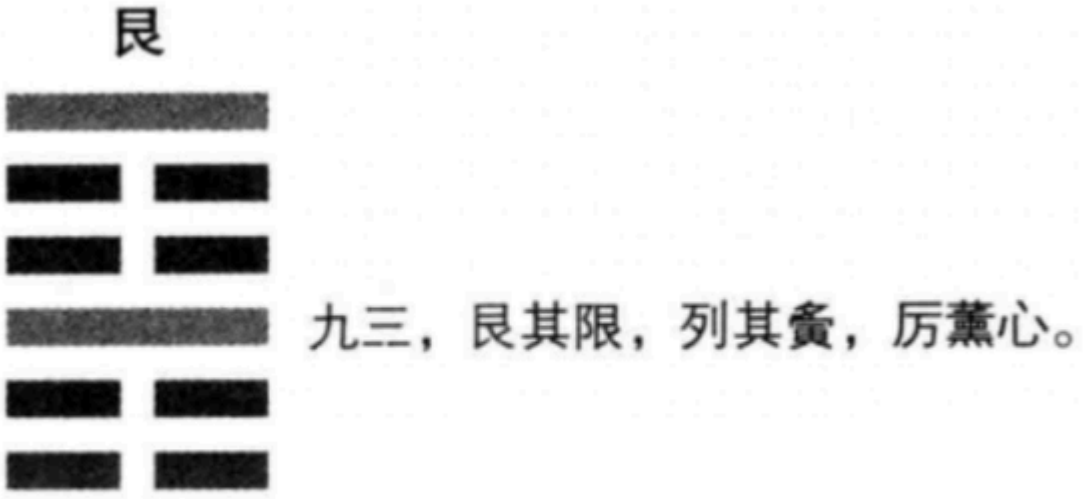


图114–3

Cửu Tam, là dừng ở chỗ cần dừng. Trách nhiệm của Cửu Tam là có thể khiến Sơ Lục dừng lại khi ngón chân động, khiến Lục Nhị dừng lại khi bắp chân động.

"Cấn kỳ hạn", là vì Cửu Tam đúng vào vị trí giới hạn giữa Ngoại quái và Nội quái. "Dần" là thịt trên xương sống. "Liệt kỳ dần", Cửu Tam thực sự rất đau khổ, bởi vì nó ra lệnh, người khác chưa chắc đã nghe, nhưng không ra lệnh lại có lỗi với trách nhiệm, nên nó vất vả đến mức thịt trên xương sống như bị nứt ra vậy. "Huân tâm", giống như lửa đang thiêu đốt trái tim. Chúng ta thường nói "ôi, tức giận đến như thiêu đốt cả tim", chính là ý này. Ở đây thêm chữ "lệ", biểu thị càng nghiêm trọng hơn, càng có sức mạnh hơn.

Cửu Tam đại diện cho tâm của con người, thực ra nói đến là vùng thắt lưng. Chúng ta nói về **khí, dọc theo huyết mạch, dù từ dưới lên trên hay từ trên xuống dưới, đều phải qua vùng thắt lưng. Vì vậy, huyết mạch ở vùng thắt lưng phải thông suốt**, nhưng hiện tại lại bị tắc nghẽn, sau khi tắc nghẽn, khí huyết lưu thông không còn thuận lợi, ở đây biểu thị việc chỉ huy không linh hoạt. Ví dụ, Cửu Tam bảo Lục Nhị nghe theo mình, rõ ràng nó cũng nên nghe theo, nhưng sau đó lại không nghe nữa, bởi vì Sơ Lục đã động, không dừng được. Vì vậy, Cửu Tam mới "lệ huân tâm".

Tiểu tượng của Cửu Tam nói: "Cấn kỳ hạn. Nguy huân tâm dã."

(Dừng ở xương sống, nguy đến thịt và tim vậy).

Cửu Tam ở vào chỗ giao tiếp giữa trên dưới, thông tin trên dưới không tốt, nên rất lo lắng, giống như tim bị lửa thiêu đốt vậy.

Từ Lục Tứ trở đi, chúng ta có thể thấy, Lục Tứ, Lục Ngũ, đều tiếp nhận sự quy hoạch của Thượng Cửu. Quẻ Cấn hai núi chồng lên nhau. Nói rằng giai đoạn dưới phải nghe theo yêu cầu của tâm, còn giai đoạn trên, tâm không còn nữa, nếu chúng ta vẫn luôn luôn dùng tâm để quy phạm bản thân, thì là tu chưa đủ. Tâm là đối với phần dưới này, ở giai đoạn này, thời thời khắc khắc đều phải dùng tâm, nhưng nếu mãi mãi dùng tâm, thì biểu thị chúng ta mãi ở phần dưới của quẻ Cấn, mà không có khả năng đi lên trên.

Nếu tu phần dưới của quẻ Cấn đến mức tương đối tốt rồi, thì tâm của chúng ta có thể kiểm soát được hành động của mình. Nói cách khác, chúng ta có thể thường xuyên dùng lý trí của mình để chỉ đạo tình cảm, thì chúng ta lập tức có thể có một sự an bài thích đáng. Điều này rất không dễ dàng. Mấu chốt là, ngay từ đầu phải nhanh chóng ra tay, không thể đợi đến khi đã thành thói quen rồi mới sửa. Nếu không sẽ càng ngày càng khó khăn, rất dễ từ bỏ, như vậy chỉ càng ngày càng tệ hơn, dùng tâm cũng vô ích. Vì vậy hào từ của Cửu Tam mới nói "lệ huân tâm", tức là tâm rất lo lắng, nhưng hiệu quả không rõ rệt.

> Con người chỉ khi thường xuyên dùng lý trí của mình để chỉ đạo hành vi của mình, hình thành thói quen tốt, hễ có sai lầm là lập tức sửa chữa, mới không đến nỗi đi lệch khỏi quỹ đạo đúng đắn của cuộc đời. Tuy nhiên, đối mặt với nhiều cám dỗ từ bên ngoài, lòng người khó tránh khỏi dao động, khi ở trong hoàn cảnh này, chúng ta lại có thể nhận được những chỉ dẫn gì từ quẻ Cấn?

Hào từ của Lục Tứ (114-4) là: “Cấn kỳ thân, vô cữu.”

(Ngăn phần thân mình, không có lỗi.)

艮



六四，艮其身，无咎。

图114–4

"Cấn kỳ thân", chúng ta chỉ có thể quản được thân mình, mà không thể quản được người khác. Ví dụ một người muốn cai thuốc lá, liền nói với mọi người đừng hút thuốc trước mặt anh ta, cũng không để anh ta ngửi thấy mùi thuốc, nhìn thấy thuốc lá. Điều này có làm được không? Anh ta càng nói vậy, người khác càng muốn làm như vậy cho anh ta thấy. Vì vậy, những gì chúng ta có thể kiểm soát chỉ có bản thân mình, hoàn toàn không có cách nào kiểm soát người khác. Thử nghĩ xem, chúng ta luôn nói đến tu thân, chưa bao giờ nói đến tu người khác. Tu như thế nào? Chính là phải dùng tâm của mình để tu sửa thân mình, vừa có thể thích ứng với môi trường, lại không bị cám dỗ và ảnh hưởng từ bên ngoài, như vậy mới có thể "vô cữu". Nhưng "vô cữu" trong hào từ nói đến là có giới hạn, tức chỉ đối với thân mình là vô cữu, còn những điều khác vẫn có lỗi.

Tiểu tượng của Lục Tứ giải thích rất rõ ràng: "Cấn kỳ thân, chỉ chư cung dã" (Dừng ở thân, chỉ dừng ở mình vậy).

Đây là nói về thân thể của một người. "Cấn kỳ thân", một người nhiều nhất chỉ có thể quản được bản thân mình, đây gọi là độc thiện kỳ thân. Nhưng độc thiện kỳ thân là chưa đủ, chúng ta còn phải tương tác với người khác, rất có thể bị người khác cám dỗ, lại không quản được bản thân nữa.

Lấy Phật giáo làm ví dụ. Một người muốn xuất gia thì nhất định phải nghiên cứu quẻ Cấn, phải đủ cứng rắn, nếu không làm sao có thể cắt đứt mọi tình duyên để xuất gia, điều đó đâu phải dễ? Vì vậy, phải nhẫn nại, phải cứng rắn, khoác lên mình chiếc áo cà sa, từ đó không quay đầu lại. Nhưng rất nhiều người hoàn toàn không kiểm soát được, chưa được mấy tháng đã hoàn tục, vậy thì ban đầu làm gì?

Lục Tứ không có "cát", chỉ có "vô cữu", đây là đạo lý gì? Bởi vì chúng ta quản đến quản đi, chỉ có thể quản được mình, nhưng dù vậy, vẫn không tránh khỏi sự cám dỗ của người khác. Dù trốn vào sâu trong núi, mỗi ngày du khách đông đúc như vậy, cũng vẫn tạo ra nhiều vấn đề cho chúng ta. "Chỉ chư cung", thể hiện chúng ta có thể quản được bản thân, nhưng chưa có cách để an người. Vì vậy trong việc tu thân này là vô cữu, nhưng tiếp tục đi, rất có thể sẽ có lỗi, bởi vì trong việc an người vẫn chưa làm được. Dĩ nhiên, đây nên là việc cần hoàn thành ở giai đoạn tiếp theo. Vì vậy, ở đây, "thân" đại diện cho chính mình. Nên tiểu tượng nói "Cấn kỳ thân, chỉ chư cung dã" là nói về thân thể của chính chúng ta.

> Tục ngữ nói "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng", ảnh hưởng của môi trường đối với con người không thể xem thường. Nếu một người ở trong môi trường xấu, đối mặt với nhiều cám dỗ, mà có thể không bị ảnh hưởng và "độc thiện kỳ thân", đây tự nhiên là việc đáng mừng. Nhưng chỉ có sự độc thiện của cá nhân, mà không có sự thay đổi của đại chúng, của môi trường, thì con đường của người này cũng không thể thuận lợi mãi, đúng như câu "Cùng tắc độc thiện kỳ thân, đạt tắc kiêm tế thiên hạ". Người này còn cần phải đảm nhận vai trò lãnh đạo, hô hào mọi người cùng thay đổi. Vậy hào Lục Ngũ đại diện cho người lãnh đạo, sẽ đưa ra những nhắc nhở cần thiết gì cho mọi người?

Tiếp theo, chúng ta đi vào hào Lục Ngũ. Lục Ngũ là vị trí của quân vương, mọi người đều biết, đế vương là động miệng không động tay, chỉ cần ra lệnh là được, mọi việc đều do người khác làm. Vì vậy, hào từ của Lục Ngũ (hình 114-5) viết rất rõ ràng: “Cấn kỳ phụ, ngôn hữu tự, hối vong.”

(Ngăn cái mép lại (có sách dịch là xương hàm), ăn nói có thứ tự, hối hận mất đi.)

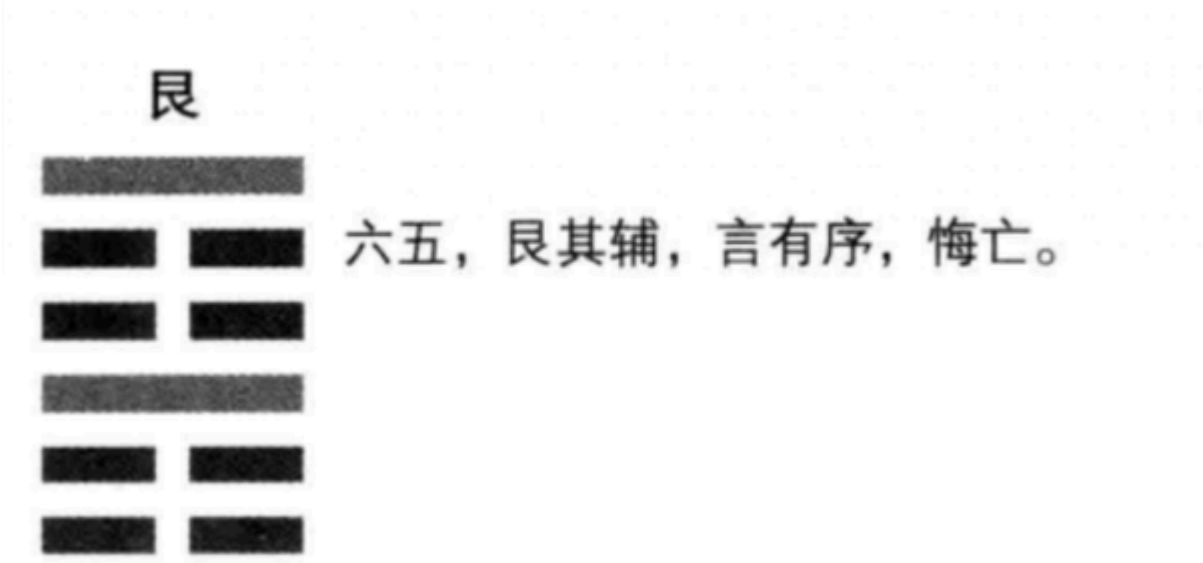


图114–5

"Phụ" là miệng. "Cấn kỳ phụ", Lục Ngũ chỉ cần nói là được, người khác sẽ chịu trách nhiệm thực hiện. "Ngôn hữu tự", nói năng phải rất hợp lý, không thể lúc này thế này, lúc khác thế khác, nếu không người khác sẽ không biết phải làm sao. "Hối vong", tất cả những điều hối tiếc sẽ từng cái một biến mất. Tại sao? Lục Ngũ bất chính, bất chính thường có hối hận, nhưng Lục Ngũ hiểu rõ chức năng của mình là ở miệng, nên rất nghiêm khắc quản lý miệng lưỡi của mình, lời không nên nói, một câu cũng không nói thừa, lời nên nói thì nói rất đúng lúc, rất đúng mực, mọi người đều nghe được, như vậy thì "hối vong".

Từ xưa đến nay, chúng ta thường nói một câu, họa từ miệng ra. Tất cả họa hoạn, đều từ miệng mà ra. Chúng ta còn có một câu, thà ăn nhiều cơm, không nên nói nhiều lời. Vì vậy, thận trọng lời nói luôn là một phẩm chất tu dưỡng mà chúng ta rất coi trọng.

Tiểu tượng của Lục Ngũ đặc biệt nói với chúng ta: "Cấn kỳ phụ, dĩ trung chính dã"

(Dừng ở nơi hàm, do trung chính vậy).

Lục Ngũ đã là vị trí trung của Ngoại quái, thì phải nhớ hai chữ "hợp lý". Hành vi của Lục Ngũ nhất định phải chính trực, phi lý bất ngôn, nếu mở miệng nói bừa, người khác sẽ bắt đầu giảm sút lòng tin với mình, thậm

chí làm giảm sức hút tập trung của mình. Cứ thế, cuối cùng người chịu thiệt vẫn là Lục Ngũ.

Là người lãnh đạo, chỉ khi nói những lời hợp lý vào đúng lúc mới có thể giữ được uy tín và sức thu hút; là người bình thường, chỉ khi cẩn thận lời nói, tránh họa từ miệng ra, mới không đến nỗi đắc tội với người khác, thậm chí hại người hại mình.

> Cổ ngữ có câu: "Quân tử cẩn ư ngôn nhi thận ư hành" (Người quân tử thận trọng lời nói và cẩn thận việc làm). Một người, sự tu dưỡng tốt xấu thế nào, thông qua việc "sát kỳ ngôn quan kỳ hành" (xem xét lời nói quan sát việc làm) là có thể thấy rõ. Và hào Thượng Cửu là chủ quẻ của quẻ Cấn, đúng là điển hình của người quân tử. Vậy hào này thể hiện một cảnh giới như thế nào?

Điều quan trọng nhất của cả quẻ Cấn thực ra là Thượng Cửu, bởi vì nó là hào chủ của quẻ Cấn, vừa cao vừa dày, có thể kiểm soát tất cả. Đúng như hào từ (hình 114-6) nói: “Đôn cấn, cát.”

(Đôn hậu về đạo biết ngưng phải lúc, tốt.)

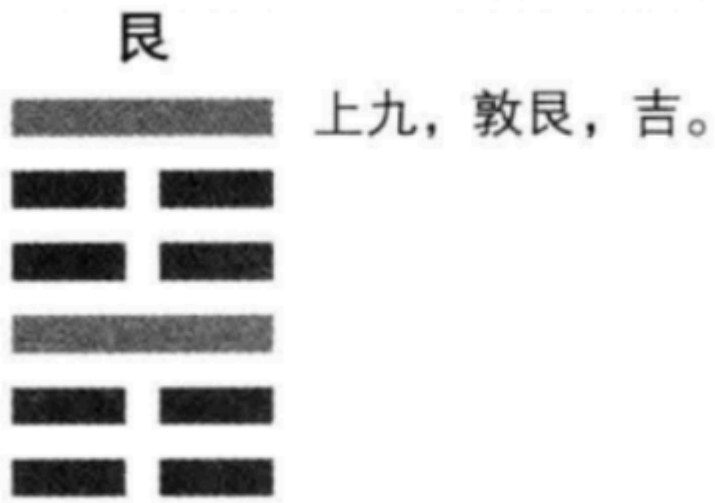


图114–6

"Đôn cấn", là nói khi có một ngày chúng ta tu đến cảnh giới này, thì có thể khiến những việc không nên làm dừng lại mà không cần tốn chút tâm lực nào. Vì vậy, hào từ xuất hiện một chữ: cát.

Chúng ta nhìn từ hào Sơ Lục, Sơ Lục tuy nói "vô cữu", nhưng cần "lợi vĩnh trinh", vẫn còn điều kiện. Lục Nhị hoàn toàn là "kỳ tâm bất khoái" rồi. Cửu Tam thì "lệ phủ tâm". Lục Tứ "vô cữu", cũng chỉ nói về phần độc thiện kỳ thân là vô cữu, còn phần an người vẫn còn thiếu sót. Lục Ngũ, chỉ là "hối vong" mà thôi. Toàn quẻ chỉ có Thượng Cửu có chữ "cát", biểu thị Thượng Cửu đã có thể tùy tâm sở dục rồi, tu đến mức một khởi

tâm động niệm đều là chính, một khởi tâm động niệm đều không có tà, tất cả đều là hướng chính, hoàn toàn không có lệch. Điều này rất không dễ dàng.

Tiểu tượng của Thượng Cửu nói: "Đôn cấn chi cát, dĩ hậu chung dã".

"Hậu chung" là một quá trình của quẻ Cấn. Ban đầu khởi tâm động niệm, lập tức quản được, từ đó đi vào chính đạo, lại có thể kiên trì, vượt qua từng cửa một. Trong đó có bắp chân muốn động, có tâm bên trong giãy giụa, có cả thân thể bị cám dỗ từ bên ngoài, có miệng không kiểm soát được nói bậy, mỗi một cửa đều vượt qua rồi, đến Thượng Cửu, chúng ta biết đã kiểm tra đạt yêu cầu rồi. Đây chính là thận thủy hậu chung (cẩn thận lúc đầu dày công lúc cuối), tiểu tượng gọi là "dĩ hậu chung dã".

Qua sáu hào của quẻ Cấn, chúng ta có thể thấy, nó có ba điểm trọng yếu: Thứ nhất, hành; Thứ hai, động; Thứ ba, thời. Hành là phương hướng của chúng ta, động là hành động của chúng ta, sau đó còn phải xem thời cơ có đúng không. Cùng một hành động, thời đúng thì là tốt; thời không đúng thì không tốt. Ví dụ đến giờ ăn cơm rồi, phải nói với mọi người nhanh đến dùng bữa, ăn xong rồi, lại đi làm việc. Nếu thời gian chưa đến, có người đã thúc giục trong phòng ăn, sẽ khiến mọi người không làm được việc, điều này không tốt. Vì vậy, cùng một hành động, phải kết hợp với thời, một khi thời sai rồi, phải nhanh chóng điều chỉnh. Tóm lại một câu, làm đúng hành động hợp lý vào đúng lúc, chính là tu hành.

Quẻ Cấn nói với chúng ta, mỗi một việc, đều phải làm đến mức tự mình thiện. Thực sự muốn làm đến mức tự mình thiện, phải tìm ra điểm hợp lý đó, điều này không phải một lúc là có thể hoàn thành. Vì vậy Kinh Dịch nói với chúng ta, phải tuần tự tiệm tiến, từng bước một, đây chính là quẻ Tiệm. Tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: Tuần tự tiệm tiến.

Chương 115: Quẻ 53: Phong Sơn Tiệm - Tiến triển từng bước một

> Tục ngữ có câu: "Phụ nữ sợ lấy nhầm chồng, đàn ông sợ vào nhầm nghề." Và trong Kinh Dịch có một quẻ chỉ dẫn chúng ta "lấy đúng chồng, vào đúng nghề" - đó là quẻ Tiệm. Vậy quẻ Tiệm có thực sự giúp chúng ta thành công cả về hôn nhân lẫn sự nghiệp không? Nó chứa đựng những huyền cơ mầu nhiệm gì?

Chúng ta thường nói "tuần tự nhi tiến", "tiến dần từng bước". Khi làm việc gì mà khởi đầu thuận lợi, chúng ta sẽ cảm thấy rất tốt, gọi là "tiệm nhập" (dần dần vào cảnh giới tốt đẹp). Có thể thấy, chữ "tiệm" này có nghĩa là từ từ, không vội vàng, theo thứ tự mà tiến, tất nhiên không phải cố ý làm chậm. Quẻ Tiệm muốn nói với chúng ta đạo lý phát triển dần dần, tiến bộ dần dần, gọi là "tiệm tiến chi đạo".

Tạp Quái Truyện nói: "Tiệm. Nữ quy đãi nam hành dã".

Quẻ Tiệm dùng việc "phụ nữ đi lấy chồng, có nơi quy thuận" để làm ví dụ. Một người con gái đi lấy chồng, phải trải qua các thủ tục như nhà trai chủ động cầu hôn, đưa sính lễ mới có thể đồng ý. Thực ra, quẻ Tiệm không liên quan đến bản thân hôn nhân, nó chỉ mượn hôn nhân để làm ví dụ, nói với chúng ta làm bất cứ việc gì đừng đòi hỏi nhanh chóng, đừng bỏ qua thủ tục, bỏ qua quá trình. Như hiện nay cái gọi là "có điện", "kết hôn chớp nhoáng" đều không phù hợp với đạo Tiệm.

Chúng ta hãy xem thoán từ của quẻ Tiệm (hình 115-1): “Nữ qui, cát, lợi trinh.”

(Như con gái về nhà chồng, tốt; giữ vững đạo chính thì lợi.)

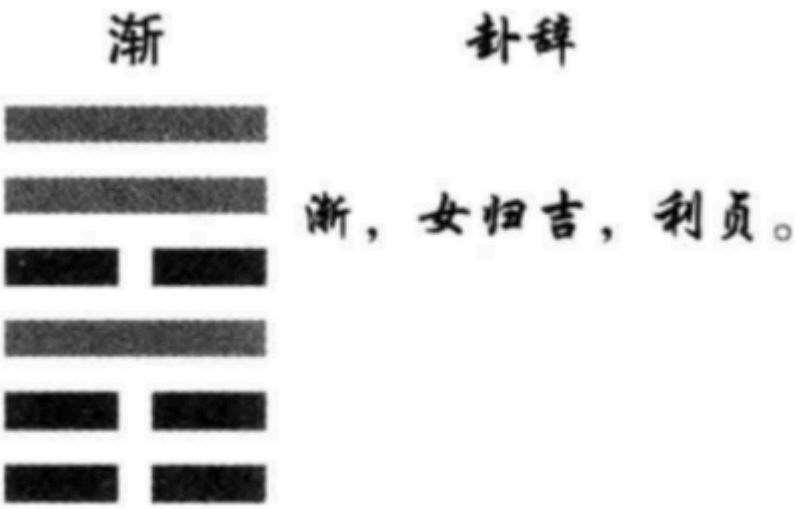


图115–1

"Tiệm, nữ qui cát", chúng ta có thể giải thích rằng, nếu áp dụng đạo lý của quẻ Tiệm, từng bước từng bước theo đúng thủ tục tiến hành, thì kết quả của việc con gái đi lấy chồng sẽ tốt đẹp. Chúng ta cũng có thể giải thích, phụ nữ lấy chồng là về nhà người khác, vì cô ấy phải đi lấy chồng. Lấy đến nơi nào? Đến một gia đình có họ khác với mình. Lúc này người con gái nhất định phải nhớ, cần phát triển từng bước một, đừng vội vàng. Nên để hai gia đình tìm hiểu nhau trước, tương tác với nhau, xem có hợp ý không, xem hoàn cảnh hai nhà có điểm gì cần điều hòa không, tốt nhất là tìm một người mai mối, theo đúng thủ tục hôn nhân mà tiến hành, đó gọi là đạo tiệm tiến. Đối với nam giới, nếu có lý tưởng và yêu cầu thăng tiến từng bước, mà thực sự đi theo đạo Tiệm thì nhất định sẽ đại cát đại lợi.

> Trong hôn nhân, phải tuân theo nguyên tắc "tiệm", tuần tự nhi tiến, phát triển từng bước một mới đạt được kết quả tốt. Trong công việc, nếu cũng từ từ làm, có bị cho là không cầu tiến không? Vậy chúng ta phải làm thế nào để thực hiện được điều quẻ Tiệm nói về đại cát đại lợi trong sự nghiệp?

Thoán truyện của quẻ Tiệm nói: “Tiệm chi tiến dã. Nữ qui cát dã. Tiến đắc vị. Vãng hữu công dã. Tiến dĩ chính. Khả dĩ chính bang dã. Kỳ vị. Cương đắc trung dã. Chỉ nhi tốn. Động bất cùng dã.”

"Tiệm chi tiến dã, nữ qui cát dã", tuân theo đạo Tiệm, từ từ mà tiến hành, sau khi lấy chồng mới được cát tường.

"Tiến" ở đây có thể hiểu là nam sinh đi học, tham gia thi cử, hoặc tìm việc. Cuối cùng có được cơ hội công việc, chúng ta gọi là tiến thăng, nghĩa là cuối cùng đã vào được ngành nghề đó. "Đắc vị" là được một chức vị. "Tiến" không nhất định có "vị", lúc mới vào gọi là nhân viên mới, qua một thời gian, xác định được "vị" của mình, mới gọi là "đắc vị". Ở đây có thứ tự trước sau. "Vãng hữu công dã", có cơ hội vào, được vị trí phù hợp, và có sự thể hiện, có công lao, mới có thể bước bước thăng tiến.

"Tiến dĩ chính", bất kể ở ngành nghề nào để có được cơ hội công việc, đều phải quang minh chính đại. Thế nào là quang minh chính đại? Ví dụ khi tìm việc không đi cửa sau, không chạy chọt khắp nơi, lợi dụng quan hệ. Phải thi thì thi, tuyệt đối không làm giả. Vào làm là phải làm tốt công việc, không phải làm qua loa cho xong, phải có sự cân nhắc như vậy.

Một người phải có sức mạnh đẩy về phía trước, có thái độ hành vi phát triển tiến lên, và phải giữ chính đạo. Tinh thần và tâm thái "tiến dĩ chính" "khả dĩ chính bang dã". Bất kể làm việc gì, mục tiêu chính xác, không thiên lệch, từng bước tiến về phía trước đến cuối cùng, tinh thần này có thể dùng để trị quốc. Như vậy mọi người sẽ hiểu tại sao người Trung Quốc khi nói đến tu thân, liền nối tiếp tề gia, trị quốc, chính là đạo lý này.

"Chỉ nhi tốn, động bất cùng dã", việc gì biết dừng đúng lúc thì sẽ không mang đến nguy hiểm. Muốn ra làm quan, tốt nhất không nên một bước lên làm quan to ngay, tỏ ra mình xuất thân cao hơn người khác, thực ra

điều đó không có lợi. Hơn nữa, không có kinh nghiệm thực tế ở cấp cơ sở, dù làm quan to cũng không biết cách ra lệnh thế nào.

Có câu "Tể tướng tất khởi ư châu bộ", nghĩa là phải bắt đầu từ cấp dưới rèn luyện, sau khi hiểu rõ tình hình thực tế ở dưới rồi mới lên cao, đây là sự gợi mở mà quẻ Tiệm đem lại cho chúng ta.

Chúng ta phải hiểu thấu đáo đạo lý của quẻ Tiệm, làm bất cứ việc gì phải xác định mục tiêu cho đúng, làm rõ phương hướng, tâm tư ngay thẳng, thái độ tốt đẹp, tự nhiên sẽ có cơ hội phát triển, tự nhiên càng ngày càng mạnh mẽ, từ đó mới được thuận lợi suốt đường, đó chính là điều tốt của quẻ Tiệm.

> Chỉ cần mục tiêu đúng đắn, tâm thái đoan chính, và từng bước tiến về phía trước, sự nghiệp của chúng ta tự nhiên sẽ càng ngày càng thuận lợi. Nhưng yêu cầu bản thân tuy đơn giản, nếu một tập thể thậm chí một quốc gia muốn cùng đạt được một mục tiêu, chúng ta lại phải yêu cầu người khác như thế nào? Làm sao để năng lượng "chính" cũng ảnh hưởng đến người khác?

Đại Tượng Truyện của quẻ Tiệm nói: "Sơn thượng hữu mộc, Tiệm. Quân tử dĩ cư hiền đức thiện tục."

Ngoại quái của quẻ Tiệm là quẻ Tốn, đại diện cho mộc (cây); Nội quái là quẻ Cấn, đại diện cho sơn (núi) (hình 115-2).

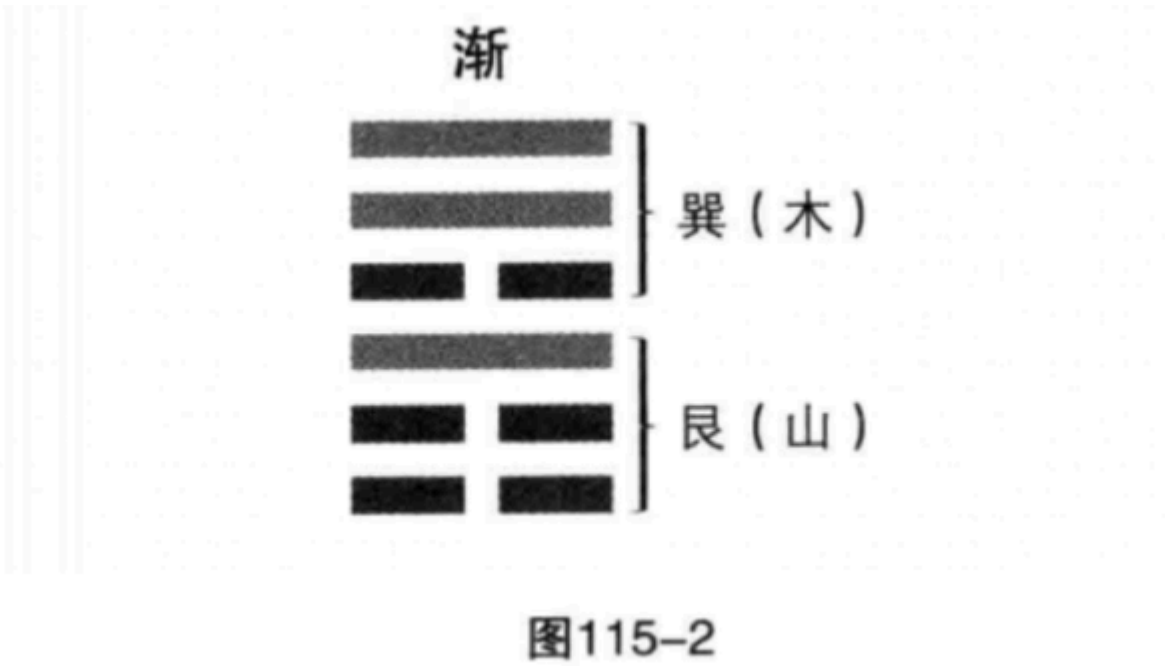


图115–2

Nhưng quẻ này không liên quan gì đến mộc và sơn, nó không phải đang nói về mối quan hệ giữa núi và cây. Nó chỉ thông qua núi và cây để mô tả một hiện tượng, từ xa nhìn thấy trên núi có nhiều cây, nhưng vì quá xa nên không thấy rõ, chỉ thấy cây cối trên núi tầng tầng lớp lớp. Nói cách khác, dù núi cao, nhưng không phải tự nhiên mà có, mà là từng bước từng bước, tuần tự tiệm tiến, từng cấp mà lên.

Tất nhiên, giờ đây chúng ta biết, núi trước đây rất có thể ở dưới nước, thậm chí ở dưới biển sâu, sau đó trải qua sự biến động của vỏ Trái Đất mới nhô lên mặt đất, hình thành dãy núi cao. Nhưng quá trình này thường phải trải qua thời gian dài.

Người quân tử nhìn thấy hiện tượng này, nên có một sự tỉnh ngộ: “dĩ cư hiền đức di tục”. Là người quân tử, phải nuôi dưỡng đức hiền, phải thay đổi phong tục, khiến cho phong tục tập quán xung quanh ngày càng đoan chính, ngày càng phù hợp với nhân tính, ngày càng thiện lương. Làm thế nào để làm được điều đó? Dùng quyền thế thì không được; dùng con đường pháp luật thì dường như cũng không tốt. Vì vậy, cách tốt nhất là dùng phương thức giáo hóa.

Vậy ai sẽ là người làm việc này? Thực ra Kinh Dịch bảo chúng ta, ai cũng có thể làm. Bởi vì chúng ta không dùng uy thế, không dùng pháp luật, cũng không phải trách nhiệm của số ít người, chúng ta chỉ đang phát huy cái mà bây giờ gọi là quyền tham khảo. Mỗi người tự làm tốt, người khác tự nhiên sẽ thấy, còn việc người khác có muốn học theo chúng ta hay không, chúng ta tôn trọng sự lựa chọn của họ, như vậy không tốt sao?

Nếu có thể lấy thái độ biết đủ, khiêm nhường để đối đãi với người xung quanh, sau khi người xung quanh tương tác với chúng ta, tự nhiên sẽ có cảm nhận, từ đó chịu ảnh hưởng tốt, thay đổi thói quen xấu vốn có. Đây chính là điều mà ngày nay chúng ta thường nói là thay đổi phong tục. Bởi vì mọi việc, lúc đầu đều rất tốt, dần dần sau khi mọi người phát sinh sai lệch, hiểu nhầm, bóp méo mới làm cho mọi thứ ngày càng rối loạn. Lúc này cần suy nghĩ kỹ, có phải có việc gì không làm theo tuần tự không, có cần điều chỉnh kịp thời không? Vì vậy, quẻ Tiệm là điều mà mỗi người chúng ta đều cần học tập.

Lão Tử từng nói một câu: "Thượng thiện nhược thủy" (Nước là thiện nhất). Thực ra ý nghĩa của quẻ Tiệm hơi giống với câu "thượng thiện nhược thủy". Chúng ta đều rất rõ, thông thường nước là từ cạn đến sâu, mặt nước lan rộng là từ gần đến xa, toàn bộ quá trình tuần tự nhi tiến, tiệm tiến. Nếu dòng nước bị đứt đoạn ở giữa, hoặc xuất hiện vấn đề bất thường khác, nhất định phải tìm hiểu nguyên nhân, nếu không, đến khi họa hoạn đến thì hối hận không kịp.

Từ quẻ Tiệm cũng có thể hiểu rằng, "tượng" là một hiện tượng, hiện tượng dùng để tham khảo, điều chúng ta cần tìm kiếm là đạo lý đằng sau hiện tượng, cũng có thể gọi là bản thể, hoặc bản chất. Những điều này đối với chúng ta mới là quan trọng hơn.

> Mặc dù quẻ Tiệm liên tục nhắc nhở chúng ta phải tuần tự nhi tiến, tiệm tiến từng bước, nhưng dù chúng ta có ý thức tuần tự nhi tiến, một khi thực sự hành động, cũng khó tránh khỏi sai sót. Vậy trong tình huống này, chúng ta phải điều chỉnh thế nào mới có thể đạt được kết quả tốt?

Xét về thứ tự quẻ, quẻ Tiệm xếp sau quẻ Cấn, nhưng xét về tượng quẻ, quẻ Tiệm rất giống quẻ Bĩ (hình 115-3). Quẻ Bĩ Ngoại quái ba hào dương, Nội quái ba hào âm, còn quẻ Tiệm chỉ là hoán đổi hào ba và hào bốn của quẻ Bĩ (hình 115-3). Điều này cho chúng ta một con đường mới để hiểu một quẻ. Sở dĩ gọi là Bĩ, là vì trên dưới không giao nhau, tức không thể giao lưu và thông tin. Nhưng giờ đã bắt đầu giao thông, mà muốn giao thông đương nhiên từ chỗ gần nhất của ngoại nội quái, tức hào ba và hào bốn bắt đầu. Hào ba và hào bốn của quẻ Bĩ hoán đổi một chút, tức trên dưới bắt đầu có tương tác, bắt đầu có thể giao thông, đó chính là sự khởi đầu của quẻ Tiệm. Sau đó, dần dần mở rộng phạm vi giao thông, dần dần mở rộng phạm vi bàn bạc, cuối cùng đến lúc giao thông đầy đủ, sẽ biến thành quẻ Thái (hình 115-3). Đây là việc mà mỗi người chúng ta đều có thể làm.

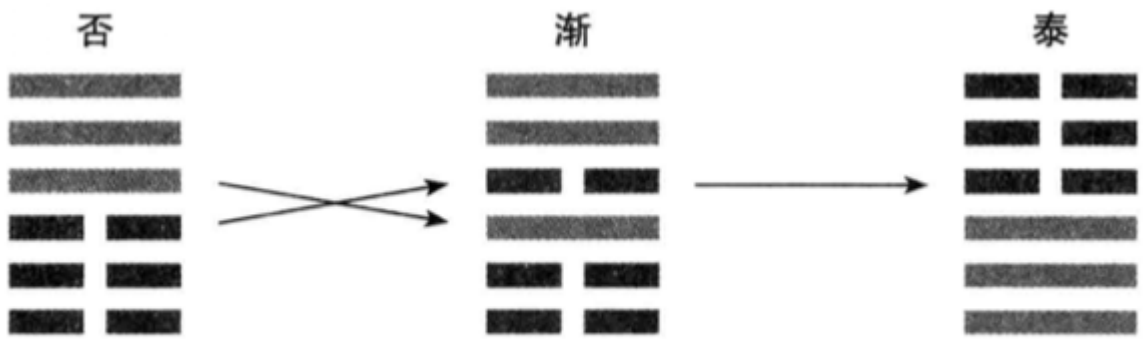


图115–3

Đồng thời, chúng ta thấy, hào Sơ lục và Thượng cửu của quẻ Tiệm bất chính, còn lại các hào hai, ba, bốn, năm đều đắc chính. Điều này nói với chúng ta, dù trong lòng đã chuẩn bị tuần tự nhi tiến, tiệm tiến từng bước, nhưng trong hành vi thực tế, cũng khó nói ngay từ đầu đã đắc chính. Nếu đổi hào Sơ lục của quẻ Tiệm thành hào Sơ cửu, hào Thượng cửu thành hào Thượng lục, cả quẻ sẽ biến thành quẻ Ký Tế (hình 115-4), mọi hào đều đắc chính. Tất nhiên, vừa ra tay đã đắc chính, cuối cùng thận thủy thiện chung, xác suất này không cao.

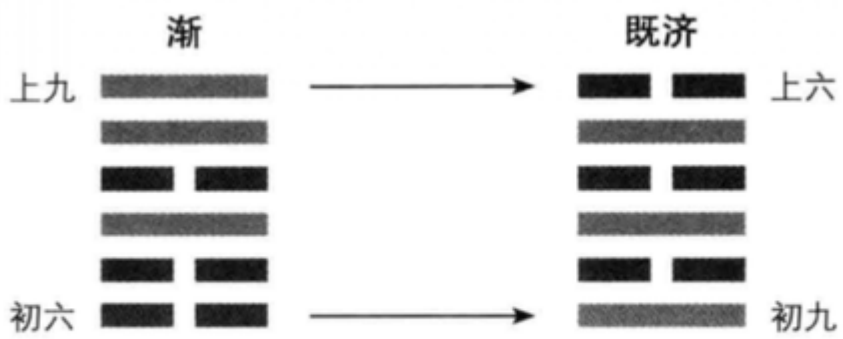


图115–4

Vì vậy, quẻ Tiệm nhắc nhở chúng ta, dù đã ý thức được phải từng bước một, nhưng thường do nhiều yếu tố, vừa ra tay đã sai, thì phải nhanh chóng điều chỉnh. Ví dụ lần đầu tiên chúng ta đến công ty làm việc, do không hiểu chuyện, đã xúc phạm người khác, thậm chí làm nhiều việc đáng cười, nhưng nhanh chóng điều chỉnh lại, và sau đó mỗi bước đều rất cẩn thận, điều này tự nhiên là tốt. Nhưng, thường khi tình hình có khởi sắc, nhiều người lại đắc ý quên mình, cuối cùng vẫn làm rối tung lên. Vì vậy, từ góc độ biến hào của quẻ, chúng ta có thể thể hội được nhiều đạo lý.

> Quẻ Tiệm bảo chúng ta phải tuần tự nhi tiến, một người lúc đầu không hiểu chuyện, người khác tha thứ cho lỗi lầm của họ, bao dung những thiếu sót, vẫn cho họ vị trí phù hợp, trong tình huống này, phải từng bước cẩn thận thận trọng mới có thể "vãng hữu công dã". Nhưng đến cuối cùng, phải đặc biệt chú ý, vì cửa ải Cửu ngũ đó rất khó qua. Nói theo cách hiện nay, chính là sau khi nghỉ hưu thì làm sao, cuối cùng là nên đi theo hào dương hay hào âm?

Hào từ của sáu hào trong quẻ Tiệm đều lấy chim hồng nhạn làm ví dụ. Hồng nhạn là loài chim di cư, khi nào bay về Nam, khi nào bay về Bắc, hoàn toàn phối hợp với thời tiết. Khi chúng bay có trật tự nhất định, có lúc như chữ "nhất", có lúc như chữ "nhân", rất hoành tráng và có trật tự, không chút rối loạn. Và điều quan trọng nhất là, khi một con hồng nhạn mất đi bạn đời, con còn lại sẽ mãi mãi giữ đời độc thân. Tất cả điều này đều nhắc nhở chúng ta, làm việc không chỉ cần có trật tự, thứ tự, mà còn phải chịu đựng được, và khi gặp khuyết điểm, phải biết mệnh. Trong đó chứa đựng nhiều bài học và kinh nghiệm quý báu.

Là một người phụ nữ, nhất định phải tìm được đối tượng phù hợp; là một người đàn ông, nhất định phải gánh vác trách nhiệm cuộc sống của cả gia đình. Trước đây chúng ta định nghĩa như vậy, tất nhiên, bây giờ có thể hoán đổi. Chúng ta cũng không có ý kiến gì. Nếu bạn là nam giới, tìm một đối tượng có khả năng gánh vác kinh tế gia đình, bạn phụ thuộc vào họ, cũng không sao. Vấn đề là hai người phải bàn bạc rõ ràng, hai bên có sẵn sàng theo lý tưởng chung, tiệm tiến từng bước, tiếp tục đi cùng nhau, hay là chỉ lợi dụng nhau một thời gian rồi thôi.

Bất kể làm việc gì, chúng ta phải có một tư duy tổng thể, tức là mục tiêu cố định. Mục tiêu không thay đổi, quy tắc sống không đổi, phương thức có thể thay đổi, phương pháp cũng có thể điều chỉnh, nhưng nhất định phải từ đầu đến cuối, kiên trì sự trung thành bất di bất dịch với việc đó. Đây là một điều kiện cơ bản để làm người. Có được khái niệm như vậy, chúng ta có thể yên tâm phân tích sáu hào của quẻ Tiệm, tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: Lâu dài vững chắc.

Chương 116: Bền vững lâu dài

> Dù là mới vào nghề, đang thịnh vượng như mặt trời giữa trưa, hay sắp nghỉ hưu, trong những giai đoạn khác nhau, chúng ta đều sẽ gặp những phiền não khác nhau. Sáu hào của quẻ Tiệm ở mỗi giai đoạn đều cung cấp cho chúng ta phương pháp chỉ dẫn để thoát khỏi khó khăn, chuyển nguy thành an. Vậy sáu hào của quẻ Tiệm cuối cùng đã đưa ra những cảnh báo gì cho chúng ta - những người đang ở nơi làm việc? Và chúng ta phải làm thế nào mới đạt được thành công thực sự trong sự nghiệp?

Sáu hào của quẻ Tiệm, đều dùng hình tượng chim hồng nhạn. Hồng nhạn là một loài chim nước, khi cây cối trên núi phương Bắc bắt đầu rụng lá, chúng bay từ phương bắc về phương Nam; đến khi băng ở phương Bắc tan chảy, chúng lại bay từ phương Nam về phương Bắc. Đi về có thời, và khi bay, trước sau có thứ tự. Quẻ Tiệm dùng trạng thái này của hồng nhạn để nói với chúng ta làm người làm việc thế nào mới có thể như chúng - có trật tự, có nguyên tắc, từ đó càng an toàn và hiệu quả hơn.

Chúng ta hãy xem từ hào Sơ lục, hào từ (hình 116-1) nói: “Hồng tiệm vu can, tiểu nhân lệ, hữu ngôn, vô cữu.”

(Con chim hồng tiến đến bờ nước, nhỏ dại (hoặc tiểu nhân) cho là nguy, than thở, nhưng không có lỗi.)



图116–1

"Can" là nơi nước và bờ tiếp giáp nhau. "Hồng tiệm vu can, tiểu nhân lệ", khi chim hồng nhạn - loài chim nước này muốn đến gần đất liền, trước tiên dừng ở bờ nước. Có những đứa trẻ rất nghịch ngợm, nhân lúc

này, ném đá dọa chúng, nếu chúng không nhanh chóng tránh đi, sẽ rất nguy hiểm. "Hữu ngôn", khi trẻ con vô tri trêu chọc hồng nhạn, người lớn thấy liền nói "không được". Sau khi trẻ hiểu được đạo lý này, thay đổi thái độ, hồng nhạn có thể bình an vô sự.

Hào Sơ lục, âm cư dương vị, bất chính, và cũng không tương ứng với hào Lục tứ. Thực tế hào từ đang nói về một người trẻ mới ra trường, vừa mới tìm được việc vào một công ty, lúc này nên hiểu rằng mình đang ở trong trạng thái của hào Sơ lục. Thiếu kinh nghiệm xã hội, người khác chỉ trích, và trên cũng không có ai ủng hộ và chỉ dạy.

"Hữu ngôn" nghĩa là có người ghen tị. Người khác thấy người trẻ như vậy đã tìm được công việc tốt như thế, trong khi họ năm xưa phải thi rất lâu mới vào được, rồi bắt đầu nghi ngờ, thậm chí bịa đặt, nói rằng có lẽ là người nhà của lãnh đạo, do lãnh đạo đưa vào, hoặc là thế lực xấu, dùng tiền mua vào... Bất kể người khác nói gì, nhất định phải chịu đựng được, đừng nổi giận.

Tại sao cuối cùng lại "vô cữu"? Chính là nhắc nhở chúng ta phải nhớ rằng hiện tại đang ở trong quẻ Tiệm, và quẻ Tiệm có một quy tắc, đó là phải luôn chính đạo. Dù vừa mới tốt nghiệp, không hiểu xã hội; dù mới đi làm, không hiểu tổ chức công ty; dù bị người khác xa lánh, thậm chí họ bịa đặt gây sự, nói nhiều điều bất lợi cho mình... cũng phải giữ vững chính đạo, việc nên làm thì làm, việc không nên làm thì ít can thiệp, đừng tự cho mình là thông minh, cũng đừng lười biếng, có vấn đề thì hỏi đồng nghiệp nhiều, như vậy đương nhiên vô cữu. Người này vào bằng chính đạo, vào rồi lại tiếp tục đi chính đạo, dù người khác tìm mọi cách đả kích, xa lánh, thậm chí cố ý gây khó dễ, qua một thời gian, họ cũng sẽ vô cữu.

Tiểu tượng giải thích rất rõ ràng: "Tiểu tử chi lệ. Nghĩa vô cữu dã".

"Nghĩa" là phù hợp với lễ nghĩa. Một người không vi phạm lễ nghĩa, kiên trì đi đúng đạo, tự nhiên vô cữu. "Lệ" có nghĩa là nguy hiểm không an. "Tiểu tử chi lệ" từ đâu mà có, tại sao lại có lệ? Bởi vì nhân viên mới đối với nhân viên cũ là rất bất lợi.

Chúng ta đều biết, nhân viên mới thường nỗ lực hơn, lúc này nhân viên cũ sẽ nghĩ gì? Thứ nhất, họ sẽ nghĩ, chúng tôi phải trải qua hai ba năm mới được như bây giờ, đi muộn một chút không sao, lười biếng một chút cũng không sao. Vừa hay người này vào, đến sớm về muộn, làm việc chăm chỉ như vậy, anh ta muốn làm gì? Tất nhiên, đây cũng là biểu hiện rất bình thường trong lòng nhân viên cũ. Thứ hai, họ sẽ nghĩ, sếp tuyển nhân viên mới vào, có phải muốn ép nhân viên cũ đi không? Đều làm cùng một công việc, mà nhân viên cũ lương cao hơn, hiệu quả công việc lại không bằng nhân viên mới. Vì vậy, sếp dùng cách này, muốn đẩy nhân viên cũ ra ngoài. Do đó, nhân viên cũ vừa thấy người mới đến, tự nhiên sẽ tìm cách đẩy người mới đi, vì nhân viên cũ phải tự bảo vệ mình.

Trong tình huống như vậy, là nhân viên mới phải làm sao? Nhớ rằng hào Sơ lục vốn bất chính, và cũng không tương ứng với bên trên. Cấp trên sẽ nhìn nhân viên mới tự vật lộn, để họ tự sinh tự diệt. Tại sao phải ra tay giúp đỡ? Giúp đỡ đồng nghĩa với đắc tội một số nhân viên cũ. Trong tình huống như vậy, nhân viên mới phải giữ vững chính đạo, nhẫn nại cao độ. Tuy có nguy hiểm, nhưng phải tự tìm cách đứng vững, thì sẽ vô cữu.

> Hào Sơ lục giống như thời kỳ thử việc, nhân viên mới trải qua một thời gian ma sát thích nghi, cuối cùng chuyển thành nhân viên chính thức. Tuy vừa mới chính thức, nhưng hào Lục nhị lại bảo chúng ta: cát. Tại sao một người mới vào nghề, vừa mới chính thức đã có thể đạt được kết quả tốt? Trong đó có những phương pháp nào đáng để chúng ta tham khảo học hỏi?

Hào Lục nhị hoàn toàn khác, vừa đắc chính đắc trung lại tương ứng với Cửu ngũ. Điều này cho thấy cấp trên bắt đầu trân trọng, cảm thấy người trẻ này không tệ, trải qua bao nhiêu khó khăn vật lộn, bị xa lánh, bị áp lực, bị oan ức, vậy mà vẫn đứng vững được, vì vậy cho họ một vị trí thích hợp. Nói cách khác, lúc mới vào chỉ là vào thôi, còn chưa có được vị trí, còn bây giờ đã có được vị trí, cuối cùng có thể đứng vững hơn.

Trước tiên xem hào từ của hào Lục nhị (hình 116-2): “Hồng tiệm vu bàn, ẩm thực khản khản, cát.”

(Chim hồng tiến đến phiến đá lớn, ăn uống thảnh thơi, tốt.)

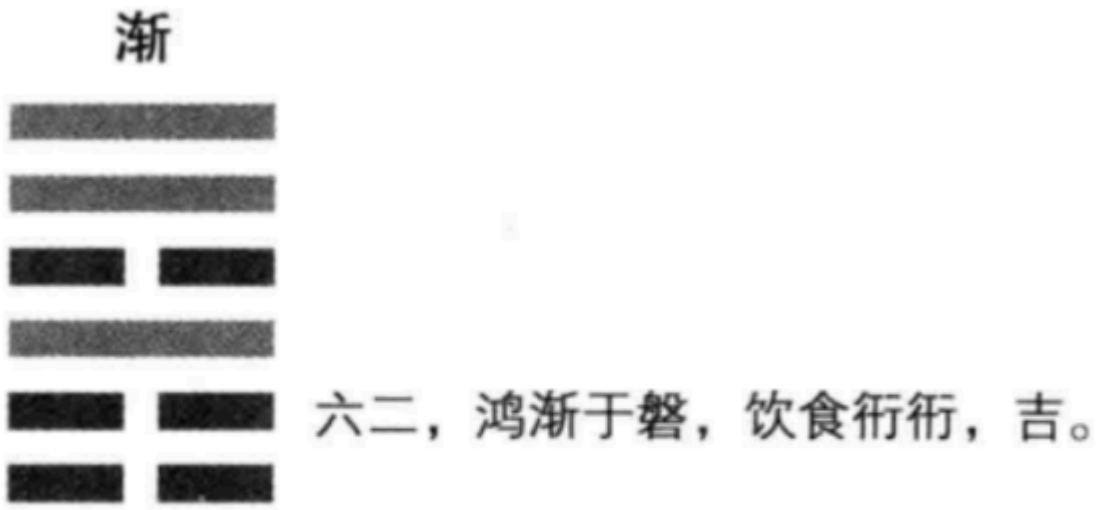


图116–2

"Khản khản" là trạng thái hòa vui. Lãnh đạo trên trân trọng, vị trí của mình đã ổn định, đồng nghiệp cũng quen thuộc, thể hiện sau một thời gian nỗ lực, biểu hiện của mình rất tốt, được mọi người công nhận, cũng có được cơ hội thăng tiến tiếp.

Chúng ta có thể nói như vậy, hào Sơ lục là giai đoạn thử việc, đến hào Lục nhị, sếp mới coi họ là nhân viên trong biên chế, tức là xem họ như người nhà, rồi họ mới đứng vững. Giống như chim hồng nhạn, đứng vững trên tảng đá bằng phẳng hơi xa nước một chút, bắt đầu ăn uống an toàn và vui vẻ. Điều này đương nhiên rất cát tường.

Tiểu tượng của hào Lục nhị nói: "Ẩm thực khản khản. Bất tố bão dã".

"Bất tố bão" nghĩa là không hưởng lộc mà không có công. Nói cách khác, trong lòng yên tâm vị trí của mình có lẽ đã ổn định, chỉ cần làm tốt công việc, mọi người sẽ không như lúc mình mới đến, đè nén và xa lánh. Nhưng phải nhớ, ngoài việc làm tốt, còn không được hưởng lộc mà không có công, mới có thể giữ được trạng thái "ẩm thực khản khản". Ít nhất sau khi hoàn thành công việc, giờ ăn cơm có thể rất thoải mái, trong lòng rất vui vẻ, đối với vị trí của mình cũng không còn cảm giác bất an nữa. Điều này giống như đã có bảo hiểm vậy. Tiếp theo, tiếp tục tiến lên, nỗ lực tốt, thể hiện tốt, đương nhiên là cát thuận.

> Nhân viên mới vào nghề, chỉ dựa vào nỗ lực của bản thân và sự trân trọng của cấp trên, đã có một khởi đầu tốt. Theo lý thường mà nói, nên thừa thắng xông lên, thi thố tài năng mới phải. Nhưng hào Cửu tam lại nhắc nhở chúng ta: hung. Tại sao trong lúc tiền đồ sáng lạn lại trở nên hung? Hào Cửu tam còn có những cảnh báo gì cho chúng ta - những người đang ở nơi làm việc?

Hào Sơ lục và Lục nhị đều là hào âm, hào âm có thể tương đối biết dừng đúng lúc, hơn nữa Nội quái của quẻ Tiệm là quẻ Cấn, đều đang nói với chúng ta đừng vừa vào đã muốn thể hiện, muốn thành công nhanh chóng, càng không nên vừa vào đã có quá nhiều ý kiến. Nhân viên mới thể hiện tốt, nhân viên cũ sẽ nảy sinh nghi ngờ, tuy vậy, nhân viên mới vẫn tương đối dễ nắm bắt được, dễ đứng vững. Nhưng hào Cửu tam thì khác, Cửu tam dương cư dương vị, không chỉ đắc chính, mà còn ở đỉnh của quẻ Cấn, tương đối khó kiểm soát bản thân. Bây giờ vị trí đã ổn định, mọi người cũng quen thuộc, công việc làm cũng không tệ, bèn bắt đầu tự mãn. Tâm thái này được thể hiện đầy đủ trong hào Cửu tam.

Hào từ của hào Cửu tam (hình 116-3) là: "Hồng tiệm vu lục, phu chinh bất phục, phụ dựng bất dục, hung, lợi ngự khấu."

(Chim hồng tiến tới đất bằng, chồng đi xa không về, vợ có mang (đẻ con mà) không nuôi, xấu; đuổi cướp thì có lợi.)

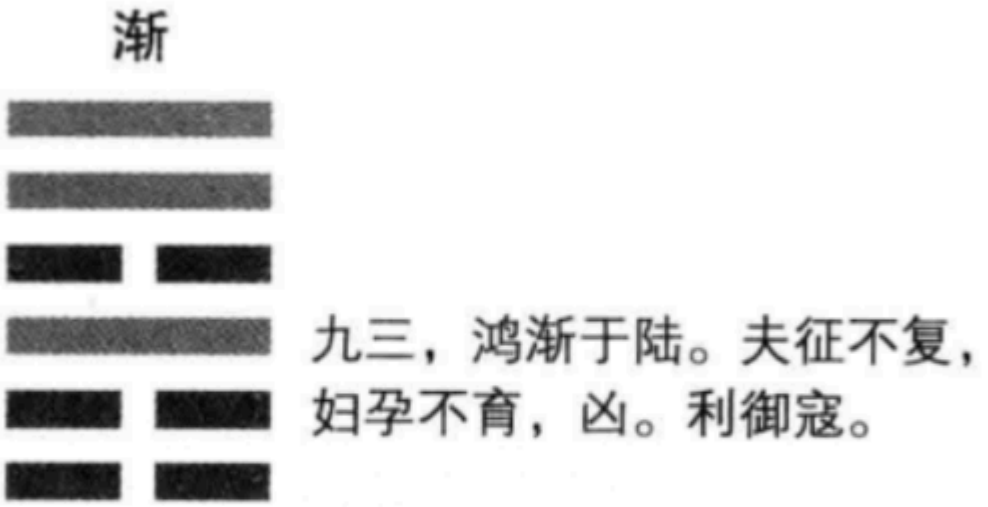


图116–3

Hào Sơ lục vô cữu, hào Lục nhị cát, hào Cửu tam hung, điều này có nghĩa gì? Hồng nhạn bay đến, trước tiên ở bờ nước để tìm hiểu môi trường, rồi đứng vững trên tảng đá không xa bờ nước, nó muốn tiến thêm một bước nữa, thì vào đến đất liền xa bờ nước. Thấy một vùng đồng bằng, bèn đi khắp nơi tìm thức ăn, dần dần rời xa đàn càng lúc càng xa, như vậy càng ngày càng nguy hiểm. Giống như người chồng đi xa, cuối cùng quên cả việc về nhà.

Là chồng người ta, sao có thể suốt năm không về nhà? Chồng chỉ biết đi chinh chiến, không biết mình còn có một gia đình cần chăm sóc. Vì vậy, người vợ ở nhà cũng không thể mang thai, mang thai rồi cũng không dám sinh, bởi vì nói theo cách ngày nay, đó giống như con hoang, làm sao dám sinh ra? Như vậy, cuối cùng nhất định là hung.

Có cách hóa giải không? Đương nhiên có. Hào từ nói "lợi ngự khấu", chính là nói với sếp, nếu gặp nhân viên như vậy - suốt ngày ở ngoài không lo gia đình, suốt ngày cầu thể hiện, không quan tâm đến cảm nhận của tập thể, cách tốt nhất là "ngự khấu", nói theo cách ngày nay là phái họ ra bên ngoài. Chúng ta phải biết, khuyết điểm của hào Cửu tam là biết tiến mà không biết thoái.

Vì vậy, Tiểu tượng giải thích rằng: "Phu chinh bất phục. Ly quần xú dã. Phụ dựng bất dục. Thất kỳ đạo dã. Lợi dụng ngự khấu. Thuận tương bảo dã."

Chúng ta có thể hiểu từ nhiều phương diện. Trong quan trường, thường có nhiều chính khách không cam chịu tĩnh lặng, họ câu kết khắp nơi, gây ra nhiều tham nhũng, đây chính là "thất kỳ đạo dã". Trong môi trường làm việc, có người khi đi công tác, không bán sản phẩm của công ty, mà lại đi bán đồ của công ty khác, kiếm chút tiền ngoài. Còn có người trong xưởng, trộm ít đồ về nhà, lén bán đi. Đây chính là hành vi của hào Cửu tam.

Một người trong tập thể, nhất định phải giữ trật tự của tập thể, tuân thủ quy chế chế độ của tập thể, không thể làm gì đặc biệt khác người, nói cho cùng tại sao cứ phải khác người? Nếu một người còn có ích cho công ty, mà lại không thể hòa hợp tốt với người khác, sếp sẽ phái họ đi ra ngoài. Thực ra tình huống này rất phổ biến trong công ty.

Nhiều sếp đều nói với tôi, đối với những nhân viên cho rằng mình rất có tài năng, tốt nghiệp trường danh tiếng, cao hơn người khác một bậc, tôi không có cách nào xử lý, sẽ để họ làm một số việc nhỏ mà họ có thể tự làm. Còn những việc lớn cần mọi người phân công hợp tác thì không giao cho họ, bởi vì người như vậy chắc chắn không thể hòa hợp với người khác. Đạo lý là như vậy.

> Chủ ý của quẻ Tiệm là yêu cầu chúng ta phải ổn định vững vàng, tiến dần từng bước. Nếu tiến quá nhanh, không chỉ bất lợi cho bản thân, mà còn dễ gặp phải cái gọi là thời kỳ bế tắc trong sự nghiệp. Nhưng Ngoại quái của quẻ Tiệm lại nói với chúng ta, đây đều là hiện tượng bình thường trong quá trình tiến dần, chỉ cần chúng ta kiên trì một nguyên tắc, sẽ phá bỏ được mọi khó khăn. Vậy đó là một nguyên tắc như thế nào? Cuối cùng có thể đạt được kết quả cát tường không?

Hào từ của hào Lục tứ (hình 116-4) là: “Hồng tiệm vu mộc, hoặc đắc kỳ giốc, vô cữu.”

(Chim hồng nhảy lên cây, may tìm được cành thẳng mà đậu, không có lỗi.)

渐



六四，鸿渐于木，或得其桷，无咎。

图116–4

Khi một người luôn bị sếp phái đi ra ngoài, thì nên tự phản tỉnh. Khi sếp luôn cho bạn làm những việc nhỏ, việc lớn chưa bao giờ xem xét đến bạn, cũng nên tự phản tỉnh xem vấn đề của mình nằm ở đâu. Chính vì bạn quá cao vọng, chỉ biết mù quáng làm theo ý nghĩ của mình mà không quan tâm đến sự hợp tác của toàn thể. Lúc này nhất định phải rất nhu thuận để thích nghi và điều chỉnh bản thân mới có thể vô cữu. Nếu có thể điều chỉnh được, sẽ có cơ hội vào tầng cao. Tất nhiên bất cứ ai muốn đến hào Cửu ngũ, đều cần trải qua một phen điều chỉnh, giải quyết hết mọi vấn đề mới có thể có cơ hội.

Tiếp theo xem hào Cửu ngũ, hào từ của nó (hình 116-5) nói rất rõ: "Hồng tiệm vu lăng, phụ tam tuế bất dựng. Chung mạc chi thắng, cát."

(chim hồng lên gò cao; vợ ba năm không sinh đẻ, nhưng cuối cùng không gì thắng nổi điều chính, tốt.)

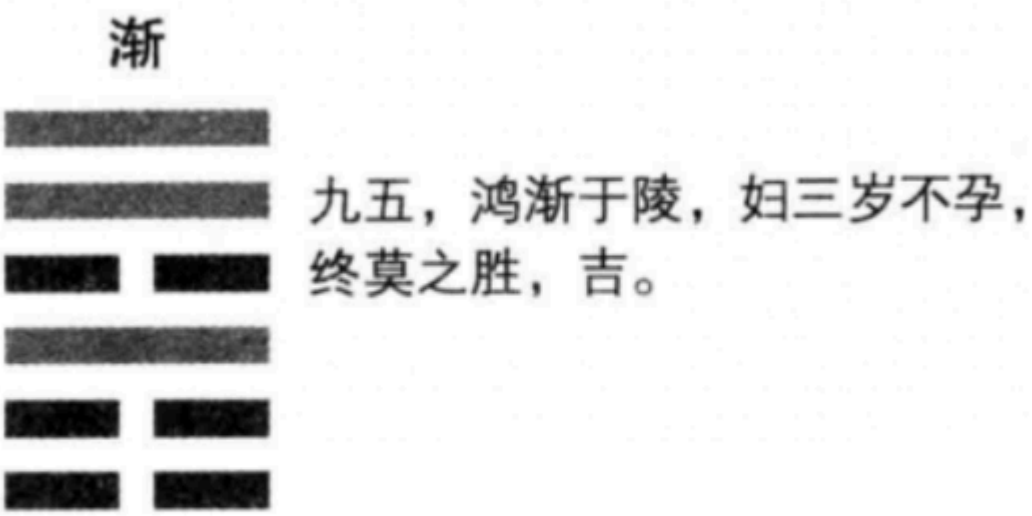


图116–5

"Lăng" là đất cao, đỉnh núi. "Hồng tiệm vu lăng", hồng nhạn bay từ bắc về nam, phải đi qua ải Nhạn Môn, ải Nhạn Môn là đỉnh cao nhất trên đường bay của hồng nhạn. Ý nói, chỉ cần có thể bay qua được ải Nhạn Môn, thì coi như đã về đến nhà. Nói cách khác, trong quá trình tiến lên của chúng ta, tuy xuất hiện nhiều vấn đề, gặp không ít khó khăn, nhưng cuối cùng vẫn vượt qua được, từ đó đạt được những gì mình cần.

Nói rõ hơn, giữa vợ chồng, dù có hiểu lầm, có ngăn cách, chỉ cần hai người giữ được chính phái, giữ được trung trinh, tự nhiên sẽ hóa giải, sẽ hòa hợp lại, rồi quên đi những điều không vui trước đây, như vậy vẫn có thể cát thuận. Vì vậy, bất kể vào một cơ quan, tổ chức hay công ty nào, trong quá trình thăng tiến từ nhân viên mới đến quản lý cấp cơ sở, rồi đến cán bộ, có thuận cũng có không thuận, nhưng chỉ cần luôn đi đúng đạo, người khác tự nhiên sẽ dần dần hiểu, vì thời gian lâu mới thấy được lòng người. Cứ như vậy, những gì nên cho mình người khác tự nhiên sẽ cho, những gì mình nên được cũng tự nhiên sẽ được.

> Chúng ta từ hào Sơ lục một đường phấn đấu, đến hào Thượng cửu, cũng đã đến hồi kết của sự nghiệp. Nhiều người vì sợ nghỉ hưu mà buồn chán hoặc trốn tránh thực tại, lại bỏ qua một sứ mệnh quan trọng của hào Thượng cửu. Vậy hào Thượng cửu sắp rời vị trí, cuối cùng còn sứ mệnh gì chưa hoàn thành? Là hào Thượng cửu phải làm thế nào để thực hiện được ý nghĩa thực sự của công thành thân thoái?

Hào từ của hào Thượng cửu (hình 116-6) là: "Hồng tiệm vu quì (chữ 陸 dùng như chữ 逵 quì là đường mây), kì vũ khả dụng vi nghi, cát."

(Chim hồng bay bổng ở đường mây, lông nó (rớt xuống) có thể dùng làm đồ trang điểm, tốt.)

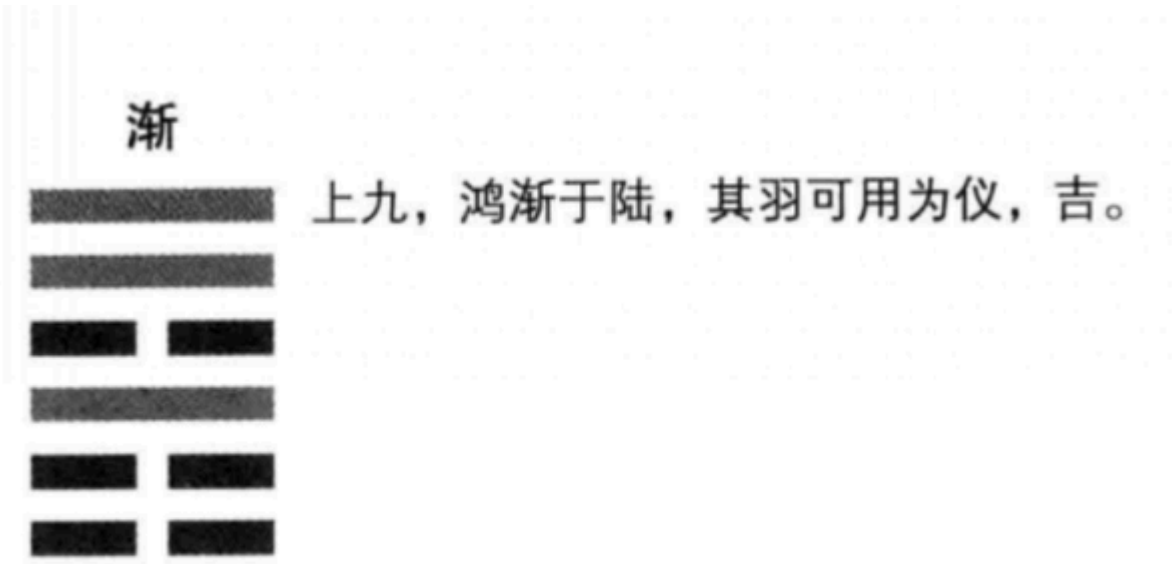


图116–6

"Hồng tiệm vu lục", bay qua đỉnh cao, dần dần phải bay xuống đất liền. "Kỳ vũ khả dụng vi nghi", lông vũ rất tinh khiết đẹp đẽ, có thể làm tấm gương. Một người rất chú trọng đến phong thái của bản thân, người khác sẽ lấy họ làm điển hình để học tập, như vậy tự nhiên cát thuận. Điều này có nghĩa gì? Hào Thượng cửu sau khi hào Cửu ngũ đạt đến đỉnh cao, không thể tiếp tục tiến lên nữa, nếu không sẽ không biết sẽ tiến đến đâu. Nếu máy bay đã đến sân bay đích, mà vẫn không hạ độ cao, từ từ hạ xuống, thì định làm gì? Đạo lý là như vậy. Vì thế, sau khi đạt đến đỉnh cao, phải từ từ đi xuống.

Mọi người có thể thấy, hào Cửu tam có chữ "lục", bây giờ hào Thượng cửu cũng có chữ "lục", ý nói cuối cùng nhất định phải quay về nơi ban đầu. Nếu không, cứ mãi cầu tiến lên, cầu đến cuối cùng, sẽ không biết đi về đâu.

Con người nhất định sẽ già, thời hạn làm việc dù dài đến mấy cũng có giới hạn, không thể không bàn giao cho đến chết được? Nhưng sau khi bàn giao nghỉ hưu, phải làm gì? Nhớ một câu: "Kỳ vũ khả dụng vi nghi". Vẫn phải đường hoàng chính đáng, thật thà giữ gìn phong thái như xưa, bởi vì sẽ được người khác lấy làm tấm gương. Nói cách khác, một người khi công việc đã kết thúc một giai đoạn, đến tuổi nghỉ hưu, hoặc tự cảm thấy thể lực không theo kịp không thể tiếp tục làm việc, vẫn phải duy trì phong thái trước đây, làm bất cứ việc gì, không vội không hấp tấp, tuần tự nhi tiến, tạo tấm gương cho người khác, tạo cơ hội học tập cho người khác, sẽ rất cát thuận.

Nói thật, trong quan trường không tránh khỏi có những người "lợi lệnh trí hôn", họ vốn rất sáng suốt, nhưng khi gặp việc liên quan đến lợi ích của bản thân thì lại mê muội, từ đó tham luyến bổng lộc không biết công thành thân thoái, kết quả của những người này phần nhiều là hung. Trong lịch sử có thể thấy quá nhiều trường hợp như vậy.

Hào Thượng cửu là điểm kết thúc của quẻ Tiệm, không nên bị mê hoặc bởi quyền thế bổng lộc trước đây. Bất kể trước đây huy hoàng thế nào, nếu lúc xuống đài làm được rất đẹp, thì sẽ cát thuận, sẽ có thể được coi là điển hình. Mọi người phải nhớ, lên đài dễ, xuống đài khó. Xuống đài rất cần nghệ thuật, giống như hào Thượng cửu, tuy bất chính, nhưng vẫn có thể giữ được phong thái như xưa của mình, để lại cho đời sau một ấn tượng rất tốt. Điều này rất đáng nể.

Sau quẻ Tiệm là quẻ Quy Muội. Quẻ Quy Muội xưa nay vẫn được cho là quẻ nói về việc chị em gái cùng lấy một chồng, làm sao để chung sống. Nhưng hiện nay, bối cảnh thời đại đã thay đổi, nên chúng ta muốn hiểu quẻ Quy Muội thành anh em cùng nhận sự lãnh đạo, để làm tốt công việc. Vì vậy, tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: Tình lý khó phân.

Chương 117: Quẻ 54: Lôi Trạch Quy Muội - Sự khó lựa chọn giữa tình cảm và lý trí

> Khi tình thân gặp phải lý trí, nên lựa chọn thế nào? Đây là một thách thức lớn mà con người có thể phải đối mặt, và quẻ Quy Muội trong Kinh Dịch chính là đại diện cho tình huống như vậy. Vậy quẻ Quy Muội cho rằng tình thân quan trọng hay lý trí quan trọng hơn? Nếu dù chọn cách nào cũng bị tổn thương, có cách nào để giảm thiểu tổn thương không?

Trước đây chúng ta thường giải thích quẻ Quy Muội là việc hai chị em gái cùng lấy một người chồng. Khi nghe điều này, mọi người chắc chắn sẽ thấy rất kỳ lạ, tại sao lại như vậy? Có một điều chúng ta phải luôn ghi nhớ, để hiểu Kinh Dịch, cần phải hiểu bối cảnh thời đại của Phục Hy hoặc Văn Vương khi đó. Bởi vì mỗi thời đại đều có phong cách khác nhau. Tình huống hai chị em cùng phụng sự một chồng trong quẻ Quy Muội, chúng ta có thể tìm được lời giải thích từ bối cảnh thời đại đó.

Khi xưa vua Nghiêu muốn chọn người kế vị ngôi vua, mọi người đều tiến cử ông Thuấn. Sau khi khảo sát, vua Nghiêu thấy người được tiến cử này không tồi, nên đã gả cả hai người con gái của mình cho Thuấn. Nếu nhìn bằng quan điểm hiện đại, chúng ta sẽ thấy cách làm của vua Nghiêu là không đúng. Nhưng tốt nhất chúng ta hãy bình tĩnh phân tích.

Thời xưa các vị đế vương đều có "tam cung lục viện", thê thiếp thành đoàn, tại sao lại như vậy? Họ chỉ muốn thỏa mãn sự hưởng thụ của mình thôi sao? Tất nhiên, người hiện đại có thể đưa ra nhiều lý do để phê phán quá khứ, nhưng cách làm này là không phù hợp. Suy nghĩ kỹ sẽ thấy, các đế vương thời xưa chỉ làm ba việc:

Việc thứ nhất là tế tự, tức tế Trời, tế Đất, tế Tổ tiên. Thiên Đàn ở Bắc Kinh ngày nay chính là nơi hoàng đế làm lễ tế tự ngày xưa. Vào thời đó, mỗi lần tế tự đều rất long trọng, vì nhìn theo góc độ hiện đại, tế tự chính là giáo hóa. Hoàng đế thông qua tế tự để công bố với thiên hạ, đừng quên tổ tiên, đừng quên cội nguồn.

Việc thứ hai là quyết định có đánh trận hay không. Nếu ai cũng có thể quyết định chiến tranh thì thiên hạ chẳng phải đại loạn sao? Vì vậy có đánh hay không, có dùng vũ lực hay không, chỉ có đế vương mới được quyết định.

Việc thứ ba, nghe xong mọi người sẽ thấy buồn cười, đó là sinh thật nhiều con trai. Tại sao phải đặc biệt nhắc đến việc này? Bởi vì ngai vàng cần có người kế vị. Nếu không có người kế vị thì hậu quả ra sao, chúng ta có thể thấy rất rõ từ lịch sử. Có lẽ mọi người sẽ hỏi, một người kế vị là đủ rồi, cần gì phải sinh nhiều con trai như vậy? Câu trả lời cũng rất buồn cười, đó là sinh ít thì không đủ cho người ta giết. Thử nghĩ xem, chỉ cần là con trai của đế vương, sẽ có rất nhiều người muốn giết chết họ, bởi vì giết chết họ thì mình mới có cơ hội.

Do đó, nhìn từ những góc độ này, chúng ta sẽ hiểu tại sao trong 64 quẻ lại có một quẻ nói về việc hai chị em cùng lấy một chồng, và lấy đó làm một tình huống để nghiên cứu, điều này là có lý do của nó.

Đế vương bắt buộc phải có "tam cung lục viện", trong đó Hoàng hậu là lớn nhất, cũng là mục tiêu chung của những người khác. Ai tìm cách hạ bệ Hoàng hậu, người đó sẽ có cơ hội trở thành Hoàng hậu, vì vậy sự tranh đấu trong hậu cung thực sự rất tàn khốc. Lã Hậu giết Hạ Cơ phu nhân, Võ Tắc Thiên hại Vương Hoàng hậu, quá trình đều vô cùng tàn nhẫn, đây đều là sự thật. Chúng ta chỉ thấy sự tàn khốc trên chiến trường, sự đấu đá giữa văn võ bá quan, thực ra trong hậu cung cũng là một chiến trường đẫm máu.

Vì vậy, mới xuất hiện tình huống chị em cùng đi. Nếu chị không thể sinh con, hoặc chị bệnh nặng, hoặc chị gặp vấn đề gì đó, ít nhất em gái sẽ chăm sóc chị tốt, thậm chí thay chị giữ vị trí Hoàng hậu. Cách làm này của hoàng tộc dần dần truyền xuống dân gian, chỉ là dân gian không gọi là phi tần mà gọi là thiếp hoặc trắc thất. Khi chị qua đời, em gái được nâng lên làm chính thất, dần dần trở thành một phong tục dân gian.

Nhiều người vì thế chỉ trích, coi thường những cô em gái như vậy, cho rằng họ rất tâm kế, cướp chồng của chị, đối với chị rất không công bằng. Chúng ta nói lại một lần nữa, đừng dùng bối cảnh và tiêu chuẩn phê phán của thời đại hiện nay để công kích chế độ và phong tục cổ xưa, đó là việc không hợp lý. Giữa chị em ắt có tình thân, không đến nỗi tàn nhẫn như những người khác, ví dụ điển hình nhất là Triệu Phi Yến và Triệu Hợp Đức.

Sau khi Hán Thành Đế có được Triệu Phi Yến, rất sủng ái nàng, nên đã đưa cả em gái của nàng vào cung. Nhưng Triệu Phi Yến trước khi lấy hoàng đế, đã có người yêu trong lòng, chỉ là người đó đã ra trận. Vì vậy, dù đã lấy hoàng đế, nàng vẫn nhớ người yêu cũ, và khi người yêu này từ chiến trường trở về, hai người còn bí mật gặp nhau. Vào thời đó, đây tuyệt đối là tội chết. Nhưng em gái của nàng là Triệu Hợp Đức đã tìm mọi cách để tranh thủ sự sủng ái của Thành Đế, nhiều lần che chở cho chị. Mọi người thử nghĩ xem, nếu không phải là em gái ruột, liệu có thể cho phép Triệu Phi Yến làm như vậy không? Vì thế, việc gì cũng đừng chỉ nhìn một mặt, còn phải suy nghĩ về ý nghĩa sâu xa của nó.

> Thực ra thời xưa, chính thất của các chư hầu thường có hai em gái đi theo hầu hạ, mục đích làm vậy cũng là để giữ cho hai gia tộc luôn hòa thuận với nhau. Vậy tại sao Kinh Dịch, bộ kinh điển chứa đựng trí tuệ cổ xưa nhất của Trung Quốc, lại phải đặt tình huống hai chị em cùng phụng sự một chồng thành một quẻ riêng? Liệu quẻ Quy Muội trong chế độ một vợ một chồng ngày nay đã mất đi ý nghĩa rồi chăng?

Tạp Quái Truyện nói: "Quy muội, nữ chi chung dã".

Từ đây, chúng ta có thể thấy được ý nghĩa của quẻ này. "Muội" là nghĩa của thiếu nữ. Có người nói, đệ muội chẳng phải là em trai em gái sao? Không hẳn vậy, trong gia đình mới gọi là đệ muội, ra ngoài, đệ thường đại diện cho thiếu nam, muội chính là thiếu nữ. "Quy" nghĩa là gì? Mọi người có thể thấy, gả con gái, hoặc

người ta đến cưới, phần nhiều sẽ viết bốn chữ: "Vu quy chi hỷ". Nói cách khác, con gái lấy chồng gọi là "vu quy", nên quy chính là nghĩa của việc gả chồng. Quy muội, chính là nghĩa của "gả thiếu nữ". Phụ nữ lấy chồng là "quy túc" của họ, quy túc nghĩa là cuối cùng phải làm như vậy, tức "nữ chi chung dã".

Tự Quái Truyện nói: "Tiến tất hữu sở quy, cố thụ chi dĩ quy muội".

Quẻ trước quẻ Quy Muội là quẻ Tiệm, mọi việc đều phải tuần tự tiệm tiến. "Tiến" đến cuối cùng ắt có chỗ quy về, nên sau quẻ Tiệm, "thụ chi dĩ quy muội".

Tất nhiên, hiện nay mọi người rất khó hiểu, cũng rất khó chấp nhận tình huống hai chị em cùng phụng sự một chồng, bởi vì chúng ta đang sống trong chế độ một vợ một chồng. Vậy quẻ này không còn công dụng nữa sao? Dĩ nhiên không phải vậy, có thể nhìn từ một góc độ khác, giả sử anh em cùng phụng sự một chủ, tức anh em trai cùng làm việc trong một công ty, chẳng phải cũng là một đạo lý tương tự sao? Như vậy, liệu có thể nói với người khác rằng họ hoàn toàn chỉ là đồng nghiệp không? Cho dù họ có thể gạt bỏ tình anh em, nhưng người khác vẫn luôn coi họ là anh em. Nếu hai anh em tranh công với nhau, em trai không để chút tình diện nào cho anh thì mọi người sẽ nghĩ sao? Đồng nghiệp bình thường thì chỉ là có ý kiến với nhau thôi, dù họ cũng là đồng nghiệp, nhưng dù sao đó cũng là anh ruột, người ta sẽ cho rằng em trai không coi anh ra gì, từ đó nghĩ đến gia đình họ như thế nào. Dù sao không kể là chị em hay anh em, chỉ cần tranh sủng với nhau, ắt sẽ gây ra họa hoạn.

Chúng ta hãy cùng xem thoán từ của quẻ Quy Muội (hình 117-1): "Quy muội: chinh hung, vô du lợi."

(Con gái nhỏ về nhà chồng, tiến lên thì xấu, không có gì lợi cả.)

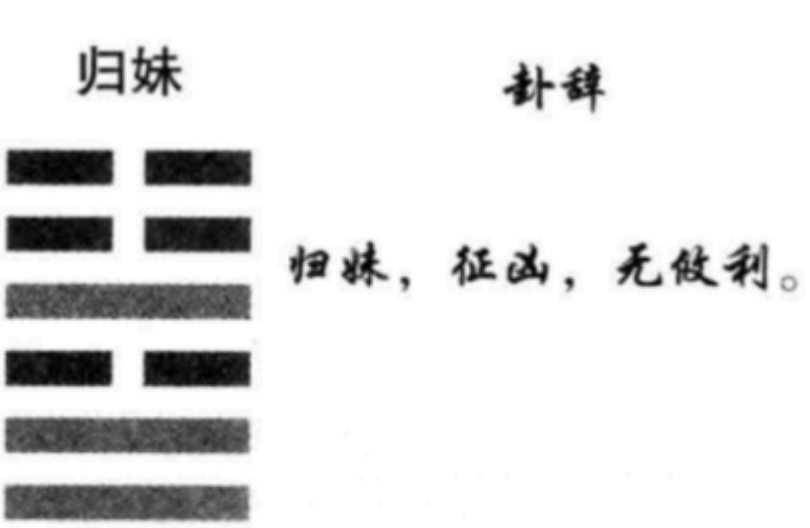


图117–1

"Chinh" là tranh sủng, tiến tới tranh đấu. Quẻ Quy Muội đến từ quẻ Tiệm, quẻ Tiệm là phải tiến, tiến đến cuối cùng thì bắt đầu cạnh tranh ác ý, không từ thủ đoạn, cuối cùng ắt có hung họa. "Vô du lợi" nghĩa là không có lợi gì, một chút lợi ích cũng không có.

Thoán truyện nói rõ hơn: "Quy Muội. Thiên địa chi đại nghĩa dã. Thiên địa bất giao nhi vạn vật bất hưng. Quy muội. Nhân chi chung thủy dã. Duyệt dĩ động. Sở Quy muội dã. Chinh hung. Vị bất đáng dã. Vô du lợi. Nhu thừa cương dã".

"Quy muội, thiên địa chi đại nghĩa dã", nam nhân đến tuổi thích hợp kết hôn thì phải cưới vợ; nữ nhân đến tuổi thích hợp kết hôn thì phải lấy chồng. Một cưới một gả, nam cưới nữ gả đây là đại nghĩa của trời đất. "Thiên địa bất giao, nhi vạn vật bất hưng", xuân hạ thu đông sở dĩ có thể tuần hoàn vãng phục, sinh sinh bất tức, là vì trời đất giao hòa. Nếu trời đất không giao, tức không có biến hóa, vạn vật sẽ không thể hưng thịnh phát triển. Cùng một đạo lý, nếu nam nữ không có hôn phối, nhân loại sẽ không thể sinh sinh bất tức, nên nói "quy muội, nhân chi chung thủy dã".

> Quẻ Quy Muội thể hiện tình huống thiếu nữ lấy chồng, đây chính là phù hợp với đại nghĩa của trời đất, có thể làm cho nhân loại sinh sinh bất tức. Một quẻ có ý nghĩa quan trọng như vậy đối với nhân loại, tại sao trong hào từ chỉ nhấn mạnh khía cạnh sẽ sinh ra hung họa? "Quy muội, nhân chi chung thủy dã" trong Thoán từ, tại sao lại dùng chung thủy, mà không dùng thủy chung như mọi người thường nói?

Trước đây đã nói nhiều lần rồi, trong Kinh Dịch phần nhiều nói về chung thủy, chứ không phải thủy chung. Bởi vì, từ thủy đến chung, rất có thể sẽ đứt đoạn tại đó. Chúng ta thường nói “thủy chung như nhất”, điều này không sai, vì đời người có hạn, đến chết là kết thúc. Nhưng đối với tự nhiên mà nói, là “chung nhi phục thủy”, gọi là “trinh hạ khởi nguyên”. Kinh Dịch thường dùng chung thủy, chính là để bảo chúng ta phải tìm cách duy trì sự truyền thừa sinh sinh bất tức này.

Vậy quẻ Quy Muội có quan hệ gì với những điều trên? Thực ra, hiện nay chỉ cần chúng ta làm ba việc, nhân loại sẽ diệt vong. Thứ nhất, không cưới, tức không kết hôn. Thứ hai, không sinh, tức kết hôn mà không sinh con. Thứ ba, không nuôi, tức nếu có thai thì phá thai, nếu sinh con thì bỏ đi. Chỉ cần nhân loại không cưới, không sinh, không nuôi, nhân loại sẽ nhanh chóng tuyệt diệt. Nhiều người cho rằng đây là chuyện nhỏ, nhưng chuyện nhỏ thường sẽ biến thành chuyện lớn. Do đó, quẻ Quy Muội nói về làm sao để một việc có thể kéo dài lâu bền, sinh sinh bất tức, tuy giữa chừng có biến đổi, nhưng không ảnh hưởng đến sự truyền thừa.

"Duyệt dĩ động", quẻ Quy Muội nội quái là quẻ Đoài, Đoài có nghĩa là rất vui vẻ; ngoại quái là quẻ Chấn (hình 117-2), Chấn là động. "Duyệt dĩ động", vui vẻ mà có hành động.

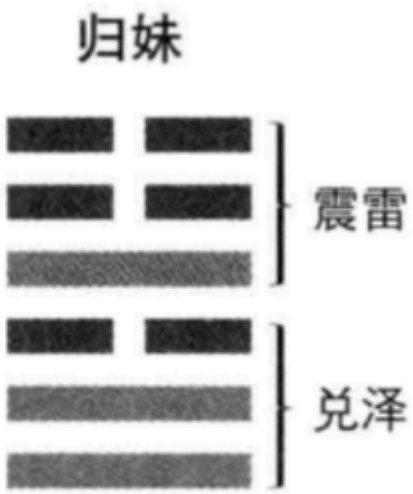


图117–2

“Sở quy muội dã", trong đó, "sở" là nghĩa của "có thể". "Duyệt dĩ động", thì có thể quy muội, tức có thể gả cho đối tượng đó. Một cô gái, mỗi lần ở bên chàng trai này, trong lòng đều rất vui vẻ, và anh ta cũng không phải là người thụ động, có một số biểu hiện thích hợp, đây gọi là đôi lứa yêu nhau. Đôi lứa yêu nhau, thêm vào một quá trình tiệm tiến, thì có thể làm việc hôn phối.

"Vị bất đáng dã" là giải thích vì sao "chinh hung". Nhìn từ quẻ tượng, trong quẻ Quy Muội, Cửu nhị, Lục tam, Cửu tứ, Lục ngũ, bốn hào này đều bất chính. Vì vậy, dù chỉ là việc "quy muội" đơn giản như vậy, nhưng thực tế bên trong có rất nhiều vấn đề, chúng ta phải thận trọng.

"Vô du lợi, nhu thừa cương dã", quẻ Quy Muội Lục tam ở trên Cửu nhị, lấy “nhu thừa dương”; Lục ngũ ở trên Cửu tứ, cũng là lấy “nhu thừa dương”. Vì vậy, "nhu thừa cương" có nghĩa là em gái đi bắt nạt chị, em trai đi đấu với anh. Đây là điều mọi người rất ghét, đương nhiên không cát lợi.

> Mặc dù trong quẻ tượng Quy Muội với Đoài dưới Chấn trên chứa đầy hung hiểm, nhưng Kinh Dịch xưa nay không có lời nói tuyệt đối, luôn có lối thoát. Vậy lối thoát của quẻ Quy Muội nằm ở đâu? Từ Đại Tượng Truyện của quẻ Quy Muội, người ta có thể thu hoạch được những gợi ý gì?

Đại Tượng Truyện quẻ Quy Muội nói: "Trạch thượng hữu lôi. Quy muội. Quân tử dĩ vĩnh chung chi tệ.”

Điều này thực sự nói cho chúng ta một việc, đó là âm theo dương. Nhìn từ quẻ tượng Quy Muội, ngoại quái là Chấn, là dương quái; nội quái là Đoài, là âm quái. Ngoại quái là sấm, sấm bắt đầu động trước, sau đó nước đầm cũng theo đó mà động lên. Đây gọi là âm theo dương.

Quy muội là hiện tượng tự nhiên, quân tử nhìn thấy rồi thì ngộ ra bốn chữ: “vĩnh chung chi tệ”. "Vĩnh chung", hi vọng có thể vĩnh viễn có kết quả, liên tục không ngừng đi tiếp. Bất kỳ việc gì cũng nên thận thủy thiện chung, nhưng ở đây không nói thận thủy thiện chung, mà là “thận chung dĩ thủy”. Tức là mới bắt đầu, đã phải nghĩ đến làm sao để kết thúc tốt đẹp. Em gái hoặc là không đi theo chị lấy chồng, đã theo chị lấy cho người ta rồi, dù biết mình thiệt thòi hơn, nhưng vẫn phải giữ phận, và kiên trì đến cuối cùng, đây mới gọi là vĩnh chung.

Muốn “vĩnh chung” thì phải "chi tệ". "Chi tệ" nghĩa là gì? Là em gái, phải biết trước những tệ đoan có thể phát sinh khi đi theo chị lấy chồng. Ví dụ, thứ nhất là bản thân không chịu nổi, thứ hai là người khác sẽ xúi giục, thứ ba là chồng sẽ thiên vị, thậm chí trước mặt mình làm khó dễ chị... Những tình huống có thể xảy ra này, em gái phải tìm cách phòng ngừa trước.

Tất nhiên, hiện nay chúng ta đang sống trong chế độ một vợ một chồng, những tình huống trên gần như không thể xảy ra. Nhưng chúng ta có thể mở rộng ra, biến nó thành việc nếu em trai thấy anh làm việc rất tốt ở một công ty, em cũng muốn vào, lúc này em trai phải có một số chuẩn bị trong lòng. Ví dụ, thứ nhất, mình dù sao cũng là em, nếu vào làm, sếp càng trọng dụng thì phải làm sao? Thứ hai, nếu một ngày thăng tiến nhanh hơn anh thì phải đối phó thế nào? Thứ ba, nếu làm tốt hơn anh, anh sẽ nghĩ gì? Cha mẹ sẽ nhìn nhận ra sao? Người khác lại có những phê bình như thế nào... Những tệ đoan có thể xảy ra như vậy, em trai phải có sự chuẩn bị tâm lý trước, biết cách ứng phó, còn phải ôm định tâm vĩnh chung, tức là dù thế nào cũng không được làm tổn thương tình cảm anh em. Đây mới là ứng dụng của quẻ Quy Muội trong hiện tại.

> Thực ra, quẻ Quy Muội chỉ là lấy hôn nhân, thậm chí là anh em cùng phụng sự một chủ, những tình huống như vậy để làm ví dụ, cuối cùng quẻ Quy Muội đang bàn về tình huống tình thân và lý trí xung đột. Tại sao lại như vậy? Khi con người gặp phải khó khăn như thế này, nên lựa chọn thế nào?

Quẻ Quy Muội rất rắc rối, phía trước đã nói rồi, nó có bốn hào bất chính. Mọi người thử nghĩ xem, em trai mới vào công ty của anh có lẽ rất ngoan ngoãn, được anh chăm sóc, hơn nữa anh trong công ty thâm niên sâu hơn, lại đưa mình vào, cảm ơn còn không kịp, nên việc gì cũng thận trọng, nghe theo sự sắp xếp của anh. Nhưng qua một thời gian, em trai sẽ có thay đổi trong lòng: Lẽ nào cả đời tôi phải bị anh đè nén? Đã là người một nhà, cùng nhau thể hiện tốt thôi. Em sẽ tìm ra rất nhiều lý do kiểu như vậy.

Quẻ Quy Muội Nội quái là quẻ Đoài, biểu thị tình thân mà chúng ta liên tục nhấn mạnh. Tình thân rất khó đạt được sự đúng đắn, chúng ta đã nói nhiều lần rồi, gia đình không phải là nơi để nói đạo lý. Nhiều người nghe thấy rất kỳ lạ. Với người ngoài không có tình thân, đương nhiên có thể nói đạo lý. Nhưng trong nhà, chúng ta có thể nói với mẹ mình rằng "sao sáng nay mẹ không dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ" không? Chúng ta chỉ có thể nghĩ, đã là mẹ không dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, chắc có lý do của bà, rồi bản thân nhanh chóng đi dọn dẹp.

Quẻ Quy Muội sở dĩ có bốn hào bất chính, chính là nói cho chúng ta biết điều này vốn không đúng: tình thân và lý trí, là điều khó cân bằng nhất. Vì vậy, hai anh em ngay từ đầu phải bàn bạc rõ có nên cùng vào một công ty hay không, điều này rất quan trọng. Thậm chí mở rộng ra nói, vợ chồng ngay từ đầu phải bàn bạc rõ, là cùng làm việc trong một đơn vị, hay đi các công ty khác nhau để phát triển sự nghiệp. Có người nói việc này không phải rất đơn giản sao? Cũng không hẳn vậy, bởi vì trong đó còn liên quan đến nhiều vấn đề. Ví dụ như mọi người đều chọn ngành IT, anh ở công ty này, em ở công ty kia, hai công ty đều hoan nghênh, nhưng họ là đối thủ cạnh tranh. Nếu thông tin của công ty này bị công ty kia biết được, đối phương có nghi ngờ hai anh em không? Vì vậy, đây cũng là việc rất phiền phức.

Thời Tam Quốc, Gia Cát Lượng và anh trai Gia Cát Cẩn là ví dụ điển hình. Gia Cát Cẩn ở Đông Ngô, Gia Cát Lượng ở Thục Hán, Đông Ngô muốn lấy lại Kinh Châu, Tôn Quyền bèn nhắm vào Gia Cát Cẩn. Cho rằng Gia Cát Lượng dù sao cũng là em trai Gia Cát Cẩn, để ông ta đi thuyết phục thì không gì thích hợp hơn, còn đe dọa Gia Cát Cẩn nếu không làm được thì sẽ giết. Nên Gia Cát Cẩn không thể không đi, nhưng khi Gia Cát Cẩn đến, Gia Cát Lượng phải xử lý thế nào? Nếu Gia Cát Lượng quá thân mật với anh thì Lưu Bị sẽ nghi ngờ: hai anh em các ngươi làm trò gì vậy, có phải định bán đứng ta không? Nếu tránh không gặp mặt thì truyền ra ngoài sẽ như thế nào? Dĩ nhiên, Gia Cát Lượng xử lý rất tốt, chỉ gặp anh ở nơi công cộng, và nói toàn những lời quan trường đường hoàng. Thực tế anh em đến mức này, cũng không hẳn là rất mỹ mãn.

Vì vậy, "vĩnh chung chi tệ", nghĩa là vì muốn duy trì đến cuối cùng mà không thay đổi tiết tháo, phải biết trước những tệ đoan có thể xảy ra. Sau khi phân tích từng điều một, mới quyết định có nên làm vậy hay không. Nếu đã làm như vậy, thì phải kiên trì đến cùng. Đây là gợi ý lớn nhất mà quẻ Quy Muội đem lại cho chúng ta. Tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: chi tệ vĩnh chung.

Chương 118: Chi tệ vĩnh chung

> Hôn nhân là việc trọng đại, ai cũng mong có kết quả tốt đẹp, một đời hạnh phúc mỹ mãn. Tuy nhiên trong xã hội hiện đại, những cặp vợ chồng không thể đồng hành đến cuối đời ngày càng nhiều, điều này rốt cuộc là vì sao? Quẻ Quy Muội cho chúng ta biết, chỉ có hiểu được điểm yếu mới có thể bền lâu. Vậy bao gồm hôn nhân và mọi việc khác, phải làm thế nào để đạt được điều này?

Tại sao quẻ này lại dùng chữ "Quy"? Bởi vì nó biểu thị việc từ nhà mình đi đến nhà người khác, tức là gả con gái. Nếu là cưới vợ, thì là từ nhà người ta vào nhà mình. Việc nam cưới nữ gả của người Trung Quốc, còn gọi là "nam thú nữ quy", nó có thứ tự lấy một bên làm chủ. Hiện nay nhiều người rất mơ hồ về những quan niệm này, tốt nhất nên nhân cơ hội này làm rõ.

Thiên hạ không nhất định phải có tôn ti, nhưng ít nhất phải có quan hệ chủ - tùng, không thể vì từ chối tôn ti mà vứt bỏ luôn cả quan niệm chủ - tùng. Nếu thấy chữ "tùng" không hay ho thì cũng không sao, ít nhất phải có chủ và bạn đồng hành chứ? Nếu không thì chúng ta làm việc thế nào? Thử nghĩ xem, ba người ở với nhau, nếu có ba ý kiến khác nhau thì ai sẽ là người quyết định? Hiện nay nhiều gia đình mâu thuẫn chồng chất, ý kiến quá nhiều, chính là vì không có quan niệm về chủ và bạn đồng hành. Ai làm chủ? Chúng ta chủ trương hai người cùng bàn bạc, một người làm chủ, một người đồng hành, hoặc việc bên ngoài chồng làm chủ, việc trong nhà vợ làm chủ. Như vậy sẽ giảm thiểu được nhiều mâu thuẫn và xung đột.

Quẻ Quy Muội bảo chúng ta "thuyết nhi động" (nói rồi mới hành động), có niềm vui, động lòng yêu thương, nhưng việc này là tình riêng, không phải lẽ chính đáng, nên không thể hoàn toàn dùng lý trí để giảng lý. Do đó, từ hào hai đến hào năm của quẻ Quy Muội đều bất chính, đặc biệt bên trong còn có tình trạng "nhu thừa cương" (âm cưỡi dương). Vợ áp chế chồng, chồng chịu uất ức, gọi là “nhu thừa cương”, thực ra ngày nay tình trạng này vẫn rất phổ biến. Vì vậy, những gia đình như thế, tuy nói danh nghĩa là nam giới làm chủ, nhưng thực tế đều do nữ giới làm chủ, từ đó trách nhiệm của người phụ nữ trở nên rất lớn. Nhưng đây không phải là đạo chính của nam nữ, tại sao? Bởi vì một người đàn ông đã quen rụt rè trong nhà, ra ngoài sẽ hoàn toàn không có khí phách của đấng trượng phu. Đi đâu cũng bị người khác coi thường, người ta nhìn một cái là biết ngay anh ta ở nhà bị vợ quản.

Do đó, chúng ta luôn chủ trương, con trai phải được nuôi dưỡng thành người có khí phách của người chồng, con gái phải được dạy thành người vợ tốt, tức là phẩm cách tốt đẹp của người phụ nữ. Trong xã hội hiện nay, thường thấy nam không ra nam, nữ không ra nữ, đây không phải là hiện tượng bình thường. Cần biết rằng, trong thiên hạ những gì kết hợp bằng nhân nghĩa đạo đức sẽ trường tồn; những gì kết hợp bằng quan hệ lợi hại, đại khái đều không thể bền lâu.

Hiện nay, chúng ta thường thấy tình huống như thế này. Nhiều cô gái khi kết hôn, người chủ hôn hỏi trước mặt cha mẹ: "Con có đồng ý lấy anh ấy không?" Cô gái không chút do dự, lập tức trả lời: "Con đồng ý!" Những người làm vậy có nghĩ đến việc đặt cha mẹ vào đâu không? Làm như vậy giống như tuyên bố ngay

tại chỗ muốn tách khỏi cha mẹ, tách khỏi gia đình mình. Thực ra, khi cô dâu vui vẻ nói cười với mọi người, người đau lòng nhất chính là mẹ.

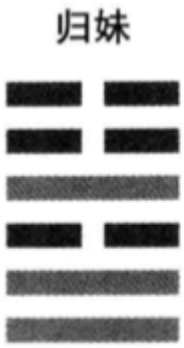
Một cô gái, rốt cuộc vì điều gì mà được con trai để ý, điểm này cần phải hiểu rõ sâu sắc, bởi vì biết được điều xấu mới có thể bền lâu. Nếu nói kết hợp bằng sắc đẹp, tức là dựa vào vẻ đẹp bên ngoài để thu hút con trai, thì chúng ta tặng cho cô ấy năm chữ: "sắc suy tắc ái trì" (sắc đẹp tàn phai thì tình yêu cũng nhạt). Khi người con gái già đi, không còn dung nhan xinh đẹp nữa, thì tình yêu cũng không còn. Vì vậy, chúng ta động một tí là nói "trai tài gái sắc" trong đám cưới, thực ra là đang nguyền rủa người ta, chứ không phải chúc mừng. Người nói không hiểu, người nghe cũng không cảm nhận được. Đây là lý do xã hội hiện đại nên học Kinh Dịch.

> Trong xã hội hiện đại, quan niệm hôn nhân của mọi người tồn tại nhiều điểm sai lầm, dẫn đến quan hệ hôn nhân rất dễ đổ vỡ. Vậy, quẻ Quy Muội trong Kinh Dịch ẩn chứa đạo lý gì? Người ta có thể tìm thấy bí quyết để hôn nhân bền lâu không?

Quẻ Quy Muội có sáu hào, chỉ có hào đầu và hào cuối là đắc chính, nhưng để giữ được đắc chính, ở giữa còn phải trải qua nhiều mài giũa, chịu đựng nhiều đắng cay, chúng ta phải có sự chuẩn bị tâm lý như vậy.

Trước tiên xem Hào Sơ Cửu, hào từ (hình 118-1) nói rất rõ: “Quy muội dĩ qui đệ, bả năng lý, chinh cát.”

(Em gái về nhà chồng làm vợ bé, chân thọt mà đi được, tiến đi thì tốt.)



初九，归妹以娣，跛能履，征吉。

图118–1

"Đệ" chỉ người em gái đi theo chị gả chồng. Hào Sơ Cửu ở vị trí thấp nhất trong quẻ, dưới nó lại là đáy của quẻ Trạch, biểu thị bản thân Sơ Cửu vốn là thấp kém.

Khi em gái muốn theo chị đi lấy chồng, phải biết địa vị thân phận của mình không thể so với chị. Giống như "bả năng lý", như bị què một chân nhưng vẫn có thể đi. Tại sao? Bởi vì chỉ cần em gái cẩn thận từng bước,

làm theo trình tự, vẫn có thể tiến về phía trước ổn định.

"Chinh cát", không tự ý làm chủ, không nhất định phải tranh đầu, hơi an phận một chút, từ từ đi tới một cách vững vàng, vẫn có thể tốt đẹp. Có người sẽ hỏi, đi đến khi nào? Nói khó nghe một chút, là đến khi chị qua đời. Không thể thấy chị già rồi, mình còn trẻ mà khởi ý đồ xấu, thừa cơ ve vãn anh rể, thay thế chị, đây là việc rất có thể xảy ra. Dĩ nhiên, Sơ Cửu đắc chính, cho thấy em gái hiện tại còn khá lý trí. Nhưng một khi theo chị đi lấy chồng rồi, sẽ không còn gì để nói về lý trí nữa, hoàn toàn là sự tương tác và cân bằng của cảm xúc, nói lý lẽ là vô dụng.

Tiếp theo xem Hào Cửu Nhị, hào từ (hình 118-2) là: "Diểu (miểu) năng thị, lợi u nhân chi trinh."

(chột mà thấy được âm thầm giữ đức trinh chính thì tốt.)

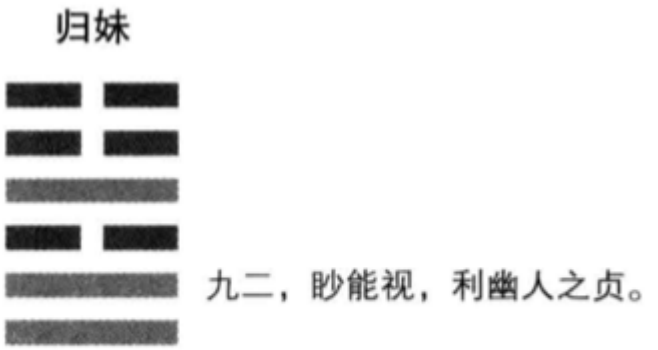


图118–2

"Diểu năng thị" trước đó thiếu bốn chữ "quy muội dĩ đệ", chúng ta đã nói nhiều lần, người xưa nói chuyện có thể tiết kiệm thì tiết kiệm, cần ngắn gọn. Đã quyết tâm theo chị đi lấy chồng, giống như một mắt không thể nhìn rõ, chỉ miễn cưỡng có thể nhìn thấy đồ vật mà thôi. Điều này cho chúng ta biết, tuy chân không thuận lợi cho việc đi lại, nhưng chỉ cần theo trình tự, quyết tâm đi tốt, vẫn có thể tiến về phía trước, nhưng sau khi gả qua, đã bước vào giai đoạn thứ hai, lúc này phải nhắm một mắt mở một mắt, nhiều việc không nên so đo.

"Lợi u nhân chi trinh", phải rất tĩnh lặng mới có lợi cho mình. Ngày nay, người ta rất thích nói về sự bình tĩnh, bình tĩnh chính là ý nghĩa của sự tĩnh lặng thanh đạm. Phải nhận ra mình là em gái, không thể tranh với chị, ngay cả khi thấy chị với anh rể rất yêu thương nhau, cũng phải xử sự thanh đạm. Em gái phải kiên định giữ đạo chính của "u nhân" mới có lợi, nếu không, vấn đề có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Hào Sơ Cửu mới vào, còn đang thích nghi môi trường, chị em một lòng. Nhưng đến Hào Cửu Nhị, chị đã xem nơi này là nhà của mình, còn em gái thì không được, cô ấy còn phải luôn nghĩ cho chị, sắp xếp cho chị,

có thể em gái sẽ càng ngày càng cảm thấy ấm ức và không công bằng. Nhưng lúc này phải nhớ lời hứa của mình, nhất định phải duy trì, nếu không sẽ xảy ra vấn đề.

Quyết tâm giữ lời hứa là điều kiện cần thiết để hôn nhân có thể bền lâu, tuy nhiên không phải đã từng quyết tâm là nhất định có thể làm được. Vậy, một khi quyết tâm bị lay động, phải làm sao? Có phương pháp nào có thể tránh được sự lay động của quyết tâm không?

Hào Lục Tam bắt đầu đưa ra cảnh báo. Hào Lục Tam là hào trên cùng của quẻ Đoài, lên trên nữa là quẻ Chấn, bắt đầu động. Nước của quẻ Trạch muốn "động" mạnh nhất chính là ở hào thứ ba này.

Hào Lục Tam, hào từ (hình 118-3) là: “Quy muội dĩ tu, phản qui dĩ đệ.”

(Em gái về nhà chồng, chờ đợi mãi, nóng lòng trở về làm vợ bé.)

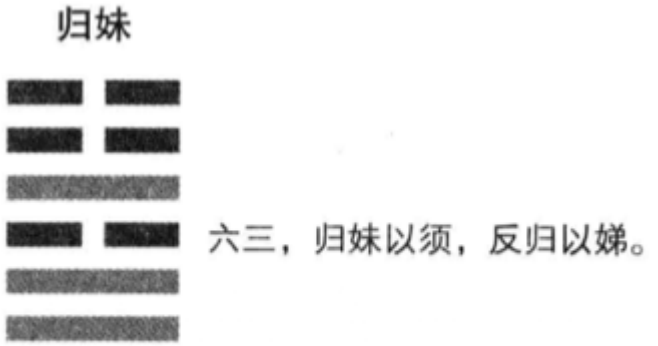


图118–3

"Quy muội dĩ tu", trong đó "tu" có nghĩa là cần phải chờ đợi. Hào Lục Tam cho chúng ta biết, việc theo chị đi lấy chồng, nếu em gái không suy nghĩ kỹ trước, đến giai đoạn thứ ba sẽ hoàn toàn không kiềm chế được. Vì vậy, trước tiên nhất định phải hiểu rõ hoàn cảnh mình sắp phải đối mặt, và kiên định quyết tâm đi tiếp. Hào từ liên tục nhắc nhở chúng ta, đừng đồng ý quá nhanh, tốt nhất nên cân nhắc một thời gian.

"Phản quy dĩ đệ" nghĩa là gì? Chính là đừng dùng sắc đẹp để lấy lòng Thượng Lục. Hào Lục Tam với Thượng Lục không tương ứng, rất rõ ràng họ sẽ không theo đạo chính để đáp ứng nhau. Vì vậy, em gái chỉ còn cách quay về với thân phận "đệ" để theo chị đi lấy chồng. Nhưng làm như vậy là không phù hợp, còn không bằng không đồng ý gả. Bởi vì một khi đã theo sang bên đó, đến giai đoạn Hào Lục Tam, bất cứ động thái nào của em gái đều có hại đến đạo lý gia đình.

Bây giờ chúng ta hãy làm rõ hơn về nội quái. Công ty anh trai đang tuyển người, em trai muốn vào, thì phải suy nghĩ kỹ theo cảnh báo của ba hào này. Ví dụ sau khi em trai vào làm thì sẽ ứng xử với anh trai thế nào, biểu hiện của mình tốt hơn hoặc kém hơn anh trai, thực ra đều là vấn đề. Nếu em trai biểu hiện tốt, anh trai

sẽ bị người khác coi thường, trong lòng anh không thoải mái, thậm chí có thể trút giận lên em trai; nếu em trai biểu hiện không tốt, người ta cũng sẽ cười nhạo anh trai, em trai thế này mà cũng dám giới thiệu vào? Em trai cũng vì thế mà xui xẻo. Tình huống này giống hệt với việc em gái theo chị đi lấy chồng. Vì vậy, nhiều đạo lý chúng ta có thể suy luận tương tự, làm sự chuyển di thích hợp.

> Ba hào dưới của quẻ Quy Muội đều nhấn mạnh rằng trước khi làm bất cứ hành động nào, phải nghĩ đến những điều xấu có thể xảy ra trong tương lai, rồi mới đánh giá xem mình có thể ứng phó được không; và một khi đã quyết tâm, phải kiên định không thay đổi, như vậy mới có thể bền lâu. Vậy ba hào trên của quẻ Quy Muội lại có thể cho mọi người những gợi ý gì?

Hào Cửu Tứ và Hào Lục Tam đều bất chính, nhưng ở trong quẻ khác nhau, cái trước ở trong quẻ Chấn là động, cái sau ở trong quẻ Đoài là duyệt. Hào Cửu Tứ đưa ra lời khuyên, nhất định phải xem xem người sắp lấy tốt hay không mới có thể quyết định. Chứ không phải là em gái hy sinh vì chị, hoặc bị chị ép buộc, hoặc mẹ yêu cầu, hoặc vì áp lực nào khác, thậm chí muốn chọc tức bạn trai của mình, nên theo chị đi lấy chồng, điều này càng tệ hại hơn.

Hào từ Hào Cửu Tứ (hình 118-4) nói: "Quy muội, khiên kì, trì qui, hữu thời."

(em gái về nhà chồng, lỡ thời; nhưng dù chậm gả ít lâu, rồi cũng sẽ có lúc gặp được chồng tốt.)

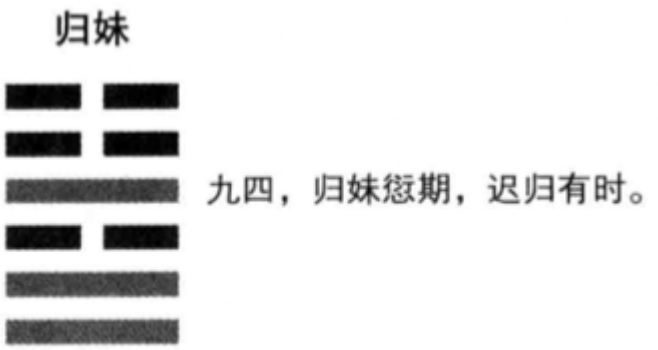


图118–4

Định lấy, nhưng lại bỏ lỡ khoảng thời gian đó, điều này nghĩa là gì? Hào Cửu Tứ bất chính, cũng không tương ứng với Hào Sơ Cửu. Nói cách khác, em gái có chướng ngại rất lớn trong lòng, hoàn toàn không muốn theo chị đi lấy chồng, nên cố ý trì hoãn thời gian. Nhà trai cầu hôn đều có thời hạn, em gái trì hoãn quá thời hạn đó, người ta tự nhiên sẽ hiểu ý định của cô ấy.

Trong xã hội Trung Quốc của chúng ta, nhiều việc không thể nói thẳng, bởi vì nói thẳng rất dễ làm tổn thương tình cảm của mọi người, vì vậy mới mượn cớ trì hoãn. Dĩ nhiên, em gái cũng có thể nói thẳng mình không có ý định đó, gia đình cũng sẽ tôn trọng, bởi vì mọi người cũng mong muốn thấy em gái được hạnh

phúc. Hiện nay, nhiều người luôn cho rằng hôn nhân thời xưa là mua bán, hoàn toàn là mệnh lệnh của cha mẹ, đây đều là hiểu sai, chứ không phải tình hình thực tế.

Tiếp theo xem Hào Lục Ngũ, hào từ (hình 118-5) là: "Đế Ất Quy muội, kì quân chi duệ, bất như kì đệ chi duệ lương, nguyệt cơ vọng, cát."

(Vua Đế Ất (nhà Thương) cho em gái về nhà chồng, tay áo của công chúa (cô dâu) không đẹp bằng tay áo của cô phù dâu (vợ bé); như trăng đêm mười bốn (sắp đến rằm) tốt.)

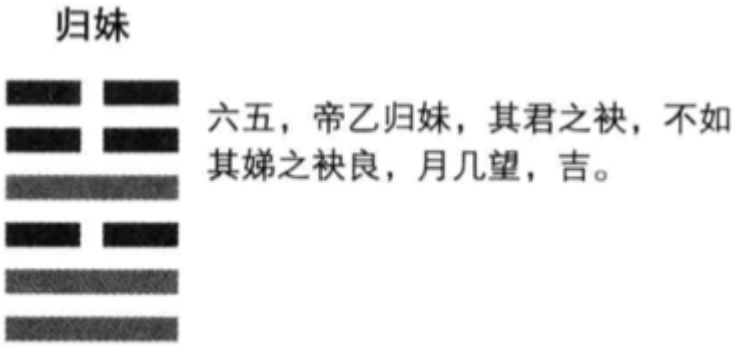


图118–5

"Đế Ất quy muội", trưởng nữ của thiên tử sắp đi lấy chồng. Hào Lục Ngũ là vị trí của thiên tử, nên ở đây dùng "Đế Ất". "Tụ" là ống tay áo, ở đây ám chỉ tài năng. "Kỳ quân chi duệ, bất như kỳ đệ chi duệ lương", tài năng của chị không bằng em gái. Ví dụ như tài năng của Triệu Phi Yến là về múa và nghệ thuật, còn về những nơi thực sự dùng đến trí óc, vẫn không bằng em gái là Triệu Hợp Đức. Vì vậy, chị không nhất định mọi mặt đều giỏi hơn em gái, chị chỉ mãi mãi lớn tuổi hơn em gái mà thôi, những điều khác đều khó nói.

"Cơ" nghĩa là sắp đến; "vọng" là trăng tròn. "Nguyệt cơ vọng", khi mặt trăng sắp tròn, điều này nghĩa là gì? Chính là chị phải có sự tính toán trong lòng, em gái theo mình đi lấy chồng, nhưng về tài năng lại vượt trội hơn mình, nên chị phải bắt đầu đề phòng, không thể hoàn toàn thỏa mãn yêu cầu của em gái. "Nguyệt cơ vọng", tức là mặt trăng gần như tròn, nhưng vĩnh viễn không để nó tròn, tất nhiên là nói về em gái.

Đối với Hào Lục Ngũ mà nói, không thể hoàn toàn chấp nhận, không thể hoàn toàn thỏa mãn yêu cầu của Hào Cửu Tứ, nếu không sau này sẽ có hậu họa vô cùng. Nếu trong điều kiện tiên quyết này, Hào Cửu Tứ vẫn sẵn lòng thuận theo, thì có thể hoan nghênh. Nếu từ bây giờ, Hào Cửu Tứ đã không muốn tuân theo mọi việc, cảm thấy mình gả qua có danh không thực, thà thôi đi, thế cũng tốt.

Quẻ Quy Muội phần trên là quẻ Chấn, biểu thị động. Cho chúng ta biết, làm chị và làm em gái phải suy xét việc của mình thế nào, chuyển sang anh em trai cũng vậy. Anh trai trước khi giới thiệu em trai vào, phải nghĩ

xem em có làm mất mặt không, có tạo ra sai sót không, có thêm phiền phức cho mình không. Nếu anh trai nói không lại em trai, mà em trai lại không nghe lời anh, thì thà thôi đi cho xong. Có thể thấy chị em phải tự cân nhắc, anh em cũng phải thấu hiểu lẫn nhau, như vậy mọi người mới có cách để đạt được vĩnh chung, tức là luôn giữ được tình thân giữa nhau như ban đầu.

> Quẻ Quy Muội từ Hào Cửu Sơ đi đến Hào Lục Ngũ, chính là quá trình từng bước điều chỉnh để đạt được vĩnh chung. Tuy nhiên, liệu có phải trải qua điều chỉnh là nhất định sẽ có kết quả tốt không? Một khi kết quả không như ý muốn, lại phải làm sao để cân bằng tâm lý?

Thượng Lục ở trên Hào Lục Ngũ, cho chúng ta biết nếu động đến cuối cùng, vợ và thiếp nhất định sẽ tranh sủng. Chúng ta vẫn thường nói "Tề nhân chi phúc, bất thị phúc" (phúc của Tề nhân không phải là phúc), chính là ý này. Hiện tại còn có thể làm chủ được, dần dần khi tuổi lớn, cũng sẽ bất lực, đến một ngày địa vị suy sụp, chẳng phải càng tệ hại hơn sao?

Thật lòng mà nói, Thượng Lục cũng cho chúng ta gợi ý rất lớn, hào từ (118-6) là: “Nữ thừa khuông, vô thực. Sĩ khuê dương, vô huyết, vô du lợi.”

(Để cúng tổ tiên) người con gái (vợ) xách giỏ mà giỏ không có đồ cúng, người con trai (chồng) cắt cổ con cừu để lấy huyết mà (cắt giả vờ) không có huyết, không có gì lợi cả.

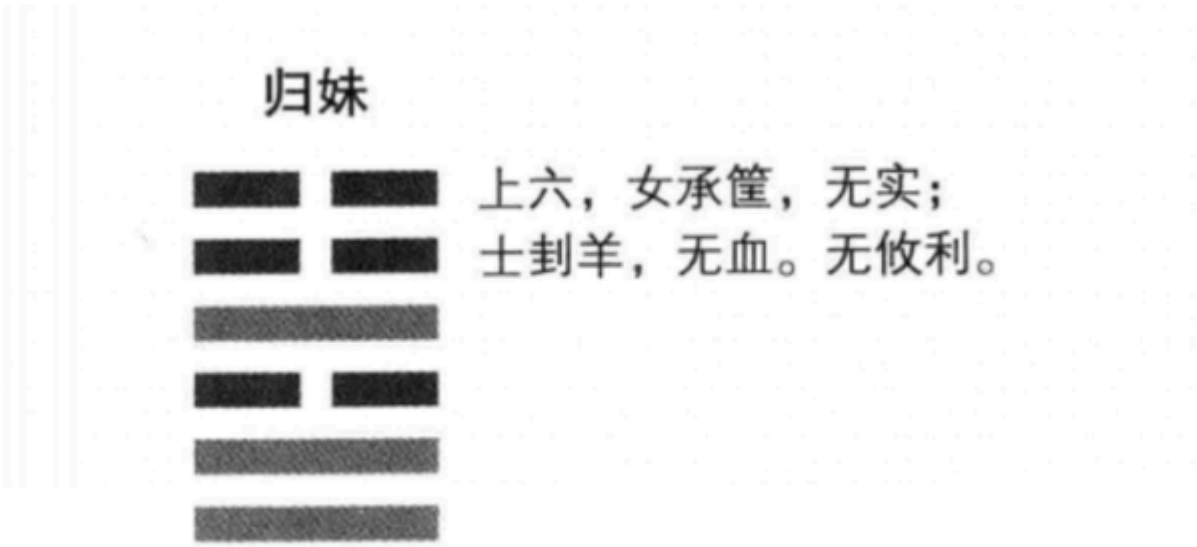


图118–6

"Nữ thừa khuông, vô thực", tình trạng ở Thượng Lục, giống như thiếu nữ cầm một cái giỏ tre, nhưng bên trong trống rỗng không có gì. "Sĩ khuê dương, vô huyết", lại giống như một người đàn ông giết một con

cừu, mà không có lấy một giọt máu. Đây đều là trống rỗng, gọi là "vô du lợi", tức là không có lợi ích gì, không được lợi gì cả.

Tiểu tượng của Thượng Lục nói: "Thượng Lục vô thực. Thừa hư khuông dã."

Đấu tranh cả đời có tác dụng gì? Chẳng phải vẫn là trống rỗng sao? "Thừa hư khuông dã", cái giỏ đan bằng tre, vốn có thể đựng rất nhiều đồ, nhưng bây giờ không có gì cả. Ý nói rằng, chỉ cần tranh không được vị trí, được sủng ái thì có tác dụng gì?

Tô Tần thời Chiến Quốc là một ví dụ rất điển hình. Khi Tô Tần thất bại trở về nhà, chịu đựng hết sự khinh thường của vợ và chị dâu. Vợ coi thường anh ta, nói anh vô dụng, chỉ biết khoác lác, xin chị dâu miếng cơm ăn, chị dâu cũng không cho. Sau khi làm đến chức Tể tướng, vinh quy bái tổ, thái độ của vợ và chị dâu hoàn toàn khác. Vợ không dám nhìn thẳng vào anh ta, chị dâu quỳ xuống đất xin lỗi. Vì vậy, Thượng Lục dùng "nữ", dùng "sĩ", mà không dùng "phu phụ", chính là nói cho chúng ta biết, đây hoàn toàn không giống vợ chồng.

Chúng ta tổng kết cả quẻ mà xem, Hào Sơ Cửu dù có thận trọng đến đâu, cũng khó đảm bảo Thượng Lục sẽ có kết quả tốt, đây chính là nguyên nhân vì sao Đại Tượng Truyện đặt "vĩnh chung" ở phía trước. Tuy Thượng Lục đắc chính, nhưng đến lúc đó, tức là thời khắc cuối cùng, thường là "hành bách lý giả bán cửu thập" (ám chỉ việc có rất nhiều người đặt mục tiêu đi 100km nhưng đi được 90km đã bỏ cuộc). Bất kỳ việc gì, năm phút cuối cùng là quan trọng nhất, thường năm phút không giữ được, cả việc đều hỏng. Cẩn thận lúc đầu thì dễ, kết thúc tốt đẹp thì vạn phần khó khăn! Vậy phải làm sao? Chính là chúng ta phải có sự giác ngộ như vậy, có thể đến cuối cùng sẽ đều trở thành trống rỗng; nhưng không sao cả, chúng ta biết trước điều xấu, từng bước đề phòng, còn kết quả cuối cùng thế nào, thì cứ thế đi. Đến lúc đó, mọi người cũng lớn tuổi rồi, còn so đo nhiều làm gì? Đây chính là điều Khổng Tử luôn nhắc nhở chúng ta, tận nhân sự, cuối cùng chỉ là thuận theo thiên mệnh mà thôi.

Không ai có thể nói mình hiện tại biết được điều xấu, thì nhất định có thể bền lâu. Hiện tại quyết tâm muốn bền lâu, thì nhất định có thể như nguyện. Anh em khi đầu có tốt đến mấy, chuyện lật mặt trong phút chốc cũng thường thấy, rồi còn nói rất rõ ràng - mỗi người vì chủ của mình, đẩy trách nhiệm cho nhau sạch sẽ. Thực ra Gia Cát Cẩn với Gia Cát Lượng, cuối cùng cũng không vui vẻ gì. Gia Cát Cẩn cho rằng tính mạng bản thân đều nằm trong tay người khác, em trai chút nào cũng không nghĩ cho mình; Gia Cát Lượng cảm thấy mình vì Lưu Bị, cũng không còn cách nào khác. Tuy đã xử lý rất tốt, nhưng đến cuối cùng, rốt cuộc tất cả đối với hai người đều trở thành trống rỗng, thực sự khiến người ta thở dài.

Đã biết "vĩnh chung" khó khăn như vậy, chúng ta phải nghĩ một cách để duy trì kết quả tốt này, vì thế sau quẻ Quy Muội là quẻ Phong. Quẻ Quy Muội làm nửa ngày, cuối cùng cũng chỉ là muốn phong mà thôi. Tiếp

theo, chúng ta sẽ thảo luận quẻ Phong: trước khi có phong thì cầu phong thế nào, sau khi có phong thì bảo phong ra sao. Vì vậy, tập tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: Cầu phong bảo phong.

Chương 119: Quẻ 55: Lôi Hỏa Phong - Mong cầu được dồi dào về cả tinh thần và vật chất

> Có lẽ ai cũng mơ ước được dồi dào về cả tinh thần lẫn vật chất. Tuy nhiên có người nỗ lực cả đời cũng không nhất định đạt được cảnh giới này, có người tuy đã đạt được nhưng không tránh khỏi đi đến suy tàn. Rốt cuộc người ta phải làm thế nào mới có thể "cầu phong bảo phong" (cầu được dồi dào và giữ được sự dồi dào)? Quẻ Phong trong Kinh Dịch chuyên bàn về vấn đề này sẽ đưa ra lời giải đáp như thế nào?

Khi đọc Kinh Dịch, tốt nhất là nghiên cứu hai quẻ cùng lúc. Ví dụ, quẻ thứ 53 là quẻ Tiệm, nói rằng bất cứ việc gì cũng phải theo trình tự từng bước. Quẻ thứ 54 nói về việc có thể đạt được một thành quả, tức là có chỗ quy về, nên gọi là quẻ Quy Muội. Quẻ Quy Muội đến cuối cùng lại quay về quẻ Tiệm, bởi vì cuối cùng đều trở nên trống rỗng. Có lẽ mọi người sẽ hỏi, đây chẳng phải là luân hồi nhân quả mà chúng ta thường nói sao? Thực ra không phải. Người thực sự hiểu Kinh Dịch chắc chắn sẽ phát hiện, Kinh Dịch có hiệu quả của luân hồi, nhưng không có mê tín của luân hồi, đây là một quan điểm rất quan trọng. Nếu ngay cả Kinh Dịch cũng khuyến khích chúng ta mê tín nhân quả, thì nó sẽ không có giá trị gì. Kinh Dịch chỉ nói cho chúng ta biết, khi đi đến bước này, bước tiếp theo có thể sẽ xuất hiện vấn đề gì. Ý là nhắc nhở chúng ta đi tránh, còn tránh được bao lâu, phải dựa vào bản thân.

Bây giờ chúng ta lại đối mặt với hai quẻ, một là quẻ Phong, hai là quẻ Lữ nằm sau quẻ Phong. Có người lập tức sẽ nói, Phong là có tiền, có tiền thì đi du lịch, nên Phong-Lữ liên quan với nhau (hình 119-1).



图119–1

Thực ra cũng không phải vậy. Trước đây thông tin nghèo nàn, giao thông rất bất tiện, ra ngoài một lần không được thuận tiện, vui vẻ như bây giờ, nên "Lữ" trong quá khứ rất thê thảm, tức là nhà tan kẻ mất, lưu lạc xứ người.

"Phong" có nghĩa là lớn. Vậy tại sao quẻ này không gọi là Đại mà gọi là Phong? Bởi vì chữ đại không đủ để hình dung Phong. Quẻ Phong là quẻ thứ 55 trong Kinh Dịch, một, ba, năm, bảy, chín gọi là thiên số, hai, bốn, sáu, tám, mười gọi là địa số, thiên số và địa số cộng lại, đúng bằng 55. Quẻ Phong được sắp xếp ở quẻ thứ 55, là vì nắm giữ nguồn lực lớn nhất giữa trời đất, có quyền thế lớn nhất, dân chúng đông nhất.

Quẻ Phong là một quẻ rất phi thường. Muốn làm cho cái lớn càng lớn hơn, không chỉ có hình lớn, mà còn phải có chất lớn, không chỉ phong phú về vật chất, mà còn phải dồi dào về tinh thần, hai phương diện này nhất định phải cùng chú ý. Nói cách khác, một mặt phải làm cho đất nước rộng lớn, dân chúng đông đúc, mặt khác phải làm cho quốc gia giàu có, dân chúng thuần lương, đây là việc rất khó. Vì vậy, có thể nói điều này tuyệt đối không phải một mình vua có thể làm được. Cai trị một nước nhỏ thì tương đối dễ, nhưng cai trị một đất nước lớn như vậy, mà phong tục tập quán mỗi nơi đều khác nhau, thì khó khăn hơn nhiều. Do đó, điều chủ yếu nhất mà quẻ Phong muốn nói với chúng ta là, người lãnh đạo đừng luôn so đo mình có bao nhiêu năng lực, có bao nhiêu nguồn lực, nếu không sẽ tỏ ra mình khí độ quá nhỏ, cục diện không lớn, mà phải làm cho người dân mình lãnh đạo được dồi dào về cả hai mặt vật chất và tinh thần, lúc này nhất định phải làm được bốn chữ: “tri nhân dụng nhân” (biết người dùng người). Bởi vì muốn đạt được cục diện như vậy, chỉ dựa vào một mình người lãnh đạo là không thể làm được, phải thông qua nỗ lực chung của nhiều người.

Tạp Quái Truyện viết rất nhẹ nhàng: "Phong, đa cố dã".

Nghe đến phong, chúng ta biết là rất tốt, như phong thục (dồi dào), phong mỹ (tốt đẹp), phong đại (to lớn), phong thịnh (thịnh vượng), phong phú (giàu có), đều là tốt.

"Đa cố", không phải là nhiều sự cố, "cố" ở đây được giải thích là ý nghĩa của cố giao (bạn cũ). Những người bạn trước đây, bình thường cũng không qua lại gì, họ đột nhiên đều đến, đó chính là phong thịnh. Thử nghĩ xem, chỉ trong một đêm, ngay cả bạn học tiểu học cũng đến, ngay cả người bình thường không thể gọi là họ hàng cũng đến nhận họ hàng, nói cách khác, ngay cả người không quen biết cũng chủ động đến kết nối quan hệ với mình, đối với mình, đây chẳng phải là "phong" sao? Tạp Quái Truyện rất thú vị, từ góc độ này mà cảm nhận, sẽ hiểu được thế nào là nhân tình thế thái.

> Quẻ Phong tượng trưng cho cảnh tượng dồi dào cả tinh thần lẫn vật chất, tuy nhiên sự sắp xếp quẻ Lữ ngay sau quẻ Phong, khiến người ta nhận ra rằng càng ở thời điểm đỉnh cao, càng có thể trong một đêm rơi xuống đáy vực. Thực ra thoán từ của quẻ Phong cũng ngầm ám chỉ cho người ta thấy mối nguy hiểm này, rốt cuộc quẻ từ đã nói những gì? Đối với việc làm thế nào để giữ được cục diện thịnh vượng, thoán từ có đưa ra lời khuyên hợp lý không?

Thoán từ của quẻ Phong (hình 119-2) nói: “Phong. Hanh. Vương cách chi, vật ưu, nghi nhật trung.”

(thịnh lớn thì hanh thông. Bậc vương giả tới được đừng lo, nên giữ đạo trung như mặt trời đứng giữa trời.)

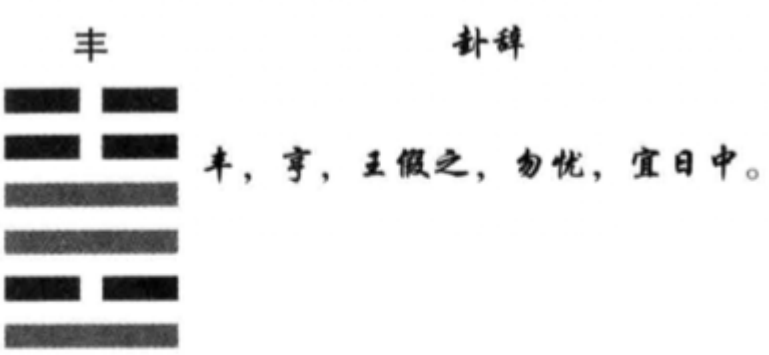


图119–2

Quẻ Phong tượng trưng cho sự dồi dào to lớn, dồi dào to lớn đương nhiên hanh thông. Nhưng chúng ta cũng chú ý thấy, trong bốn chữ "nguyên hanh lợi trinh", quẻ từ chỉ dùng một chữ "hanh", đây là đạo lý gì? **Chính là cục diện dồi dào hanh thông là do phấn đấu mà có, không phải ngay từ đầu đã có.**

Sau chữ "hanh" không có "lợi trinh", chính là để cảnh báo chúng ta, muốn được thịnh vượng đương nhiên không dễ, nhưng để ngã quỵ lại rất đơn giản, dù hiện tại hanh thông, cũng không nhất định có thể tiếp tục mãi.

"Cách" chỉ tình hình hiện tại. "Vương cách chi", một vị vua, phấn đấu đến mức này. "Vật ưu", tức là đã không còn lo lắng nữa, cũng có thể giải thích là không cần phải lo lắng. Bởi vì tạo nên cục diện hanh thông dồi dào ngày hôm nay, nguyên nhân rất nhiều, nhưng trong đó điều quan trọng nhất chính là đức hạnh của vua rất tốt. Vì vậy, đức phải dồi dào mới thực sự quan trọng, nếu không dù có xuất hiện cục diện tốt, cũng chỉ là bề ngoài, tạm thời. Nói theo cách ngày nay chính là bong bóng, chỉ trong chớp mắt đã biến mất.

"Nghi nhật trung", nên ngẩng đầu nhìn mặt trời đang ở chính giữa. Mặt trời chính giữa, chỉ tình trạng như mặt trời giữa trưa. Tuy hiện tại mặt trời đang treo giữa bầu trời, nhưng chỉ trong thoáng chốc sẽ bắt đầu dịch chuyển về phía tây. Điều này nhắc nhở chúng ta, đức hạnh của vua có thể duy trì được bao lâu, cục diện dồi dào hanh thông sẽ kéo dài được bấy lâu. Như vậy chúng ta mới hiểu, tại sao ngày xưa các vị đế vương một khi gặp phải việc lớn họa quốc ương dân, liền bắt đầu tự trách mình đức mỏng. Họ không thể nói mình không có năng lực, nếu không thì các đại thần trong triều sẽ nghĩ sao? Dù sao phần lớn họ đều là những người rất có năng lực. Vì vậy, đế vương chỉ có thể trách mình đức hạnh không đủ, không biết người dùng người.

> Dù là cầu phong hay bảo phong, đều không tách rời chữ "đức". Đối với đế vương mà nói, "đức" chính là biết người dùng người, vậy đối với trăm họ bình thường mà nói, "đức" nên định nghĩa thế nào? Người ta lại nên vận dụng đức hạnh ra sao để cầu phong bảo phong?

Một người phấn đấu cả đời, đều mong có một ngày sự nghiệp có thể như mặt trời giữa trưa. Nhưng dù cục diện như vậy có thể duy trì, có lẽ bản thân chúng ta cũng đã già, không còn sức lực nữa. Đây là sự thật.

Thoán truyện quẻ Phong nói: “Phong. Đại dã. Minh dĩ động. Cố phong. Vương cách chi. Thượng đại dã. Vật ưu nghi nhật trung. Nghi chiếu thiên hạ dã. Nhật trung tắc trắc. Nguyệt doanh tắc thực. Thiên địa doanh hư. Dữ thời tiêu tức. Nhi huống ư nhân hồ? Huống ư quỉ thần hồ?”

"Phong" chính là lớn. "Minh dĩ động, cố phong", nghĩa là gì? Chúng ta xem quẻ tượng của quẻ Phong (hình 119-3), quẻ trên là Chấn, quẻ dưới là Ly.

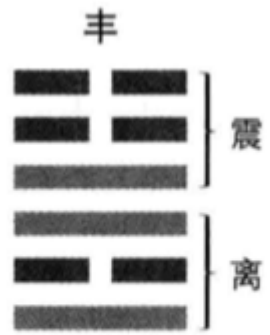


图119–3

Quẻ Chấn có nghĩa là động, quẻ Ly có nghĩa là ánh sáng. Ánh sáng mà hoạt bát, chính là "minh dĩ động". Điều này cho chúng ta biết, một mặt một người phải có đủ ánh sáng, dù là nội tâm hay hành vi, nói cách khác là đừng làm những việc không thể thấy ánh sáng; mặt khác phải rất hoạt bát, bởi vì có sinh khí, mới có thể khiến ánh sáng chiếu rọi được lâu dài hơn một chút. Vì vậy, quẻ này được đặt tên là Phong.

"Thượng" là nghĩa của tôn sùng. "Vương cách chi, thượng đại dã", khi làm đế vương, làm lãnh đạo, trách nhiệm của họ là làm cho cục diện dồi dào to lớn. Nếu không có đức hạnh này, nếu làm không được, thì để người khác làm còn hơn. Một người muốn làm chủ tịch hay tổng giám đốc một công ty, phải tự hỏi mình, nói theo cách ngày nay, là có thể làm cho công ty mạnh lên lớn lên không. Thực ra làm mạnh làm lớn vẫn chưa đạt đến mức Phong, làm mạnh làm lớn, có giá trị thêm mới gọi là Phong. Cán bộ có thể phát huy đầy đủ năng lực của mình, nhân viên không phải lo lắng bị sa thải mỗi ngày, công ty như vậy mới không sụp đổ. "Vật ưu, nghi nhật trung", trong tình thế rất tốt như vậy, có thể không cần lo lắng, chỉ cần duy trì tốt là được.

"Nghi chiếu thiên hạ dã", nên dùng đức hạnh dồi dào để chiếu soi thiên hạ. Nhưng câu này chỉ nói bề ngoài, đại công vô tư mới là điều nó thực sự muốn nói. Một người tuy chiếu soi thiên hạ, nhưng ai cũng không

biết động cơ của họ là gì, họ là vì gia đình mình, vì con cháu mình, hay vì điều gì khác, ai cũng không nói rõ được. Trong lịch sử có nhiều đế vương, khi sống hoàn toàn chuẩn bị cho sau khi chết, tốn hết nhân lực vật lực của cả nước, chỉ để xây một lăng mộ sau khi chết, đến cuối cùng cũng chỉ là trống rỗng. Vì vậy, chi bằng phát huy năng lực của mình, dùng thái độ chân thành, công bằng vô tư để chăm sóc những người mình có thể chăm sóc.

"Nhật trung tắc trắc", mặt trời lên đến giữa trời, rất nhanh sẽ bắt đầu nghiêng. "Nguyệt doanh tắc thực", mặt trăng đến ngày rằm âm lịch sáng nhất tròn nhất, ngày hôm sau đã bắt đầu khuyết. Đây đều là hiện tượng tự nhiên. "Doanh" là đầy đủ; "hư" là trống rỗng.

"Thiên địa doanh hư, dữ thời tiêu tức, nhi huống ư nhân hồ! Huống ư quỷ thần hồ", sự đầy vơi biến động của trời đất, theo tiết khí mà sinh diệt. Có tiêu phải có trưởng, có lên phải có xuống, có thịnh phải có suy, có sinh phải có tử, tự nhiên đều như vậy, huống chi là con người! Chúng ta đều rất rõ, trong lịch sử Tần Thủy Hoàng rất phi thường, thống nhất lục quốc, lập ra nhà Tần, nghĩ đến việc truyền ngôi ngàn đời, nhưng tiếc rằng chỉ qua hai đời đã mất.

> "Vật ưu, nghi nhật trung" chỉ khi sự vật thịnh đại dồi dào, phát triển đến trạng thái tốt nhất, thì không cần phải lo lắng, tuy nhiên đây chỉ là cảnh giới lý tưởng. Sự phát triển của sự vật, có thịnh ắt có suy, có đầy ắt có vơi, như khi mặt trời đứng bóng, cũng bắt đầu chuyển sang suy tàn thiệt hại. Vậy người ta nên đối phó với quy luật tất yếu này như thế nào? Quẻ tượng Ly dưới Chấn trên của quẻ Phong, lại có thể cho người ta những gợi ý gì?

Đại Tượng Truyện của quẻ Phong nói: "Lôi điện giai chí. Phong. Quân tử dĩ triết ngục trí hình."

Lôi chính là quẻ Chấn ở trên, điện chính là quẻ Ly ở dưới. Người quân tử thấy sấm chớp cùng đến thì nghĩ đến việc "dĩ triết ngục hiệu hình". "Triết ngục" là xét xử các vụ kiện tụng một cách công minh rõ ràng. "Trí hình" là đưa ra hình phạt thích đáng để chỉnh đốn những kẻ xấu. Điều này cho chúng ta biết, ngoài việc phong phải dồi dào về hình thức, phong phú về chất lượng ra, còn phải có một bộ phương pháp để bảo phong. Tức là đối với những người mình cai trị, lãnh đạo, phải có một bộ phương pháp quản lý. Dĩ nhiên, ngày nay chúng ta nói về pháp chế, nhưng đó là rất miễn cưỡng, chưa đạt đến lý tưởng của Kinh Dịch.

Chúng ta nên có thể cảm nhận được, Kinh Dịch dùng số trời đất để làm nổi bật quẻ Phong, chính là nói điều này đã đến trạng thái bão hòa. Bất kỳ sự vật nào đến trạng thái bão hòa, chúng ta phải giác ngộ rằng nó không thể duy trì mãi mãi, nhiều lắm chỉ có thể kéo dài thêm mà thôi. Ví dụ con người sống được bao lâu? Dù lâu cũng có số định. Từ xưa đến nay, bao nhiêu đế vương đã nghĩ đủ cách để được trường sinh bất tử, nhưng không ai làm được. Vì vậy, tên quẻ Phong nghe có vẻ rất vui vẻ, nhưng hào từ của nó đều chứa đầy lo lắng.

Có lẽ nhiều người đọc đến đây sẽ cảm thấy chán nản, cho rằng mình vất vả lắm mới có được cục diện thịnh vượng như vậy, nếu đợi đến khi gần cuối đời, lại không giữ được, thất bại hoàn toàn thì thật là thảm hại. Vì vậy, họ tìm đủ cách để tránh quẻ Lữ sau quẻ Phong, đây không phải là thái độ nên có. Chúng ta chỉ có một con đường có thể đi, đó là không ngừng bồi đắp đức hạnh của mình, đây là điều Kinh Dịch nói rất rõ ràng. Phải nhớ rằng, một người, **điều duy nhất cần không ngừng cải thiện chính là đức hạnh của mình, những thứ khác đều không đáng tin cậy.** Mỗi lần chúng ta giảng Kinh Dịch đều nói rằng cuối cùng con người cần cầu được an tâm hợp lý, chết mà không hối tiếc. Còn những thứ khác, hoàn toàn không phải là điều chúng ta có thể so đo và kiểm soát.

Năm đó, vua Thuận Trị vất vả lắm mới có được thiên hạ, nhưng thấy cục diện lúc đó không mấy lạc quan, bèn lo lắng mình sẽ làm hỏng nó, nên thẳng thắn không làm nữa, bỏ đi luôn. Khi Khang Hy lên ngôi, mới 8 tuổi, ông cũng không rõ tình thế mình sẽ phải đối mặt, người khác nói tốt ông không biết, người khác nói xấu ông cũng không biết, nhưng ông biết, dù khó khăn cũng phải chống đỡ. Chống đỡ như vậy được 61 năm, và mở ra thời thịnh trị Khang Càn, thậm chí được xưng là thiên cổ nhất đế. Nhưng dù thế nào, ông vẫn qua đời. Chúng ta nói như vậy, không phải là nhìn thấu, mà là nhìn ra. Nhìn thấu sẽ ở thời điểm cao nhất mà bỏ đi, còn nhìn ra là nói chúng ta phải hiểu trước kết cục cuối cùng của đời người.

> Đối mặt với quy luật tiêu trưởng đầy vơi của sự phát triển sự vật, người ta chỉ có thể chọn cách "nhìn ra", trong cuộc sống người ta cũng thường dùng "nhìn ra một chút" để khuyên người khác, thậm chí là khuyên chính mình. Tuy nhiên, người ta có thực sự hiểu thế nào là "nhìn ra" không? "Nhìn ra" rốt cuộc là một tâm cảnh như thế nào? Kết cục cuối cùng của đời người, làm sao mới có thể biết được?

Một người phải học cách và giữ được tâm thái bình tĩnh thản nhiên, tâm an lý đắc mà nhìn sự phát triển phía sau, và rất tự nhiên mà đón nhận. Chúng ta thường nói "được người thì thịnh", một người có được công nghiệp lớn, lúc này điều quan trọng nhất là tìm vài vị cao sĩ hiền minh, giúp đỡ bên cạnh.

Điểm này, Khang Hy đã làm rất tốt. Ông tìm một số đại thần phụ tá để giúp mình, nhưng những đại thần phụ tá này cũng rất phiền phức, bởi vì họ cũng là người, cũng có những biến đổi lúc thế này lúc thế kia như quẻ Quy Muội. Vì vậy, cả đời Khang Hy, một mặt được các đại thần phụ tá giúp đỡ, mặt khác không ngừng đối kháng với các đại thần phụ tá này, và từ đó rèn luyện nên phong cách của mình. Đặc biệt là khi chọn Ung Chính, càng thể hiện rõ sự sáng suốt của ông. Thực ra, người ông chọn không phải là Ung Chính, mà là con của Ung Chính, cháu của mình - Càn Long. Ông nhìn ra Càn Long sau này sẽ giữ được sự thịnh vượng nhất, nên đã chọn Ung Chính làm người kế vị.

Còn về những lời đồn đại trong đó, tạm không bàn, chúng ta chỉ lấy việc này làm ví dụ để nói rằng, khi một người có được công nghiệp lớn, điều quan trọng nhất là tìm được người đáng tin cậy, có thể giúp mình duy trì cục diện dồi dào lâu dài hơn một chút, chỉ vậy thôi.

Nhà Thanh cuối cùng cũng diệt vong, triều đại dài nhất trong lịch sử của chúng ta là nhà Chu kéo dài 800 năm, đã là rất dài rồi, cuối cùng cũng không còn, dù sao đây không phải là việc sức người có thể thay đổi được. Vì vậy, từ thứ tự các quẻ nối tiếp nhau trong Kinh Dịch, chúng ta có thể cảm nhận được quy luật sinh trưởng tiêu tức này của tự nhiên, mà trời, đất, người, quỷ, thần, thực ra đều cùng một quy luật.

Thực ra, kéo dài mới là điều quan trọng nhất. Vì vậy, khi chúng ta chọn người kế nhiệm, phải rút kinh nghiệm từ quẻ Phong, coi trọng phẩm đức và lý niệm của ứng viên. Phẩm đức là hành vi sống cơ bản của một người, phù hợp với quy tắc, đúng mực. Lý niệm là điều khó nắm bắt nhất, là những gì người ta thực sự nghĩ.

Tập sau, chúng ta sẽ phân tích sáu hào của quẻ Phong, hy vọng mọi người chuẩn bị tâm lý trước, bởi vì mỗi hào đều chứa đầy lo lắng. Tiếp theo, chúng ta sẽ nói về: Cách xử lý khi gặp phong.

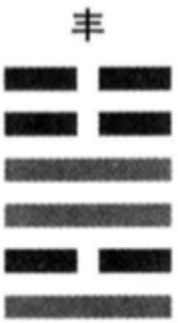
Chương 120: Đạo lý thời Phong

> Bất luận một quốc gia, một tổ chức hay cá nhân, khi đang ở đỉnh cao của sự phồn thịnh về vật chất và tinh thần, đều sẽ gặp phải đủ loại cám dỗ, thành quả to lớn có thể bị xâm thực dần dần. Vậy, người ta phải làm sao để phòng ngừa từ trước, giữ gìn được thành quả phồn thịnh càng lâu càng tốt? Thực ra dù có cố gắng giữ gìn thì sự suy thoái cũng không thể tránh khỏi, vậy những nguyên nhân cuối cùng dẫn đến sự suy thoái là gì?

Quẻ Phong có sáu hào, có ba hào dương, ba hào âm, theo lý thuyết thì âm dương rất hài hòa. Nhưng đây chỉ là sự phối hợp về mặt số lượng, còn về vị trí thì khó nói. Ba hào dương chia làm hai đoạn, ba hào âm cũng chia làm hai đoạn, và nhìn vào tình trạng phân bố tổng thể, hào âm phần nhiều ở trên, hào dương phần nhiều ở dưới. Điều này tiết lộ một số thông tin nguy hiểm, chúng ta phải đặc biệt cẩn thận để đối phó với tình thế này.

Chúng ta bắt đầu xem từ Sơ Cửu, hào từ của Sơ Cửu (hình 120-1) là: “Ngộ kì phối chủ, tuy tuần, vô cữu, vãng hữu thượng.”

(Gặp được người chủ hợp với mình, tuy ngang nhau nhưng không có lỗi tiến đi thì có công nghiệp đáng khen.)



初九，遇其配主，虽旬无咎，往有尚。

图120–1

Hào từ của Sơ Cửu không xuất hiện chữ "Phong", cho chúng ta biết tuy quẻ này gọi là quẻ Phong, nhưng Sơ Cửu mới chỉ là bắt đầu, chưa có gì để nói đến "phong" cả. Sơ Cửu đừng mơ mộng, muốn bước vào cảnh phong thịnh còn xa lắm, lúc này phải làm thế nào?

Hào từ đầu tiên đề cập đến "ngộ kỳ phối chủ". "Phối chủ" chỉ hào Cửu Tứ. Sơ Cửu và Cửu Tứ đều là hào dương cương, tức là điều mà chúng ta thường nói là “cứng đụng cứng”. Theo thông lệ của Kinh Dịch, không thể là điều tốt. Nhưng hào từ lại chỉ ra "vô cữu", và còn nói "vãng hữu thượng". "Hữu thượng" nghĩa là đáng

được đề cao. Chúng ta đã nhiều lần nói, Kinh Dịch có thông lệ thì nhất định có ngoại lệ, và đây chính là ngoại lệ. Vì vậy, sự cứng đụng cứng ở đây có thể hiểu là anh hùng nhận ra anh hùng. Nếu Sơ Cửu ngay từ đầu đã không nói thật, thích làm rối loạn quan hệ giữa người với người mà không phải là làm tốt công việc, thì làm sao có thể đạt đến sự phong thịnh được?

Vì vậy, "ngộ kỳ phối chủ". "Phối" có nghĩa là đối địch. Kết quả là "tuy tuần vô cữu". Bất kể người khác thế nào, Sơ Cửu vẫn kiên trì nguyên tắc của mình, trong quẻ Phong, ngược lại đây lại là một khởi đầu tốt.

Qua các triều đại lịch sử, chúng ta có thể thấy rất nhiều người như vậy. Văn thần kiên trì, võ tướng cũng kiên trì, tuy họ có thể có ý kiến khác nhau, nhưng không phải vì bản thân mà là cùng vì quốc gia, quốc gia như vậy mới có hy vọng. Do đó hào Sơ Cửu của quẻ Phong có một lời đánh giá: “vãng hữu thượng”. Theo phương pháp này mà tiến lên, là điều đáng được chúng ta tôn sùng và đề cao. Một người trẻ mới vào xã hội, muốn viên thông thì hoàn toàn không làm được, muốn có quan hệ tốt thì người khác cũng chẳng để ý. Lúc này tốt nhất là làm tốt công việc theo nguyên tắc, thể hiện một cách chắc chắn, dần dần sẽ được mọi người công nhận.

Khi ở tầng cơ sở, điều quan trọng nhất là có người biết thưởng thức tài năng. Nếu không ai biết thưởng thức, có thể cả đời đều không phát đạt được. Vậy, dựa vào ai để được thưởng thức? Không thể một bước lên ngay đến Lục Ngũ, dù sao Lục Ngũ cũng cách Sơ Cửu quá xa. Sơ Cửu có làm gì thì Lục Ngũ cũng không thể thấy được. Vì vậy, trực tiếp tương tác với Cửu Tứ là tốt nhất. Sơ Cửu may mắn gặp được Cửu Tứ. Cửu Tứ cũng là người kiên trì nguyên tắc, cũng cho rằng mọi việc nên xử lý công bằng, không thể thiên vị, và nên dũng cảm đảm nhận, không thể làm người nhân nghĩa giả dối, không thể không có quan niệm đúng sai. Như vậy việc sẽ dễ xử lý.

Nếu hào Cửu Tứ của quẻ Phong biến thành Lục Tứ (hình 120-2), toàn bộ quẻ sẽ biến thành quẻ Minh Di.

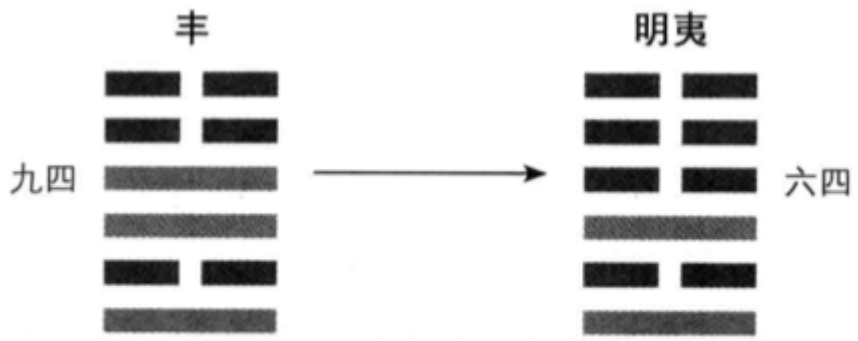


图120–2

Quẻ Minh Di là tối tăm không thấy trời. Như vậy, Sơ Cửu ở tầng cơ sở, tuy kiên trì nguyên tắc, nhưng lại gặp phải người quản lý tương tác với mình là người không có nguyên tắc, chỉ coi trọng sự hòa thuận, việc làm tốt hay không lại là chuyện khác. Lúc đó Sơ Cửu sẽ xui xẻo, khó có ngày ngóc đầu lên được. So sánh như vậy, chúng ta có thể hiểu rõ hơn về hào từ của Sơ Cửu trong quẻ Phong.

Nhân viên cơ sở trước tiên phải xem người quản lý đối diện với mình là người như thế nào, tức là đức hạnh của họ ra sao. Nếu nên thể hiện theo cách của mình thì hãy thể hiện; nếu không nên thể hiện thì đừng thể hiện. Như vậy, sự lựa chọn của chúng ta đã có một tiêu chuẩn.

> Hào Sơ Cửu của quẻ Phong nói với người ta rằng, càng ở trong cảnh phong thịnh, càng không thể bị lợi ích cám dỗ, điều đầu tiên cần làm là kiên trì nguyên tắc, chắc chắn làm tốt những việc cần làm, như vậy mới có thể được thưởng thức, từ đó đạt đến cảnh như mặt trời chính ngọ. Tuy nhiên, lúc này tiếp theo là đối thủ vì tranh giành lợi ích mà tấn công không từ thủ đoạn, thậm chí là bôi nhọ. Đối mặt với những điều này, người ta nên lấy tâm thái gì để ứng phó?

Quẻ Phong Nội quái là quẻ Ly, quẻ Ly đại diện cho mặt trời. Sơ Cửu là lúc mặt trời mới mọc, Lục Nhị là lúc mặt trời đứng bóng.

Hào từ của Lục Nhị (hình 120-3) nói: “phong kì bộ, nhật trung kiến đẩu; Vãng, đắc nghi tật, hữu phu phát nhược, cát.”

(Bị màn che lớn, dày quá, như ban ngày (mặt trờ bị che lấp) mà thấy sao Bắc đẩu; tiến đi thì bị ngờ và ghét, cứ lấy lòng chí thành mà cảm hoá được người trên thì tốt.)

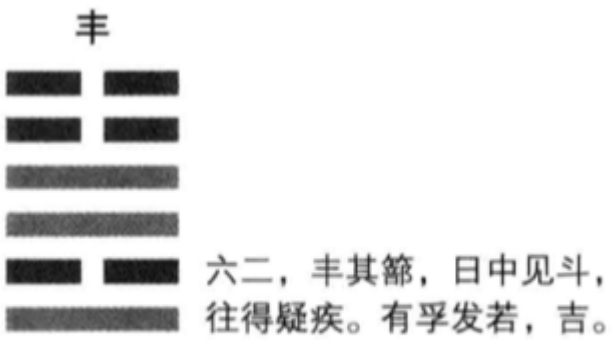


图120–3

"Bộ" chỉ nhật thực. "Phong kỳ bộ", mặt trời rõ ràng đang ở giữa trời, đáng lẽ phải tỏa sáng rực rỡ, nhưng bây giờ lại không, vì xảy ra nhật thực, ánh sáng mặt trời bị chặn lại. "Nhật trung kiến đẩu", giữa ban ngày mà sao Bắc Đẩu nhìn thấy rõ ràng, có thể thấy bóng tối đã đến cực điểm. "Vãng, đắc nghi tật", gặp phải tình cảnh này, dù có biện giải, giải thích, kêu oan thế nào thì chỉ làm tăng thêm sự nghi ngờ của người khác mà

thôi. Điều này cho chúng ta biết, khi một người chưa phát đạt, rất dễ kiên trì nguyên tắc, có mục tiêu đúng đắn, lý tưởng tốt đẹp, nhưng một khi có địa vị, có quyền lực rồi, thì lại quên mất những nguyên tắc trước đây, bắt đầu mờ mịt, tối tăm.

Trong quẻ Phong, các hào ở giữa của nội ngoại quái đều là hào âm. Chúng ta nói nếu không phải là quẻ Phong thì hào nào cũng không có vấn đề gì. Phong, biểu thị có tài nguyên để cướp đoạt, có quyền thế để tranh giành, có địa bàn để chiếm đoạt, vì thế mọi người đều bắt đầu không từ thủ đoạn. Và bây giờ Lục Ngũ mờ mịt, Lục Nhị cũng mờ mịt, trong tình huống như vậy, một người bị oan ức, chịu uất ức, chỉ có thể chấp nhận, không thì có thể nói cho ai nghe?

Có người nói, như vậy không phải rất xui xẻo sao? Dĩ nhiên không phải, Kinh Dịch nhất định sẽ cho chúng ta thuốc giải. Hào từ của Lục Nhị sau khi nói ra tình trạng này, lập tức bảo chúng ta phải làm thế nào: “hữu phu phát nhược, cát”. Trong tình huống như vậy, đừng đi biện bạch, đừng đi kháng cự, mà phải kiên trì giữ sự thành tín của mình, cuối cùng sẽ cát tường.

Nói thật, bị người khác oan ức là phúc của chúng ta, bởi vì chịu thiệt chính là được lợi. Một người không chịu thiệt, làm sao người khác biết họ chịu thiệt, làm sao sẽ bù đắp? Một người không bị oan ức, làm sao người khác biết họ chịu uất ức? Vì vậy, khi một người bị oan ức, chịu thiệt thòi, cứ chấp nhận là tốt, vì người khác sớm muộn sẽ phát hiện, rồi bắt đầu bù đắp.

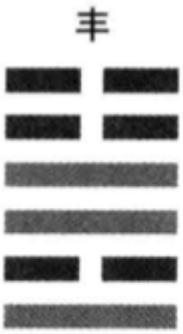
"Hữu", ở đây giải thích là dùng. "Hữu phu phát nhược", dùng sự thành tín của mình để làm cho sự thật sáng tỏ, đối với bản thân mà nói, đương nhiên là cơ hội cầu còn không được, là việc tốt. Vì vậy, hào từ cho một chữ "cát", điều này cũng không dễ làm được.

> Người ta thường nói "chịu thiệt là phúc", nhưng lại bỏ qua một điều kiện quan trọng, đó là phải kiên trì thành tín. Chỉ có người thành tín, mới có thể khiến những lời bôi nhọ tự tan biến, cuối cùng thu hoạch được sự tin tưởng. Tuy nhiên, đời người luôn là phúc họa tương y, vất vả lắm mới phá được bóng tối, thấy được ánh sáng, nhưng không có nghĩa là nhất định có thể đạt được thành công. Đối với điều này, hào Cửu Tam của quẻ Phong, sẽ cho người ta lời khuyên gì?

Cửu Tam với Thượng Lục tương ứng, trong toàn bộ quẻ Phong, đây là hai hào duy nhất tương ứng, theo lý thuyết thì phải rất tốt.

Chúng ta xem trước hào từ của Cửu Tam (hình 120-4): “Phong kỳ bái, nhật trung kiến muội. Chiết kì hữu quăng, vô cữu.”

(bị màn che kín mít, ban ngày mà thấy sao nhỏ (muội) gẩy cánh tay phải, không có lỗi.)



九三，丰其沛，日中见沫。
折其右肱，无咎。

图120–4

"Nhật trung kiến muội", tuy vẫn còn rất tối, không phân biệt được cái nào là cái nào, nhưng có thể thấy được ánh sáng lấp lánh rải rác như sao. Nội quái là quẻ Ly vốn là quang minh, bây giờ Cửu Tam lại dương cương đúng vị, đương nhiên sáng sủa. Trong quẻ Ly, duy nhất dễ tối tăm nhất là Lục Nhị, bây giờ đã qua giai đoạn Lục Nhị, dần dần bắt đầu sáng lên.

"Chiết kỳ hữu quăng", giống như đứt mất cánh tay phải. Tại sao không nói đứt cánh tay trái? Hãy nghĩ xem, thông thường người ta phần lớn dựa vào cánh tay phải là chính, nếu tay trái đứt, có thể không bị ảnh hưởng lớn, vẫn có thể tiếp tục làm việc, nếu tay phải đứt, ảnh hưởng sẽ rất lớn.

Trong lịch sử, Khuất Nguyên là một ví dụ rất điển hình. Khuất Nguyên bị Sở Hoài Vương áp bức, cuối cùng không còn đường đi, nhảy sông tự tử. Ai là người xui xẻo nhất? Đương nhiên là Sở Hoài Vương. Bởi vì điều này giống như Sở Hoài Vương tự chặt đứt cánh tay phải của mình, vì vậy, ông ta mới có tội, còn Khuất Nguyên vô tội. Như vậy chúng ta có thể hiểu, tại sao chặt đứt cánh tay phải lại có thể vô tội.

Thời kỳ đen tối nhất đã qua, ánh sáng dần dần đến, chúng ta phải nỗ lực cuối cùng. Nhưng nỗ lực cuối cùng, không nhất định có chí là có thể thông, bởi vì Thượng Lục cũng mơ hồ, muốn dựa vào hợp tác với Thượng Lục để cải thiện toàn bộ tình thế thì rất khó. Nhưng Cửu Tam tự biết, dù làm không được, cũng đã cố hết sức. Cuối cùng người xui xẻo không phải là Cửu Tam, mà là Thượng Lục.

Khuất Nguyên muốn giúp Sở Hoài Vương, kết quả Sở Hoài Vương hại chết ông, đương nhiên Sở Hoài Vương xui xẻo. Quả nhiên, dân chúng vẫn cho Khuất Nguyên một sự công bằng, hàng năm đều tưởng niệm ông, nhưng lại chẳng tưởng niệm Sở Hoài Vương.

Tiểu tượng của Cửu Tam nói: "Phong kỳ bái. Bất khả đại sự dã. Triết kỳ hữu quăng. Chung bất khả dụng dã."

Trong tình huống như vậy, không thể làm việc lớn. Người hiền tài, bị cản trở nghiêm trọng, vua không nghe lời, không theo kế, lúc này chỉ có thể minh triết bảo thân. Thượng Lục tuy tương ứng với Cửu Tam, nhưng

bản thân nó hoàn cảnh rất rắc rối. Thượng Lục ở cuối ngoại quái, ngoại quái là Chấn, dưới có sức mạnh, lên trên thì đã không còn, vì vậy nó cũng không thể làm gì. Trên không có người mạnh mẽ thưởng thức, ủng hộ, phương thức lãnh đạo lại không thể tương ứng với biểu hiện của mình, như vậy Cửu Tam chỉ có thể minh triết bảo thân, vì vậy vô tội.

Phía trước đã nói qua, cái tên quẻ Phong cho chúng ta sự cám dỗ rất lớn, thực tế toàn bộ Nội quái đều là trong minh có ám, đây là điều chúng ta nhân loại nhất định phải đối mặt. Lúc tối tăm nhất chính là thời khắc trước khi sáng, lúc sáng sủa nhất chính là biểu thị bóng tối sắp đến, lịch sử chính là như vậy.

> Nội quái của quẻ Phong tuy là quẻ Ly đại diện cho quang minh, nhưng mỗi hào đều chứa đựng mối nguy tiềm ẩn, có thể thấy khi ở trong cảnh phong thịnh, muốn giữ được thành quả to lớn là vô cùng khó khăn. Vậy thì, ngoại quái của quẻ Phong - quẻ Chấn, cho rằng trong quá trình giữ gìn sự phong thịnh sẽ còn gặp những khó khăn nào? Người ta lại nên ứng phó thế nào?

Bây giờ chúng ta đi vào hào Cửu Tứ. Sơ Cửu và Cửu Tứ đều là hào dương cương, Sơ Cửu gọi Cửu Tứ là "phối chủ", bây giờ Cửu Tứ gọi Sơ Cửu là "di chủ", đạo lý này là gì?

Chúng ta xem trước hào từ của Cửu Tứ (hình 120-5): “Phong ki bộ, nhật trung kiến đẩu, ngộ kì di chủ, cát.”

(Bị màn che lớn dày quá, như ban ngày mà thấy sao Bắc Đẩu gặp được bạn bằng vai vế, tốt.)

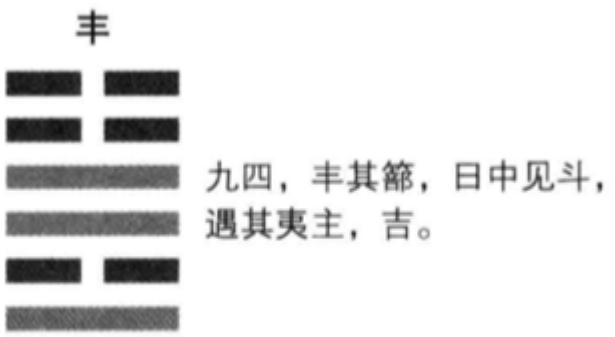


图120–5

"Phong kỳ bộ", là lại làm cho trời đất tối tăm. "Nhật trung kiến đẩu, ngộ kỳ di chủ", vừa hay gặp được Sơ Cửu. "Cát", tức là rất tốt.

Phía trước đã nói qua, lúc này Sơ Cửu với Cửu Tứ, nếu âm dương tương ứng thì ngược lại lại không tốt. Nếu như vậy, Sơ Cửu sẽ không có cách làm việc, cũng không có cách để làm, làm thế nào cũng sai. Cửu Tứ với Sơ Cửu có gì khác nhau? Sơ Cửu là hào dương ở vị dương, là đắc chính; còn Cửu Tứ là hào dương ở vị âm, bất chính, mà lại không ở giữa. Nhưng Cửu Tứ ở đầu quẻ Chấn, nên nó sẽ không đố kỵ người hiền minh, tại

sao? Bởi vì Cửu Tứ là hào chủ của toàn bộ quẻ Chấn, là chủ lực của Chấn, chuyên tâm nhất trí ở Chấn, dũng cảm gánh vác trách nhiệm của mình, làm sao nó sẽ đi đố kỵ người khác?

Vì vậy, chỉ có Cửu Tứ ở trong tình trạng này, mới có thể bao dung được Sơ Cửu. Tuy Cửu Tứ với Sơ Cửu đều rất cương cường, nhưng họ lại hỗ trợ lẫn nhau, ngưỡng mộ lẫn nhau, mọi người đều vì công không vì tư, vì thế điềm cát tường nhất định sẽ đến.

Tiếp theo xem Lục Ngũ, hào từ (120-6) là: "Lai chương, hữu khánh, dự, cát."

(Mời những nhân tài giúp mình thì được phúc, có tiếng khen, tốt.)

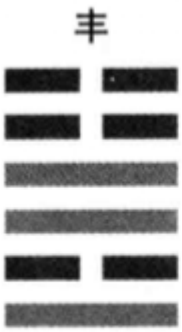


图120–6

"Lai", nghĩa là dẫn đến. Dẫn đến từ đâu? Từ Lục Nhị. Lục Nhị với Lục Ngũ đều là hào âm, theo lý thuyết thì không tương ứng. Vừa rồi đã nói, Sơ Cửu với Cửu Tứ trong quẻ Phong tuy không tương ứng, nhưng lại rất hợp tác với nhau, bây giờ Lục Ngũ với Lục Nhị cũng cùng một đạo lý. Lục Nhị dùng sự thành tín của mình để cảm động Lục Ngũ, khiến Lục Ngũ tự giác không nên mơ hồ như vậy, mà phải thể hiện sự quang minh vốn có của mình, tạo phúc cho toàn dân, vì vậy mới "hữu khánh dự".

Tiểu tượng của Lục Ngũ nói: "Lục ngũ chi cát. Hữu khánh dã."

Lục Ngũ vốn mơ hồ, làm sao có thể cát tường? Chính là vì Lục Ngũ biết dùng người, lại biết tìm người. "Đắc nhân giả xương" (được người thì thịnh), từ Lục Ngũ có thể được chứng thực. Vì vậy, **làm một người lãnh đạo, tâm lượng phải rộng rãi một chút, thuộc cấp có năng lực, chứng tỏ lãnh đạo biết dùng người**, nếu vì thế mà kìm nén họ, đố kỵ họ, bản thân cũng sẽ không có kết quả tốt. Đây chính là một gợi ý rất tốt mà quẻ Phong đã cho chúng ta.

> Thực ra từ hào Sơ Cửu đến hào Lục Ngũ của quẻ Phong, tuy mỗi hào đều đầy lo lắng, nhưng may mắn là chúng có thể hỗ trợ lẫn nhau, ngay cả khi không được hỗ trợ, cũng biết minh triết bảo thân, vì vậy vẫn chưa có nguy hiểm lớn, thành quả phong phú vẫn có thể giữ được đến nay. Tuy nhiên, hào Thượng Lục của quẻ Phong lại chỉ rõ nguy hiểm đã đến, chuyện này là sao? Công nghiệp to lớn sụp đổ trong một đêm, cuối cùng dẫn đến quốc phá gia vong, nguyên nhân lại là gì?

Đến hào Thượng Lục, mọi người đều biết phong thịnh sẽ không kéo dài, tiếp theo là quẻ Lữ, phải chuẩn bị đi lánh nạn.

Chúng ta xem trước hào từ của Thượng Lục (hình 120-7): “Phong kì ốc, bộ kì gia, khuy kì hộ, Huých kì vô nhân, tam tuế bất địch, hung.”

(Cất nóc nhà rất cao lớn mà phòng mình ở lại nhỏ hẹp, bị bưng bít (tự mình không muốn ai lui tới với mình), cho nên nhìn vào cửa, lặng tanh không thấy bóng người, ba năm không thấy ai (hoặc không giác ngộ) xấu.)

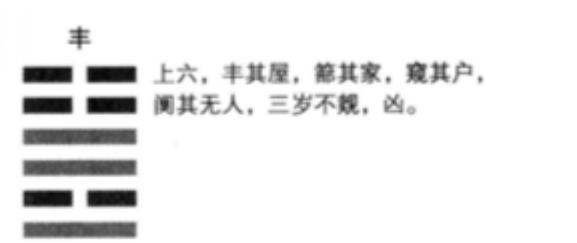


图120-7

"Phong kỳ ốc", nhà đã lớn đến cực điểm, đủ phong phú rồi. "Bộ kỳ gia", cả nhà giống như bị mây đen bao phủ vậy. Một người không qua lại với người khác, người khác cũng không dám đến tìm họ, vì vậy trong nhà chết chóc thê lương. "Khuy kỳ hộ", lén nhìn vào nhà họ, bên trong không có một người, ý nói những người hơi nhạy cảm đều đã chạy mất, vì họ biết sắp xảy ra chuyện. Điều này nói với chúng ta, rất nhiều người vì cầu phong thịnh, đi đường tắt, không từ thủ đoạn, kết quả là như Thượng Lục vậy.

Tại sao "tam tuế bất địch"? Bởi vì lâu không lộ mặt. Tại sao lâu không lộ mặt? Bởi vì có nhiều tiền như vậy, sợ người khác cướp, sợ người khác bắt cóc tống tiền, như vậy đương nhiên là "hung". Một người rất cô lập, không qua lại với bên ngoài, có thể bền lâu sao? Cuối cùng nhất định sẽ gặp phải hung hiểm.

Tiểu tượng của Thượng Lục nói: "Phong kỳ ốc. Thiên tế tường dã. Khuy kỳ bộ. Huých kỳ vô nhân. Tự tàng dã."

Nhà lớn như vậy, chỉ có một con chim nhỏ bay ở trong đó, nhìn có vẻ rất vui vẻ, thực tế rất bất đắc dĩ, bởi vì nó không tìm được nơi nghỉ ngơi. Nhà rất lớn, phải có khí người, phải có người đến người đi, mọi người đều đến giúp đỡ, ngôi nhà này mới có công năng. Bây giờ người đều chạy hết, không có khí người, chỉ còn lại

một con chim cô đơn bay trong đó. "Khuy kỳ hộ, Huých kỳ vô nhân", người bên ngoài lén nhìn vào bên trong, hóa ra trống rỗng, ai cũng không dám đến. "Tự tàng dã", tự mình thu mình, khép kín lại. Dùng từ ngữ ngày nay mà nói, chính là những người chỉ biết rúc trong nhà. Những người như vậy nên tự kiểm điểm lại, là người khác không muốn tương tác với mình, hay là bản thân sợ tương tác với người khác?

Cuối cùng Thượng Lục đang nói điều gì? Một vị quân chủ, nếu có một ngày, các bậc hiền sĩ cao thượng đều không muốn tiếp xúc với ông ta, đều sợ sự mệt nhọc, thì điều đó chứng tỏ "phong" của ông ta sắp đến hồi kết rồi. Công nghiệp to lớn là thành quả của việc được người (đắc nhân giả xương), muốn duy trì, thì phải không ngừng dùng nhân tài mới, mọi người đồng tâm hiệp lực, cùng nhau nỗ lực. Nếu để nhân tài đều bỏ chạy, người hiền minh đều không dám đến, nhà thì rất lớn, người thì rất ít, lạnh lẽo hoang vắng, hậu quả tự nhiên có thể đoán biết được.

Trong lịch sử, Thượng Lục có một nhân vật tiêu biểu, đó là Đường Minh Hoàng. Khi Đường Minh Hoàng mới lên ngôi, sáng suốt phi thường, biết người biết dùng người, khai sáng nên cục diện "Khai Nguyên thịnh thế", nhưng sau khi đi đến Thượng Lục, xảy ra An Sử chi loạn, cục diện hùng mạnh sáng suốt đột ngột dừng lại, thật là bi thảm. Điều này nói cho chúng ta biết, mọi việc phải phòng ngừa từ trước, đừng đợi đến sau mới hối hận. Đọc quẻ Phong, chúng ta phải lấy những quá trình, ví dụ này làm bài học, phòng ngừa từ trước, vượt qua Thượng Lục an toàn, đây mới là kết cục tốt.

Chúng ta thường ngày hay nói một câu là "phú bất quá tam đại" (富不過三代 - giàu không quá ba đời). Thực ra nên từ quẻ Phong mà cảm nhận hoàn toàn và từ nhỏ bồi dưỡng con cái lớn lên, để chúng có quan niệm đúng đắn. Tức là **không chỉ có trách nhiệm kế thừa, mà còn phải tiếp tục tìm người hiền minh đến giúp đỡ**, đảm bảo giữ được cục diện tốt đẹp lâu dài. Nếu làm cha mẹ mà luôn sợ con cái tiếp xúc với thế giới bên ngoài, sợ người khác lợi dụng con mình, sợ con ra ngoài học hư, thì rất dễ biến con cái thành những bông hoa trong nhà kính, chính là điều mà Thượng Lục gọi là "tự tàng". Cứ thế này, người ta vốn muốn đến cầu cạnh họ, cũng đều lạnh lòng bỏ đi.

Quý trọng rẻ bán, kết quả cuối cùng là đi đến quẻ Lữ. Quẻ Lữ rất bi thảm, lưu lạc đào vong, nhưng cũng không cần quá lo sợ, chỉ là làm sao từ bên ngoài đánh trở về. Mất nước có thể khôi phục lại đất nước, sản nghiệp tan vỡ rồi, vẫn có thể xây dựng lại, nhưng đó lại là một chặng đường rất vất vả.

Mục lục

- Mục lục - 1
Chương 95: Quẻ 43: Trạch Thiên Quải - Quyết đoán điều cần quyết đoán 2
Chương 96: Tà không thể thắng được chính 11
Chương 97: Quẻ 44: Thiên Phong Cấu - Bất kỳ nhi ngộ 21
Chương 98: Tuyên dương văn hóa 29
Chương 99: Quẻ 45: Trạch Địa Tụy - Đạo của sự tập hợp 39
Chương 100: Tụ ít, tán nhiều 47
Chương 101: Quẻ 46: Địa Phong Thăng - Tích tiểu thành đại 56
Chương 102: Sự thăng tiến đúng lúc 64
Chương 103: Quẻ 47: Trạch Thủy Khốn - Con Đường Vượt Qua Sự Khốn Cùng 73
Chương 104: Kiên trì với lẽ phải 80
Chương 105: Quẻ 48: Thủy Phong Tỉnh - Không thay đổi mà thông 90
Chương 106: Nuôi dưỡng vô tận 99
Chương 107: Quẻ 49: Trạch Hỏa Cách - Đạo Cách Tân 109
Chương 108: Thuận thiên, ứng nhân 117
Chương 109: Quẻ 50: Hỏa Phong Đỉnh - Bỏ cũ để đổi mới 127
Chương 110: Lễ hiền hạ sĩ 136
Chương 111: Quẻ 51: Thuần Chấn - Phấn phát cảnh tỉnh 145
Chương 112: Vững chắc, bền vững 152
Chương 113: Quẻ 52: Thuần Cấn - Nỗi lo lớn thì ổn định lớn 161
Chương 114: Dừng lại nơi cần phải dừng 171
Chương 115: Quẻ 53: Phong Sơn Tiệm - Tiến triển từng bước một 181
Chương 116: Bền vững lâu dài 187
Chương 117: Quẻ 54: Lôi Trạch Quy Muội - Sự khó lựa chọn giữa tình cảm và lý trí 197
Chương 118: Chi tệ vĩnh chung 204
Chương 119: Quẻ 55: Lôi Hỏa Phong - Mong cầu được dồi dào về cả tinh thần và vật chất 213
Chương 120: Đạo lý thời Phong 220